

LINH QUANG TRÍ TUỆ

KHA VÂN LỘ

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA

Linh Quang

TRÍ TUỆ

KHA VÂN LỘ

Linh Quang Trí Tuệ

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA

Những người dịch : Thích Tục Khang - Đào Văn Học
Dịch từ nguyên bản tiếng Trung
Nhà xuất bản Khoa học Xã hội Bắc Kinh
In lần thứ tư 1996.

LINH QUANG TRÍ TUỆ

LỜI GIỚI THIỆU

Kha Vân Lộ là một nhà triết học đương đại nổi tiếng của Trung Quốc. Ông sinh năm 1946 ở Thượng Hải. Năm 1980 xuất bản cuốn sách đầu tay. Mười mấy năm qua, sách của ông luôn luôn được giữ vị trí là một trong những cuốn sách được mọi lớp độc giả ưa thích.

Linh quang trí tuệ là cuốn sách đã gây được tiếng vang lớn trong nền tư tưởng văn hoá triết học đồ sộ của Trung Quốc. Bản thân nó đã kết hợp nhuần nhuyễn kế thừa được giữa tư tưởng văn hoá xưa nhưng xây dựng trên quan điểm triết học hiện đại, tiêu biểu là Triết học duy vật biện chứng giúp cho độc giả có một góc nhìn mới về nền văn hoá Trung Quốc toàn diện hơn. Chỗ hay của nó là giúp chúng ta hiểu thấu được chỗ vi diệu của nền văn hoá phương Đông mà không bị hạn hẹp ở góc độ mê tín. Từ đó gợi mở cho bạn phương hướng để phát triển khả năng tiềm ẩn của não, kết hợp với Khoa học nhân thể giúp cho con người hướng tới tương lai.

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU.....	4
THIỆN VỚI TƯ DUY HIỆN ĐẠI.....	15
Thiện là gì.....	15
Cũng cố chỗ đứng của bạn.	18
Dùng thái độ “Vô” ứng xử hết thấy sự vật mới	19
Cần giải phóng toàn bộ trí buộc.....	20
Khiếm tốn mới có thể phát hiện được chân lý.	21
Lấy góc nhìn trẻ nhỏ khám phá thế giới.	20
Không bảo thủ quan niệm bản thân.	26
Bỏ tư duy và thói quen ngôn ngữ.....	28
Phương thức tư duy tùy cơ.....	30
Tính thần bí cực lớn của tư duy.	33
Nghiên cứu là linh ngộ, linh ngộ chính là nghiên cứu.....	34
Phá trừ chấp pháp, tìm đến “chân ngã”.....	36
Đọc sách cần phá trừ tướng của văn tự.	39
Thâm nhập tư duy của người khác.	41

LINH QUANG TRÍ TUỆ

Thâm nhập vào ba tầng tư duy của người khác.....	42
Vạn vật trong vũ trụ đều có tư duy.	45
Nhân loại cần kỳ lạ.	46
Sự vật đều có mặt trái phải.	48
Xây dựng Tư duy mới của nhân loại.	50
Chân lý cần có thiên cơ.....	53
Hội ngộ với chân lý.	54
Phương thức tư duy tận mắt là thực.	56
Nguyên lớn của Huệ Khả.....	57
THIỆN VỚI CUỘC SỐNG HIỆN ĐẠI.....	60
Uống trà ngộ Thiện.	61
Dung thông nhất thể nắm vững nhân sinh.	64
Sắp đặt tốt tâm linh của bản thân.	65
Quán tưởng chúng sinh ngộ ảo diệu của cuộc đời.	69
Khiến cho tâm của bạn buông xả quay về với tự nhiên.	72
Không lấy tự nhiên làm địch, không coi người khác là thù địch.	73
Lấy tâm thần nhiên đối đãi cuộc sống.	75
Chế ngự niềm tâm.	76
Triết học cuộc đời kỳ thực là kết tinh của lịch sử nhân loại.	78
Cảnh ngộ của nhân sinh.	80
Bỏ đi thiên kiến của bạn.	81
Buông xả đầu óc lấy tâm thanh tịnh.	83
Mỗi buổi sớm dậy nên lấy quan niệm mới đi	

MỤC LỤC

ứng xử với cuộc sống	84
Phiền não tức Bồ Đề.	86
Nếu như cố gắng quyết tâm, thì quyết tâm đó không phải là quyết tâm tốt.	87
Vô niệm không phải là thoải mái.....	88
Giới sử dụng phương tiện được tự nhiên.....	90
Là bạn thì nên làm việc, không là bạn thì không nên làm việc.....	92
Thuận với tự nhiên vốn chẳng có hai.	95
Làm việc tốt cũng cần phải tự nhiên.	97
Khoảnh khắc của Linh quang hiển hiện	99
Buông xả tâm xuống chính là chân ngộ.....	101
Cảnh giới tối cao của cuộc đời.	104
Dự kiến của nhân sinh.....	105
Mỗi một khoảnh khắc đều là vĩnh hằng.....	107
Thế nghiệm quý ở khoảnh khắc hiện tại.....	108
Bạn đã quan sát trên thế giới của loài kiến chưa.....	109
Thiền cơ diệu ngữ chân chính đều là sáng tạo mới.	111
Phi lý tính với Thiền.....	112
Cả một thế giới đều là Thiền.....	120
Để mặt trời chiếu rọi khắp hư không.....	122
3/ HƯ KHÔNG - LINH GIÁC - NGHỆ THUẬT.....	125
Nghiên cứu thế giới cần vận dụng cảm giác.....	125
Tư duy cao cấp so với tư duy lô gích là trực giác	126
Trực giác và lý trí.....	129

LINH QUANG TRÍ TUỆ

Cảnh giới của hư không linh giác.....	131
Ánh sáng của trí tuệ hư không linh giác.....	133
Giới nắm vững trạng thái tâm thức	134
Nắm bắt ánh sáng linh quang khi vừa chợt hé.....	135
Để tâm linh giống như quả kính khí cầu bay tự do.....	138
Thế hội linh cảm của bản thân.....	139
Thời cơ sự phụ điểm hóa cho đệ tử.....	140
Vạn niệm quy nhất- Kỹ thuật điều động tâm linh.....	141
Triệt để linh động coi trong cảm xúc.....	143
Vạn tông được một tự nhiên hiểu rõ.....	144
Trực giác với linh cảm trong nghệ thuật.....	145
Ràng buộc hạn chế của ngôn ngữ siêu việt.....	147
Thâm nhập vào trạng thái tự vô vi mà trước tác.....	149
Cảnh giới sáng tác tròn đầy.....	152
Cảm giác lạ của sáng tác khiến người ta hưng phấn.....	155
Nghệ thuật là không thể lặp lại.....	156
Xin chờ sự khi nói ra cảm giác của bạn.....	157
Nghệ thuật - hình tượng và chân thực.....	160
Khiến cho giác quan của bản thân giữ được thanh xuân.....	161
Hư ngụy trong văn học là khiến người ta ghét nhất.....	163
Làm thế nào ghi chép lịch sử	164
Cần tiếp cận lại cần siêu thoát.....	166
Đồng thời của phê phán cần có lý giải.....	168
Tự do là khó đạt.....	170

CON NGƯỜI LÀ BỨC ẢNH THU NHỎ CỦA VŨ TRỤ.....	171
Mở rộng tư duy nhận thức về vũ trụ.....	171
Con người là bức ảnh thu nhỏ của vũ trụ.....	173
Hết thấy khoa học kỹ thuật đều là công năng ngoại hoá của con người.....	175
Vận động ngược thời gian của vũ trụ.....	177
Mở rộng nhận quan nghiên cứu hiện tượng thần bí của nhân loại	179
Nhân cách hóa năng lượng thần bí.	181
Hình thức vận động của đại não là vận động cao cấp của vũ trụ.....	184
Trái lại thiên ý trời sẽ gặp tai ương.....	185
Trình tự tiết tấu của vận động là mỗi một sinh mệnh đều có thể cảm thụ.....	187
Vạn vật trong thiên hạ đều có tính vị.....	188
Khái niệm nghĩa rộng của vật chất.....	189
Liên quan đến thế giới quan của hiệu ứng dư nhiệt.....	192
Thay đổi quan niệm không gian thời gian của nhân loại.....	195
Ký hiệu là kết cấu.....	200
Tất cả các kết cấu của vũ trụ đều là ký hiệu.....	201
Nghiên cứu ngôn ngữ thâm nhập vào tư duy vũ trụ.....	205
Bất kỳ các kết cấu đều hình thành từ ký hiệu.....	208
Nhân duyên trong khoảnh khắc sinh diệt.....	210
Tất cả các tín hiệu trong vũ trụ đều trong	

LINH QUANG TRÍ TUỆ

vận động tương hỗ.....	212
Tự ta tu luyện với thiên nhân hợp nhất.....	216
Cùng đi nhận định vũ trụ và nhân loại	218
Người vốn gốc chính là vũ trụ.....	220
NHÂN LOẠI VỚI XÃ HỘI NHÂN LOẠI.....	222
Thế tục và siêu thoát của xã hội nhân loại.....	222
Nhân tố siêu thoát của xã hội nhân loại.....	224
Khoa học với mê tín.....	228
Thần thoại - Giấc mộng lớn của nhân loại.....	230
Tiến hóa và thoái hóa của nhân loại.....	231
Ý nghĩa quan trọng của tương lai đối với vũ trụ.....	235
Văn hóa thần bí của phương Đông.....	236
Tính cách của cả một dân tộc.....	238
HIỂU RÕ DIỆN MẠO BÊN NGOÀI CỦA TIỀM Ý THỨC.....	240
Ý thức là một loại vật chất đặc thù.....	240
Đại não của chúng ta.....	242
Tiềm ý thức vừa nhân từ vừa khô lạnh.....	246
Khuyết hướng tự đại của tiềm ý thức.....	249
Nhân lý với tâm lý là quan hệ tương hỗ.....	250
Thăm sát quan hệ của thân và tâm.....	252
Cần thiết và chỗ hay của sinh mệnh.....	253
Không nên "tự tạo tướng bệnh".....	255
Con người là gì.....	256
Tiềm ý thức với bệnh tật.....	258

MỤC LỤC

Yêu là một hiện tượng vật lý	260
Hoạt động của ý thức tư tưởng là hoạt động vật chất.....	261
"Mê tín " của tiềm thức	264
VẬN DỤNG CÁCH NÓI CHUYỆN ÂM THỊ VỚI TIỀM Ý THỨC ..	267
Học nói chuyện với tiềm ý thức.....	267
Phương pháp nói chuyện với tiềm ý thức	269
Mục đích nói chuyện với tiềm ý thức	271
Phần lớn thần bí của nhân loại là ở trong tiềm thức	273
Âm thị là cách chủ yếu để chúng ta tiếp thu và ảnh hưởng	281
Con người tại sao lại già yếu	285
Toàn bộ hành vi của con người đều là tự kỷ âm thị	288
Tôn giáo với âm thị	290
Mặc niệm với vô niệm trong âm thị	292
Âm thị với bệnh tinh thần	294
SINH MỆNH VỐN LÀ MẪN CẢM	297
Sinh mệnh vốn là mẫn cảm	297
Nhiều tầng của năng lực dự cảm.....	298
Tượng và số ảo diệu liên quan của vạn vật.....	302
Thuật số và thuật dự trắc.....	304
Tuổi thọ của nhân loại.....	306
Ảo diệu của chiêm tinh.....	307
Mệnh vận của con người với sao.....	308
Hiện thị tượng trưng của mộng.....	310

LINH QUANG TRÍ TUỆ

Nghiên cứu thuật số là khoa học tương lai.....	312
Giải mộng và triết tự.....	313
Thuật phong thủy với trạch cát có phải là mê tín.....	316
Kết cấu của cả vũ trụ là phong thủy.....	319
Tự tại siêu thoát không che mờ nhân quả.....	320
Thiên hạ là công tạo nên nhân cách mới cao cấp.....	322
DIỆN MẠO CỦA ĐỨC CHỈ CÓ ĐẠO.....	324
Tự nhiên là biểu hiện cực cao của trí tuệ.....	324
Lớn mà đơn giản cùng mà vi diệu.....	326
Thần nhiên không đất chết.....	328
Vạn việc đều là Bồ đề.....	328
Hết thấy của vũ trụ đều là diễn hoá của đạo.....	330
Người học pháp đất.....	332
Đạo thường vô vi mà chẳng vô vi.....	335
Dung mạo của đức chỉ có đạo.....	338
Thuận tự nhiên chính là tu đức.....	341
Phong cách chân đế.....	342
Vũ trụ là một bát nước chè xanh.....	343
Lấy đạo lập thiên hạ không sợ quỷ thần.....	345
Đại đạo vô cùng có ở khắp nơi.....	346
Vạn vật đều có mẹ, mẹ ấy là đạo.....	349
Đạo lấy chính lược bỏ thái quá phiền phức.....	350
Xây chiếc cầu nối với đạo của vũ trụ.....	352
Vật trắng thì già.....	354

MỤC LỤC

NGÔN NGỮ BIỂU ĐẠT TÌNH CẢM VÀ CÁC MẶT.....	356
Hình thái của vật chất là ngôn ngữ	356
Ngôn ngữ là ngoại hóa của tư duy	358
Hết thấy của vũ trụ đều là ngôn ngữ	359
Ngôn ngữ là một trong sự vật đặc biệt của vũ trụ	360
Tùy theo ý muốn mà sử dụng ngôn ngữ	363
Tu luyện bản thân là tu luyện biểu đạt tình cảm.....	364
Vẻ đẹp của tướng mạo từ đầu đến	367
Ấm diệu của âm dương tương hợp	370
Quan hệ của mục đích và phương cách	372
Lấy đại trí tuệ nghiên cứu đại trí tuệ	374
Bát nước chè xanh của bạn đã đầy chưa	375

THIỆN VỚI TƯ DUY HIỆN ĐẠI

THIỆN LÀ GÌ

Về vấn đề này, người phương Đông từ hơn ngàn năm trước vẫn đang tư duy và lĩnh hội về nó. Phương Tây hiện cũng có không ít người đang thích tìm hiểu về Thiện. Chúng ta có thể nói, Thiện là một trạng thái, một cảnh giới, một thể nghiệm đặc thù, một lĩnh hội, dựa vào tâm truyền tâm, dựa vào giác ngộ mới có thể dung thông, mà đạt đến cảnh giới của trạng thái thể nghiệm.

Hoặc giả có thể trực tiếp nói ra đó là giác ngộ. Giác ngộ này, cảnh giới này có lúc rất khó dùng lời nói để chuyển đạt ra được, mà nó là “không dùng ngôn ngữ”

Vậy chúng ta còn nói cái gì? Thiện tuy đã tách ra khỏi ngôn ngữ, chúng ta còn có thể mượn sự trợ giúp của ngôn ngữ để nói Thiện được không ?

THIỆN VỚI TƯ DUY HIỆN ĐẠI

Chúng ta nói : Chúng ta mượn sự trợ giúp của ngôn ngữ, nhưng lại không dựa vào ngôn ngữ thì nghĩa là thế nào ? Thiện không phải là lô gích của ngôn ngữ để có thể nói ra. Tinh thần của Thiện cần dựa vào cơ hội thích hợp mà linh ngộ. Cơ hội đó có thể là Đức Thích Ca tay cầm bông hoa, còn ngài Ca Diếp mỉm cười, cũng có thể là một lời nói vi diệu.

Có người bạn hỏi tôi : Thiện nói “vô” có phải là nói “không” có gì chẳng? Đó lẽ nào là Thiện ư?

Chúng ta chỉ biết mỉm cười mà thôi. Chúng ta hiện tại chỉ có thể trả lời thế này : Tinh thần của Thiện, nếu như miễn cưỡng dùng ngôn ngữ lại khái quát, vậy thì thời điểm này (đây là tùy cơ duyên) có thể nói như vậy. Thiện chính là “Đạo pháp tự nhiên”. Đó chính là câu nói trong cuốn Đạo đức kinh.

Đúng, tinh thần là tương thông.

Hơn nữa nói đơn giản hơn Thiện chính là không có điều gì chấp trước, tự nhiên tự tại, muốn làm cái gì sẽ làm được cái đó, không muốn làm điều gì sẽ chẳng bao giờ làm. Hình tượng một chút chính là “Đói ăn khát uống, mệt ngủ liền”

Mọi người đều chẳng đói ăn khát uống, buồn ngủ thì đi ngủ đó sao?

Đương nhiên không phải là như vậy. Lý đạo này xin mời bạn tự mình suy nghĩ linh ngộ, có thể đến một lúc nào đó tự nhiên thấu hiểu.

LINH QUANG TRÍ TUỆ

Đối với một số người linh ngộ Thiền đều hiểu rằng : Chấp trước “vô”, chấp trước vào “không” thực không phải là tinh thần chân chính của Thiền. Bởi vì bạn đối với chấp trước của “vô” không phải là một chấp trước đó sao? Không phải là công nhận “có” ? Bạn đối với chấp trước của “không” chẳng phải là một thứ chẳng phải là không ư ?

Đã không có “hữu”, cũng chẳng có “vô”, tuyệt nhiên chẳng có không hay có, cảnh giới tinh thần thông suốt không vướng mắc này mới là cảm giác của Thiền.

Trong cảnh giới này, bạn mới có thể “tâm như hư không” lại “không lạc không” mới có thể thâm nhập hoàn toàn vào phương thức tùy cơ mà ứng biến.

Thiền là tự nhiên, Thiền là không vướng mắc, Thiền là đoạn tuyệt lô gic. Thiền là tự đến tự đi, Thiền là không người không ta, Thiền là tùy ý tung hoành, Thiền chính là tùy việc mà theo thời cơ. Các bạn nếu có linh tính có thể sớm đã có thời cơ hợp nhất, hốt nhiên quán thông tâm thức hoà vào Thiền, sớm đã nắm được tinh thần của Thiền. Còn các bạn nghi hoặc thì không nên nóng vội, các bạn chớ nên dừng ở đây. Vì diệu của Thiền bản thân cần dựa vào phương pháp của Thiền mà linh ngộ. Chính là nói bạn cần tự nhiên mà tiến, không nên níu kéo vắn tự, không nên dựa vào lô gic. Như vậy bạn có thể trong mỗi một ngày, mỗi giây mỗi phút tự nhiên thấu hiểu một đoạn văn, một câu hội thoại, cùng hoá hợp mà linh ngộ.

THIỆN VỚI TƯ DUY HIỆN ĐẠI

Nghiên cứu kỹ thực là cảnh giới tách rời của Thiện, bất kỳ chân lý nào tiến hành diễn tả Thiện đều là giả.

Nếu như có một người trong cảnh giới phi Thiện thì cũng chỉ là ở trong trạng thái tư duy lô gích nói chung. Những người lớn tiếng đi giao giảng các sự kỳ diệu của Thiện, bạn có thể không cần nghe họ, không nên tin họ.

Lý đạo của Thiện chính là cảnh giới bản thân của Thiện, quan trọng không phải ở nội dung của bạn nói ra, mà là ở trong cảnh giới tự nhiên mà vận động. Nếu như trong cảnh giới tự nhiên của Thiện mà xuất phát, nó đương nhiên là tương ứng, tùy cơ, có thể khiến cho người ta dung hợp mà khai ngộ. Nếu như không phải thì nó chẳng qua chỉ là một lời nói giả và trống rỗng.

Tất cả đều an bài, bình ổn, bình tĩnh, đều viên dung tự tại, không chấp vô trụ. Chúng ta tự do, chúng ta tự nhiên, chúng ta không có mảy may vướng mắc, chúng ta trần trụi trong cảnh giới đi đón ánh mặt trời rực rỡ chói lọi.

Các bạn, các bạn đã ở trong cảnh giới của Thiện chưa?

Củng cố chỗ đứng của bạn.

Khi tôi giao lưu với các bạn độc giả, các bạn thường đưa ra rất nhiều vấn đề hỏi tôi. Tôi nghĩ, khi chúng ta đứng trên một góc độ tư duy mới, khi tư duy đạt đến cao độ, để trả lời một số vấn đề thực không khó lắm. Ví dụ bạn đang đi

LINH QUANG TRI TUỆ

trên đường phố Bắc Kinh, muốn tìm ra mối quan hệ của đường phố mà trong tay không có một tấm bản đồ, bạn đành phải cầm cúi tiếp tục đi tiếp. Bạn có thể đi qua nhiều đoạn đường, rẽ nhiều khúc ngoặt, nên thường dễ thấy đường phố phức tạp đan nhau. Lúc này, có người mách bạn trèo lên một chỗ cao, bạn đứng trên đó để nhìn cho bao quát, tất cả các con đường đều có thể xem được rõ ràng. Tất cả những nghi ngờ khi bạn đi trên đường khi này tự nhiên đều được hóa giải. Do đó, đối với một người mà nói, đơn giản dễ hiểu nhất là nâng cao chỗ đứng của bạn, thay đổi phương thức tư duy của bạn, về điểm này sẽ rất quan trọng.

Dùng thái độ “vô” đối đãi hết thấy các sự vật mới.

Khi chúng ta đối mặt với một vấn đề mới, đầu tiên cần có một thái độ nghiên cứu nghiêm túc.

Đây là một thái độ cực kỳ đặc biệt. Nhưng thực ra, nó lại là cách chính xác duy nhất đi nghiên cứu tất cả mọi vấn đề.

Đó chính là thái độ “vô”

Vậy ý nghĩa của nó thế nào ? Điều đó chính là chúng ta nên khiến cho não của chúng ta tĩnh lặng hư vô, bỏ đi tất cả quan niệm, lý luận, kinh nghiệm, giáo điều, thành kiến, tư duy lô gic, tập quán tư duy của mình vốn có, bỏ đi tất cả

THIỆN VỚI TƯ DUY HIỆN ĐẠI

chấp trước, bỏ đi tất cả ràng buộc, bỏ đi tất cả lo lắng, suy nghĩ lợi hại được mất, bỏ đi tất cả chủ nghĩa lợi ích và các kế hoạch dự tính, mục đích truy cầu, bỏ đi tất cả học thuyết của mình, khiến cho tâm linh của bạn đang ở trạng thái của hư không, trạng thái tự do, vô niệm, vô tính, vô trụ, vô nhiễm.

Có bạn hỏi: Làm sao có thể làm được như vậy ? Liệu tôi còn có lý tưởng không, tôi còn sức phán đoán không ? Tôi còn có thể nghiên cứu không? Buông xả toàn bộ thành quả tư tưởng của nhân loại hiện có, liệu tôi có biến thành một người ngu muội không ?

Các bạn, tất cả các buông xả mà chúng ta nói đến, là nói về một trạng thái buông thả hết thảy, trạng thái của “hư vô” chân chính. Cần biết tôn trọng tư tưởng, kinh nghiệm, tri thức của chúng ta là điểm xuất phát nhận thức của ta, đồng thời nó lại trói buộc chúng ta trên con đường tiếp tục đi nhận thức thế giới.

Cần giải phóng toàn bộ trói buộc.

Ở đây nói đến một câu truyện Thiện. Có một người đến xin hỏi một vị Thiền sư về chân đế của Thiền. Vị Thiền sư đó không nói gì, chỉ lấy ấm trà rót đầy cốc nước. Nước trà đầy tràn ra ngoài không thể đổ được nữa, nhưng ông ta vẫn tiếp tục đổ. Người đến hỏi vị Thiền sư thấy thế thắc mắc nói:

LINH QUANG TRÍ TUỆ

Sư phụ, chén trà đầy rồi, đừng đổ thêm nữa. Thiền sư khi này nói: Cái đầu của anh cũng nhét đầy rồi, nếu tôi có nói chân lý của Thiền, anh làm sao có thể nghe được.

Đã hiểu rõ ngụ ý của câu truyện này chưa ? Muốn tiếp thu chân lý của Thiền, tất cả những điều huyền diệu đó đã nằm trong não lâu rồi. Cho nên “buông xả chính là giác ngộ chân chính”.

Chúng ta nên thử nghiệm rút ra tinh thần của câu truyện này.

Khiêm tốn, mới có thể phát hiện chân lý

Khi chúng ta đối mặt với một sự vật, mới đầu tiên cần có thái độ “khiêm tốn”.

Chúng ta nói khiêm tốn ở đây, cần có ý nghĩa khiêm tốn hơn nhiều so với ý nghĩa của mọi người vẫn nói thông thường. Chúng ta nói khiêm tốn không phải là nghi lễ tôn kính đối với người trên mình, không phải là không tự tin, không phải là khiêm tốn, những thứ đó đều là khiêm tốn giả. Chân chính của khiêm tốn là khi bạn đối mặt với mỗi một sự vật mới, mà trong lòng không có thành kiến cũ.

Nói cụ thể ra, khiêm tốn mà chúng ta nói đến chính là cần buông xả tất cả những ảnh hưởng trở ngại cho chúng ta tiếp thu sự việc mới, trí tuệ mới.

Thứ nhất là buông xả hết những lợi hại, công danh, lợi ích địa vị của một con người. Một người chấp trước lợi ích của bản thân, có tư tâm tạp niệm, anh ta từ căn bản không có nguyện vọng đi tiếp thu chân lý lợi ích mà anh ta tiếp xúc. Mọi người trong quan hệ cuộc sống xã hội đã có, xuất hiện một chân lý có lý giải mối đối với thế giới, sự vật, hiện tượng, nhân loại, vũ trụ là có thể đặt người ta có địa vị trong xã hội. Khi này suy nghĩ về lợi ích của con người đã trở thành chướng ngại cho bạn đi tiếp thu chân lý. Ví dụ bạn là một nhà khoa học, dựa vào học thuyết tri thức của mình để có được địa vị của bạn. Khi chân lý mới xuất hiện cần phá vỡ học thuyết cũ, tri thức đó không dễ gì trên bản năng có thể tiếp thu được. Bạn tự nhiên đã không khiêm tốn. Bạn có thể với chân lý trước mắt biểu hiện một cách vụng về, thậm chí là ngu dốt.

Thứ hai : Xả bỏ các khuynh hướng tình cảm của quan hệ lợi ích có liên quan, tình cảm thiên lệch, các thói quen xấu. Khuynh hướng tình cảm này có lúc cũng là trở ngại lớn cho bạn đi tiếp thu sự việc mới. Đối với phương diện xã hội học, chân lý lịch sử cũng dễ thấy. Một người trong tiến trình của lịch sử đi phán quyết xã hội, rất dễ bị khuynh hướng

LINH QUANG TRÍ TUỆ

tình cảm của bản thân chi phối. Mà khuynh hướng này với tiến trình lịch sử, người ấy thường không thể khiếm tốn đi xử lý hết thấy các hiện tượng mới, sự việc mới của lịch sử. Có lúc, một người tựa như trí tuệ rất uyên bác, nhưng ngược lại có thể đưa ra những phán đoán cực kỳ ngu dốt.

Do chấp trước vào khuynh hướng tình cảm không khiếm tốn, khiến cho không ít những nhân vật xem ra là thiên tài (nhà chính trị, tư tưởng, sử học) bị rơi vào kiến giải sai lầm. Đây chính là chỗ sai do tạo bởi khuynh hướng tình cảm.

Kỳ thực đối với một số lý đạo của khoa học tự nhiên, của triết học cũng giống như vậy. Chấp trước của khuynh hướng tình cảm, không khiếm tốn giống như ảnh hưởng chân lý của chúng ta tiếp thu. Kết cục tình cảm của chúng ta ở đây dần dần có thể bị tách rời.

Thứ ba : Xả bỏ các mục đích, kế hoạch, truy cầu, tính toán, sắp đặt với các quan hệ lợi ích (như chủ nghĩa công lợi)

Mặc cho xã hội nhân loại với cuộc sống mới, một người có hay không có mục đích kế hoạch?

Chúng ta một lần nữa nhấn mạnh, chúng ta nói xả bỏ hết thấy là một trạng thái khiếm tốn. Kế hoạch liệu có đúng là căn cứ vào tùy thời biến hóa mà biến hóa không? Mục đích không phải là thường xuyên trong quá trình đạt đến mà không ngừng đi điều chỉnh những biến hóa? Truy cầu liệu có phải là tùy thời mà tự nhiên đi điều chỉnh biến hóa đó sao?

Khi bạn chấp trước vào một mục đích nhất định, bạn không thể khiêm tốn xử lý được hết thấy các tình huống mới, sự việc mới, hiện tượng mới, cơ hội mới.

Người ngu dốt thường thường vì chấp dính mắc vào những mục đích và kế hoạch sai lầm. Khi bạn để trạng thái tâm buông xả đối với mục đích, kế hoạch, tính toán, truy cầu sắp đặt của mình, chọn ra một thái độ quán chiếu vừa có vừa không, chọn ra một thái độ tự nhiên bất kỳ, bạn có thể vô cùng bình tĩnh khiêm tốn, do đó mà cũng vô cùng linh động đi ứng xử với hết thấy các tình huống mới, phát hiện nắm bắt hết thấy các cơ hội, kịp thời ứng biến chuyển hóa hết thấy các cơ hội.

Khiêm tốn này dẫn đến linh mãnh chính là trạng thái của hư không linh giác, chính là cảnh giới của không. Các bạn thông minh đủ linh ngộ : Đó kỳ thực là một chân lý thích ứng phổ biến, đó các lĩnh vực nghệ thuật của cuộc sống. Nghệ thuật chính trị, nghệ thuật ngoại giao, quân sự, nghệ thuật kinh tế, nghệ thuật xã giao, hoạt động xã hội đều ở chỗ này.

Nghệ thuật của sáng tạo, của văn học cũng nằm ở đó.

Nghiên cứu khoa học, sáng tạo phát minh cũng ở đây.

Chúng ta không nên cố chấp vào mục đích, kế hoạch cứng nhắc, truy cầu thái quá, tính toán cố định, sắp đặt quá cứng. Tâm của chúng ta không dừng lại ở hết thấy. Tâm của

LINH QUANG TRÍ TUỆ

chúng ta là hư không, là sinh động tự nhiên, như vậy chúng ta mới có thể tùy cơ ứng biến, phiêu du không trở ngại, sẽ có thể hoát nhiên đại ngộ, mà phát hiện được chân lý mới.

Lấy con mắt của trẻ thơ để nhìn nhận thế giới

Khi chúng ta đối mặt với một sự việc mới, cần phải xả bỏ hết thấy những quan niệm, tư tưởng, kiến giải, kinh nghiệm, trí thức, công thức, giáo điều, công lý, định lý, kết luận, học thuyết, hệ thống của mình, buông xả những thành kiến, định kiến vốn có. Chúng ta thực không phải là một thùng rác chứa đựng hết thấy. Chúng ta cần khiến cho đại não của bản thân trở thành một chén trà hư không chân thực đi tiếp thu vũ trụ quan, chân lý mới của nhân loại. Chúng ta cần thâm nhập vào một cảnh giới của hư không. Vô cùng linh mẫn, linh hoạt, linh động đi tiếp thu tất cả những sự việc mới, những phát hiện mới.

Các bạn thân, chúng ta nên nghĩ như vậy, một nghìn năm trước, hai nghìn năm trước, nhân loại còn chưa biết trái đất hình tròn có đúng không? Trước sự việc mới này, phát hiện mới này khi đã xuất hiện trước mặt mọi người, làm sao chúng ta có thể nhanh chóng đi tiếp thu phổ biến nó đây. Đó chính là nhận thức cũ, thành kiến cũ.

Cần nghĩ tới các phát hiện có liên quan đến nhân loại, chân lý mới của vũ trụ. Chúng ta cần khiến cho đại não của chúng ta biến thành hư không linh giác. Chúng ta không chấp vào bất kỳ những giáo điều cũ nào. Chúng ta như một tờ giấy trắng, chúng ta dùng con mắt của một đứa trẻ thăm dò thế giới trước mặt chúng ta, hết thấy sự việc đều là mới.

Một người có kinh nghiệm, tư tưởng, tri thức phong phú khi người ấy đối mặt với bất kỳ một sự việc mới nào (kỳ thực trên bản chất của bất kỳ sự vật nào đều là mới) có thể khiến cho bản thân mình thành hư không trống rỗng, thì kẻ đó mới là người thông minh.

Có kinh nghiệm là việc tốt, nhưng có kinh nghiệm thường thường là là việc không tốt. Có kinh nghiệm lại không có kinh nghiệm mới là cảnh giới hư linh cực kỳ trí tuệ.

Không nên bảo thủ quan niệm bản thân

Chúng ta nếu tỉnh ngộ thì quan niệm, tư tưởng của chúng ta cũng thường thường có ích lợi, và khuynh hướng tình cảm với mỗi một sự vật cũng có sự tương quan.

Đặc biệt như quan niệm về lịch sử, văn hoá, tôn giáo, đạo đức, lý luận và nhân sinh...vv. Những thứ đó đều là tình

LINH QUANG TRÍ TUỆ

cảm tổng hợp lại tổng hợp nhận thức tư tưởng, có sức chi phối quan niệm rất mạnh.

Khi chúng ta đối mặt với mỗi một sự vật mới, cũng giống như chúng ta đem nó buông xả hết thảy. Đó thực không phải là đem những quan niệm này vứt đi, mà mọi người đều có quyền lựa chọn tự do của mình. Ở đây chỉ là nói, khi một người đối mặt nghiên cứu một bộ môn khoa học mới, cần tận dụng chỗ hư không. Bất kỳ một quan niệm cũ nào đều có thể từng thời từng lúc đi quấy nhiễu bạn, hạn chế tầm nhìn của bạn. Nếu như chúng ta trong quá trình nghiên cứu sự thực, phát hiện quan niệm tôn giáo, văn hoá, lịch sử có phát sinh ra mâu thuẫn, bạn nên làm thế nào ? Giữ quan niệm cũ của bạn chẳng, hay là tiếp thu sự thực trước mắt bạn?

Đương nhiên chúng ta thừa nhận nhân loại là không ngừng phát triển, cần phải có trí tuệ cao cấp, cần phát triển văn minh. Vậy thì hết thảy những đề tài nghiên cứu quan trọng của chúng ta, cần bạn tạm thời buông xả các quan niệm trong đầu bạn, hoàn toàn hư không đi đối diện với thế giới, liệu có thể được thế không?

Như thế mới có thể giúp cho bạn phát hiện lý giải mới.

Ngay cả khi bạn sau khi phát hiện lý giải mới, còn cần phải thay đổi các quan niệm của bản thân, đó mới là tự do của bạn.

Bỏ đi tư duy và tập quán ngôn ngữ

Đối mặt với đề mục nghiên cứu mới, chúng ta còn cần triệt để buông xả tất cả định thức tư duy, tập quán tư duy, tập quán ngôn ngữ của chúng ta đã có.

Chúng ta nên biết, phương thức tư duy, phương thức ngôn ngữ của con người là quán triệt hết thảy, từ trên ý nghĩa đó mà nói, đó là cực kỳ cố chấp có đủ tính tập quán. Chúng ta nhận thức thế giới không thể tách rời tư duy và ngôn ngữ của chúng ta, mà thường bị trói buộc bởi tư duy và ngôn ngữ của chúng ta đi nhận thức thế giới.

Các bạn có thể hỏi, liệu chúng ta có thể buông xả hoàn toàn tư duy ngôn ngữ đi nghiên cứu nhân loại và vũ trụ được không.

Chúng ta nói buông xả là một trạng thái. Chúng ta cũng cần bạn buông xả những phương thức chấp trước cũ kỹ của phương thức tư duy và phương thức ngôn ngữ. Nếu có thể buông xả tư duy bản thân, cần tùy ý đi điều chỉnh tư duy

LINH QUANG TRÍ TUỆ

bản thân, thay đổi tư duy của mình đi tiếp thu và thâm nhập linh hoạt vào tính tự do của tư duy mới.

Tất cả những chấp trước trong não của chúng ta đều xả bỏ. Trong não của chúng ta biến thành hư không linh giác như cốc trà hư vô, chúng ta có thể chân chính thâm nhập vào cảnh giới của khiêm tốn. Chúng ta không may mắn thiên kiến, không thành kiến, không có lực trở ngại đi tiếp thu hết thấy các phát hiện mới.

Như vậy, chúng ta mới có thể trong quá trình nghiên cứu, nhanh chóng đi nắm bắt và lý giải những điều mới lạ. Chúng ta đem giác ngộ có hạn của bản thân để nâng cao thêm lên rất rộng. Chúng ta đem những thu hoạch được đi quan sát thế giới với một nhãn quan khác.

Do đó chúng ta đồng thời có thể nhận thức được tất cả trạng thái của buông xả, của khiêm tốn với thái độ cực thông minh của bạn đi nghiên cứu hết thấy, đối đãi hết thấy nội dung của cuộc sống.

Chúng ta cũng có thể hiểu thêm những thái độ khiêm tốn đối với mọi người chỉ là một thái độ biểu hiện của khiêm tốn là rất nhỏ. Trên thực tế, khi họ thực sự thâm nhập vào cảnh giới khiêm tốn, khiêm nhường trong cuộc sống là tự nhiên. Trái lại nói và làm của khiêm nhường ngược lại lại là biểu hiện lễ nghi bên ngoài.

Để khiêm tốn của chúng ta đối mặt với cả thế giới, hết thấy các hiện tượng, sự thực, cơ hội.

Phương thức tư duy tùy cơ.

Tôi bản thân trong trước tác thường đề xướng một loại phương thức tư duy mới.

Đó là một loại phương thức tư duy độc đáo, phương thức tư duy đích thực có hiệu quả.

Tôi gọi phương thức tư duy đó là phương thức tư duy tùy cơ.

Thế nào là phương thức tư duy tùy cơ ? Đó là nói căn cứ mỗi một loại biến hoá trong quá trình nghiên cứu, tùy thời ứng cơ, tùy cơ điều chỉnh biến hoá phương thức tư duy của chúng ta, khiến cho thích hợp với yêu cầu nghiên cứu. Trên thực tế chúng ta biết, quá trình nghiên cứu là không ngừng di phát triển biến hoá trong đó. Do đó từ trên ý nghĩa triết để mà nói, phương thức hoàn toàn tùy cơ của chúng ta là không ngừng tùy thời biến hoá trong đó, không mảy may ngưng trệ, không mảy may ách tắc.

Có người bạn hỏi tôi: Tư duy thông thường của chúng ta lẽ nào không phải là không phát triển biến hoá đó sao? Chúng ta nói có thể không hẳn như vậy. Mỗi một người chúng ta đại thể trên tập quán, đều giới hạn chấp trước vào

LINH QUANG TRÍ TUỆ

mỗi một phương thức tư duy. Ví dụ nhà số học có phương thức tư duy của số học, nhà âm nhạc có phương thức tư duy của âm nhạc, nhà hội hoạ có phương thức tư duy của hội hoạ, nhà triết học có phương thức tư duy của triết học. Các nhà số học, âm nhạc, hội hoạ và triết học khác nhau lại có các tư duy khác nhau.

Lẽ nào lại không phải là như vậy?

Đặc điểm ở đây đó là cục bộ hạn chế đã có xác định, là bị ràng buộc. Liệu có người nói tôi là một nhà số học mà lại không phải là nhà âm nhạc được sao? Lẽ nào tôi không thể có hai phương thức tư duy?

Tôi nói bạn có thể dễ phương thức tư duy được phong phú, có đất chuyển hoá hơn. Nếu bạn giới hạn, liệu phương thức tư duy của nhà hội hoạ của bạn đã đủ chưa? Phương thức tư duy của nhà triết học thì sao, liệu có đủ không?

Liệu hai phương thức tư duy của bạn có hoàn toàn tự nhiên dung hợp với nhau không? Có thể không phải như vậy. Khi bạn nghiên cứu số học, có thể không từng nghĩ tới âm nhạc. Khi bạn đang thưởng thức tác phẩm sáng tác của âm nhạc, có thể không nghĩ tới tư duy của nhà toán học, liệu như thế có phải là cục bộ không.

Kỳ thực, phương thức tư duy của chúng ta hạn chế hơn thế nhiều. Một người trong mỗi một lĩnh vực trên một sự việc, trong một thời điểm, tư duy tóm lại đều có xác định và

THIỆN VỚI TƯ DUY HIỆN ĐẠI

cố định. Mà cố định và xác định này, khiến cho bạn không thể thực sự hoàn toàn tùy cơ biến hoá.

Cần làm được tức thời hoàn toàn tùy cơ biến hoá, căn bản là ở nơi bạn, trong quá trình tư duy cần xả bỏ tất cả các công thức cố định. Cần ở trạng thái hư vô hoàn toàn.

Tư duy như vậy thì đặc trưng thể hiện của nó cần là tư duy tổng hợp.

Nội trong các lĩnh vực khoa học, vật lý, hoá học, sinh vật, còn nên tập hợp tổng hợp các phương thức tư duy của các khoa học lại. Dem nó đả phá giới hạn của các lĩnh vực khoa học.

Nội trong lĩnh vực nghệ thuật, lấy các đặc thù tư duy của nhà âm nhạc, trước tác, biểu diễn tổng hợp lại với nhau.

Nội trong các lĩnh vực triết học, đem các tư duy triết học tổng hợp lại.

Sau đó đem các tư duy tôn giáo, triết học, nghệ thuật, khoa học tổng hợp với nhau, gộp tất cả những tinh hoa tự do đó lại mà không hề bị ngưng trệ và giới hạn.

Chúng ta đồng thời cần có đủ phẩm chất của các nhà triết học, nghệ thuật, và khoa học.

Chúng ta cần tùy cơ biến hoá trong đó, tự nhiên tự tại đem hết thảy các phương thức tự tổng hợp lại đi vận dụng nó thích đáng.

LINH QUANG TRÍ TUỆ

Tư duy lô gích và tư duy hình tượng cùng nhau vận dụng.

Còn có tư duy tưởng tượng, tư duy tình cảm vận dụng với nhau.

Lấy tư duy linh cảm, tư duy mỹ cảm, tư duy trực giác, tư duy tiềm ý thức, tư duy công năng đặc dị linh hoạt cùng nhau vận dụng.

Chúng ta đem vận dụng các loại phương thức tư duy, không gì là không dùng. Đem tất cả các phương thức tư duy tùy cơ ứng biến, tùy cơ điều động, tùy cơ lưu thông.

Chúng ta trong cảnh giới của hư không linh giác tự do tung hoành trong tư tưởng, không gì cản trở trong hư không mà sinh vạn vật.

Chúng ta nói, phương thức tư duy hoàn toàn tùy cơ ứng biến là chúng ta hoàn toàn xả bỏ thư dân thân tâm, hoàn toàn nhập vào trạng thái tự do thanh tịnh.

Tính thần bí cực lớn của tư duy

Các bạn có thể hỏi: Thế nào gọi là tư duy tình cảm, thế nào là tư duy linh cảm, thế nào là tư duy mỹ cảm, tư duy trực giác. Thế nào là tư duy tiềm ý thức, là tư duy trạng thái công năng đặc dị.

THIỆN VỚI TƯ DUY HIỆN ĐẠI

Chúng ta nói tư duy có tính thần bí cực lớn. Bí ảo của tư duy là một bí mật lớn của nhân loại. Nhưng chúng ta dùng tư duy để phá giải tư duy có được không. Hi vọng các bạn có đủ quyết tâm thâm nhập vào tầng ý thức này, hay nói một cách khác là kiểm tra lại tư duy, buông xả hết thấy tập quán, định thức tiến nhập vào trạng thái tư duy của hư vô, tự do không bị ràng buộc để đi thâm nhập. Khi đó, bạn có thể nghiệm và thu hoạch được biết bao điều kỳ diệu.

Tư duy là tiềm ngôn ngữ, ngôn ngữ là tư duy hiển lộ. Tư duy và ngôn ngữ là hai vấn đề, mà lại là một vấn đề.

Chúng ta bình tĩnh đi đối mặt với thế giới, đối mặt với các thần bí cần nghiên cứu mà chúng ta chưa biết. Chúng ta tâm bình khí hoà, chúng ta thanh thần viên mãn, khiến cho tư duy của chúng ta ở trạng thái buông xả hoàn toàn, tự do không bị câu thúc. Như vậy mới có thể như dòng nước tung hoành tự tại.

Nghiên cứu là lĩnh ngộ, lĩnh ngộ chính là nghiên cứu

Khi chúng ta diễn tả, chúng ta không nên quá truy cầu chân lý đã có, mà cần tiếp tục phát hiện chân lý.

Phương thức hoàn toàn tùy cơ ứng biến là không ngừng đi phát hiện trong đó.

LINH QUANG TRÍ TUỆ

Chúng ta đưa chân lý nâng cao lên đối với sự vật để lý giải và linh ngộ.

Linh ngộ này không chỉ ở sau khi linh ngộ thông suốt, mà cả một quá trình nghiên cứu chính là linh ngộ.

Nghiên cứu chính là linh ngộ, linh ngộ chính là nghiên cứu.

Linh ngộ chính là tu luyện, tu luyện chính là linh ngộ.

Trạng thái tiến hành tâm thức như vậy có thể phát hiện được rất nhiều thứ quen thuộc, sinh động và mới mẻ.

Như vậy, chúng ta khiến cho thân tâm của chúng ta hoàn toàn buông xả thư giãn. Chúng ta ở vào trạng thái tự nhiên an tĩnh thanh tịnh, từ căn bản không chấp trước, không có chướng ngại, không lo sợ, tự nhiên thanh thản.

Chúng ta nhân người mà nói đạo lý, chúng ta không chấp trước ở pháp hữu vi, vô vi và chẳng phải vô vi hay hữu vi.

Tất cả đều là tùy cơ, nghiên cứu và tu luyện là tùy cơ, là hiện tại. Bất kỳ người tu luyện nào, đều đi tìm đến con đường dung hợp. Không một phương pháp nhất định nào, không có một đạo lý cố định nào.

Cần nghe tự nhiên, cần tùy theo thiên cơ, địa cơ, nhân cơ lưu động mà động. Bạn gặp thầy nào, nói kinh điển nào, học phương pháp nào đều là không ngừng chọn lựa thay

đổi bản thân, đều cần nghe tự nhiên của nó. Bạn có thể tìm ra một con đường đi thích hợp nhất.

Nếu như bạn chấp vào thuyết pháp, vào phương pháp, quá tôn sùng thầy, vậy thì rất có thể không tự nhiên mà đưa đến hiệu quả không cao.

Cuộc sống tự nhiên biến chuyển, tu luyện tự nhiên thay đổi. Hết thầy đều tự nhiên, thuận tự nhiên, theo tự nhiên mà đi, mọi nơi mọi chốn đều là bạn. Các bạn là trời đất, các bạn là vũ trụ sinh động không ngừng nghỉ.

Các bạn đã hiểu ý của tôi chưa? Hốt nhiên đã đại ngộ chưa?

Phá trừ chấp pháp, tìm đến chân ngã

Kinh sách viết về Đức Thích Ca đã từng nói như sau: Thế Tôn trên núi Linh Sơn đưa cành hoa lên. Khi đó mọi người đều im lặng, chỉ có Ca Diếp mỉm cười. Thế tôn nói:

Ta có chính pháp nhân tạng, tâm vi diệu của Niết Bàn thực tướng vô tướng, pháp môn huyền diệu không lập văn tự truyền đạt cho người ngoài, nay giao người nắm giữ để cho đời sau. Thế Tôn nhập Niết Bàn, Văn Thù đại sĩ xin Phật chuyển hoá pháp luân, Thế Tôn nói: “Văn Thù, ta 49 năm thuyết pháp trên đời chưa từng nói một chữ, người xin

LINH QUANG TRÍ TUỆ

ta chuyển pháp là nói ta đã chuyển pháp luân sao?" Thế Tôn ở trên hội Niết Bàn, chấp tay trước ngực bảo chúng sinh: "Người giỏi quán hào quang của ta, hình thể ta ngày sau sẽ hồi hận. Nếu nói ta diệt độ là không phải đệ tử của ta, nếu nói ta không diệt độ cũng không phải là đệ tử của ta". Khi nghe đến đây, ngàn vạn ức chúng sinh đều dung hợp khai ngộ.

Đoạn ghi chép trên rất rõ ràng, Đức Thích Ca đã từng nói: "Ta giảng pháp 49 năm chưa từng nói một chữ" đến một chữ cũng chẳng nói qua thì sao đã từng nói qua pháp, ài nếu như nói ta chuyển hoá pháp luân thì người đó phỉ báng Phật. Ta lưu lại chân chính đó, nói hết thấy đó chẳng qua là chuyển đạt một thể nghiệm tự tướng. Người đời sau khi xem sách này sẽ quay lưng lại với lời nói của ta, thường đem những biểu đạt chân thực đó quên đi, cho nên tất cả các kinh sách có thể không xem.

Mình tâm kiến tính chính là cần xả bỏ hết thấy các chấp trước trong tâm, bỏ đi tất cả ảnh hưởng bản thân, khai ngộ và đạt đến trí tuệ không trở ngại của nhân sinh, tìm thấy bản tâm của mình. Trong quá trình đi truy tìm, có thể đọc rất nhiều sách, học tập được nhiều tri thức, có thể hỏi qua nhiều thầy, nhưng khi bạn đã thấu hiểu rồi thì hoát nhiên khai sáng, chính khi đó có thể không cần đọc nữa. Đó là cái gọi: "Việc học ngày tăng tiến, việc đạo ngày mất đi".

Đương nhiên, bất kỳ một sự việc đều không phải là tuyệt đối, bạn trên một sự việc mà khai ngộ, tìm được bản tâm của mình, bạn trong sự việc ấy có thể mất đi bản tâm của mình, cho nên sách vẫn còn có thể đọc, thầy còn có thể hỏi. Giống như khi bạn đã uống qua trà, khi bạn đọc đến một đoạn sách nào đó nói về trà, tất cả những lời nói trong đó có thể khiến cho tâm động, không ngừng kích thích thể nghiệm vị trà mà bạn đã nếm qua.

Đối với ngàn vạn sự việc đều không nên chấp trước, bao gồm đối với: “Khi bạn sau khi khai ngộ, ngàn vạn lời nói đều không cần” câu nói này cũng không cần chấp nữa.

Nói đi nói lại tựa như mâu thuẫn. Nhưng chân lý của thiên hạ là như vậy. Huệ Năng nói với đệ tử: Kinh có thể niệm, nhưng khi bạn không biết ảo diệu của kinh thì gọi là pháp luân chuyển bạn. Khi bạn chuyển hoá pháp luân, tất cả sách đều không mất đi chân lý; Khi pháp luân chuyển bạn, bạn đọc biết bao nhiêu sách đều chỉ là vô dụng.

Giống như một người uống qua trà, họ đã nếm qua vị trà lại đọc nhiều sách nói về trà, bạn đều có thể tìm được thể hội của bạn. Trái lại không uống qua trà, không biết vị trà, quay lại đọc sách trà thì càng đọc càng mơ hồ, có thể cảm thấy trà là là một thứ không thể sờ thấy. Cuốn sách này viết về hoa trà, cuốn sách kia viết về trà xanh, lại một cuốn sách viết về trà hồng, các loại trà trong quá trình sản xuất khác

LINH QUANG TRÍ TUỆ

nhau, mùi vị mầu sắc cũng khác. Có cái trước đắng sau ngọt, có thứ trước ngọt sau đắng liệu làm thế nào? Cái nào là thực, cái nào là giả. Quan trọng là ở bạn cần có thể nghiệm.

Đọc sách cần giỏi phá trừ tướng của văn tự

Có một câu chuyện: Một hôm, có một con Báo xông vào một đàn dê cắn chết cả đàn. Đứa trẻ chăn dê sau khi phát hiện thấy bèn vác dao chém con báo. Anh ta nghĩ rằng nói ba chữ: "Mày giỏi lắm". Trong lúc quần thảo anh ta đã chém chết được con báo.

Nếu như bạn là người thiếu niên này, khi bạn nói "mày giỏi lắm" để xông vào chém con Báo thì toàn bộ sức mạnh của bản thân bạn như thế nào, xin thể hội một lát. Hiện tại, bạn không phải là người đó, mà chỉ là một người bên ngoài đứng xem, bạn sẽ không hiểu được mãnh lực của người đó, nhưng bạn vẫn có thể cảm thụ được phần nộ của người thiếu niên trong tâm lý. Lại nói một cách khác, bạn chỉ thông qua xem ti vì mà thấy nó như một bức tranh, bạn tuy có tin tức để cảm thụ được vị thiếu niên đó nhưng có sai khác với ở hiện trường rất nhiều. Nếu như bạn chỉ thông qua máy ghi âm nói có ba chữ, bạn có thể cảm nhận được tâm lý phần nộ, nhưng tâm trạng thần thái của người đó thì làm sao có

thể hiểu? Cuối cùng, khi toàn bộ sự việc chỉ là trên tờ giấy có ba chữ “mày giỏi lắm”. Bạn có thể cho rằng đó là một câu hỏi.

Ồ trên là các phương thức từ dương sự đến hiện trường, xem tivi, tranh vẽ, nghe âm thanh đến văn tự, tin tức, mỗi một cấp truyền cảm bạn có thể thu được những tin tức ngày càng ít đi, sau đó bạn xem chữ này, thì đó chỉ là một khái niệm mơ hồ. Trong kinh Phật nói đó là “Tướng văn tự”. Nếu như bạn hiểu tình cảnh thông qua ba chữ, liệu bạn có biết được tình cảnh phát sinh ra ba chữ không?

Rất nhiều người thích đọc sách. Đọc trong <Đạo đức kinh>, <Kinh dịch> nói: Một âm một dương gọi là đạo. Liệu từ trong câu nói đó học được những gì? Có người nói nó giải thích không chính xác, không hẳn chỉ có âm và dương. Không thể nói là bạn không đúng. Nhưng khi trong Kinh dịch nói câu nói đó lại hàm chứa rất nhiều nội dung và có rất nhiều thể nghiệm. Những thể nghiệm đó bạn có biết không? Không có thể nghiệm này lại đem lý giải nó thì cũng chỉ là bề ngoài của văn tự, chỉ có thể là “Tướng văn tự”. Cái gọi là “Tướng văn tự” so với những gì <Kinh dịch> nói có sai khác rất nhiều.

Thâm nhập vào tư duy của người khác

Thâm nhập vào tư duy của người khác đó tựa như một khoá đề mới.

Tư duy của người khác có thể thâm nhập được không?

Có thể. Chỉ ít nhất ở một trình độ nào đó là có thể.

Chúng ta đã biết, một tác giả thiên tài thường thường trêm một ý nghĩa nhất định có thể thâm nhập vào tư duy của nhân vật. Ông ta có thể thâm nhập vào nội tâm của nhân vật, di thay thế nhân vật đó cảm nhận thế giới, thay thế cả tư duy người đó. Đó thường thường là một cách nói ví dụ nội trong lĩnh vực văn học.

Kỳ thực, ở đây hàm chứa tính quy luật phổ biến của bản chất rất sâu sắc. Đó chính là tư duy của người khác mà chúng ta có thể thâm nhập. Chỉ cần chúng ta chuyên chú nhất định, cố gắng nhất định, có một số thiên phú và kinh nghiệm, được rèn luyện tâm lý đúng đắn.

Rất nhiều các tác giả kiệt xuất, họ thực không tự giác đi ý thức được điều đó. Nếu tự giác đi ý thức được, họ có thể có được những thành tựu nhất định.

Thâm nhập vào tư duy của người khác; Một nhà sáng tác tin tưởng bản thân có thể thâm nhập vào tư duy của các nhân vật, cuối cùng cũng thực sự thâm nhập vào tư duy của

các nhân vật thì sáng tác văn học của chúng ta mới có sức hấp dẫn chân chính của nghệ thuật.

Thâm nhập vào tư duy của người khác còn theo nguyên tắc chỉ dẫn của nhà biểu diễn. Các nhà diễn viên điện ảnh, kịch... họ trong cuộc sống với biểu diễn đều cố gắng thực tiễn đi thâm nhập vào tư duy các vai diễn. Cuối cùng họ đã thực sự thâm nhập vào tư duy của mọi người. Họ ở trên vũ đài, trên phim ảnh có thể biểu diễn cho người khác kinh ngạc.

Các nhà hoạt động xã hội, chính trị, quân sự, ngoại giao, doanh nghiệp, đàm phán của chúng ta đều có năng lực có thể huấn luyện bản thân thâm nhập vào tư duy của người khác, biết mình biết người nâng cao trình độ mưu lược.

Có thể thâm nhập vào tư duy của người khác, quan trọng là ở chỗ có thể thâm nhập vào cảnh giới hư vô quên mình hay không.

Thâm nhập vào ba tầng tư duy của người khác

Thâm nhập vào tư duy của người khác có ba tầng.

Tầng thứ nhất là tầng tư duy có lý trí. Tức là ta nghĩ ta thâm nhập vào tư duy của một người, mục đích của chúng ta là thâm nhập vào tư duy của của người ấy. Thâm nhập

LINH QUANG TRÍ TUỆ

này là tầng thâm nhập thấp nhất, nó là do nguyên vọng trực tiếp diễn biến ra. Nó trên cảm giác còn chưa thâm nhập được vai diễn, không có bất kỳ các nội dung sinh động nào.

Tầng thứ hai là thâm nhập vào cảm giác. Cảm giác bản thân chính là cần thâm nhập vào vai diễn đó. Cụ thể mà nói, chính là bạn cảm nhận được cơ thể của bạn, cảm thụ được cơ thể bản thân của người đó chính là bạn thâm nhập vào vai diễn đó, dùng tai của vai diễn đó để nghe, dùng mũi để ngửi, dùng tư duy đại não của vai diễn đó, tất cả đều là cảm giác của nhân vật.

Tầng thứ ba là thâm nhập vào tiềm ý thức, đó là thâm nhập vào tầng sâu nhất. Khi chúng ta trên lý trí, sau khi cảm giác thâm nhập vào tư duy của một nhân vật, tức là khiến cho cưỡng hoá thâm nhập để cho mình hợp nhất với nhân vật. Nhưng ở sâu trong tiềm ý thức vẫn không tin ý thức tự ngã mới của mình, nó vẫn nhắc nhở mình không phải là nhân vật đó. Bạn cảm thấy nhân vật đó sinh động làm chủ bản thân, bạn tựa hồ như thấy hết thấy, những nơi thâm sâu trong nội tâm tiềm ý thức của bạn thực không thâm nhập vào tư duy của nhân vật. Nó dễ xuất hiện các hoài nghi, khiến cho bạn không thể khiến tư duy của bạn tin tưởng chính thức.

Chỉ có thâm nhập vào tầng sâu của ý thức, thì thâm nhập vào tư duy của người khác mới là thực sự. Chưa thâm

nhập vào tầng tiềm ý thức, trên lý trí lại tự ta quy định bởi dưỡng cảm giác nhân vật của bản thân, thâm nhập đó phần lớn chỉ là giả tạo.

Có như vậy, bạn mới là một nhà đại nghệ thuật trong khoảnh khắc nhập thần.

Bạn biết Khí công Mật tông Phật giáo chưa? Khi tu luyện cần “kết hợp tam mật”. Tức là tay kết ấn Phật thủ là thân mật, mồm tụng chân ngôn Phật là khẩu mật, tâm quán Phật là ý mật. Như vậy thân khẩu ý của Phật tương ứng có thể thành Phật.

Không thâm nhập vào tầng tiềm ý thức, thâm nhập vào tư duy người khác thì phần lớn chỉ là lời nói sáo rỗng.

Thâm nhập vào tư duy người khác, trên bản chất là thực hiện trên tầng tiềm ý thức.

Xác thực mà nói, trên bản chất là thực hiện trên tầng tiềm ý thức.

Nói một cách chính xác, phạm trù trước mắt của tiềm ý thức liên quan đến nhân loại cũng là một vấn đề khó lý giải.

Nên nói đó là tầng tư duy đặc dị.

Thông thường linh cảm và trực giác của các nhà nghệ thuật và tư tưởng thì sao ?

Linh cảm trực giác trên định nghĩa nhất định mà nói, có thể xem như là một trạng thái quá độ của tư duy đặc dị

LINH QUANG TRI TUỆ

thông thường. Trên định nghĩa nhất định, có thể xem là ngẫu nhiên biểu lộ trong khoảnh khắc của công năng đặc dị khó có thể cầu được.

Vạn vật trong vũ trụ đều có tư duy

Trên thực tế “thâm nhập vào tư duy của người khác” chính xác mà nói là “thâm nhập vào tư duy khác mình”. Trong đôi tượng lại phân ra làm nhiều tầng. Đầu tiên là thâm nhập vào “tư duy người khác” đó là việc trong khoảng giữa người với người.

Nhưng chúng ta cũng tin rằng, động vật cũng có tư duy của nó. Do đó chỉ cần chúng ta có ý, hơn nữa có luyện tập, chúng ta có thể thâm nhập vào tư duy của động vật. Đó lại là một tầng khác.

Lại nữa, chúng ta có thể thâm nhập vào tư duy của thực vật. Thực nghiệm hiện đại đã chứng minh thực vật cũng có tư duy. Chúng ta có thể tưởng tượng thâm nhập vào tư duy của chúng. Còn thảo mộc, vạn vật, đất đai liệu chúng có tư duy không? Tại sao chúng ta không biết được cây liễu bên đường nghĩ gì, tư duy của cành hoa trong vườn thế nào.

Lại một tầng nữa, chúng ta cho rằng hết thảy cái gọi là vô sinh vật đều có tư duy, mà chúng ta đều có thể thâm

nhập vào tư duy của chúng. Vô luận là trời cao, đất đai gò núi, dòng sông, mây, gió, quả đất, mặt trời, chúng ta đều có thể thâm nhập vào tư duy của chúng.

Chúng ta có thể thâm nhập vào tư duy sinh mệnh, vô sinh mệnh của vũ trụ. Tư duy này có ý nghĩa rất lớn.

Măn cảm của nhà thơ, nhà âm nhạc, nhà nghệ thuật đều chứng minh được ý nghĩa quan trọng trong kết luận này.

Cái gọi là phú bẩm của nghệ thuật, giá trị sáng lạn của nó chính là biểu hiện có năng lực thâm nhập vào tư duy của vũ trụ và vạn vật.

Nó không những có thể khơi dậy tư duy rộng, xuyên suốt được các suy tư của khoa học, triết học, mà bản thân chính là ý nghĩa tư duy lý luận. Các nhà khoa học, triết học tương lai của chúng ta cần tiếp nhận được nó.

Nhân loại cần kỳ lạ

Thế giới này đại thể có một quy luật, đó chính là bất kỳ một nhà tuyên truyền một lĩnh vực nào trong một bài giảng, khi anh ta cố sức khiến cho mọi người chú ý quan tâm tin vào diễn thuyết, thường thường biểu hiện ra vô thức những mỹ từ hoá, hoặc giả là có ý vị khen ngợi thái quá. Họ đều không ý thức trong bản thân yêu thích tuyên truyền lời

LINH QUANG TRÍ TUỆ

giảng có tính khách quan và tính chính xác bao nhiêu phần trăm.

Có khi quá say mê đó, quá thiên lệch và trang nghiêm ấy khiến cho người nghe không thích.

Sự nghiệp vĩ đại cần dựa vào bản thân đi chinh phục người khác. Cần thực tiễn đối với sự nghiệp vĩ đại, lời văn giới thiệu thực tế.

Thường thường, quá trình suy tôn thổi phồng đó đã phá hoại nguồn gốc tính chân thực của sự việc.

Khi tư tưởng của chúng ta đối với một kỳ tài, việc lạ, biểu lộ khó có thể suy lường lý giải, chúng ta có thể nghĩ xem, trong não chúng ta rốt cục liệu có hệ thống lô gích gì. Chuỗi nhận thức của chúng ta với thế giới này ra sao? Nhận thức của chúng ta đối với vũ trụ, sự vật, không gian, với người. Đối với kết hợp của kết cấu hai phương diện thân và tâm lẽ nào có đủ trí tuệ ư?

Có cái không thể lý giải, kỳ lạ không thể nghĩ bàn mới có thể phát triển trí tuệ của nhân loại.

Đứa trẻ mở to mắt kỳ lạ, chính là nó không ngừng đi phát hiện thế giới, nhận thức điểm xuất phát cực căn bản của thế giới.

Không có kinh ngạc, đứa trẻ không thể thông minh.

Không có kinh ngạc, nhân loại không có tiền đồ của thông minh.

THIỆN VỚI TƯ DUY HIỆN ĐẠI

Từ trên ý nghĩa này mà nói, chúng ta cần kinh ngạc.

Loại kinh ngạc mà không mấy may kinh ngạc thực là loại người chậm tiến thật đáng tiếc.

Có một số cho rằng, bản thân đối với thế giới đã vô cùng rõ ràng thừa nhận lý giải và quen thuộc, do đó mà mất đi cảm xúc kinh ngạc của con người. Chúng ta nói, những người đó cần tìm về những cảm xúc kinh ngạc.

Bởi vì chúng ta đối với cuộc sống của chúng ta, trong đó với những nhận thức của vũ trụ là quá hời hợt, còn quá xa vời với bí mật của nó.

Cần nâng cao tri thức là thay đổi tư duy của chúng ta.

Tư duy cơ học của Niu Tơn không thể giải thích được vấn đề của Axtanh. tư duy của Axtanh chưa chắc giải thích được vấn đề đối mặt với nhân loại chúng ta ngày nay.

“Cần đột phá tư duy kỳ lạ”

Cần tập hợp tư duy của nhiều người, hoặc giả chỉnh thể cả bộ não của nhân loại đi phát hiện kỳ lạ.

Sự vật đều có mặt trái phải

Vạn vật đều có mặt phải và mặt trái. Có vũ trụ thực và cũng có vũ trụ ảo của nó. Có không gian chính thì cũng có không gian ảo. Có thể tục thì có tôn giáo. Thống trị và bị thống trị trong xã hội thế tục, lực lượng chính thống và lực

LINH QUANG TRÍ TUỆ

lượng tà trong thế giới đặc dị (Thần tiên, Phật, Đạo, sau là yêu ma quỷ quái) Thiên đạo đối với nhân đạo. Mặt trái và mặt phải tương thông.

Thiên đạo tương thông với nhân đạo, chân đế này quan trọng là:

Đạo của tự nhiên và đạo của xã hội tương thông.

Đạo của lĩnh vực thần bí chưa biết với đạo của cuộc sống thế tục là tương thông. Đạo của thế tục bao gồm khoa học, kỹ thuật, chính trị, kinh tế, xã hội phát triển.

Cần giải đem toàn bộ chân lý văn minh phát triển của xã hội thế tục hiện đại với hết thảy các lĩnh vực thần bí chưa biết kết hợp lại.

Phản đối sùng bái ngu muội của khoa học hiện có. Sùng bái này có thể khiến cho ngưng trệ nhận thức thế giới khách quan của nhân loại.

Phản đối đối với sùng bái mù quáng ngu muội của hiện tượng thần bí, cho rằng dùng nó có thể có khoa học kỹ thuật, y học hiện đại. đó là ngu dốt đáng cười.

Hai loại sùng bái ngu muội đều là mê tín.

Chúng ta cần phá trừ mê tín. Chúng ta cần để trí tuệ thế giới phát triển.

Xây dựng tư duy mới của nhân loại

Chúng ta đối mặt với diện mạo của thế giới phồn vinh, nhưng trên thực tế đầy đầy những nguy cơ mâu thuẫn đau khổ. Chiến tranh, vũ khí hạt nhân, ô nhiễm môi trường, nguồn năng lượng, nguy cơ tài nguyên, giàu nghèo, bệnh Sida, ung thư, tội phạm, không tín ngưỡng, cô độc, các loại bệnh tâm thần hiện đại.

Tất cả triết học nhân sinh đều cần đối mặt với hiện thực của thế giới này.

Cảnh giới cao nên hàm chứa tinh thần cao.

Nhân loại trước mắt cần có tinh thần mới. Thời đại cần tìm được ý nghĩa mới.

Chúng ta muốn nói:

Quan hệ tài sản trên thế giới này không phải là thần thánh không biến đổi.

Kinh tế chính trị hiện có trên thế giới này, thứ tự xã hội không phải là tự có. Quốc tế, nhân tế hiện có trên thế giới này thực không hẳn là hợp lý.

Lý luận đạo đức trên thế giới này không hẳn là hoàn mỹ mà định hình.

Quan niệm văn hoá trên thế giới này thực không hẳn là không có khuyết hãm ngu muội.

LINH QUANG TRÍ TUỆ

Vũ trụ quan trên thế giới này chưa hẳn là trí tuệ.

Cuộc sống nhân loại trên thế giới này thực không hẳn là không có tính giới hạn đáng buồn cười.

Chúng ta cho rằng: Hết thấy đều cần phải siêu việt, thay đổi để phù hợp sao cho hợp lý. Do đó tất cả đều cần phải làm mới.

Một người nên thực hiện giá trị sinh mệnh mới của mình.

Cả một nhân loại nên thực hiện giá trị mới của nhân loại.

Chúng ta nên hết mình giúp đỡ các hành vi có ý nghĩa tích cực, chúng ta cần nên dũng cảm.

Nhưng chúng ta không nên thoả mãn tính tích cực của chúng ta chỉ dừng lại ở một tầng nào đó trong cuộc sống, kinh tế, chính trị hay văn hoá.

Thay đổi mới cả một hệ thống tư duy mới của cả một nhân loại

Tư duy khoa học, triết học và nghệ thuật.

Chúng ta đi tìm trí tuệ, trí tuệ không chỉ giới hạn ở sinh tồn, mà còn phải có một ý nghĩa cao hơn sinh mệnh.

Chúng ta đưa ngộ đến chân lý tối cao của nhân loại và vũ trụ.

THIỆN VỚI TƯ DUY HIỆN ĐẠI

Hãy đến một tầng vĩ đại của nhân loại. Nó thậm chí không thể dùng đến “Trào lưu thứ tư” hay “Văn nghệ phục hưng thứ hai” lại khái quát. Ý nghĩa vốn có của nó là rất lớn.

Nếu như nói, sử dụng lửa lao động sáng tạo lên nhân loại, vậy thì nghiên cứu đối với lĩnh vực thần bí chưa biết đã chỉ ra chân lý, đem trí tuệ nhân loại lên một tầng cao để sử dụng lửa. Nó đem nhân loại tiến vào giai đoạn sinh mệnh cao cấp.

Tiến nhập này cũng đau khổ đầy dẫy những xung đột lâu dài phải trải qua biết bao cải cách. Nó đem hết thảy thế giới vật chất, quan niệm vật chất (là truyền thống) phát sinh biến hoá cơ bản.

Quan hệ kinh tế, chính trị, lý luận đạo đức xã hội, khoa học, triết học, tôn giáo, nghệ thuật hiện tại có những biến chuyển thay đổi cơ bản.

Chúng ta cần không ngừng vượt qua những giới hạn hiện có.

Chúng ta cần độ lượng, thành thực khoáng đạt, vô tư, ung dung tự tại siêu thoát thay đổi sinh mệnh bản thân.

Chúng ta giống như mặt trời buổi sáng

Chúng ta sáng lạn toả sáng.

Chân lý cần có thiên cơ

Mọi người thường hay nói lặp lại một số việc, hay một câu nói, mọi người đối với ý nghĩa của câu nói đó có thể đã quên, nó đã thành ra câu nói của miệng. Dùng ngôn ngữ của Phật giáo và Thiên mà nói đó chính là “văn tự tướng”.

Thực sự trên ý nghĩa mà nói, từ xưa đến nay, thầy giáo chân chính khi giảng đạo lý cho một người ở một không gian thời gian chỉ nên nói một câu. Chính là nói đối với một người ở không gian thời gian nhất định, kết hợp với tình hình cụ thể của người ấy, khi này chỉ cần một câu nói là tối quan trọng, đó chính là cái gọi trực chỉ, khế hội tương hợp, là diệu nghĩa “Giả truyền vạn cuốn kinh, trực chỉ một câu nói”. Một ông thầy khi giảng cho đệ tử, nếu như mất đi tính trực chỉ, diễn giải dài dòng sai lệch, dùng ngôn ngữ Phật giáo ra nói đó là vọng ngôn. Vọng ngôn là một lời nói sai, cũng bao gồm nói nhiều mà không có tác dụng. Câu nói đó vốn không cần nói với người ấy, không có tác dụng với người ấy, bạn nói đi nói lại chẳng qua chỉ là vọng ngôn.

Cần thể hiện ảo diệu ở đây. Có khi bạn gặp được thầy giáo hay, trong khoảnh khắc giây phút trong ngày hôm đó kỳ thực chỉ là một câu nói, một động tác, hoặc giả một âm thị đặc biệt đối với bạn để dấy khởi, bạn cần nắm bắt điểm này mà không phải là diễn giải dài dòng. Nhưng bất kể nói bao

lâu, giá trị đích thực của nó là ở trong nháy mắt. Chỉ trong thời gian chưa biết cần có một thao tác nắm bắt quá trình đó, đó là khoảng thời gia của quỹ thân tương ngộ, đó không phải là đạo lý bình thường ai cũng biết. Trong khoảng thời gian nháy mắt đó, gọi là linh tính cần thể hội. Cũng có thể chúng ta nói rất nhiều thứ, nhưng chỉ có một câu nói, một đề tài có tác dụng đối với bạn thì cần phải nên nắm bắt cảm giác đó.

Hội ngộ với chân lý

Chân lý ở lần gặp nó lần thứ nhất, thường thường có thể khiến cho bạn nghi ngờ.

Chân lý có khi gặp nó lần thứ hai, được phát hiện, được xác định.

Nhưng khi bạn gặp nó lần thứ ba thì nó đã cũ rồi, có thể đã trở thành nghịch lý. Bởi vì nó ràng buộc sinh mệnh sinh động của chân lý.

Một chân lý ở một tầng nhất định ý nghĩa là thế này, ở một tầng thấp nào đó ý nghĩa lại khác đi. Giống như một giáo sư có thể lên bục giảng cho sinh viên đại học rất hay, nhưng với học sinh tiểu học thì đành bó tay.

Chân lý trong cuộc sống thường thường là do một số người có góc nhìn phê phán phát hiện ra. Bất luận là khoa

LINH QUANG TRÍ TUỆ

học, tự nhiên học và xã hội học, còn có chân lý của văn học đều là do nhân quan phê phán phát hiện. Cho nên chủ động sử dụng vũ khí tư tưởng của nó, giữ gìn và nâng cao sức lý giải sâu sắc của cuộc sống là một phương diện rất quan trọng.

Thiên hạ xem ra có rất nhiều thứ to lớn, nhưng kỳ thực rất đơn giản, rất bình thường.

Nghệ thuật và văn học của nhân sinh cũng như vậy, cần tìm cực cảm giác của nó, dùng âm thanh của nó đem nó nói ra.

Nghệ thuật của nhân sinh cũng giống như một con đường. Nguyên vọng chính là bản thân, mục đích chính là muốn đi qua con đường ấy. Cần đạt được mục đích, cần lựa chọn cho mình rồi bước nên đặt chân thế nào, đi thế nào, đi một bước xem hai bước. Càng đi xa càng phải quan sát xem.

Ví như người viết văn, văn chương cần phải có câu chữ.

Nếu như mục đích không đáng thì cần phải điều chỉnh mục đích, nguyên vọng không hợp lý cần phải điều chỉnh nguyên vọng. Nguyên vọng đúng rồi thì điều chỉnh cách đi.

Nghệ thuật của cuộc đời chính là như vậy

Phương thức tư duy lấy tận mắt là thực

Nghiên cứu lịch sử, đương nhiên cần khảo chứng một số các nhánh nhỏ. Nhưng có khi cảm giác tổng hợp, nắm vững tổng thể xác định tính bản chất ngược lại là trí tuệ quan trọng đầu tiên. Nếu không chúng ta không thể bị hãm trong bùng nhùng mà mất đi các nhánh khác.

Cái mà chúng ta tin tưởng là tận mắt nhìn thấy sự việc. Chưa tận mắt nhìn thấy tức là đồng thời với phát sinh sự việc chỉ cần đưa ra tính có thể phán đoán lô gích của nó thì nó đã khó thể tin rồi. Đối với sự việc phát sinh trên lịch sử chỉ có bằng chứng chân thực mọi người mới có thể tin. Tốt nhất là như khảo cổ, đào lên một số các bằng chứng có thể tin của các đời. Nếu chỉ có ghi chép trong văn tự, cần phải có uy quyền, có thể căn cứ, có nhiều nghiệm chứng mới được. Mọi người không biết rằng, các sự việc phát sinh trên lịch sử, không chỉ ghi chép trên thực tế, trong văn tự, mà còn ghi chép ở trong tiềm thức của nhân loại, ghi chép ở trong nhiều trường hợp không gian và thời gian.

Mất thấy là thực, không tận mắt thấy thì không tin. Nhưng tận mắt thấy rồi chúng ta có lập tức tin không? Không nhất định như vậy. Trong tư duy của chúng ta có

LINH QUANG TRÍ TUỆ

nhiều thành kiến, dựa vào truyền thống sự thực làm cơ sở tin mắt nhìn thấy.

Sự việc trong thiên hạ chính là như vậy, cần nhìn nhiều, nghe nhiều, nghĩ nhiều chính là sự xác định tin tưởng trong tư duy.

Chân lý không sợ lặp lại, chân lý cần lặp lại.

Nguyện lớn của Huệ Khả

Trong lịch sử Thiền tông có một câu nói nổi tiếng kể về sự tích Tổ Đạt Ma khai ngộ cho Nhị tổ, có lẽ mọi người ai ai cũng biết.

Nhị tổ Huệ Khả đến Chùa Thiếu Lâm tầm sư, nhưng Đạt Ma thường quay mặt vào vách bất động không nghe. Vào một ngày tháng chín trong một đêm mưa tuyết, Huệ Khả đứng bất động trong mưa cho đến sáng tuyết ngập quá đầu gối. Đạt Ma thấy vậy hỏi: Người đứng lâu trong tuyết như vậy liệu ý muốn cầu việc gì? Huệ Khả gạt nước mắt nói: Xin cầu Đại sư mở lòng khai ngộ. Đạt Ma hỏi: Đạo Phật vô thượng thật là khó thay, không nhẫn mà nhẫn. Người lấy tiểu đức tiểu trí, trong lòng nông nổi muốn học đạo thượng thừa thật là khó. Đạt Ma ý ở đây là hỏi Huệ Khả là người cầu đạo khai ngộ cần làm việc không làm, nhẫn việc không nhẫn, lấy tiểu đức tiểu trí mà nghĩ đến đại trí tuệ, chỉ nhọc

lòng mà chẳng có công. Huệ khả nghe Đạt Ma giáo huấn bèn lấy dao chặt đứt cánh tay dằng lên trước mặt Đạt Ma. Đạt Ma hỏi: Người muốn cầu việc gì! Huệ Khả nói: Tâm con chưa an, xin sư phụ an tâm cho con” Đạt Ma nói: Đem tâm lại đây ta an cho người. Huệ Khả lặng người hồi lâu nói: Không thấy tâm đâu. Đạt Ma nói: Ta đã an tâm cho người rồi đó. Huệ Khả chợt đại ngộ.

Đối với công án này, tôi đã xem qua có nhiều sách Thiền giải thích đến chỗ đó chưa được rõ ràng. Khi Huệ Khả cầu Đạt Ma an tâm, Đạt Ma nói với ông ta: Ta đã an tâm cho người rồi. Đạt Ma làm sao có thể đem tâm của Huệ Khả an được? Làm sao có thể một câu nói mà khai ngộ được. Ảo diệu ở đây liệu có thể suy nghĩ mà thấy được không? Dựa vào ngôn ngữ có thể diễn tả được không? Cần thể hội đem chỗ ảo diệu này suy cho kỹ sẽ hiểu được đạo lý của Thiền. Đó là việc không dùng ngôn ngữ.

Tôi xin nhắc nhở mọi người không nên chặt một phần cơ thể của mình. Cụ thể xin bạn hãy nghĩ kỹ một chút, chúng ta có thể khai ngộ một cách dễ dàng. Xem biết bao công án của Thiền tông, đâu là chỉ một câu hay một động tác, một việc là đã khai ngộ, sao mà dễ đến thế. Bạn đầu tiên nên nghĩ một người trước khi khai ngộ đã làm gì. Khi Huệ Khả lấy dao chặt tay, biểu hiện của ông ta là có biết bao quyết tâm đi truy cầu chân lý. Dùng ngôn ngữ của Phật giáo mà

LINH QUANG TRÍ TUỆ

nói, đó là đại nguyện. Không có đại nguyện như vậy, làm sao có thể khai ngộ. Một ngày bạn từ sáng đến tối đều là tập niệm tứ tâm còn nghĩ gì đến khai ngộ, ai có thể giúp bạn thành Phật. Bạn muốn khai ngộ nếu từ tiên thiên mà nói thì bạn không có căn tuệ, từ hậu thiên mà nói thì bạn sinh ra để làm gì, nói đến khai ngộ thì ngộ ở chỗ nào? Đã hiểu chưa, đó là ảo diệu. Khi Đạt Ma nói đem tâm lại đó gọi là dung hợp. Huệ Khả trầm tư hồi lâu. Huệ Khả đang làm gì thì cần dựa vào bản thân đi thể hội.

THIỆN VỚI CUỘC SỐNG HIỆN ĐẠI

Tất cả cảnh giới thể nghiệm đều khó nói ra. Cho nên người đời khó lặp lại.

Tất cả những cảnh giới thể nghiệm đều là vĩnh hằng trong nháy mắt, cho nên bản thân cũng không thể lặp lại.

Đối với cảnh giới lớn lại là nguyên nhân chính từ cảm thụ của bạn đối với đau khổ trong cuộc sống, từ đó phát sinh ra chân thực, là năng lượng chân chính đi siêu thoát thế tục.

Hết thầy các lời nói, hành vi của Thiền đều là tức thời, hưng phấn, trực giác không bao giờ lặp lại, tùy theo linh cảm mà bột phát, tự thoát ra khỏi miệng, tùy theo động tác của cánh tay. Cho nên tất cả các Thiền cơ diệu ngữ chân chính đều là sáng tạo mới không có tính mô phỏng. Tất cả các mô phỏng, vay mượn, học tập, lô gích suy lý, tư duy lý trí

LINH QUANG TRÍ TUỆ

thiên biến nhưng có chung quy luật đều không phải là Thiên. Thiên là sống, phi Thiên là chết.

Làm người lên làm việc, không biết làm người không biết làm việc. Nếu làm việc gì thì tâm lý cần an ổn để làm việc ấy, lên làm việc kia cũng cần phải tâm lý tốt mới đủ làm việc đó. Đó chính là câu nói của Thiên “Đói ăn khát uống, buồn ngủ thì đi ngủ”.

Cuộc sống chính là Thiên.

Uống trà với ngộ Thiên

Rất nhiều người đã uống trà, nhưng thể hội của mỗi người đối với vị trà có khác nhau.

Có người nói hoa trà là vị chủ yếu, hoa trà có vị hương của hoa nhài, có người nói nước trà có vị đắng. Còn có một cách nói thông minh nói hoa trà chính là vị của hoa trà.

Vậy thì, tôi nói liên quan đến trà là mùi vị còn có thể có bao nhiêu cách nói?. Đầu tiên đưa lên mũi ngửi xem là mùi vị gì? Có người nói là mùi thơm thanh khiết. Thế nhấp một ngụm trà thì có mùi vị gì? Sau đó lại có cái gì? Chén trà đầu tiên có mùi gì? Chén thứ hai, chén thứ ba ra sao? Người phương nam uống trà thấy mùi vị gì, người phương bắc uống trà thấy mùi vị gì? Khi cao hứng ra sao, khi lo buồn thế nào. Đứa trẻ nhỏ thấy mùi vị gì, người già uống thấy gì. Dùng

THIỆN VỚI CUỘC SỐNG HIỆN ĐẠI

tuyệt pha trà thì sao, dùng nước mưa pha trà thì thế nào. Lúc nhàn rồi uống trà và lúc khát nước uống trà ra sao.... Có thể viết vị trà thành một cuốn sách dày, có thể có ngàn vạn câu trả lời. Nhưng tôi lại hỏi, đối với một người chưa từng uống trà với vị trà bạn sẽ có ngàn vạn câu trả lời, cụ thể nói ra thể nghiệm của họ còn rất trừu tượng khi chưa biết vị trà.

Chính là nói, đối với sự việc vốn không biết thì bạn không có cách gì để lĩnh hội. Cái gọi là ngộ Thiền, ngộ tính thường thường nếu dùng ngôn ngữ sẽ rất khó nói.

Vậy chúng ta còn cần gì nói đến đạo lý của Thiền. Đưa một ví dụ, một người trong nhiều năm uống trà, do cuộc sống nhiều phiền toái và vất vả, bởi do nhiều phiền não, ngày tháng phong trần đã đem ký ức của người đó nhạt dần đi đối với trà. Họ đã quên mất vị trà. Nhưng bạn biết anh ta đã từng uống qua trà, thế là bạn bắt đầu nói cho anh ta về mùi vị của trà. Bạn nói màu sắc của trà, thanh vị của nó, giảng về các cách dùng trà khác nhau, nói uống trà giống như âm nhạc, như dòng suối trong, như một bức tranh, một câu thơ. Bạn hỏi anh ta khi uống trà có cảm giác gì, xuống cổ họng có cảm giác gì, vào dạ dày ra sao...vv. Bạn nói rất nhiều. Bạn nói, bạn lắng nghe, đột nhiên trong câu nói của bạn đã rung động tới người ấy. Tâm của người ấy đã rung động rồi bạn nghĩ thử xem. Khi ấy, tất cả những gì bạn miêu tả có liên quan đến trà mới có thể không cần đến. Trong

LINH QUANG TRÍ TUỆ

khoảng nháy mắt dung thông ấy, anh ta sẽ thể nghiệm được mùi vị của trà. Tất cả các cái có liên quan đến trà, giải thích của trà, hết thấy các miêu tả, khái quát lý luận và nghệ thuật có liên quan đến trà đều không thể thay bạn biểu đạt chân thực đối với vị trà được.

Linh của hư không linh giác, tuệ của căn tuệ, dùng kinh Phật mà nói đó chính là Phật tính. Trong mỗi một người vốn có đủ, chỉ là trong cuộc sống bị nhiều ràng buộc chấp trước bao phủ làm mất đi bản tính. Nó giống như ngọn đèn, thời gian qua đi bị bụi trần bám phủ làm cho mờ ám, bị mông muội, bị cáu bẩn. Chúng ta cần đem những bẩn thỉu đó gột rửa cho sạch thì đèn sẽ sáng lên. Cái gọi “Minh tâm kiến tính” chính là làm cho đèn cháy sáng.

Nói Thiền chính là uống trà. Mỗi một người đều đã uống qua trà, khi bạn dùng ngàn vạn lời khiến cho bạn hồi ức đến vị trà bạn đã uống qua, hết thấy các mối liên quan đến trà chỉ là tướng của chữ nghĩa, đối với bạn đều không cần thiết. Khi nói Thiền, trong ngàn vạn lời nói chỉ có một câu với linh tính của bạn ngầm dung hợp. Vậy thì hết thấy các cách nói có liên quan đến Thiền cũng có thể nghe.

Quan trọng là tìm được gốc bản sắc của mình.

Dung thông nhất thể, nắm vững nhân sinh

Chúng ta thường thường nói đến thông, liên hệ lại khí huyết thông hay không thông, kinh lạc thông hay không? Ngộ được vấn đề, mọi người thường nói tư tưởng thông hay không thông. Chữ thông này rất trừu tượng. Tư tưởng của một người thông rồi tất nhiên có biểu lộ ra cơ thể. Giống như vậy, tư tưởng chưa thông, mỗi một bộ phận trên cơ thể cũng chưa thông. Nó tựa như sự việc rất kỳ lạ. Tâm linh của với nhục thể của chúng ta vốn có quan hệ mật thiết.

Tiến thêm một bước chính là nói, bất luận là tâm lý học, sinh lý học, vật lý học, vũ trụ học, nhân loại học, các loại khoa học đều dung thông với nhau. Đồng thời den hết thấy phương thức tư duy của chúng ta dung hợp lại, có tư duy dung hợp, lại có tư duy trực giác, bao gồm cả tư duy đặc dị, tư duy tiềm ý thức, tư duy mộng ảo, đều nên dung hợp thông suốt.

Cần den văn hoá đông tây liên kết lại, đem lý tính, lô gích với tư duy của trực giác dung thông với nhau, không cần gò ép ở một góc độ nào.

Chúng ta đối với lĩnh ngộ bất kỳ của một vấn đề nào, đều nên ở trạng thái buông xả. Có nhiều người học qua ngoại ngữ, có thể có thể nghiệm này. Khi bạn đang nghĩ den định

LINH QUANG TRÍ TUỆ

một đoạn ngôn ngữ ra tiếng Việt, bạn không thể dừng lại ở mỗi một từ đơn lẻ nào. Trong máy ghi âm phát ra thao thao bất tuyệt, có lẽ bạn trong nháy mắt có thể hiểu được các từ đơn lẻ, nhưng bạn tuyệt nhiên không dừng lại ở một từ đơn nào ở đó mà suy nghĩ. Từ đơn đó kết cục có ý nghĩa gì? Kết quả cả một lượng lớn các từ đều không nghe hết. Phương pháp chính xác mà nói, đơn từ ấy bạn nghe không hiểu, nắm không chắc, chỉ cần có một số ấn tượng là đủ rồi. Tư duy cũng không nên cố giữ, không nên ngưng trệ. Như vậy bạn mới có thể nghe hết được cả câu.

Đó là bí quyết của nghe ngoại ngữ, cũng là ảo diệu của nhân sinh khi bạn nghe linh hội chân lý, nhất định không nên đứng trên một góc độ nào. Cần hết sức đi nắm vững tổng thể, phải biết dung thông thành nhất thể.

Sắp đặt tốt tâm linh của mình.

Tôi trong cuốn sách <Khám phá những hiện tượng thần bí của nhân loại> đã từng phân tích nhiều hiện tượng thần bí. Trong đó có một ví dụ điển hình là <Kim khúc nhất án>.

Đây là một ghi chép thực tế, nó có thể nói là một ví dụ rất sâu sắc. Vì tôi nghiên cứu tâm lý học, bệnh tinh thần, công năng đặc dị của con người, khí công, đưa ra một số ví dụ

điển hình sâu sắc. Tiến một bước tôi nghiên cứu vũ trụ học, nhân loại học, lịch sử học cung cấp nhiều tư liệu tham khảo kỳ thú.

Thông qua nó tôi cho rằng:

1. Tiềm ý thức của con người bình thường là ở trạng thái bị ức chế, nó ẩn ở đằng sau và có ảnh hưởng đến ý thức hiển lộ. Một khi sức khống chế của ý thức hiển lộ được buông xả và bị phá vỡ, sẽ có những trình độ khác nhau cụ thể hiển lộ ra.

Hiện tại, quan trọng đối với ta không phải là không thừa nhận nguyên tắc đó, quan trọng là chỗ nghiên cứu tiềm ý thức hiển lộ cụ thể như thế nào với quy luật hiển lộ và thủ pháp của nó.

2. Tiềm ý thức có đủ màu sắc thần bí. Nó có khi biểu hiện là ảo tưởng thần bí, có lúc biểu hiện là sức khống chế thần kỳ, hay biểu hiện là công năng đặc dị, rồi đem hết thảy đó gọi là “năng lượng thần bí”. Chúng ta đối với nghiên cứu năng lượng thần bí này xem như là một vấn đề quan trọng lớn.

3. Trong lịch sử xã hội nhân loại có tồn tại các năng lượng thần bí.

Có rất nhiều các điều thần bí trong lịch sử nhân loại chưa được giải đáp, điều đó có quan hệ với năng lượng thần

LINH QUANG TRÍ TUỆ

bí này. Hé mở ảo diệu của nó, chính là có thể vén được nhiều bức màn bao phủ của lịch sử nhân loại.

4. “Năng lượng thần bí” này tồn tại ở sâu thẳm trong tiềm ý thức của mỗi con người. Năng lượng này tiềm ẩn nơi thâm sâu, trải khắp và bền vững tương thông đến nhiều phương diện trong các phương diện của cuộc sống nhân loại, xây dựng nên các tình tiết sự việc, mà mỗi khi nó xuất hiện đều là do được thỉnh cầu ra.

“Phương pháp thỉnh cầu” có nhiều phương diện. Tự giác và bất giác, chủ động và bức bách. Tóm lại mỗi một khi cần nó xuất hiện là nó xuất hiện.

5. Khi năng lượng thần bí này bị ảnh hưởng nội lực chi phối mà không thể kháng cự của một người, biểu hiện của người ấy là chướng ngại tinh thần, bệnh tật tinh thần. Khi nó lấy một nhân cách độc lập khống chế một người, người ấy biểu hiện là nhân cách phân liệt.

Thực sự chỉ ra bộ mặt của năng lượng thần bí này với cả một cơ chế phát sinh phát triển hoạt động, chúng ta nhận rõ tất cả cơ sở cùng căn nguyên của bệnh tinh thần.

Nghiên cứu ví dụ Kim Khúc với các ví dụ tương tự, chúng ta có thể thấy.

Khoảng cách của thiên tài nghệ thuật với bệnh tinh thần chỉ là một tờ giấy mỏng.

THIỆN VỚI CUỘC SỐNG HIỆN ĐẠI

Đặc dị công năng nhân thể với bệnh tinh thần khoảng cách cũng như vậy.

Con cá âm dương lưu chuyển là đã huyền vi lại càng huyền vi. Tương sinh tương trợ, cái này sinh cái kia trường tất cả đều ở trong khoảng hữu vô.

Dùng ngôn ngữ hiện đại mà nói, cần làm rõ quan hệ giữa ý thức hiển lộ và tiềm ý thức.

Cần quan hệ thuận lý.

Vô lý và mâu thuẫn sẽ loạn.

7. Nhân loại cần chú ý điều chỉnh tâm lý của mình, chú ý tự mình bồi dưỡng tâm lý.

Cần nhận định nắm vững mệnh vận của mình, cần an ổn tâm linh của mình.

8. Do đó, chúng ta quan sát trong cuộc sống bình thường cần sáng suốt, cần kiên định, cần an tĩnh, cần đường đường chính chính, cần quang minh lỗi lạc, cần có chính khí của bản thân, cần nắm được, buông được, cần bản thân thanh tịnh, cần nắm vững chân ngã.

Trong tu luyện của chúng ta càng cần quang minh chính đại của đại đạo. Đối với bất kỳ công năng đặc dị thần bí nào, bất luận là cảnh giới thần tiên hay ma quỷ đều không lay động, không sợ. Thản nhiên mà đi, thấy kỳ quái mà không kỳ quái thì kỳ quái cũng tiêu tan.

LINH QUANG TRÍ TUỆ

Người ta vô luận là trong hoàn cảnh đặc thù của cuộc sống nào, hay trong khi công gặp phải các cảnh ảo tưởng. Kỳ thực đều là những ảnh hưởng bên ngoài.

9. Do đó, mỗi một người chúng ta cần học tốt toàn bộ chặng đường của mình trong cuộc sống, phân tích các hiện tượng và hiện trạng của bản thân. Nhân loại chúng ta cần học được từ cả một quá trình cuộc sống của nhân loại, phân tích các tình thần và hiện tượng của nhân loại.

Nó cơ hồ bao hàm đại bộ phận các văn hoá thần thoại của nhân loại.

Quán tưởng chúng sinh, ngộ ảo diệu của cuộc đời

Tôi thường hy vọng mọi người có thời gian đi bộ trên đường phố hay ngồi trên xe buýt, sau đó quan sát tất cả mọi người ngồi trên xe, bất luận là trước giờ đi làm hay sau giờ tan tầm để xem tướng mạo của mọi người, bạn có thể phát hiện rất nhiều bộ mặt của mọi người đều là bệnh tướng.

Tại sao nói bộ mặt của mọi người đều là tướng bệnh? Người này trên bộ mặt buồn rầu, người kia tiêu tụy, bà mẹ bế đứa con trên tay bộ mặt thấp thỏm bất an. Khuôn mặt người này có sinh khí, người kia có đổ ky. Trên khuôn mặt của họ đều có rất nhiều yếu tố có thể gọi là bệnh tướng.

THIỆN VỚI CUỘC SỐNG HIỆN ĐẠI

Mọi người di rèn luyện, vất vả chính là một bức khổ tương. Các tướng khổ của bạn phải giữ nó trong 30 năm rồi. Các tướng khổ này biểu đạt tình cảm của nó đã biến thành tính cách. Không đến 30 năm, một năm là đã có thể thay đổi tính cách rồi. Có một người trong một năm tâm trạng bất an, một năm sâu khổ đã thay đổi tướng mạo. Tôi có một câu cách ngôn nói. *Tướng mạo là ngưng kết cố định của biểu đạt tình cảm, biểu lộ tình cảm là tướng mạo trong nháy mắt.* Cho nên bạn xem, một người già cả đời tung hoành tự nhiên tự tại, đến khi người ấy về già, lông mày rủ xuống, các thiện niệm đó đã biến thành tướng mạo. Tướng mạo này ở tuổi 30 của người ấy khi họ được giáo dục còn có thể di truyền cho con cháu. Những tính cách đó không những di truyền cho một đời, mà còn tích lũy di chuyển cho cả nhiều đời.

Chúng ta thử nghĩ, khi bạn có một khuôn mặt đau khổ, sau một thời gian dài đã biến thành tướng mạo. Nhưng bạn có biết, khi bạn cáu giận thì lục phủ ngũ tạng của bạn ra sao? Lục phủ ngũ tạng dần dần định hình thành tướng mạo của nó. Khi tình thần bạn căng thẳng, tại sao dạ dày lại bị co thắt? Mặt của bạn co lại thì dạ dày cũng co lại, cho dù dạ dày rất tốt, nhưng chỉ cần biểu lộ tình cảm cũng thay đổi. Nếp nhăn trên trán bạn cũng khẳng định một bộ phận tạng phủ nào của bạn cũng có nếp nhăn. Biểu lộ tình cảm của bạn lâu dài có thể thay đổi tới tướng mạo, tướng mạo này cũng có thể

LINH QUANG TRI TUỆ

biến thành bệnh tật khiến cho dạ dày của bạn cũng có nếp nhăn, thời gian qua đi cũng định hình thành cố định, thành bệnh tật, thành tướng mạo không hẳn chỉ là biểu lộ tình cảm. Hơn nữa, khi bạn quan hệ vợ chồng còn gây lên di truyền cho con cháu, đó cũng là điều kỳ lạ.

Tại sao nói “Tân hồi hộp thì Đản co”? Khi bạn ở trong trạng thái lo sợ, Tân và Đản của bạn cũng có thể co lên, bạn thử cảm giác thể nghiệm bản thân xem. Các nhà y học của chúng ta nếu có ý đi thử nghiệm trạng thái này, mỗi một thớ cơ của tạng tâm và đảm nhất định sẽ co thắt. Trung y đã hiểu thất tình có thể tổn thương đến người. Giận tổn thương đến gan, suy nghĩ nhiều tổn thương đến tỳ, lo sợ hại thận đó là điều đương nhiên.

Biểu đạt tình cảm của con người ngưng kết lại phát sinh ra tướng mạo, bệnh tật chẳng qua là do tướng mạo của lục phủ ngũ tạng không ở trạng thái bình thường mà thôi. Tất cả những nguyên nhân này như thế nào? Gây lên các bệnh tướng đó từ biểu đạt tình cảm đến tướng mạo của bệnh, từ nguyên nhân tâm lý đến sinh lý như thế nào ?. Chúng ta nói đó là do tâm của bạn. Tâm này không phải là tạng tâm trên ý nghĩa của Trung y cổ đại nói chung, hay còn gọi nó là linh hồn. Vậy thì, bạn cần tu luyện tâm này. Dùng ngôn ngữ Thiền mà nói đó là “minh tâm kiến tính”. Tâm này vốn trong

sáng, nếu lu mờ sẽ không thấy được tự tính, tâm sáng tự nhiên thấy được tự tính.

Khiến cho tâm của bạn buông xả quay về với tự nhiên

Cần giỏi nắm vững trạng thái tâm của tự nhiên. Có một ví dụ: Một thỏi cao su tự nhiên rũ xuống, khi bạn dùng lực uốn nó thành một bông hoa, đó là ảnh hưởng của ngoại lực mà không phải là trạng thái tự nhiên mà gọi là gấp khúc và biến hình, khi buông xả nó sẽ quay về, đó gọi là quay về với tự nhiên. Các đồ vật có tính đàn hồi cũng đều như vậy.

Vậy thì tôi nói, con người trong cuộc sống xã hội toàn bộ đều giống như trạng thái của một bông hoa bị biến dạng, đều là gấp khúc. Con người trong cuộc sống được nguyên dạng không? Nếu không được nguyên dạng như vậy thì rất mệt. Khi bạn làm lãnh đạo cần có một phong thái lãnh đạo, khi bạn đi trên đường bạn cần phải sánh đôi với người bạn đường. Bạn nhìn thấy người xung quanh, bạn không dám tự ý đi lại lung tung. Bạn muốn cười to nhưng sợ người ta nói nên bạn không dám cười. Bạn muốn mặc một chiếc áo lót, nhưng sợ người ta đánh giá mà không mặc. Kiểu hình này, quần áo này có đúng một không? mặc cái gì là trái lại với tự nhiên. Một người ở trong một tập thể, trong một tình hình

LINH QUANG TRÍ TUỆ

nói chung, 90% đều do tự tạo, chỉ có mấy phần trăm là chân tướng. Cho đến khi nào bạn ở nhà, khi bạn tự do thanh thân, tùy tâm tùy ý tướng đó mới là trạng thái tự nhiên.

Người ta một ngày từ sáng đến tối biết bao phiền nhiễu nên đã biến dạng, tâm sinh lý biến dạng. Vậy nên làm thế nào? Cần tìm một phương thức khiến cho thân tâm thanh thân thư dân.

Trạng thái khí công là một trạng thái thanh thân thư dân, bạn hôm nay luyện khí công một giờ, buông xả một chút rồi lại quay về. Nói chung luyện công như vậy chỉ có thể giúp cho bạn đỡ phiền nhiễu hơn không luyện khí công một chút mà thôi. Một ngày có 24 giờ gò bó, nên buông xả một giờ để khôi phục lại phần nào.

Hay nhất là triệt để thư dân buông xả. Như vậy mỗi một người chúng ta thực sự cần vứt đi những gì mà ta chấp trước. Trong lòng cần vô cùng thanh thân, nhất định cần như vậy, đó mới chính là thông minh chân chính.

Không lấy tự nhiên làm địch, không lấy người khác làm địch

Chúng ta đối với tướng học thường thường đều có đánh giá đối với trí lực của mỗi người, nói người này thông minh, người kia không thông minh. Kỳ thực thông minh với

THIỆN VỚI CUỘC SỐNG HIỆN ĐẠI

không thông minh chỉ là biểu hiện thần thức của người, chính là thần linh của người, hoặc nói đó là cảm giác tiềm ý thức của chúng ta, trí tuệ của người với người là tương thông. Khi tâm của bạn sinh thiện ý, xem ra người không thông minh cũng có thể cảm giác được thiện ý của bạn. Khi tâm bạn oán ghét khiến cho đứa trẻ nằm trong bụng mẹ cũng có thể nhận vì thái độ đó mà cự tuyệt bạn. Cuộc sống xã hội có người hình như rất thông minh trong xã giao, nhưng trong lòng họ thì khiến cho người gặp không hiểu rõ, ý thức trong tiềm sâu có thể cảm giác được.

Một người chân chính ngộ tính không nên lấy tự nhiên làm địch, không nên lấy người khác làm địch. Cách nói này thật buồn cười, ai có thể lấy tự nhiên làm địch, ai có thể lấy người khác làm địch đây? Chúng ta nói lấy tự nhiên làm địch cũng được, lấy người khác làm địch cũng được, đó là khái niệm vô cùng sâu sắc.

Hôm nay thời tiết rất lạnh, bạn vừa mới ra khỏi cửa đã oán trời không tốt mà than một tiếng. Đó gọi là cái gì? Đó gọi là lấy trời làm địch. Hôm nay thời tiết nóng khiến cho bạn khó chịu thế là oán trời. Tình cảm đối với thời tiết thay đổi tự nhiên mà khó chịu khiến cho bạn trên cơ sở không có cách nào hợp nhất với trời.

Bạn gặp một người, bạn nhìn thấy người này xấu, người kia đổ kỵ, đối với người khác thì cảnh giác, bạn trong

LINH QUANG TRÍ TUỆ

cuộc sống ngày thường ra vẻ ta đây, trầm tư hóm hỉnh... Chính xác từ trên ý nghĩa mà nói đều gọi là lấy người làm địch. Tại sao vậy? Bạn không đem người khác làm người thân thiết giống mình, bạn với mọi người đều giữ khoảng cách e dè khiến cho bạn không có cách nào ở trạng thái tốt được. Như vậy, bất luận là bạn sử dụng pháp tu luyện nào, đều xa vời với ảo diệu căn bản.

Khi bạn với trời đất và người trong lòng đều có thiện ý, bạn có thể tự nhiên ở vào một trạng thái buông xả, bạn tự nhiên siêu thoát trong tư tưởng, khi đó cảnh giới linh quang sẽ xuất hiện.

Lấy tâm thả nhiên để đối đãi cuộc sống

Tôi đã từng xem qua một cuốn sách gọi là <Cấm kỵ đại toàn>. Cuốn sách này từ góc độ triết học, từ góc độ khảo cứu đối với văn hóa, bất luận là làm một việc có ích, ngoài phương diện này, loại sách đó viết ra dễ gây lên một ám thị xấu cho người xem. Từ xưa đến nay, cấm kỵ của Trung Quốc và trên thế giới có rất nhiều. Một người nếu như thường tin tưởng vào nó sẽ dễ dẫn đến phiền toái. Đó là còn không nói ở các cảnh giới cao của nhân sinh. Đối với nó, phương pháp tốt nhất chính là thả nhiên đối đãi hết thấy, bỏ qua hết thấy.

Có một câu thành ngữ nói: “Buông dao đồ tể, lập tức thành Phật”. Mọi người nói chung có thể đem tám chữ này lý giải các cách nói chung của đạo đức để tán dương, kỳ thực ở đây có chỗ ảo diệu của chúng ta đối xử với cuộc đời. Một người làm việc sai, nhưng một khi đem sai lầm của bạn buông xả, chân thực từ trong tiềm thức buông xả sẽ dẫn ngộ sinh trí tuệ. Giống như vậy, bất kỳ là bạn đã từng trải qua lo sợ nào, trở ngại nào, cấm kỵ nào, khi bạn đem chúng buông xả hết thảy, bạn nhất định sẽ thể hội được cái gọi là trí tuệ.

Nếu như không thể nhấn mạnh thêm trên góc độ tự do nào đó trong cuộc sống, tăng thêm cảm giác tự tại của bản thân thì không thể dẫn ngộ đến siêu thoát của Thiên. Đọc sách nhiều, khắc khổ đi tu luyện trong cuộc sống thì chỉ nói rốt cục ngộ tính của bạn còn xa mới đạt đến cảnh giới của nhân sinh.

Chế ngự niệm tâm

Có một người bạn đến hỏi tôi về ảo diệu của khí công, tôi nói: Chúng ta làm một thể nghiệm được không? Anh ta nói được. Tôi đem một cái ghế, yêu cầu anh ta nhắc chiếc ghế đó, sau đó lại bảo anh ta đứng một chân. Tôi hỏi anh ta đứng có dễ chịu không. Anh ta nói cũng tạm tạm. Khi này tôi lấy từ trong nhà ra mười mấy thứ như cặp sách, gối, máy ghi

LINH QUANG TRÍ TUỆ

âm, ấm trà, hộp bánh... bảo anh ta ôm, cầm nắm khiến anh ta đứng không nổi. Khi đó tôi nói với anh ta: Bây giờ tôi bảo cho anh về ảo diệu của khí công. Tôi bắt đầu bỏ một đồ vật trên người anh ta xuống, anh ta cảm thấy dễ chịu hơn một chút, như vẫn còn mệt và còn phải đứng một chân. Được một lát lại đứng không vững, tôi bảo anh ta hạ chân xuống. Qua một lúc lại không đứng vững, sau đó tôi nói anh ta hạ ghế xuống tự nhiên sẽ thấy thoải mái hơn rồi hỏi bây giờ đã thể hội chưa?

Thể hội này không nói thì mọi người cũng biết được. Nó giống như một câu chuyện cười, kỳ thực chẳng chút gì đáng cười. Khi bạn đứng co chân đã rất khó chịu, lại mang thêm đồ, đương nhiên là vô cùng khó chịu. Khi đem tất cả đồ vật mang vác xuống, hai chân đứng bình ổn trên mặt đất, người cảm thấy nhẹ nhàng thoải mái hơn, nếu là người không có thực nghiệm thì khó có thể thể hội được.

Tôi nói với anh ta, trong cuộc sống sinh hoạt thường ngày của chúng ta do thân thể bị áp lực độc lập khiến cho mệt mỏi. Người bình thường hay bị những chướng ngại chói buộc, nên cơ thể thường phải đứng một chân. Nhưng khi bạn buông xả tâm trở ngại xuống, cũng giống như bỏ đi những áp lực, toàn bộ cảnh giới của chúng ta đều có thể phát sinh biến hoá. Đó chính là cái gọi là “Buông xả tâm xuống là chân ngộ”. Đối với một người độc lập, hơn nữa lại người mang vác nhiều việc nặng, tôi bảo anh ta buông xả thân tâm, từ trên kỹ

thuật dạy anh ta, đem cặp sách khoác trên vai xuống, lấy bình hoa từ trên tay ra, đôi chân hơi chùng xuống, các cơ mặt đều buông lỏng không quá căng. Điều chỉnh một số cục bộ, điều chỉnh những nhỏ nhặt, không thể nói là không có hiệu quả, nhưng hiệu quả chỉ là tương đối có giới hạn. Nhưng khi bạn bỏ tất cả những đồ vật đeo nặng trên người xuống, hai chân đứng bình ổn, khi này không cần nói đến kỹ thuật, không cần bàn đến kỹ xảo anh ấy đã hoàn toàn ở trạng thái buông xả rồi.

Trong tu luyện khí công, khi thân tâm đạt vào cảnh giới tương đối cao, chính là nói đến các áp lực khiến cho tâm của bạn tự tại một chút, tự do một chút, thanh thản một chút. Khi đó nhiều đạo lý không thông mà tự thông, có rất nhiều công phu không luyện mà luyện.

Do đó đối với tu luyện khí công mà nói, kỹ thuật cụ thể có thể nói, nhưng nhất định cần hiểu rõ cảnh giới càng cao là càng thông với các cảnh giới khác.

Đó là cảnh giới của Thiên, cảnh giới tự tại.

Triết học cuộc đời kỳ thực là kết tinh của lịch sử nhân loại

Triết học cuộc đời nói nghĩa rộng là mọi người đều có triết học của mình, kỳ thực là chặng đường nhân sinh đi qua và kết tinh của nó. Sở dĩ một người tại mỗi triết học của nó

LINH QUANG TRÍ TUỆ

thực không phải là ở những nhân tố ngoại lai. Bạn cần di nghiên cứu chặng đường lịch sử của nó, ở đây đương nhiên bao gồm hoàn cảnh gia đình, địa vị xã hội, ảnh hưởng văn hoá và tu dưỡng của nó. Tóm lại triết học ngày nay là có tương quan đến lịch sử quá khứ của nó, đây là một quan hệ rất tự nhiên. Mọi người có thể nghiên cứu một số các người xung quanh và bản thân.

Hết thầy triết học nhân sinh cần thay đổi, nếu dựa vào lời nói, vào thuyết giáo thì không thể giải quyết vấn đề.

Nếu như một người tin tưởng tiêu cực vào triết học nhân sinh và tiêu cực với cuộc sống mà ta hy vọng sẽ giúp đỡ nó, vậy thì dựa vào khuyên làm việc thiện, khích lệ nhiệt tình thường thường không đưa lại tác dụng.

Thay đổi quan niệm của con người thường là bắt đầu thông qua thay đổi cuộc sống của con người. Đương nhiên, thay đổi quan niệm mới là đi thay đổi cách nhìn của cuộc sống, nhưng từ trên cơ bản của mình mà nói, đầu tiên cần thay đổi sinh hoạt, thay đổi quan niệm.

Mọi người lên như vậy, cả một hiện đại hoá của xã hội cần dựa vào cả một nền phát triển kinh tế, văn hoá của xã hội, không thay đổi cải cách kết cấu của xã hội, quan niệm thuần thuyý hiện đại hoá con người không phải là phép biện chứng.

Dương nhiên quan niệm của đồ vật cũng có tính chủ động, tính năng động nhất định.

Cảnh ngộ của nhân sinh

Khi một người già hồi tưởng lại thời niên thiếu, ông ta thường có những tình cảm ly biệt hồi tiếc. Bất luận là bao nhiêu ghập ghềnh sóng gió và gia khổ, thừa thanh xuân trong ký ức vĩnh viễn vẫn là tươi đẹp. Hồi ức này thông thường khiến cho cuộc sống đối với họ có cảm xúc thân thiết và mới mẻ hơn ngày nay. Ông ta không thể từ trong hồi ức thấy được mùi vị chưa bao giờ phát hiện qua, đồng thời càng tăng thêm phần giá trị của sinh mệnh và thêm yêu thời gian.

Các bi kịch trong cuộc đời cũng có ý nghĩa phổ biến, cũng là bi kịch của thời gian.

Bi kịch của thời gian là ở bất kỳ một người nào đều không thể làm mới lại cuộc đời của mình một lần nữa. Tất cả đều đã phát sinh, đều đã qua đi. Tuổi thanh xuân mất đi, hết thấy kinh nghiệm giáo huấn tri thức khi xám hối lại thì đã muộn, đó là bi kịch của cuộc đời.

Cho nên đối với thời gian cần phải quý trọng.

Thiếu nữ nhận thức thường thường đối với xã hội, lịch sử, nhân sinh đều thông qua quá trình tình cảm của họ, cụ

LINH QUANG TRI TUỆ

thể nói là thông qua quá trình tình yêu của họ mà nhận thấy.

Có cô gái có nhiều ý kiến bất đồng với cách nói của tôi, cô ta nói: Tôi thực sự chưa trải qua tình yêu, nhưng tôi có nhận thức giống xã hội. Vâng, có lẽ bạn chưa từng trải qua ái tình, nhưng bạn nhất định có qua tình cảm yêu và thời gian yêu. Bạn nhất định lấy con mắt yêu quan sát xã hội và nhận thức cuộc đời. Trí tuệ của tình yêu là một nội dung quan trọng của trí tuệ nhân sinh. Tính thiếu nữ thường thường thông qua con đường tình yêu lý giải cuộc đời, nhận thức xã hội đi phân biệt hành vi thiện và chân thực của người tình.

Thanh niên nên sống thế nào, không nên đứng đây trông kia. Nhận thức của bạn là chỗ nên sống sao cho hợp lý có thể thanh thản mà sống tiếp. Nếu cảm thấy cuộc sống không đủ lý tưởng, còn cần tiến hành điều chỉnh. Thanh niên cần giỏi nắm vững vận mệnh của mình, khi đó không đợi bàn luận đánh giá kinh nghiệm cuộc sống một đời người đó đối với lịch sử năm tháng.

Bỏ đi thiên kiến của bạn

Trong đầu óc của một người chúng ta thông thường đều đã đầy ắp. Khi chúng ta nhận thức một nhận thức, một sự việc mới mà bạn đang tiến hành phán đoán, trong não của

THIỆN VỚI CUỘC SỐNG HIỆN ĐẠI

bạn đã đẩy áp các việc, tư duy của bạn không được tự do. Có một người bạn đối với họ nói sự việc mới, lời nói của bạn chưa nói hết, vấn đề của bạn đã đưa ra một lô. Tại sao vậy, khi bạn vừa mở miệng, tư duy lô gích của họ đã chuyển hoá. Từ góc độ của họ, anh ta có thể có biết bao lý giải lô gích mà không thể giải thích, có biết bao quan niệm và học thuyết đã có. Khi này, nếu như bạn gấp gáp đi trả lời vấn đề của người ấy, có thể nó đã vĩnh viễn không thể trả lời hết, bạn đã lãng phí biết bao khi trả lời những vấn đề của người ấy mà khi anh ta còn chưa thể lý giải. Khi này, thông thường cần dùng phương thức đánh và hét của các Thiền sư cổ đại. Một tiếng hét đối với một người khiến bạn cần triệt để thay đổi tư duy của bạn, bạn cần vứt đi toàn bộ nhận thức tạo thành thiện kiến của bạn.

Đó là vấn đề xem ra rất đơn thuần mà bao hàm biết bao điều vô cùng ảo diệu.

Khi bạn đối mặt với một sự việc mới, toàn bộ lô gích thành kiến, tri thức, lý luận học thuyết của một người tự động tuôn ra, kế tiếp với các tình cảm, ấn tượng và quan hệ lợi hại của cả hai người. Nó có thể khiến cho phương thức tư duy vô cùng ngoan cố, đó gọi là chấp trước. Đối với nhân sinh mà nói, có chấp trước sẽ không có cảnh giới cao. Theo Thiền ngữ thì gọi là không ngộ tính. Trên tư tưởng mà nói, sẽ không thể có ánh sáng của trí tuệ, trên phát triển xã hội

LINH QUANG TRÍ TUỆ

nhân loại mà nói là không vằm minh, không có phát hiện sáng tạo.

Nhất định cần để đầu óc buông xả hết thấy.

Buông xả đầu óc thấy tâm thanh tịnh

Có một người nói với tôi anh ta bình thường rất bận và mệt, trong lòng luôn luôn cảm thấy phiền não. Một lần anh ta bị bệnh, bệnh của anh ta rất nặng. Khi đó anh ta đột nhiên nghĩ thấy bận bịu để làm gì, tốt nhất nên nghỉ ngơi một chút. Nghĩ đến đó anh ta cảm thấy tâm trạng vô cùng sáng khoái an tĩnh. Anh ta nói, trong cuộc đời anh ta, chỉ có khi đó là vô cùng thú vị. Về sau khi đi kiểm tra tất cả bệnh tật đều tiêu tan, thế là anh ta phiền não trở lại.

Điều đó giống như một chuyện cười nhưng có bao hàm ảo diệu. Việc gì cũng ôm lấy dứt ra không được thì rất nguy hiểm. Có khi bạn đối với một việc rất phiền não, chỉ cần bạn buông xả phiền não này, tức thì tâm sẽ an tịnh. Đó chính là lời Huệ Năng: Phiền não tức Bồ Đề.

Thẳng thắn mà nói, chỉ có câu nói đó mới có tính ngộ, trực chỉ nhân tâm của bạn để thấy được tính Phật. Bạn có việc không nên phiền não, ức chế mệt nhọc, thử nghĩ xem khi đó tâm thanh tịnh là cực kỳ quý giá. Thẻ hội được điều này là có thể lý giải được phiền não tức Bồ Đề của Huệ Năng.

Bồ Đề là cái gì, đó chính là trí tuệ của Phật, chính là cảnh giới cao cấp.

Không nên nghĩ một bước nên trời, nghĩ một bước nên trời là rất khó. Cần giới lĩnh ngộ ảo diệu của nhân sinh, thông đạt thấu suốt và dung hợp.

Cần nên thanh tịnh một chút, siêu thoát một chút, buông xả một chút.

Mỗi buổi sớm dậy nên lấy quan niệm mới đi ứng xử với cuộc sống

Tôi viết sách ở đây trong trạng thái rất thoải mái, không có cảm giác khổ sở. Cuốn tiểu thuyết tôi đã viết được tám tập trong đó có hai tập là khí công. Còn có một tiểu thuyết vừa, một tập cách ngôn, sách lý luận cộng lại có đến 20 cuốn. Có lẽ đối với một số người mà nói, viết nhiều như thế rất vất vả, nhưng tôi không vất vả. Vất vả này cơ hồ không có trong cơ thể khiến tôi không mệt mỏi, mà tâm trạng vô cùng nhẹ nhàng. Không có mấy may cảm giác công thành danh tột. Tôi cảm thấy trong trước tác của bản thân, trong cuộc sống còn có trạng thái như vậy.

“Quay về với trẻ thơ” đó là câu nói trong <Đạo đức kinh>. Câu nói này không phải chuyen đùa.

LINH QUANG TRÍ TUỆ

Mỗi một khi tỉnh dậy, đem lấy quan niệm mới đi ứng xử cuộc sống, đó chính là ý nghĩa của Thiền. Có một thanh niên mới 25 tuổi bảo tôi đại cục đã định rồi. Tôi nói thế nào là đại cục đã định? 30 tuổi không nên nói như thế, 40 tuổi cũng không nên, 50, 60, 70, 80, 90 tuổi càng không nên nói đại cục đã định. Không có đại cục nào hết.

Có người về hưu sớm nói đại cục đã định đó mới là người thực sự ngu muội. Điều bạn cần là quan niệm bất biến này, bất kỳ tu luyện nào cũng đều không nên dừng ở đó. Bạn cần hiểu câu nói này. Bạn thử nghĩ có người đi làm mấy chục năm cơ thể vẫn khỏe mạnh, khi về hưu đầu tóc đã bạc. Đó gọi là gì? Gọi là tự tại của nhân sinh sao? Thế nào là đại cục đã định, thế nào là nhân sinh đã định. Lão Tử nói “Quay về với trẻ thơ” cần chân chính trong cuộc sống đi lĩnh hội câu nói này. Có một người đế·cao tướng tượng bản thân mà không buông xả, tâm trạng bứt dứt còn nói gì đến tu luyện. Có người nói, người ta khi già thì đôi chân suy yếu trước, câu nói đó là sai. Người già thì tâm già trước. Tu luyện để là gì? Cần điều chỉnh thân tâm duy trì trạng thái thanh niên.

Quay về với trẻ thơ

Mỗi một sớm khi bạn tỉnh giấc đều nên lấy quan niệm mới đi ứng xử cuộc sống.

Phiền não tức Bồ Đề

Cuộc đời của mỗi một người đều không thể tránh được biết bao phiền não. Công việc trong gia đình, ở đơn vị, chuyện con cái, việc người già đều lại quấy nhiễu. Đứng trong tình trạng đó, làm sao có thể ở tâm trạng an nhiên được. Đó là một vấn đề lớn tương đối phổ biến trong độc giả, có không ít người hỏi tôi về phiền não.

Thẳng thắn mà nói, tôi là một người tương đối lạc quan, nhưng có khi cũng không tránh khỏi một số phiền não. Tôi không thể bảo mọi người tránh phiền não. Đối với người ở cảnh giới cao mà nói thì nó vô cùng quý báu, bảo hoàn toàn không có phiền não đó là thiếu khuyết. Phiền não tức là Bồ Đề. Phiền não là một tố chất cực tốt rèn luyện con người.

Vậy thì làm thế nào để chiến thắng phiền não?

Khi phiền não đến, bạn nên thử nghĩ: Tôi không cần phiền não. Tôi không phiền não thì thông thường vượt qua phiền não như thế nào? Có bốn chữ này: “Không buông xả mà buông xả”. Bạn khi phiền não, cần tìm về chân ngã. Sau đó dùng con mắt chân ngã của mình đi đối xử với tâm phiền não, xem xem tâm này phiền não như thế nào, đó là điều cần thể nghiệm. Bạn làm thế này có thể tìm được thể nghiệm đó. Chân ngã của bạn có thể xem là một quá trình như vậy. Tâm phiền não như sóng biển không bao giờ ngừng nghỉ. Cứ một

LINH QUANG TRÍ TUỆ

đợt rồi lại một đợt. Người qua thể nghiệm này đều biết, khi phiền não lắng xuống, cảnh giới đạt được tựa hồ vượt qua trạng thái buông xả của thân và tâm trong tu luyện khí công. Bạn khắc phục phiền não, hoá phiền não thành Bồ Đề, cảnh giới của bạn sẽ dài lâu.

Các bạn nên biết, cầu tĩnh trong tĩnh tương đối dễ, nhưng nếu như trong loạn cầu tĩnh mà công lực không ngừng trệ mới cao. Khi phiền não, buông xả an tĩnh là cảnh giới cực cao.

Nếu như cố quyết tâm thì quyết tâm đó không phải là quyết tâm tốt.

Có một nhà thư pháp hỏi tôi: Tôi hiện tại một ngày đi làm từ sáng đến tối, chỉ có thời gian rỗi là ngồi luyện chữ, hiện tại có nên ngồi ở nhà luyện không.

Vậy thì tôi bảo anh ta, vấn đề này cần tự bạn trả lời bạn. Khi bạn hỏi tôi thì chứng tỏ bạn còn do dự và còn chưa hạ quyết tâm, vì trong nội tâm của bạn đã quá mâu thuẫn. Bạn nói chỉ cần cố gắng sẽ có thể hạ quyết tâm đó là bạn còn có nhiều vướng mắc. Bạn có thể đã kết hôn, đã có con, bạn cần có trách nhiệm của người bố. Khi bạn quyết tâm, con đường thư pháp bạn dựa vào cái gì để sống. Khi vấn đề thực tế đó không giải quyết được, bạn làm sao có thể hạ quyết

tâm. Bạn lại hỏi tôi, tôi làm sao có thể giúp bạn đạt được quyết tâm.

Tôi cho rằng, hễ là cố gắng hạ quyết tâm đều là quyết tâm không tốt, đều là gượng ép. Nhưng thực sự làm được thì không phải dễ dàng.

Nói cho rõ, chính là đối với hết thảy trong cuộc sống họ đều cần tự nhiên. Nói vui thì nó giống như một bộ quần áo cũ bạn không muốn giặt, nhưng vất đi thì lại tiếc, bỏ đi thì không xong đành treo lên mắc. Hai ngày sau lấy ra bị chuột cắn một lỗ thủng là đau khổ vất đi. Bạn lấy một bộ quần áo mới ra mặc, cách chọn lựa này rất hay, rất tự nhiên.

Tương phản, trong lòng còn có quá nhiều mâu thuẫn đi làm một việc, miễn cưỡng đi hạ quyết tâm, quyết tâm này nói chung không tốt. Cũng giống như một người thanh niên, khi sắp kết hôn lại không muốn làm cho người bạn gái không vừa ý. Sau khi kết hôn tình cảm khó được mỹ mãn. Bởi vì chỉ từ góc độ đặc biệt đi giải thích, người có tâm lý bất mãn thì lý trí rất khó giải thích cho rõ ràng.

Vô niệm không phải là thoải mái.

Tôi đã nhận được một bức thư của một độc giả là vị thành niên, anh ta trong thư viết : “Từ sau khi tập luyện khí công nên không còn thiết gì đi làm, chuyện tình yêu cũng

LINH QUANG TRÍ TUỆ

không buồn nghĩ đến, chuyện gia đình cũng không cần thu xếp. Tóm lại, cái gì cũng không muốn làm. Như thế là tôi đã đạt được đến vô vi.”

Còn có một người bạn, anh ta vốn là nhà nghiên cứu hội hoạ có được một ít thành tựu, sau khi tiếp xúc với chủ nghĩa văn hoá thần bí anh ta nói với tôi : “Tôi đối với cuộc đời, với thư pháp và hội hoạ đều cảm thấy nhạt nhẽo vô vị, cảm thấy cuộc sống là buồn chán, chỉ muốn lên núi tu luyện. Sau đó, anh ta nói với tôi : “ Tôi liệu đã là người phá trừ chấp trước nhìn thấy bụi hồng trần chưa”.

Tôi nói với anh ta : “Bạn ở đây đã phá trừ chấp trước gì và lại rơi vào loại chấp trước nào, đó chính là sai lầm của tu luyện. Đối với cuộc đời mà nói, vô niệm thực không phải là một cảm giác thanh thản, nó là một trạng thái mệt mỏi, thậm chí là một việc cực đau khổ. Tôi hiểu đau khổ thứ nhất của rất nhiều người khi về hưu đó là vô liêu. Vô liêu ở chỗ nào là thanh thản, ở chỗ nào là không thanh thản, là buồn khổ, là trong mệt mỏi.

Thiền tông nói khai ngộ thực không phải nghĩ để biến người thành cục đá. Trong vạn vật thì hòn đá là cực kỳ vô tâm, không ăn không uống hàng nghìn năm, mấy vạn năm vẫn còn chơ chơ. Con người ta không thể tu luyện thành hòn đá, bạn cũng không có cách gì kiến mình thành hòn đá. Tất cả các khai ngộ của Thiền tông là thái độ tự nhiên, tự tại, siêu thoát, buông xả trong cuộc sống. Vô niệm là một trạng

thái không buông xả thanh thân, không biết mình nên làm cái gì. Tâm không có chỗ đi về lại với tâm không bị vướng mắc là hai khái niệm tương phản.

Vậy thì trạng thái nào là trạng thái tốt? Khi bạn làm một việc đối với nhân loại, làm việc tốt đối với người thân, việc bạn làm đó rất tự nhiên, tự tại, nghệ thuật thuận ứng theo nó thì thanh thân. Khi bạn cảm thấy vô niệm, tâm của bạn ở trạng thái bồi hồi với trạng thái buông xả là một trạng thái khác. Đương nhiên là không phải như vậy.

Thiền tông nói khế cơ tương hợp, chỉ có như vậy mới đi thể hội và nhận thức, tu luyện khí công mới có thể chân chính đi tương hợp với cuộc sống của ngàn vạn người, đạo lý của Thiền mới có thể tiếp thu được toàn diện.

Khai ngộ của tu luyện khí công và Thiền là khiến cho mọi người được tốt hơn, là siêu thoát, cũng cần nhìn rộng hơn trong cuộc sống và công việc. Hai thứ đó tương phản nhau đều là chấp trước, đều là đáng bỏ đi.

Giải sử dụng phương tiện để được tự nhiên

Cuộc đời là một việc tự nhiên, Thiền Tông nói khéo dùng phương tiện và cần phải tự nhiên.

Thế nào là xử thế tự nhiên, chính là trên ý nghĩa nói chung của nhân sinh, dùng ngôn ngữ của Thiền nói phương

LINH QUANG TRÍ TUỆ

tiện một chút, dễ dàng một chút, đó là thái độ tự nhiên có được trong cuộc sống. Thế nào là mọi việc làm được thì buông xả được. Làm không được, buông xả không được là không tự nhiên. Giống như bạn nhất định mình đứng một chân, muốn nằm cũng không nằm được, ngồi cũng không ngồi được, như thế là rất mệt. Cần bạn đứng một chân nhưng thời gian không dài, chỉ cần 24 giờ bạn nghĩ đã sợ rồi, nếu như đứng như vậy cả đời, liệu bạn còn muốn sống nữa hay không. Nó giống như một chuyện cười khôi hài, nhưng sự thực trong cuộc sống thường thường là không tự nhiên. Có biết bao nhiêu chấp trước, biết bao nhiêu dục vọng, bao nhiêu phiền não. Tâm của chúng ta như người đứng một chân, tại sao không thể đứng hai chân. Tại sao không thể thoải mái ngồi xuống một cái ghế. Còn nói “Buông xả tâm xuống chính là chân ngộ” thực tế buông xả tâm xuống thực không phải dễ.

Chấp dính vào thi đỗ đại học, thi không đỗ đại học, tốt nghiệp đại học rồi phân công công tác thế nào lại buông xả không được. Khi phân phòng có được chỗ tốt không? Điều chỉnh tiền lương có được cao không? Tất cả những thứ đó không buông xả chấp trước bạn làm sao có thể tự nhiên được.

Trong cuộc sống thường ngày của chúng ta có bao nhiêu là mệt mỏi, bao nhiêu là phiền não chi phối, đó là điều tất yếu không thể tránh khỏi. Sinh mệnh của chúng ta, cuộc sống của chúng ta, biết bao thời gian bị lôi kéo ràng buộc

THIÊN VỚI CUỘC SỐNG HIỆN ĐẠI

trong những sự vụ đó khiến cho bị tổn thương. Khi bạn thấy một người đứng một chân bên đường bạn có thể cảm thấy buồn cười, cảm thấy anh ta quá mệt mỏi mà biết rằng anh ta chưa ngộ tính. Nhưng trạng thái không buông xả được của tâm so với đứng một chân cũng vậy, đều là mệt mỏi và không tự nhiên.

Nhiều người khi thực sự ngộ Thiên, nói đơn giản dễ nghe và khéo léo là cuộc sống đã thu được tự nhiên. Trong <Đạo đức kinh> của Lão Tử nói chính là “Đạo pháp tự nhiên”. Dùng ngôn ngữ Thiên mà nói là “Tâm tự tại mặc ý tung hoành”. Thông tục một chút chính là tâm địa thanh tịnh an nhiên.

Là bạn thì nên làm việc, không là bạn thì không nên làm việc

Trong cuộc sống cần có thái độ tự nhiên, thực không phải là không sống, không thể nói là cơm không ăn, không muốn ngủ. Đó gọi là buông xả không được. Đó là một loại chấp.

Cái gọi không làm cái gì cả đều không đúng, đó là cuộc sống của một con lợn. Cuộc sống của một con người trên thế giới chính là cần làm việc mình làm, không làm việc không muốn làm. Việc này xin bạn thử làm, bạn làm rồi bắt

LINH QUANG TRI TUỆ

quá chỉ là một việc tự nhiên. Cũng giống như bạn đi trên đường có một đứa trẻ trượt ngã, bạn nói bạn không làm, vậy bạn thấy mà không giúp cứ thế bước đi liệu bạn có thể an tâm không. Khi này bạn bế đứa trẻ lên đó là việc tự nhiên, bạn không làm mới là không tự nhiên. Người thân bị bệnh nặng bạn nói là bạn buông bỏ, không nghe không hỏi, đó có gọi là bạn buông xả không? Đó là chối từ trách nhiệm, là không tự nhiên.

Thế nào là làm những việc không đáng làm? Đầu tiên là không làm việc xấu. Nhưng đó còn xa lắm. Ví dụ một người vốn là một nhà số học, anh ta làm một việc khác quá hao phí thời gian mà không hoàn thành, dẫn đến tổn thương đến bản thân, đó chính là không làm việc không nên làm. Trong cuộc sống, nhiều người đã phạm sai lầm miễn cưỡng bản thân đi làm việc không nên làm. Kết quả miễn cưỡng của mình là việc không thành, bản thân chịu thương tổn.

Đối với việc tự nhiên mà làm cũng không nên chối từ.

Một trong những xứ mệnh của tôi chính là viết sách. Vậy thì tôi nói buông xả không làm việc gì nữa, sách cũng không cần viết và chẳng làm việc gì cả. Nếu làm việc không nên làm sẽ không an tâm. Có độc giả hỏi tôi: Trong sách dẫn dụ một câu của Lão Tử trong <Đạo đức kinh> viết: “Vô vi mà chẳng vô vi” anh ta hỏi đương nhiên là vô vi thì không cần làm việc nữa. Ông ta đã đạt đến vô vi rồi nhưng không biết

THIỆN VỚI CUỘC SỐNG HIỆN ĐẠI

tại sao lại còn có chẳng vô vi? Lý giải này hoàn toàn sai lầm. Vô vi là một cảnh giới cao, là cảnh giới buông xả hết thấy chấp trước, thực không phải chẳng là cái gì. Khi đưa trẻ mới ra đời còn bú mẹ, còn khóc huống hồ là một thanh niên. Khi bạn buông xả hết thấy các niệm chấp trước mới có thể làm cho tâm thanh tịnh, mới có thể làm được vô vi chân chính.

Vậy thì thế nào làm việc gì không nên làm? Đầu tiên là từ trong Đạo đức kinh, bạn không nên làm việc không muốn làm, khi bạn làm có thể vô cùng bất an. Có một việc trên lịch sử đã xấp đặt không để bạn làm, bạn cố gắng bỏ nhiều sức lực mà làm lại không thành, đó là việc **không nên** làm.

Mọi người thường khi làm việc không được thường lãng phí tinh lực. Giống như chúng ta đi xa ngồi xe buýt. Sau khi chúng ta đã lên xe mà trên đường thì ách tắc. Khi này có người bắt đầu cảm thấy khó chịu, chốc xem giờ lát lại ngó cửa chỉ sợ mình lỡ việc. Kỳ thực bạn không nên nóng ruột. Bạn có nóng ruột thì tốc độ xe chạy cũng thế, không nóng ruột thì xe chạy cũng vậy. Bạn nên làm việc cần làm, vì việc lỡ ấy không nằm trong dự định của bạn nên không thể trách được, một mỗi lúc này là nhân tố không đúng.

Cần chấn tĩnh lại cuộc đời của mình biết bao nhiêu việc phải làm có giá trị, có bao nhiêu việc không nên làm may may không có ý nghĩa. Chỉ có bạn chân chính nhận rõ

LINH QUANG TRÍ TUỆ

cái nào nên làm, cần làm, cái nào không nên làm, may mắn không giá trị bạn mới chân chính là làm được vô vi, mới có thể trên sự việc thực sự đi làm được vô vi mà chẳng vô vi.

Thuận theo tự nhiên vốn chẳng có hai

Phát triển của khoa học kỹ thuật có thể khiến cho chúng ta ngày càng xa với các chủ nghĩa thần bí cổ đại. Mà khoa học phát triển đến một mức độ nhất định lại khiến cho tư duy của chúng ta quay trở lại tiếp cận và chú ý đến các hiện tượng thần bí, lần này không phải đơn giản là lầm thứ nhất phê phán và phủ định. Cần phải đích thực chỉ ra chỗ ảo diệu của nó.

Các bạn tôi lại hỏi: Trên ý nghĩa vĩ đại này bạn có dư sức không?

Tôi trả lời: Kỳ thực chúng ta ở cảnh giới cao, ở đại thế giới không thể không dùng các loại từ vĩ đại.

Tôi hiện đang viết chữ này rất tự nhiên.

Hôm nay xuất hiện xã hội nhân loại, vấn đề này là tự nhiên.

Đến nỗi cho dù ráng sức hiểu tôi cũng chưa có khái niệm này. Tôi làm việc của tôi, không làm việc tôi không làm, hết thấy là đều thuận theo tự nhiên của nó. Mọi người thực sự không hiểu được thuận theo tự nhiên của nó là

THIỆN VỚI CUỘC SỐNG HIỆN ĐẠI

không dễ dàng. Chân chính hiểu, hoàn toàn hiểu, hiểu triệt để, vậy thì bạn việc việc đều theo tự nhiên. Không những một phần khách quan là tự nhiên, chủ quan cũng là một phần tự nhiên. Thế giới này vốn là không có phân biệt khách quan và chủ quan, 'đều là diễn hoá của đạo. Bạn thuận nó chẳng qua là thuận đại đạo ấy. Đạo này thuận nó thì phát triển, không thuận nó thì bị tiêu diệt. Mà chân chính ngộ được đạo là ngộ được "bản lai" của thế giới. Nói đến đây chúng ta cần siêu thoát khỏi thế tục của chúng ta, hoặc nói là con mắt của thế gian và tư duy lô gích, cần ở ngoài lục căn mắt, mũi, tai, lưỡi, thân ý này, đó là cần dựa vào cảnh giới của Thiện mới có thể linh hội. Lão Tử nói "Đạo khả đạo, phi thường đạo". Xác thực là lời nói đó khó cất nghĩa cho hết.

Trị quốc, tề gia, tu thân đến tự nhiên, chính trị, kinh tế, triết học, nghệ thuật, công tác, sinh hoạt đều là tự nhiên, còn nói cử chỉ cũng là tự nhiên, đều là đại đạo.

Hết thấy đều là viên dung, hết thấy đều là vô vi mà chẳng vô vi.

Tu luyện là ở ngộ đạo, cuộc sống cũng là đang ngộ đạo. Ngộ đạo rồi, được đạo rồi còn cần phải chứng đạo. Cần trong cuộc sống để thực tiễn đạo mà không phải là thông thường từ trong đại cảnh giới mất đi trạng thái tự nhiên.

Công danh lợi lộc của thế tục không động tâm ta. Hết thấy bất công đều tự nhiên đến rồi đi, sinh tử cũng không

LINH QUANG TRÍ TUỆ

ngoài góc độ đó. Tâm chẳng mảy may trở ngại tức là không lo sợ, đại siêu thoát, đại giải thoát, đại tự tại.

Thuận tự nhiên ấy, đến với tự nhiên vô vi chân chính sẽ không có khái niệm thuận, cũng không có khái niệm tự nhiên, bởi vì quên ta, quên tự nhiên bạn tức là tự nhiên, tự nhiên là bạn, bạn thuận theo vật.

Đến khi đó có thể dùng lời nói “kiến tính thành Phật” của Lục tổ Huệ Năng.

Cho nên tối quan trọng trong cuộc sống là thân nhập vào cảnh giới cao, cần ngộ đạo, cần đại giải thoát, cần đại trí tuệ.

Cảnh giới lớn, thế giới nhỏ. Lấy đại hoá tiểu mới là chân chính triệt để đi ngộ đạo, ngộ đại trí tuệ. Xem không hiểu điều này, chấp trước mà làm đều là không tự tại.

Làm việc tốt cũng cần phải tự nhiên

Bất kỳ phát triển của một sự vật đều có một quá trình. Tức là một việc tốt cũng cần mọi người có một nhận thức qua. Đối với bất kỳ phát triển của một sự việc, bản thân cũng cần giữ trạng thái tự nhiên, cần hốt nhiên khai sáng.

Bởi vì không lý giải nổi, vì phát triển không thuận lợi mà bạn cảm thấy vô cùng phần uất. Kỳ thực tức giận đó là không cần thiết. Giống như bạn vốn nghĩ việc làm này tốt, do

THIỆN VỚI CUỘC SỐNG HIỆN ĐẠI

nguyên nhân khách quan, do ngồi xe muộn giờ, do mưa bạn không đi được, việc tốt không làm được bạn thấy không vui đó là không tốt, bởi vì trời mưa bạn không đi làm, tức giận làm một tâm là việc không hay.

Chúng ta thường nói cần tu đức, khi đánh giá một người thích dùng hai chữ “tính đức”. Khi nói một người thường nói đức tốt, người kia đức tính không tốt. Làm việc tốt cần có tính đức, làm việc xấu là đức tính không tốt. Ở đây nói chung cần nên lĩnh hội. Nhưng nếu như bạn chấp vào một việc, sợ là một việc tốt bạn làm không xong mà tức giận là phiền não, buông không xả là thiếu đức, là không được đề cao.

Mỗi một người đều có phương thức hoạt động, phương thức sinh hoạt độc đáo của mình. Làm sao có thể phán đoán hành vi của mình? Đầu tiên cần kiểm tra ý thức của bản thân, xem xem mình có phải ở trong cảnh giới tốt, bản thân có hay không có tư tâm, là không thiên kiến. Nếu như khi này trong lòng thanh thản là tốt. Khi đó bạn theo ý nguyện bản thân mình mà làm, đó là có đức.

Cái gọi công đức là không thể tính lường. Sau khi tính toán không có công đức, làm việc tốt hy vọng người khác cảm ơn thì công đức đã mất đi quá nửa rồi, làm được việc tốt mà tự vui vẻ thì công đức đã không còn.

LINH QUANG TRÍ TUỆ

Vạn việc đều giữ tự nhiên, tự nhiên mới có cảnh giới cao.

Khoảnh khắc của linh quang hiển hiện

Có một câu chuyện Thiền tông: Một người khi chưa tu Thiền “thấy núi là núi, thấy sông là sông” Sau khi anh ta nhập Thiền thấy “núi không phải là núi, sông không phải là sông”. Khi anh ta đích thực ngộ đạo Thiền, anh ta lại thấy núi còn là núi, sông còn là sông. Vậy lý giải như thế nào?

Câu đầu tiên cái gọi là “thấy núi là núi, thấy sông là sông” là tư duy bình thường. Đến khi thấy núi không phải là núi, thấy sông không phải là sông là ở vào trạng thái đặc dị, có năng lực cảm biết đặc dị. Nếu lại một lần nữa “thấy núi vẫn là núi, thấy sông vẫn là sông” chính là trong trạng thái đặc dị và trạng thái thông thường dung hợp với nhau. Anh ta trong thái độ bình thường, nhưng anh ta có năng lực đặc dị, trí lực đặc dị. Anh ta không còn phân biệt phân tách giữa thông thường hay đặc dị nữa, mà đã dung hợp viên dung rồi. Hết thấy đều là sáng lạn. Hết thấy sai khác đều không tồn tại, gọi là Phật tính thanh tịnh, là đại đạo, vô vi mà chẳng vô vi, gọi là “tâm bình thường là Thiền”.

THIỆN VỚI CUỘC SỐNG HIỆN ĐẠI

“Buông xả tâm xuống là chân ngộ” đó có thể nói là chân đế của Thiên. Thế nào là thực ngộ, đốn ngộ, buông xả tâm xuống chính là buông xả hết thấy chấp trước, là thanh tịnh vô vi.

Nếu như bạn cả một đời hoàn toàn tồn tại triệt để đi buông xả hết thấy chấp trước, hết thấy đều an nhiên tự tại, hết thấy đều không ràng buộc, vướng mắc, lo sợ, suy nghĩ. Vậy thì bạn triệt để đi ngộ chính là Phật.

Nếu như bạn trong nháy mắt buông xả hết thấy chấp trước, vậy thì trong nháy mắt đó bạn đã là ánh sáng chư Phật, là linh quang hiển hiện.

Có một người làm được hoàn toàn buông xả, triệt để đại ngộ là không dễ dàng. Nhưng trên một trình độ buông xả nhất định, ngược lại mọi người có thể làm được.

Đó chính như Huệ Năng nói: Người khi nhất niệm tự biết không, bản thân linh quang thường hiển hiện”.

Bạn trong nháy mắt có tiểu ngộ là dung hợp với Thiên tông.

Trong nháy mắt này bạn là siêu thoát, bạn đã trong sạch, bạn đã thoát tục.

Trong nháy mắt, bạn đã ở trạng thái vô cùng trong sáng.

Đó là việc “Như người uống nóng lạnh tự biết”

Cái gọi là “Tâm phàm quá nặng không có thần thông”

LINH QUANG TRI TUỆ

Lục tổ Thiền tông Huệ Năng nói “Tâm bình thường cần chỉ giữ giới, hành chân hà tất tu Thiền”

Tâm bình thường làm việc đúng tức là Thiền

Tâm phàm quá nặng chẳng có ý Thiền.

Đương nhiên thần thông thực không phải là Thiền. Thần thông thực sự là tiểu thuật. Nếu Thiền với định tuệ đều sinh “Hết thấy thần thông biến hoá tự nhiên có đủ”.

Người thực ngộ là người đại trí tuệ, là người có đầy đủ thần thông biến hoá, là người bình thường, tâm bình thường, lời nói bình thường, hành vi bình thường.

Buông xả tâm xuống chính là chân ngộ

Thế nào gọi là buông xả tâm xuống chính là chân ngộ.

Trong nháy mắt bạn buông xả tâm xuống, bạn trong nháy mắt chính là trong giác ngộ, bạn trong nháy mắt chính là “Hết thấy biến hoá thần thông đều đầy đủ”.

Người ta trong cuộc sống thế tục tại sao lại có thể ngu muội?

Tại sao không biết được bản lai diện mạo của thế giới đạo? Tại sao có khi đến việc cực đơn giản, tri thức bình thường cũng không biết.

THIỆN VỚI CUỘC SỐNG HIỆN ĐẠI

Đó chính là bởi vì bạn có nhiều chấp trước, hoặc giả nói có các lợi tư tâm tạp niệm, có các thiên kiến, các thành kiến.

Những tư dục quá nặng, làm mê tâm người, có khi đến người khác cần có những đạo lý đơn giản cũng không hiểu, nó không phải là mỗi ngày mỗi giờ đi tổn thương đến người.

Các lợi chấp trước đều là ngu muội, khiến cho mọi người mất đi cảm giác chân thực của thế giới.

Thiên kiến của bạn, khuynh hướng của bạn, giới hạn của bạn, tư lợi của bạn ràng buộc, ái dục, dự tính, hết thấy những thứ đó khiến cho tâm linh của bạn bị trói buộc.

Chúng ta khiến cho tâm linh của bạn không tự do, không thể hư không linh giác, không thể chính xác đi cảm thụ tin tức, không thể phán đoán chính xác cảm giác thế giới.

Khi bạn cảm giác đến thế giới, cảm giác đến một sự việc sự vật thì các nhân tố đều có thể kéo đến quấy nhiễu bạn.

Cái gọi là “Buông xả tâm xuống” chính là nói cần buông xả hết thấy những thứ đó.

Khi bạn buông xả hết thấy trong tâm, thâm nhập vào trạng thái của vô, thâm nhập vào trong trạng thái của hư không linh giác thì khi đó bạn mới có được cảm giác đặc dị.

LINH QUANG TRÍ TUỆ

Cần có cơ hội ngộ nhất định, cần có rèn luyện nhất định.

Hết thấy các khuynh hướng lợi ích chủ quan, khuynh hướng tình cảm đều buông xả.

Hết thấy các kinh nghiệm lô gích, suy lý thành kiến chủ quan đều buông xả.

Không phải là dễ dàng buông xả, bởi vì khi những thứ đó đều tồn tại ở trong tiềm ý thức thâm sâu, cần buông xả nó là cần có các năng lượng để buông xả nó.

Ảo diệu ở đây chỉ có thể thể nghiệm mới có thể linh hội.

Giống như một cỗ máy cơ khí phức tạp, chỉ có trừ bỏ các quấy nhiễu nội tại ngoại lai, nó có thể linh mẫn đi tiếp thu và xử lý các tin tức của sự việc.

Các bạn thông minh có thể hỏi: Cảnh giới buông xả so với trạng thái tinh thần của vu thuật có gì khác nhau?

Chúng ta nói đương nhiên là có khác.

Từ trên ý nghĩa tâm lý học hiện đại mà nói, một là ý thức chủ thể ở trạng thái thống trị “trong sáng, dân chủ”. Một là ý thức chủ thể ở trạng thái giải thể tiêu tán.

Thần thông thực không phải đại đạo, thực không khai mở trí tuệ. Nếu bạn có thần thông mà không chấp trước thần thông, giải ở từ thần thông ngộ được càng nhiều, giải từ khi

ánh sáng linh quang mới hiện ngộ được linh tính phổ cập vĩnh hằng, vậy thì bạn đã chân chính đi ngộ tính.

Cảnh giới tối cao của cuộc đời

Tự nhiên chính là vô vi

Vô vi chính là không chấp.

Không chấp chính là không có bất kỳ ý nguyên và sự việc quấy nhiễu.

Chúng ta có thể nói, tự nhiên hoàn toàn là cảnh giới rất cao. Tự nhiên trong cuộc sống với tự nhiên trong nghệ thuật là tương thông.

Các nhà hội hoạ, âm nhạc, múa, chính trị, doanh nghiệp với các nhà học vấn, cảnh giới tối cao đều là: Đạo pháp tự nhiên”.

"Người học pháp ở đất, đất học pháp ở trời, trời học pháp ở đạo, đạo học pháp tự nhiên" của Lão tử. Đất chính là đại địa, là tinh cầu; Trời chính là không gian vũ trụ. Đạo kỳ thực rất khó dùng ngôn ngữ để giải thích nhưng có thể lĩnh hội. Nhân loại trong cuộc sống thường ngày dung tục đối với hai chữ tự nhiên, nhưng ngược lại nó bao hàm chân lý rất lớn. Diễn viên này biểu diễn tự nhiên, người kia không tự nhiên quá cứng. Kỳ thực hết thảy các lĩnh vực chính trị, kinh tế, quân sự, ngoại giao, xã hội, văn hoá của cuộc sống đều có

LINH QUANG TRÍ TUỆ

vấn đề tự nhiên. Tự nhiên nhân thế mà lợi dẫn, vô vi mà chẳng vô vi chính là đạo, là nghệ thuật, là khoa học. Sinh cũng miễn cưỡng là ngu dốt, là không nghệ thuật, là không khoa học.

Dự kiến của nhân sinh

Quan sát tư duy của bản thân sẽ phát hiện thấy, chúng ta đều sùng bái năng lực dự đoán, nhưng tất cả đều xây dựng tính xác lập thông thường trên cơ sở trình độ thấp so với thực có. Nếu có người có thể dự đoán cuộc đời của bạn chính xác mà đem bảo bạn, liệu bạn có cảm giác thế nào? Thực là vô nghĩa, quá đáng sợ, quá thất vọng, cuộc sống này thật là vô vị.

Khi mặt trời khuất núi, cuộc đời đã đến hồi kết thúc, hết thấy đều đã được an bài thì cuộc đời này còn cái gì để hấp dẫn? Vượt qua thời gian, vượt qua sinh mệnh, như vậy tất cả hạnh phúc trần tục này đều không còn. Mọi người liệu có ý nguyện như vậy không? Họ có cảm giác kháng cự trong lòng làm người quá yêu đời. Cuộc đời ở trong không gian và thời gian, một khi vượt qua nó thì thật là đau khổ.

Rất nhiều người không muốn có công năng đặc dị đi dự đoán vận mệnh của bản thân. Bởi vì nhiều người không có ý đem tương lai của mình xem cho rõ ràng, cuộc sống như

THIÊN VỚI CUỘC SỐNG HIỆN ĐẠI

vậy có nghĩa gì. Mọi người đều đều hy vọng dự đoán tương lai chẳng qua là rất khó, có giới hạn đi dự đoán một số vấn đề có thể có lợi ích tốt cho thực tế. Nhưng nếu như dự đoán được hoàn toàn tương lai một cách rõ ràng, tìm thấy những ý niệm thần bí chưa biết, thăm dò, truy cầu của cuộc đời đều mất đi sức hấp dẫn và ý nghĩa. Nhân loại thực không có ý đi tiếp thu tình trạng này.

Hạnh phúc trong cuộc sống thế tục của nhân loại là muốn có năng lực dự đoán vượt qua không gian thời gian. Chỉ có vượt qua thế tục mới có thể thực sự thâm nhập vào chân lý vượt qua không gian thời gian.

Như nhân loại không siêu việt, không siêu thoát khỏi thế giới thế tục thì rất khó tiếp thu được đại chân lý vũ trụ ở tầng cao. Bởi vì ý vị buông xả ở dưới tầm mắt.

Tàn khốc không?

Không tàn khốc, chân lý chính là khô lạnh và tàn khốc.

Vậy thì cả một nhân loại làm sao có thể tiếp thu được đại trí tuệ ở tầng cao?

Chỉ có khi toàn nhân loại đối mặt với nguy cơ sinh tồn không thể giải thoát.

Mỗi một khoảnh khắc đều là vĩnh hằng

Cuộc sống của một người trên đời có rất nhiều dự vọng suy nghĩ kế hoạch ở trong lòng. Nghĩ làm cái này, nghĩ làm cái kia, ý nguyện thế này, dự kiến thế kia. Trong lòng bị các ý niệm khiến cho đầy ắp, lại thêm các lời kéo lo âu không rõ ràng, các mâu thuẫn lung tung gây nhiều áp đặt cho bạn. Như vậy chính là không tự tại, quá chấp trước không ngộ.

Vậy thì đó là nói con người cần có giác ngộ. Cái gì cũng không nghĩ không làm, cơm không muốn ăn, ngủ không muốn ngủ thì chết là xong.

Chúng ta nói chấp trước với hiện thực không phải là nói không làm cái gì, ăn không ăn, ngủ không ngủ, như vậy cũng là một chấp trước, một chấp mê. Bạn chấp trước không ăn, không ngủ, chấp trước ở hết thấy vô niệm, chấp trước ở chết.

Không chấp trước vô niệm chân chính là trong cuộc sống buông xả thân tâm của bản thân, vạn tượng của đại thiên thể giới, vạn ức niệm không động, nhưng bạn không lưu ở một hình tượng, một niệm, bạn không chấp trước ở một niệm, một hình tượng. Bạn nghe dựa vào tâm của bạn, bản tính của bạn làm ra vấn đề. Bạn mỗi giờ mỗi phút đều tự nhiên làm được một việc, hoặc ăn cơm, hoặc ngủ. Hoặc khi làm việc khác, không suy nghĩ được, không suy nghĩ mất, đã

THIỆN VỚI CUỘC SỐNG HIỆN ĐẠI

không nghĩ về việc trước, lại không nói việc sau. Bạn đơn thuần an tĩnh tự nhiên đi làm việc, chỉ có trong giây phút này là có ý nghĩa. Mỗi một giây phút bạn đều ở trong vĩnh hằng, tâm của bạn lại không dừng ở nơi một khoảnh khắc. Bạn tự nhiên tự tại trong trạng thái không ta không người.

Thời gian trong không ta không người, không gian trong không ta không người. Như vậy bạn đã chân chính thực ở trong trạng thái không chấp trước. Như vậy bạn đã ở trong trạng thái chân chính vô niệm vô chấp, tự do tự tại siêu thoát ở trong tự nhiên; Như vậy bạn trong cuộc sống đã làm được cực tự nhiên. Bạn làm việc hoặc từ chính trị, kinh doanh, ngoại giao, học tập, nghệ thuật đều tự nhiên đi làm sao cho thích hợp nhất với khoảnh khắc cực tự nhiên, hợp với phản ứng của đạo, mà gọi là “Không nên trụ ở đâu cả để sinh ra tâm này”

Các đại ngộ, tự tại, hoá vạn niệm thành vô niệm, bạn có thể thu được chân chính của nhân sinh.

Thể nghiệm quý ở khoảnh khắc hiện tại

Bất kỳ ngôn ngữ nếu chỉ lặp lại đều là tướng của văn tự

Bất kỳ ngôn ngữ đều là do khi nói nghe dung hợp tương hợp mà có. Nói qua nói lại, thể hiện là ở khoảnh khắc, trong nháy mắt, lặp lại đều là ở trong dung hợp. Lặp lại của

LINH QUANG TRÍ TUỆ

dung hợp đó là giả, là sai, là vô nghĩa mà có hại, giống như mùa đông mặc áo mùa hè.

Tu luyện chân chính là bản thân đi thâm nhập vào cảnh giới.

Thử nghiệm hết thấy các cảnh giới đều khó nói. Cho nên mọi người khó lặp lại.

Tính đại ngộ chân chính không thể nghiệm ở người khác, cũng không thể nghiệm ở quá khứ của mình, quý ở giây phút thể nghiệm này.

Đối với thể nghiệm của cảnh giới, nguyên nhân chính là tự do cảm thụ bệnh khổ của mình trong cuộc sống, từ đó mà sinh ra chân thực, là năng lượng chân chính để siêu thoát thế tục.

Từ trên ý nghĩa mà nói, thực không phải là ai cũng có thể đạt đến đại trí tuệ, cảnh giới cao.

Có người nghĩ siêu thoát, nghĩ trí tuệ nhưng chỉ là thực hiện dục vọng của họ, tâm siêu thoát như vậy chỉ là hư giả, kết quả khó siêu thoát được chân thực.

Bạn đã quan sát thế giới của loài kiến chưa

Rất nhiều người không lý giải ý nghĩa chân thực và thực chất của siêu thoát, họ có thể dùng rất nhiều vấn đề để diễn giải.

THIỆN VỚI CUỘC SỐNG HIỆN ĐẠI

Siêu thoát này rốt cục đối với phát triển văn minh của nhân loại có tác dụng gì? Đối với cuộc sống có tác dụng gì?

Mọi người không biết, phán đoán giá trị của bạn đối với thâm nhập của người của một cảnh giới đều là không có tác dụng.

Đưa ra một ví dụ đơn giản chưa chắc đã đạt được ý nghĩa. Bạn đã quan sát qua thế giới của loài kiến chưa. Con kiến sống thành bầy luôn luôn bận rộn vận chuyển và tranh đấu. Ý nghĩa giá trị của xã hội của con kiến có thể đánh thức bạn? Có thể cho bạn tác dụng gì. Không thể như thế, bạn cảm thấy chúng quá nhỏ bé, thấy chúng bận rộn quá buồn cười. Bạn cảm giác thương cảm chúng.

Các bạn, tôi thực không muốn khuyên các bạn bỏ đi ý nghĩa truy cầu của nhân sinh, cũng không hạ thấp giá trị phán đoán xã hội, tôi chỉ nghĩ nói chúng ta nên lý giải hết thấy xuất hiện của nhân loại.

Nếu như bạn có thể lý giải một chút ảo diệu của thế giới lớn, thế giới nhỏ, bạn chí ít nhất cũng có thể tự tại nhiều hơn trong cuộc sống.

Lĩnh vực thiếu khuyết nhất đó là nhận thức trong tâm lý và ý thức của mình.

Hiểu thêm đối với nhận thức của tâm lý, ý thức, do đó tiến sâu vào tâm lý với nhận thức quan hệ sinh lý, lại do

LINH QUANG TRÍ TUỆ

nhận thức quan hệ tâm ý với vũ trụ đó là công việc cực kỳ quan trọng.

Thiên cơ diệu ngữ chân chính đều là sáng tạo mới

Rất nhiều người đã uống trà, nhưng vị trà liệu có thể dùng ngôn ngữ nói ra được không? Các bạn chưa uống qua trà, tôi có thể dùng lời nói trà cho bạn để có thể nếm được không? Tôi uống vị trà đó mà các bạn chưa uống qua bạn có thể thông qua lời nói của tôi mà biết được không?

Đó không thể nói được

Đó chính là ý vị của Thiên.

Hỏi bạn thể nghiệm như thế nào, giống như là lời nói khó chuyển. Cho nên cần “lấy tâm truyền tâm”

Có người cười nói: Về sau người khác hỏi tôi Thiên là gì, thế thì tôi ngồi tĩnh tọa yên lặng không nói là được rồi.

Bạn không phải là Thiên, phi Thiên. Bạn theo một loại phương thức tự dối lòng, bản thân bị gò bó ở tướng. Hết thấy lời nói của Thiên là hành vi, đều là tức thời cao hứng, chân giác không thể lặp lại, theo linh cảm mà phát ra, đột xuất mà tới, theo cảm mà nói, tùy tay mà vung. Cho nên tất cả các Thiên cơ diệu ngữ chân chính đều là sáng tạo mới không có tính mô phỏng. Mà hễ là mô phỏng học tập, lô gích

THIỆN VỚI CUỘC SỐNG HIỆN ĐẠI

suy lý dùng lý trí suy nghĩ đều không phải là Thiện. Thiện là sống, phi Thiện là chết.

Vậy thì, Thiện rốt cục là cái gì? Đốn ngộ của Huệ Năng là cái gì?

Mọi người đều đã biết câu chuyện “Cành hoa mỉm cười”. Phật Thích Ca trên núi giờ cành hoa trong đám tín đồ, các đệ tử không hiểu ý gì cho nên im lặng, chỉ có Ca Diếp mỉm cười. Đó là tích căn bản của Thiện.

Giữa Thích Ca và Ca Diếp là lấy tâm truyền tâm có đúng không? Đó có phải là truyền cảm tư duy?

Lấy tâm truyền tâm đương nhiên có bao hàm ý nghĩa tư duy truyền cảm. Nhưng nó không phải là tư duy truyền cảm nói chung. Bởi vì tư duy nói chung còn có thể nói là một loại ngôn ngữ văn tự nội tại. Lấy tâm truyền tâm của Thiện và Ca Diếp không phải là loại tư duy này, đó là một cảnh giới.

Phi lý tính với Thiện

Có nhà nghệ thuật rất tin quan điểm của phi lý tính. Họ có thể nói “phi lý tính” tức là Thiện, là chân lý, không cần chế ước lý tính để tiềm ý thức giải phóng hết ra. Người ta chính là cần phải vứt bỏ hết thảy ràng buộc của lý tính, vứt

LINH QUANG TRÍ TUỆ

đi hết thấy lớp áo ngoài để bản năng của sinh mệnh biểu lộ ra. Đó là chân lý của nghệ thuật.

Chúng ta cho rằng “phi lý tính” có phương diện quá phản lại văn hoá truyền thống, là có cố cố hiển. Nhưng cho rằng toàn bộ chân lý “chủ nghĩa phi lý tính” của nó chỉ là chung chung quá nông.

Lý luận chủ nghĩa phi lý tính của triết học, cơ sở tâm lý học của Berg son, Nie tzsche hay Freud. Còn đề cập nội dung của các mặt xã hội học, còn không hẳn là chân chính đi trả lời các bản chất của vấn đề.

Đầu tiên, chúng ta cho rằng: Chúng ta trước kia nhận thức về tâm lý học là vô cùng rộng. Hiện tại chúng ta dừng lại ở Freud giải thích các vấn đề thực không phải là kết quả ý nghĩa đích thực của con người ngày nay. Cho nên, câu nói chúng ta ngày hôm nay là: Toàn bộ thành quả của triết học hiện đại phương tây, bao gồm cả tâm lý học hiện đại chúng ta còn phải đột phá.

Chúng ta cho rằng tâm lý của con người, nhận thức của con người, cần miêu tả phức tạp hơn lý luận đã có của chúng ta ngày nay rất nhiều.

1/ Chúng ta bất luận là làm nghệ thuật hay là tự thân tu luyện, tóm lại nhân loại chúng ta thâm nhập vào các cảnh giới đặc thù, cảnh giới nghệ thuật, đều xuất phát từ lý tính, đều là xác định phương hướng của “ý thức hiển lộ” là có

quan hệ với “lý tính”. Có người nói “phi lý tính” hoặc giả thâm nhập vào trạng thái “phi lý tính”. Điểm xuất phát này dẫn đến tầng thứ của “ý thức hiển lộ”, không phải là việc của tầng tiềm ý thức. Hoàn toàn “phi lý tính”, hoàn toàn không dựa vào tư duy ý thức hiển lộ là không được.

Như vậy, chúng ta còn cần tiến hành phân tích nội dung của lý tính. Đối với lĩnh vực ý thức hiển lộ cũng có phân khu.

2/ Khi ý thức hiển lộ của chúng ta, buông xả không chế tư duy lý trí của chúng ta, hạ ý thức, tiềm ý thức là bắt đầu nắm vững được quyền chi phối của một bộ phận. Chúng ta lái chiếc xe đạp đều có những ứng biến, động tác chỉ huy đều là do hạ ý thức hoàn thành.

Hạ ý thức là một tầng rất phong phú, nó có thể tiếp quản nhiều động tác tập quán của ý thức hiển lộ. Nó có kinh nghiệm tương đối phong phú. Nó cơ hồ nhận thức tuyệt đại bộ phận ứng biến và công tác không chế con người. Chúng ta đi đường, ăn cơm, và làm nhiều việc quan trọng, đại bộ phận là do nó chịu trách nhiệm chỉ huy.

3/ Khi ý thức hiển lộ của chúng ta tiến một bước buông xả không chế cái gọi là tiềm ý thức của Freud nói, trong chúng ta nói là “tiềm ý thức nghĩa hẹp” là bắt đầu nắm bắt được quyền lực. Vậy thì phổ thông nhất cũng là cự thâm ảo, là cảnh mộng.

LINH QUANG TRÍ TUỆ

Một cảnh tương tự rất điển hình là cảnh say.

Dương nhiên dưới tình hình này, ý thức hiển lộ, tư duy lý trí sẽ không hoàn toàn buông xả khống chế. Nó với cảnh say cơ hồ tương đồng, những loại như vậy đều là bệnh tâm thần.

Khi say thì nói bậy lung tung, hành vi không tự chủ chỉ giống như với bệnh tinh thần.

Trong tiềm ý thức nghĩa hẹp tích tụ nhiều những tâm lý, tình dục, tình cảm của con người, bao gồm thích, nộ, ghét, yêu, bình thường bị ý thức hiển lộ, lý trí áp chế, khi lý trí bị mất khống chế, nó có thể giải phóng ra, biểu hiện ra.

4/ Khi ý thức hiển lộ bị buông xả khống chế, lý tính áp chế hết thảy, vậy thì năng lượng trong “tiềm ý thức nghĩa hẹp” có thể tích tụ càng lớn. Nó chỉ có hai con đường:

Một là bạo động lật đổ ý thức hiển lộ thống trị của lý tính mà bột phát ra, biểu lộ ra, đó là bệnh tinh thần nghiêm trọng, tinh thần thất thường.

Một loại khác chính là thay đổi hình thức, thay đổi bộ mặt phản kháng bất mãn của bản thân.

Đó là cảnh mộng, quá khích, lâm nhảm... bệnh tinh thần.

Nói triệt để, cũng là bệnh chứng tâm lý, bệnh sinh lý...

5/ Như vậy, chúng ta đã rõ: Chúng ta đã không thể hoàn toàn di áp chế, khống chế “Tiềm ý thức nghĩa hẹp”, bởi vì như vậy đều dẫn đến bệnh tinh thần hoặc chứng tinh thần. Chúng ta cũng không hoàn toàn buông xả đối với khống chế của “Tiềm ý thức nghĩa hẹp”. Vậy thì hoặc giả đó là quá say phát ra của ông, hay bệnh tinh thần tự phát.

Phương chân duy nhất của chúng ta là có khống chế, có dẫn dắt buông xả giải phóng, vận dụng năng lượng của “Tiềm ý thức nghĩa hẹp”.

Như vậy chúng ta có nghệ thuật, vũ điệu, âm nhạc, hội họa, thơ ca, tiểu thuyết chẳng phải là có khống chế dẫn dắt giải phóng.

Hoàn toàn mất đi khống chế, không còn có nhà nghệ thuật, chỉ có bệnh tinh thần.

Nhưng ngược lại cần có sức khống chế nhỏ, chỉ có thể thư giãn, đó chính là trạng thái sáng tác của các nhà nghệ thuật.

Có thể nói, nghệ thuật sáng tác là một trình độ nhất định có thể khống chế, là bệnh tinh thần tạm thời.

Nhà nghệ thuật tiến sâu vào trạng thái sáng tác tốt, đồng thời cũng có thể tiến gần tới bệnh tâm thần.

Khi anh ta ở lâu trong trạng thái đó sẽ ở vào trạng thái ngây ngô. Ngây ngô vốn là gần với bệnh tâm thần của

LINH QUANG TRÍ TUỆ

các nhà nghệ thuật, hoặc giả nói là bệnh tinh thần quần chúng của nhà nghệ thuật.

Các nhà nghệ thuật trong trạng thái sáng tạo, cần thể nghiệm là một loại cảnh giới này, có một chút quan điểm của lý trí, rõ ràng minh bạch, đồng thời nghe tiềm ý thức lưu động, phồn diễn biểu hiện ra.

“Tiềm ý thức nghĩa hẹp” là tự do cao độ, cơ hồ là vì sở dục.

Nhưng quán chiếu của lý trí ấy lại có chỗ không chiếu sáng được.

Hết thấy các chấp trước, lô gích trong lý trí đều buông bỏ, hết thấy các pháp đối mặt với tiềm ý thức quản lý và thống trị, đó là quán chiếu rõ ràng trong sáng.

6/ Có dẫn dắt có buông xả “năng lượng tiềm ý thức nghĩa hẹp” còn có một phương thức quan trọng là tự do liên tưởng của Freud dùng cho tâm lý trị liệu.

Còn có các phương pháp phân tích tinh thần khác bao gồm giải mộng, giải thích bệnh thần kinh..

Khiến cho “tiềm ý thức nghĩa hẹp” hiển lộ trong ý thức hiển lộ, khiến cho ý thức hiển lộ này “thống trị tầng kế tiếp” nghe âm thanh của kẻ thống trị cũng được những an ủi nhất định, xung đột được hoà giải.

7/ Cho nên cần khiến cho ý thức hiển lộ với “tiềm ý thức nghĩa hẹp” để cho ý thức hiển lộ thấy nghe được nguyên

vọng của “tiềm ý thức nghĩa hẹp” hoặc giả nói, khiến cho dục vọng hiển lộ của “tiềm ý thức nghĩa hẹp” dẫn ý thức hiển lộ ra, phương thức đối thoại này chúng ta cần nắm vững.

Đây là một phương pháp, một hệ thống liệt kê.

8/ Nhưng đối với “tiềm ý thức nghĩa hẹp” có chỉ dẫn, có quán chiếu đi giải phóng năng lượng, đó chỉ là việc của nghệ thuật, việc của phân tích tinh thần, việc của trị liệu tâm sinh lý bệnh tật.

Giải phóng năng lượng của “tiềm ý thức nghĩa hẹp” trong tu luyện bản thân chỉ là cần chiến thắng trở ngại của ảo ảnh. Là việc chúng ta trong tu luyện cần siêu thoát thoát tình lực dục tích trong tầng “tiềm ý thức nghĩa hẹp” có thể bị các hình thức chương ngại ma quỷ quấy nhiễu người tu luyện, dừng chân ở bước này, hoặc giả tâm viên ý mã không thể nhập định rất có thể mất đi không chế mà thành bệnh tinh thần.

Do đó cần quán chiếu nó như một ngọn đèn.

Quán chiếu này cũng phải thấy rõ cần thấu triệt

Cuối cùng xuyên suốt tầng “tiềm ý thức nghĩa hẹp” chiếu đến tự tính của tiềm ý thức.

Nó có thể khiến cho dung hợp trong tự tính không người không ta.

Đó khiến cho “kiến tính thành Phật của Huệ Năng.

LINH QUANG TRÍ TUỆ

9/ Quán chiếu rõ ràng trên một trình độ có thể nói chính là niệm lực trong cách nói của Phật giáo, hoặc cái gọi là tuệ lực như không hẳn tương đồng.

Quán chiếu rõ ràng minh bạch này đầu tiên đều cần ở trong tiềm ý thức hiển lộ, trong điểm không ở tầng này.

Khi nó thân nhập vào nhiều tầng của tiềm ý thức, cùng với chiếu sáng trong đó, nó có tương tự với điểm không.

Nó trong điểm không của ý thức con người, nó chiếu sáng hết thấy, nó quán chiếu hết thấy, can thiệp vào hết thấy. Nó như hư không nhưng lại như không như có.

Nó có thể nói là nguyên thần như người xưa đã gọi.

Tất cả lô gích, lý trí đều loại trừ, không có vạn niệm lại có nguyên thần nắm giữ.

Đây là một thể nghiệm của cảnh giới cao mới đạt được.

10/ Như vậy chúng ta tổng kết “tiềm ý thức nghĩa hẹp” tức là như tiềm ý thức của Freud nói chỉ là tầng của nghệ thuật, tầng của bệnh tinh thần, của thần kinh bệnh tật.

Đến đốn ngộ, kiến tính thành Phật chỉ là tầng của tự tính tiềm ý thức.

Cho nên, chúng ta nói “phi lý tính” với Thiên thực không phải việc đó. Dùng lý luận của phi lý tính lại giải thích nghệ thuật là chưa đủ sâu sắc. Chúng ta thu được chân

lý sâu sắc cần thâm nhập vào tri thức. Đến dùng “phi lý tính” lại giải thích Thiên là miên cường đáng cười. Thiên là cần dựa vào niệm lực, tuệ lực, ngộ tính của chúng ta dưới một xung đột của dung hợp ánh sáng thấu rọi của linh cảm vào “Tự tính tiềm ý thức”. Đó mới là triệt để ngộ chân chính, chân chính của Thiên. Chân chính của Thiên không chỉ là bất kỳ lý trí lô gích của ý thức hiển lộ, còn cần bàn về “thất tình lục dục” của “tiềm ý thức nghĩa hẹp”. Có thể không có chủ nghĩa “phi lý tính” tồn tại của “dục vọng buông xuôi” của người.

Cả một thế giới đều là Thiên

Các bạn, chúng ta cần khiến cho bản thân ở vào trong đại cảnh giới của viên dung, cần vô vi, vô niệm, vô chấp trước, vô trụ. Chúng ta không dừng lại ở trên lý tính, cũng không dừng ở lý giải đốn ngộ, kiến tính lô gích đó còn là cảnh giới giả, giác ngộ giả. Cần thấy được giới hạn vượt qua giới hạn, thâm nhập vào một cảnh giới phi lý trí có thể nói, tức là cảnh giới của thiên nhân hợp nhất, cảnh giới của vô vi mà chẳng vô vi.

Đó không phải là cảnh giới của tư duy lô gích. Trong cảnh giới đó, hết thảy lô gích đều bị dừng lại, bị bỏ đi.

LINH QUANG TRÍ TUỆ

Vô luận là hết thấy lô gích tư duy bốn chiều của khoa học, lô gích triết học, còn là hết thấy các giá trị lô gích, duy lý lô gích đạo đức của xã hội nhân loại.

Vô là không, không ta và ngoại vật, không trụ, vô sinh diệt, vô có không, vô được mất, vô vinh nhục, vô cấu bản thanh tịnh, vô tăng giảm.

Có một người bạn nói bạn vô thế này vô thế kia, vô hết thấy mọi lô gích, nhưng bản thân ngược lại nói thao thao bất tuyệt trên lô gích, như thế có mâu thuẫn không?

Tôi nói sở dĩ tôi có thể cho rằng tôi nói rất nhiều, nhưng cũng có thể tôi không nói. Tôi nói rất nhiều là khởi phát từ đốn ngộ mà nói, có thể chỉ là một câu nói dung hợp với tư tưởng của bạn. Bạn ngộ rồi linh hội rồi, từ trên ý nghĩa tu luyện mà nói là bạn đã ở trong cảnh giới ngộ. Ngàn vạn lời nói bạn có thể quên hết, vứt hết. Bạn lại đi ôn lại hết thấy lời tôi nói, hết thấy ký ức của tôi nghĩ là đã rơi vào văn tự tướng.

Ý nghĩa của tu luyện đốn ngộ chân chính là ở trong khoảnh khắc này. Hết thấy sự việc đã qua đều không cần lặp lại, bởi nó không tồn tại. Mỗi thể nghiệm chân chính sinh động trong khoảnh khắc là cực bản chất, chân đế trong khoảng nháy mắt.

Chúng ta tin phát triển lý trí khoa học đến cực điểm, liên quan đến học thuyết triệt để của vật chất lại triệt để,

vậy thì chúng ta đen phát hiện, lô gích, khoa học của phương Tây cùng chủ nghĩa thần bí của văn hoá phương Đông tương thông với trí tuệ trực giác.

Cả một thế giới đều là Thiên.

Đề mặt trời chiếu rọi khắp hư không

Các bạn, chúng ta đang thâm nhập vào thế giới sáng lạn. Chúng ta giống như mặt trời chiếu rọi khắp hư không, giống như hạt sương long lanh trên thảm cỏ. Chúng ta trong suốt, chúng ta sinh động, chúng ta thanh tịnh, chúng ta an tường. Tư tưởng của chúng ta dung hợp với vũ trụ. tư tưởng của chúng ta thiên về vũ trụ. Chúng ta không chấp trước vào một việc, một vật, một hiện tượng, một niệm. Chúng ta sáng lạn trong sống động, chúng ta chân thực, chúng ta hư không, hư không lại hư không không chấp trước trong một cảnh giới. Cảnh giới này không dùng lời để nói chỉ có thể dùng ý hiểu, không thể dùng lời để truyền thụ, duy chỉ có tâm truyền tâm.

Các bạn, chúng ta đang tiến vào một cảnh giới. Thâm nhập vào cảnh giới vô mà không phải là hư giả, cảm tính mà không phải là lý niệm, vậy thì thực có ý nghĩa biết bao.

Nếu không có triệt để ngộ này, bất kỳ một loại chấp trước nào đều có thể khiến bạn tối đi, mất đi ý nghĩa chân

LINH QUANG TRÍ TUỆ

thực của cuộc đời. Hoặc giả bạn chấp trước ở một công trình vĩ đại, một phát tài, một tranh đấu, một tác phẩm nghệ thuật. Hoặc giả chấp trước ở một bộ sách lý luận, ở địa vị có được, hay là dính mắc vào một vấn đề học thuật, ở sức khoẻ, trạng thái hành vi bản thân, ở sự nghiệp không thành, trình độ nghề nghiệp... Kết quả bạn bị chấp trước nắm giữ. Tâm của bạn không tự do, mắt của bạn không thư giãn buông xả. Bạn nhìn thấy vũ trụ không có mặt trời, không có khoảng không trong xanh, thậm chí và những giọt sương long lanh.

Một chấp trước lại một chấp trước. Bạn còn mãi mãi trong chấp trước ràng buộc. Sinh mệnh chẳng mấy may chân chính được tự do tự tại.

Sinh mệnh bình thường chấp trước trong cái lồng vật chất mà không có giá trị chân chính của sinh mệnh.

Các bạn, chúng ta lại nói thế này đó là vì chúng ta không ngừng đi giải phóng bản tâm. Có người lúc này sáng, lúc khác mê trong chấp trước mà bị vướng mắc vào.

Các bạn buông xả chấp trước.

Bạn nói, chúng ta hiểu chấp trước của chúng ta, không ngộ tính, ngược lại nghĩ buông xả lại không được. Chúng ta nên có tầm nhìn rộng tự do tự tại trong cuộc sống, nhưng chúng ta ngược lại lại bị sự nghiệp áp đặt, tiềm ý thức của chúng ta luôn luôn bị khống chế, hoài nghi bệnh tật, các bệnh chứng thần kinh. Tôi biết trong tiềm ý thức của tôi

THIỆN VỚI CUỘC SỐNG HIỆN ĐẠI

tránh được chấp trước này, nhưng tôi còn chấp trước, nhưng tôi đơn giản là tôi vẫn chưa hẳn là đã giải thoát.

Các bạn, tôi nói với các bạn buông xả chấp trước.

Đây là một bài kệ:

Các bạn có thể một lần nữa nghi hoặc mỗi một linh ngộ để nhìn bạn.

Các bạn, tôi từ từ nói với các bạn, không có gì, phiền não tức Bồ Đề. Người ta thường rơi vào chấp trước. Chỉ cần bạn trong từng giây từng phút thấy được cơ ngộ, bạn có thể đốn ngộ, những chướng ngại của chấp trước, vén đám mây mù che phủ bạn có thể thấy được ánh sáng của vũ trụ. Mặt trời, không gian, những giọt sương trên thảm cỏ vẫn long lanh sinh động.

Chúng ta hiện tại đang linh động, chúng ta trong ánh sáng, trên thảm cỏ và những hạt sương, chúng ta thấy được mỗi một khoảnh khắc của sinh mệnh. Mỗi một khoảnh khắc đều là vĩnh hằng, đều là tuyệt đối

HƯ KHÔNG - TRỰC GIÁC - NGHỆ THUẬT

Nghiên cứu thế giới cần vận dụng cảm giác

Tư duy trong cách nói thông thường của tâm lý học có bao gồm các phương diện của cảm giác, thị giác, suy đoán, lô gích. Lô gích suy đoán là tầng tư duy cao nhất trong tâm lý học. Có thể nói, suy đoán lô gích là một tầng thể hiện trong ý thức, là đã xa rời ý thức.

Còn hoàn cảnh thì sao? Cảm giác là tư duy ban đầu theo định nghĩa của tâm lý học, là hình thức và tầng tư duy thấp nhất. Nhưng tầng tư duy này ngược lại so với suy đoán lô gích lại vô cùng phong phú, có thể tiếp cận cuộc sống bản thân. Cảm giác là suy đoán lô gích của người (hoặc nói là tư duy lô gích, tư duy lý trí) với tầng quá độ trong tiềm ý thức.

Cảm giác của chúng ta cũng có thể nói ra được bằng lời, nhưng cũng có thể không diễn đạt được ra bằng lời nói. Trước có cảm giác gần lô gích, sau đó cảm giác lại xa rời lô gích. Cảm giác có rõ ràng, có mông lung, có thể ý thức được, có thể không ý thức được.

Khi nó chưa đi vào trạng thái ngôn ngữ, nó rất khó xâm nhập vào tư duy lô gích. Nó có thể bị nhiều ảo vọng, cùng với cảm giác của vô ý thức tồn tại ở trong tiềm ý thức.

Tóm lại, cảm giác bản thân của nó có rất nhiều lớp và phong phú. Chúng ta khi nghiên cứu thế giới cần phải biết vận dụng cảm giác. Các nhà khoa học cần có phẩm chất của nghệ thuật. Các nhà triết học cũng cần có tư chất của nhà nghệ thuật.

Tư duy cao cấp so với tư duy lô gích là trực giác

Tư duy trực giác là một loại tư duy cao cấp hơn so với tư duy lô gích.

Rất nhiều người không biết lý giải để hiểu rõ, họ cho rằng trực giác chỉ là một cảm giác, cảm giác chỉ là cơ sở của tư duy lô gích. Tại sao nói trực giác là một loại tư duy cao hơn tư duy lô gích.

Mọi người thực ra không hiểu thế nào là trực giác.

LINH QUANG TRI TUỆ

Trực giác kỳ thực thông thường là một khoảng thời gian mơ hồ cực ngắn tổng hợp cao độ của tư duy lô gích chột hiện ra.

Ví như một nhà chính trị hay một nhà ngoại giao, khi đối mặt với một vấn đề chính trị hoặc ngoại giao, họ phải đối mặt với vô số các mâu thuẫn, vô số các phương diện. Trong tư tưởng lô gích của họ khi đó có thể bị giới hạn bởi nhiều phương diện, họ cần phải vận dụng các công thức phán đoán, các kinh nghiệm và lý luận. Những thứ đó có thể gọi là trình tự.

Nhưng người ta trong mỗi khoảng thời gian cực ngắn, đại não có thể đột nhiên thâm nhập vào một trạng thái tư duy cao cấp, khi này biến thành thiên hình vạn trạng các mâu thuẫn, thiên hình vạn trạng trong các nhân tố, phần lớn khó có thể dùng lô gích tính toán, tựa như máy điện tử cực nhanh mỗi giây tính được hàng tỷ phép tính, trong một khoảng thời gian cực ngắn tổng hợp để đưa ra kết quả.

Các kết quả và tính toán cao độ ấy chính là trực giác của các nhà chính trị, ngoại giao.

Trong một thời gian cực ngắn của trực giác, có thể đã bao gồm dung nạp toàn bộ tình huống của họ đã biết, cùng với bao gồm toàn bộ tri thức, kinh nghiệm, tư tưởng của họ từ trước đến nay.

HƯ KHÔNG - TRỰC GIÁC - NGHỆ THUẬT

Không chỉ chính trị ngoại giao có trực giác như vậy, các tri thức của các lĩnh vực khác cũng đều như thế.

Trực giác trong khoa học sáng tạo cũng giống như vậy.

Trực giác, linh cảm trên định nghĩa nhất định nào đó có thể xem là trạng thái quá độ của tư duy đặc biệt thông qua tư duy bình thường. Trên định nghĩa nhất định có thể xem như là ngẫu nhiên, khoảng thời gian chợt loé của tư duy đặc biệt đó có thể tự phát mà không thể nắm bắt.

Như vậy rõ ràng chúng ta đã biết, linh cảm chẳng qua là một loại trực giác, nó phần nhiều biểu hiện ở trong các loại sáng tạo mà thôi.

Trực giác trong thẩm mỹ chính là mỹ cảm.

Thực tình trong ngàn vạn năm của nhân loại đã tích lũy được các dạng tư duy lô gích. Mỗi một người trong cuộc sống, thực tiễn, sinh hoạt, học tập cũng tích lũy được các loại phán đoán và lô gích có hiệu quả. Những phán đoán và lô gích bao gồm các phán đoán của các loại tự nhiên, sinh mệnh, xã hội, đạo đức, giá trị, công lợi, hưởng thụ, vui vẻ, khoa học, tôn giáo, nghệ thuật, triết học, bao gồm các lô gích trong đó.

Mỹ cảm chính là tiềm ý thức trong con người, trong một thời gian cực ngắn thăm sát đối tượng mà hoàn thành

LINH QUANG TRI TUỆ

phán quyết. Phán quyết này là kết quả tính toán tổng hợp cực cao.

Một người bình thường trong một cuộc đời cũng có thể xuất hiện những trực giác và linh cảm thiên tài. Những trí tuệ lại trong khoảng khắc đó thường thường giúp bạn được những phán đoán cực chính xác, giải quyết được vấn đề cực khó khăn thoát khỏi những tai nạn rủi ro, thấy được con đường sống quý báu.

Trực giác và lý trí

Nên biết rõ, cuộc sống của chúng ta trên thế giới này là mối liên kết qua lại lẫn nhau, đó chính là khống chế qua lại chi phối hết thảy. Chẳng qua một số phương pháp thông thường như uy quyền, quyền lực, ảnh hưởng, tư tưởng, triết học, tôn giáo, văn hoá, nghệ thuật, khích lệ, cổ động, tuyên truyền, thuyết phục, chúng ta sử dụng thông thường là ngôn ngữ, các loại tiếng nói khác nhau.

Năng lực của một con người trên một trình độ nhất định, biểu hiện của nó là giải ứng phó với hoàn cảnh, giải điều chỉnh tốt trạng thái tâm lý bản thân, giải buông xả tất cả chấp trước, giải xem nhẹ tất cả các nhân tố phiền nhiễu, giải ở trong các hoàn cảnh thâm nhập vào trạng thái vô ngã.. Năng lực này là năng lực cần thiết đầu tiên.

Bất kỳ khi nào, đều cần giỏi lắm bắt ấn tượng đầu tiên cảm giác thứ nhất. Cần thành thực xem xét trực giác bản thân. Tất cả đều nên chân thực từ nơi sâu thẳm trong nội tâm diễn ra. Nó không phải là ở nơi chân tâm, không phải là trực giác phát ra, nếu dùng ngôn ngữ ý niệm suy diễn, giá trị ấy đều là giá trị được nghiên cứu.

Dùng ngôn ngữ để nói là linh cơ vừa mới dấy động.

Hoặc giả nói: Linh cơ vừa mới mạnh động.

Hoặc nói trực giác trong tâm.

Hay linh quang vừa mới loé hiện.

Thực không dễ dàng nắm bắt được linh cảm của bản thân khi vừa mới xuất hiện.

Đối với nắm bắt linh cảm của bản thân, đó là một năng lực đặc biệt quan trọng, hay cũng là hết thảy phát hiện khoa học, triết học, nghệ thuật cần thiết của chúng ta.

Đương nhiên dùng nó quá đáng sẽ dẫn đến **một** **mọi**, dễ tổn thương đến tinh thần có thể tạo ra trạng thái tương phản, tất cả đều nên theo tự nhiên của nó.

Cần xử lý tốt quan hệ của trực giác với lý trí bản thân. Người ta đương nhiên phải tỉnh táo thì lý trí sẽ không bị che lấp. Nhưng làm thế nào để lý trí không bị chấp trước, không quấy nhiễu trực giác và hoà hợp cùng với trực giác, dựa theo trực giác mà hành động, đó là việc cực kỳ khó làm và cũng cực kỳ quan trọng.

LINH QUANG TRÍ TUỆ

Những trực giác hoàn toàn, buông xả hoàn toàn là cần mất đi lý trí có thể bị thất thường, như vậy sẽ không được, là không nên. Nhưng làm thế nào khiến cho lý trí và trực giác hoàn toàn hoà hợp vào cùng một thể với tự nhiên, xử lý tốt quan hệ của lý trí với trực giác, đó là ảo diệu cực kỳ thâm sâu.

Cảnh giới của hư không linh giác

Hư không linh diệu là một phẩm chất của khoa học, nghệ thuật, sáng tạo.

Hư không linh diệu thực không phải là cái gì; tất cả cái gì là không của không đều là ngoan không, không có tác dụng. Vậy thì thế nào gọi là “không” của hư không linh giác. Đó chính là sau khi bạn buông xả, tất cả các linh động chân chính xuất hiện đó mới là ảo diệu của nghệ thuật, đó mới là ảo diệu chân chính của tư duy, của phát minh sáng tạo.

Nói đến đây cần phải thể hội khoa học, nghệ thuật, triết học của chúng ta thực tiến đi thể hội.

Cái gọi là cảnh giới của hư không linh giác về phương diện nào đó của nó rất tự nhiên, tự nhiên trong cuộc sống, đi làm, khi ngủ, ăn cơm, làm cái gì cũng đều rất tự nhiên. Theo lời của Lục Tổ Huệ Năng nói: Không đoạn tuyệt trăm niệm là trạng thái bình thường. Nhưng một khi thâm nhập vào

cảnh giới, khi bạn đối mặt với một vấn đề khoa học, với sáng tạo nghệ thuật, linh cảm của bạn như nguồn suối vọt lên có thể không ngừng đi phát hiện cái mới.

Bất luận là ai trong cuộc sống đều có giây phút linh cảm loé sáng. Trong giây phút đó, nó đối diện với các vấn đề cần xử lý mà không bị trói buộc nhưng xử lý rất tự nhiên. Chỉ vì phần lớn mọi người không thể nghiệm được điều này, nên các linh cảm bị vô tình bỏ qua đi mất.

Linh cảm thực không phải là đồ vật có thể dựa vào không mà tạo ra có. Khi một người ở trong trạng thái hư không linh giác chân chính, họ đều có đủ tỉnh táo đi phán đoán chính xác vấn đề. Các nhà chính trị quân sự trong nước và ngoài nước, từ xưa đến nay trong chiến lược đối mặt quan trọng thường đều không cho các mưu sĩ trợ giúp ở gần, họ cần có một gian phòng tĩnh mịch. Khi này, bất luận là các trợ thủ của họ đưa ra nhiều phương án, nhưng họ đều gạt **bỏ, họ** cần tự an tĩnh suy nghĩ. Tại sao vậy? Đó là bởi vì họ cần sự linh động của họ sống dậy. Đó chính là cái gọi “linh cảm” và “trực giác” của mọi người. Những linh cảm và thông thường có thể trợ giúp họ quyết đoán để trở thành thiên tài.

Cái gọi “ngộ tính” chính là chỉ nó. Xuất hiện của linh động là ở trong khoảng khắc thiên cơ, địa cơ, nhân cơ hợp phát. Áo diệu của nghệ thuật là ở nắm bắt thời cơ đặc biệt.

LINH QUANG TRÍ TUỆ

Mục đích của tu luyện là khiến cho bản thân thường có đủ trạng thái của linh cảm linh động, cùng với giải nắm bắt trạng thái này.

ánh sáng trí tuệ của hư không linh giác

Đã nhiều năm, bất luận là nghiên cứu nghệ thuật hay là nghiên cứu triết học tôi đã từng trăn trở. Cho dù là lĩnh vực nghiên cứu rất rộng, có khi là mấy chục lý luận khoa học đan chéo nhau vô cùng phức tạp, nhưng tôi đều rất cố gắng khiến cho bản thân ở vào trạng thái “vô” và “không”, dựa vào nghe chỉ dẫn của trực giác. Cho nên có người nói tôi là một tác giả khắc khổ, tôi cũng không cần để ý, tôi cho là chưa chuẩn xác. Thế nào gọi là miệt mài? Nếu như “không rèn luyện miệt mài không thành Phật”. Ở góc độ này là đúng. Bạn đã trải qua một quá trình rèn luyện khắc khổ, khiến cho bạn đạt đến cảnh giới của hư không. Khi đó tất cả các khổ não đều không có tác dụng, đều là quá khó, đều là thứ bỏ đi. Giá trị văn tự của bạn không phải là khắc khổ, mà là hư không linh giác. Không có ánh sáng của trí tuệ hư không linh giác, bạn viết càng nhiều thì càng vô giá trị.

Khắc khổ sáng tạo chỉ là ngày ngày rèn luyện, luyện được hư không linh giác mà nói khắc khổ là ngu muội.

Sáng tác có khắc khổ không? Có người sáng tác rất vất vả, nhưng khắc khổ của họ qua mấy năm rèn luyện đã an tĩnh có thể loại trừ tất cả các quấy nhiễu. Đó chính là luyện được hư không linh giác. Có hư không linh giác thì không cần thiết khắc khổ. Không có hư không linh giác thì khắc khổ cũng không phải là con đường đúng đắn.

Bởi vì cảnh giới của hư không linh giác là tương thông. Làm được điểm này không thể dựa vào nắm vững lý tính, mà cần thể nghiệm của tâm linh. Cần thể hội cái không của hư không linh giác, đặc biệt coi trọng nắm bắt thời cơ nắm bắt linh cảm.

Đó là chỗ tương thông của hết thảy lĩnh vực khoa học và nghệ thuật.

Giỏi nắm bắt trạng thái của tâm thức

Con người thường thường đều có một dự vọng rất mãnh liệt, muốn làm một việc gì thì làm cho bằng được khó có thể dứt ra. Như vậy thì tư tưởng làm sao có thể được tự do, nào có thể được khoẻ mạnh? Làm sao có thể linh động hoạt bát được trong tư tưởng? "Không có" thực không phải là đề xương mọi người không nghĩ đến tất cả cái gì, đều không làm mọi cái, cơm cũng chẳng ăn, thậm chí không muốn sống

LINH QUANG TRÍ TUỆ

trên thế gian này nữa giống như một hòn đá. Không phải, nó là chỉ trạng thái của buông xả tất cả, trạng thái buông xả tất cả này cũng cần phải ăn phải ngủ, cần phải viết và công tác. Nhưng trong tâm lý của bạn đã ở trạng thái buông xả đó chính là ngộ tính chân chính.

Đạo lý của thiên hạ đều tương thông. Hội hoạ, viết, vũ điệu, ca nhạc có thể làm cho mệt mỏi, chán chường, thậm chí có thể làm ho ra máu, nhưng đồng thời cũng có thể đưa vào trạng thái rất tốt, có thể đạt đến mục đích khiến cho tâm thân khoẻ mạnh. Quan trọng là ở chỗ bạn phải nắm vững trạng thái tâm lý bản thân.

Một nhà nghệ thuật được giải đều nói chấp trước truy đuổi theo nghệ thuật. Cách đưa ra này rất hay, ở một điểm nhất định trong xã hội nhân loại cũng cần thiết, những cao cực điểm nhất định có cần chấp trước không? Chúng ta thử nghĩ xem.

Không có phương pháp nhất định, không được ảo diệu của nó, chỉ dựa vào chấp trước sẽ khó thành công.

Nắm bắt ánh sáng linh quang khi vừa hé

Khi mọi người xử lý vạn việc, vạn vật, có khi có thể xuất hiện những thái độ và phương pháp bột phát, cái gọi là trực giác thứ nhất của con người chính là lúc ánh sáng linh

quang vừa lóe hiện, đó là thái độ vô vi, nó là một thứ cần phải thể hội.

Thiên tông đời xưa có nhiều phương pháp khai ngộ cho con người đều từ như vậy, dùng một số những việc nhỏ nhặt đơn giản trong cuộc sống đời thường để khơi dậy cho họ. Khi bạn thể hiện đến chỗ tùy ý, không suy nghĩ thì ở trạng thái tự nhiên biểu lộ trong khoảng khắc, bạn trong khoảng khắc đó mà được khai ngộ. Đó là một trạng thái không tự nhiên mà lại tự nhiên. Thể hội đến trạng thái này cần phải lưu giữ nó, đặc biệt là trong cuộc sống thường nhật cũng phải duy trì, đó là trạng thái vô. Nó là một cảnh giới cao cấp của con người. Trạng thái đó nói ra thì dễ nhưng làm được lại cực khó.

Cho nên, đối với chấp trước thái quá vào vô vi, là giả “vô”; Đối với “vô” mà chẳng có chẳng không, không thể nghĩ lường, tùy theo tự nhiên mà có cảm giác mới là trạng thái vô chân chính, trạng thái tự nhiên chân chính.

Cái gọi là “vạn pháp quy tông” và “pháp vô định pháp chỉ cần tìm được tông” của “Vạn pháp quy tông” bao gồm 600 pháp môn đều thành chính quả.

Đồng thời chúng ta trong tiềm ý thức thể nghiệm đến, thâm nhập vào nó có thể lại không như vậy. Đó chính là cảnh giới vô.

LINH QUANG TRÍ TUỆ

Cái gọi là tu luyện có cảnh vô trụ là chỉ tu luyện thông thường, mà cần nói đến một cảnh giới tối cao không có phân biệt, không có cao thấp, cảnh giới không có pháp, hết thấy các pháp hữu vi đều như mộng và như huyễn, như sương và như điện, nên khởi quán như vậy. Nhưng đạt đến cảnh giới này cần đạt đến từng bước, từng bước một mà tiến. Giống như một học sinh đầu tiên cần phải qua tiểu học, sau đến trung học, đại học, giáo sư. Càng học càng tinh, học vấn càng học càng sâu sắc. Khi còn học tiểu học, thầy giáo đưa ra quy củ để rèn dũa bắt học trò tuân thủ, nhưng cuối cùng, khi trong lĩnh vực học vấn của họ đã thành thục, những quy củ đó bị gò ép sẽ không cần theo nữa, đó gọi là “Hữu đến cực thì quay về không”. Đạt đến trạng thái đại tự do, trạng thái đại giải thoát, trạng thái đại tự nhiên.

Đó là một trạng thái linh tính, trạng thái vô vi. Có người hỏi tôi, cái gì là linh tính, cái gì là linh quang? Đối với những khái niệm này, không nên dùng từ ngữ lại giới hạn nó, mà cần phải thể nghiệm của bản thân. Giống như chúng ta thường xuyên uống trà, nhưng lại dùng lời nói không được rõ ràng. Nói cách khác trắng là cái gì? Bạn có thể nói nó giống như màu của tuyết. Vậy màu của tuyết là cái gì? Là màu trắng. Cũng như vậy, linh quang là cái gì? là tự tính. Tự tính là cái gì? là Phật tính. Phật tính là cái gì, là nguyên

thần. Nguyên thần là cái gì? là linh quang lại quay về trạng thái ban đầu.

Để tâm linh giống như quả kính khí cầu bay tự do

Nếu như một quả kính khí cầu không bị buộc cố định, nó sẽ bay bổng trên không trung. Gió từ phía đông tới nó bay về hướng tây, gió từ hướng nam tới nó bay về hướng bắc. Khi gió nhẹ nhàng nó cũng có cảm giác lắc lư. Nhưng bạn buộc cố định nó lại thì nó đã chết rồi. Khi trong lòng chúng ta không bị ràng buộc, giống như quả kính khí cầu bay, nó đối với cảm giác của vạn sự, vạn vật là tuyệt đối bình dị.

Đó chính là ảo diệu của chúng ta phân đoán sự vật, đặc biệt khi chúng ta gặp nhiều vấn đề phức tạp, bất luận là khi nào, đều cần tĩnh tâm lại để cảm giác, đó là ảo diệu của hết thấy sự vật. Trước cửa của Gia Cát Lượng có một đôi câu đối “Đạm bạc để trí sáng, tĩnh lặng để nhìn xa”. Khi tâm bạn đạm bạc thanh tịnh tâm trí của bạn, tâm linh của bạn mới có thể thực sự ở trong trạng thái sáng lạn, bạn mới có thể có trí cảm, đối với không gian và thời gian so với vạn vật bên ngoài mới có cảm giác chính xác. Đó là ảo diệu.

Nhân loại chúng ta không phải là không có duyên cớ đi sử dụng linh cảm để hình dung, rất nhiều các phát minh

LINH QUANG TRÍ TUỆ

quan trọng được phát minh trong khoa học kỹ then chốt. Học vấn của toàn thiên hạ là tương thông, bởi vì rất nhiều phát minh sáng tạo, trải qua giai đoạn luyện tập gian khổ giống như tu luyện khí công đến khi đột nhiên có một ngày linh cơ bột phát vượt bậc, phát minh sáng tạo đó là một vấn đề của linh cảm.

Thiên tài là cái gì? Then chốt là ở chỗ linh tính. Thiên tài trong mọi người đều có, có người cả một đời không phát hiện ra, đến khi hiểu rõ được ảo diệu tự nhiên sẽ thấu triệt.

Thể hội linh cảm của bản thân

Trong cuộc sống của chúng ta thường thường có nhiều ý nghĩa thoáng qua. Bạn thám thị qua những ý nghĩ lướt qua đó như sóng biển mà không hiểu nó chảy về đâu.

Đã từ rất lâu, bạn có thể thâm nhập vào một trạng thái đó, khi này bạn cần thể hội. Bạn trong một đời cần làm một việc tốt mà không bị ràng buộc, nhưng lên làm nó sao cho thích hợp, cho tự nhiên, nó thậm chí có thể khiến cho bạn làm việc được thanh thản. Bạn đi thể hội, đi hồi ức. Vậy thì bạn đã có thêm một bước vào, có một ngày sẽ giải thích được linh tính.

Trên thực tế liên quan đến vấn đề linh cảm, nguyên bản nếu như bạn không có linh cảm, nói đến bao nhiêu cũng

đều không có tác dụng. Lấy nhưng linh cảm của bạn đã có, dùng các phương pháp từng bước đi lĩnh ngộ bạn dần dần có thể lĩnh ngộ được. Nhưng còn có thể nghĩ đến trong một cuộc đời của mình, kỳ thực không chỉ có qua một linh cảm. Cùng với không ngừng đi nâng cao cảnh giới, linh cảm của bạn có thể càng ngày càng nhiều.

Thời cơ sư phụ điểm hoá cho đệ tử

Tại sao một người thầy đối với một đệ tử trong một không gian thời gian chỉ vắn vện một câu nói cực chính xác. Chỉ có một câu nói, một cử động, một âm thị đã có thể khiến cho họ khai ngộ. Điều này rất quan trọng. Có một số lời nói ví như lời nói chân chính cần điểm hoá, bạn không có linh cơ làm sao có thể điểm hoá đây? Bởi vì bạn có linh cơ **nên mới có thể điểm hoá.**

Mọi người đều biết gà mẹ ấp trứng, một con gà mẹ hiểu biết làm tròn phận sự của gà mẹ là khi gà con mới nở cần phải trợ giúp nó, mổ vỡ vỏ trứng giúp cho gà con thoát ra. Nếu như nó mổ sớm hơn thì kết quả thế nào? Thế thì chú gà con không thể hoá thành, sau khi vỏ trứng bị phá vỡ nó sẽ chết. Nếu như phá muộn thì sao? Đương nhiên chú gà con sẽ

LINH QUANG TRÍ TUỆ

không đủ thoát ra mà bị chết ngạt trong đó. Làm thế nào để đoán được chính xác thời gian đó là cơ hội.

Một thầy giáo khi nói với đệ tử cũng cần phải thuận theo như vậy, chính là lúc thời cơ đến nhưng chưa đủ sức thoát ra người ấy cần điểm hoá một cái. Nếu bạn như quả trứng ấp chưa đến thời kỳ nở, ông ta nói thế nào đi chăng nữa cũng không có tác dụng. Nhưng bạn đã nhanh chóng thành thành công mà ông ta không điểm hoá thì là hiểu nhầm đệ tử.

Vạn niệm quy nhất - Kỹ thuật cao siêu động tâm linh

Có người hỏi cái gọi “Sắc không khác không, không khác sắc” hay “Vạn niệm quy nhất, nhất quy về vô”. Có thể xem là một loại ám thị không?

Tôi trả lời: Chỉ ít nhất có thể lý giải là một loại ám thị và dẫn dụ khiến cho mọi người rơi vào trạng thái buông xả nhập tĩnh không còn tạp niệm.

Nhưng lý giải đến rốt ráo câu nói đó là khái quát cao độ một cảnh giới chân đế cao. Chân đế này lý của nó cần dựa vào thể nghiệm khi tu luyện bản thân.

Nếu như trong tu luyện chân thực đi thâm nhập vào cảnh giới vô. Vũ trụ và bạn không tồn tại, đều là không, khi đó trí tuệ cao cấp mới nảy nở.

Vạn niệm quy nhất rất dễ làm được, nhưng cần phải có tu luyện dài lâu mới có thể lĩnh hội.

Nếu như nói cho rõ hơn “Đem vạn niệm quay về vô niệm” đó là điều động trực giác đi giải thích linh cảm, giải thích khoa học và các vấn đề phức tạp của con người.

Các bạn, khi các bạn nghiên cứu vấn đề khoa học, triết học, khi bạn sáng tạo, bạn đang đối mặt với vấn đề nhân sinh, tất nhiên có khi vạn niệm toán loạn, khi đó bạn bị rơi vào trạng thái của mâu thuẫn. Trong bạn sẽ xuất hiện trạng thái vạn vật cứ suy nghĩ mãi mà không có lối thoát. Bạn bực bội, bạn khó chịu thức suốt đêm không nghỉ khiến cho quên ăn quên ngủ mà vẫn đành phải bó tay.

Khi này bạn cần thư giãn bản thân, tiến nhập vào cảnh giới viên mãn. Thực sự đem vạn niệm đều hoà **hợp ở** nhất, quay về vô. Tất cả trong đó đều đã từng biết qua, tất cả biết đã quên đi. Lý trí hoàn toàn không làm cho bạn mệt mỏi, không còn bất kỳ chấp trước, buông xả tất cả phạm trù lô gích tư duy nghe theo tự nhiên, khi này tiềm ý thức **sẽ tự** nhiên xuất hiện làm công việc của nó. Nó có thể lấy những suy đoán của tư duy lý trí đem vạn niệm, vạn vật tổng hợp tính toán trong đó. Cũng có thể hốt nhiên trong nháy mắt đưa ra được kết quả cuối cùng, với hình thức của trực giác và linh cảm để mách bảo bạn.

Các bạn hãy thử xem.

Triệt để linh động coi trọng cảm xúc

Lý giải chính xác đối với hiện tượng thần bí, cần dựa vào cảm giác triệt để phân tích vận động của âm dương tương hợp, tương sinh tương khắc, thăng giáng chìm nổi đan nhau sinh động cấu thành vạn vật.

Tất cả đều không được xem nhẹ, sự tồn tại ý thức văn hoá hiển lộ của nhân loại còn có tiềm ý thức. Tiềm ý thức không phải là một thể ý thức khái quát, các trường hợp cấu thành có quan hệ qua lại qua lại chuyển hoá đều là ngôn ngữ, liên kết của nó cũng là ngôn ngữ.

Thái độ là một nội hàm phong phú đặc thù của ngôn ngữ. Bạn có cảm giác tốt với một người, tựa như không có biểu hiện bằng lời nói, nhưng kỳ thực trong tiềm ý thức đã bao hàm hàng vạn lời nói, chỉ có điều bạn không biết được.

Tiềm ẩn **trong** ngàn vạn lời nói là toàn bộ nguyên nhân khiến cho bạn đối xử tốt với người ấy, toàn bộ nội dung cảm xúc tốt của bạn đối với người ấy còn có những kỳ vọng. Đối với một người có ác cảm cũng như vậy. Yếu mềm, tôn kính, sùng bái, hoan nghênh, tiếp đãi, ghen ghét, phiền não, đố kỵ, oán hận, thù địch... đều có nội tâm rất phong phú tiềm ẩn trong lời nói.

Tâm thành thì linh. Thành kính là chỉ một loại thái độ thực sự đặc biệt được nghiên cứu. Thái độ này có phải là của giao tiếp với thần linh. Thành mới có thể là điểm tương thông với thần linh.

Vạn tông được một - Tự nhiên hiểu rõ

Chúng ta hiện đương nói: (Phát minh, sáng tạo). Hai chữ phát minh chính là dùng lời nói của Thiên tông, phát minh chính là tâm hư không minh bạch, vừa mới phát động mà đã sáng tỏ. Một vấn đề rất phức tạp có nghìn vạn đầu mối bày ra trước mắt bạn, rất nhiều người đương khổ công tư duy mà không được, khi trong trạng thái vừa xuất hiện ánh sáng, cảm giác của bạn trong nháy mắt đã hiểu rõ và đưa ra phương pháp giải quyết vấn đề. Trong khoảng thời gian nháy mắt đó chính là vạn pháp quay về tông.

Khi này chúng ta tìm được vạn pháp quay về tông, không những có thể hiểu được bí mật của khí công, cũng có thể nâng cao được cảnh giới tu luyện của chúng ta. Trong <Đạo đức kinh> có câu: "Trời được một mà thanh, đất được một mà an. Thần được một mà linh, ngũ cốc được một mà đầy kho, vạn vật được một mà sinh đạo sinh một, một ấy là khí vậy, một ấy là đầu tiên. Kẻ được một thì thấy đạo". Tại sao Thiên tông nói Nhất Chỉ Thiên? Căn thể hội chữ nhất

LINH QUANG TRÍ TUỆ

này, khi bạn đạt đến một cảnh giới nhất định thể hội được chữ nhất sẽ phát hiện được những hiện tượng không phải là thần bí. Lấy thành ngữ mà nói đó chính là tự nhiên minh bạch.

Trực giác với linh cảm trong nghệ thuật

Một người bình thường trong cuộc sống cũng có thể vài lần được trực giác và linh cảm báo cho tai nạn. Trí tuệ trong khoảng nháy mắt có được thường thường giúp bạn đưa ra những phán quyết chính xác giải quyết được những vấn đề khó khăn mà né tránh được tai nạn, tìm ra được đường thoát thân. Vậy thì cái gọi là trạng thái công năng đặc dị cũng giống như lấy trực giác, linh giác trong khoảng thời gian cực ngắn phóng đại thấu triệt tư duy.

Các bạn, các bạn thử nghĩ bạn đã có trực giác và linh cảm. Xin tỉ mỉ thể nghiệm trạng thái này. Khi tinh thần, cơ thể tình cảm của bạn ở trong trạng thái thư giãn buông thả, càng ngày càng tinh tế thể nghiệm vào trạng thái. Bạn có thể thông qua những trực giác loé động trong mơ hồ, có khi như bức tranh lướt qua trong giấc mộng. Nó tựa như quá khứ, nhưng bạn vẫn bình tĩnh đi quán tưởng nó, truy tưởng nó, lấy ý thức đi tiếp cận nó, thâm nhập vào nó. Cứ tiếp tục

thể nghiệm nó bạn có thể hốt nhiên vào một trạng thái. Trong trạng thái đó, bạn phát hiện thấy tất cả các cảnh giới đều kỳ dị, đều bị một ánh sáng kỳ lạ thấu suốt. Cái mà chúng ta đang cần chính là trạng thái đó.

Nếu như bạn là một nhà thiên văn học, nhà nghệ thuật trong trạng thái sáng tác, có thể xuất hiện thấy trạng thái đặc dị này. Đó chính là khi sáng tác bạn đã hoàn toàn dựa vào trực giác sáng tác. Khi này bạn đã hoàn toàn quên mất đi phức tùng lý trí, mà bạn như đang ở một trạng thái như say như mơ không biết gì hết.

Mỗi câu nói ở đây đều có ý nghĩa đặc thù cụ thể và phong phú.

“Hoàn toàn mất đi phạm trù lý trí” chính là không bị phức tùng bất kỳ các nghệ thuật xã hội công lợi có liên quan hạn chế.

“Như say” là cảnh giới của người làm thơ.

“Như mộng” là cảnh giới của mộng. Cảnh mộng là của nhà hội hoạ, nhà điêu khắc và nghệ sĩ múa và tất cả các nghệ thuật thị giác khác.

“Ngây ngất như mê” là một trạng thái bệnh tâm thần, là trạng thái trong nghệ thuật của thiên tài, là một trạng thái tinh thần thất thường có thể khống chế.

“Xuất thần nhập hoá” chính là hoá thân thành hư vô, là thân dung hợp với vũ trụ, là trạng thái vượt không gian thời gian đi thu lượm các tri thức.

LINH QUANG TRÍ TUỆ

“Quý sai thân khiến” là một loại khi lý trí của bạn không biết có một lực gì phù hộ bạn, chỉ phôi bạn sáng chế ra, khiến cho bạn sau sự việc đối với mình không biết thế nào mà kinh ngạc.

Một nhà nghệ thuật thiên tài là thường thâm nhập vào trạng thái đó. Đó là một trạng thái ý thức bị điều động tiến hành sáng tác.

Hoặc giả nói đó là một trạng thái của tư duy chi phối hoạt động.

Ràng buộc của ngôn ngữ siêu việt

Theo việc để sáng tác cần sử dụng đó chính là văn tự ngôn ngữ. Bản thân văn tự ngôn ngữ là có kết cấu của nó, nó giống như một tấm lưới khổng lồ chế bạn. Ngôn ngữ văn tự bản thân chính là một lực lượng độc lập. Ngôn ngữ văn tự bản thân hình thành “ngôn ngữ chương ngại” “văn tự chương ngại”. Nó đem tư duy của bạn khổng lồ chế lại, đặc biệt là khổng lồ chế tư duy đặc dị của bạn, liệu rằng bạn còn được vô vi chăng, còn được tự do không?

Chúng ta nói vấn đề này có tính sâu sắc nhất định. Đức Thích Ca và Thiên tông cơ hồ có đến ngàn vạn lần đi nói lại từ vô cầu, vượt qua ràng buộc của tự tướng chữ nghĩa.

Đức Thích Ca một đời từ xưa đến nay chưa hề giảng kinh “chuyển hoá pháp luân”, và nói rằng chuyển hoá pháp luân là phỉ báng Phật”. Cũng là bởi ông ta sợ giảng kinh lưu chuyển cho hậu thế, hình thành ra tướng mà chới buộc giác ngộ của chúng sinh.

Khi chúng ta nói cần buông xả hết thảy các chới buộc hình thức của tư duy, hình thức của ngôn ngữ, đó chính là “vô”, chúng ta còn cần vận dụng ngôn ngữ tư duy. Đức Thích Ca và Thiền tông nói không bị ràng buộc vào ngôn ngữ và hình tướng, câu nói này bản thân cũng không phải là ngôn ngữ đó sao?

Đã hiểu chưa? Quan trọng là xem bạn sử dụng ngôn ngữ như thế nào.

Giống như câu của Lục tổ Huệ Năng nói: Kinh Phật có thể niệm. Quan trọng là ở bạn niệm như thế nào. Nếu như bạn thấy tâm kiến tính, bản thân có giác ngộ, vậy thì đó là ta chuyển pháp luân. Nếu như bạn không ngộ tính thì không những theo đường văn tự không chuyển pháp luân mà càng ngày càng xa rời chân ngộ.

Trở về vấn đề văn tự tướng ở trên, chúng ta nói chúng ta có thái độ của chúng ta là nói: Ngộ là Bồ Đề, văn tự là Bồ Đề. Thế ý nghĩa của nó là thế nào?

Giải thích đơn giản chính là trong quá trình sử dụng lời nói và chữ viết, là quá trình chúng ta tu luyện bản thân. Chính là quá trình chúng ta ngộ đạo, nghiên cứu đắc đạo.

LINH QUANG TRÌ TUỆ

Cá vàng có thể tự do tự tại bơi lội trong nước, cá vàng cũng có thể cũng như bao động vật biển khi tự do bơi lội. Khi trở ngại và phức tạp không còn nó có thể đạt đến tự do.

Phật có thể ngồi ở trong rừng an tĩnh tu luyện, Phật cũng có thể trong thành phố dung tục huyền não tu luyện.

Văn tự ngôn ngữ có lẽ có sức ảnh hưởng và ức chế rất lớn đối với nhân loại. Nhưng chúng ta có thể lấy nó làm đối tượng tu luyện, chất liệu tu luyện. Chúng ta cuối cùng có thể tùy ý đi xử dụng nó, không mảy may bị nó ràng buộc, chúng ta đã tự do rồi.

Ngôn ngữ (nghĩa hẹp) vốn là kết cấu vận động ngưng tụ của vũ trụ. Chúng ta hợp nhất với ngôn ngữ mà không cảm thấy được phân biệt ta và ngôn ngữ, ta tức là ngôn ngữ, ngôn ngữ tức là ta, chúng ta có thể hợp nhất với vũ trụ.

Cuộc đời là ngôn ngữ.

Người ta có thể trong ngôn ngữ tu luyện ngộ đạo trong một đời mà vô vi.

Thâm nhập vào trạng thái vô vi mà trước tác

Nhân loại trong cuộc sống đời thường đối với hai chữ tự nhiên rất dung tục, nhưng ngược lại nó cũng bao hàm chân lý rất lớn. Diễn viên biểu diễn tự nhiên tốt, người kia

không tự nhiên, thao tác quá cứng hơi mềm yếu, miễn cưỡng là dốt nát không nghệ thuật, không khoa học.

Chúng ta thường hay suy nghĩ về hai chữ tự nhiên trong “Đạo pháp tự nhiên, việc việc tự nhiên, mỗi việc tự nhiên, hoàn toàn tự nhiên, từng giây từng phút tự nhiên”, đó là một cảnh giới đạt đạo tự nhiên chân chính thu được.

Một người nếu như làm bất kỳ một việc gì, đều có thể hoàn toàn đi nắm chắc được tự nhiên, đó là họ đã đạt được đạo lớn.

Có lẽ có người nói nó không phải là việc dễ

Đương nhiên nó không dễ dàng. Bởi vì lần được đến hoàn toàn tự nhiên là rất khó. Nó yêu cầu không có bất kỳ chấp trước nào, không có bất kỳ lôi kéo nào, hoàn toàn là thuận đại đạo, hợp đại đạo.

Tự nhiên chính là vô vi

Vô vi chính là không chấp trước.

Không chấp trước chính là không có ý nguyện và sự việc, không có bất kỳ sự việc của ý nguyện.

Làm sao nói có thể trong trước tác được tự nhiên.

Chúng ta đầu tiên cần từ góc độ vũ trụ quan lại xem, khiến cho bản thân tự nhiên được siêu thoát khoáng đạt thấu triệt. Chúng ta cần lý giải đạo pháp tự nhiên, vô vi mà chẳng vô vi. Chúng ta cần phải rèn rửa thuận theo tự nhiên. Chúng ta không để bất kỳ chấp trước nào, phá trừ bất kỳ mê

LINH QUANG TRI TUỆ

lâm. Chúng ta không ở công lợi cá nhân, chúng ta không có chủ quan nguyện vọng tách rời quy luật khách quan, không có các loại khiến cho người ta mệt mỏi cưỡng cầu.

Chúng ta nên vất đi hết thảy những nhân tố chối buộc lôi kéo úc chế. Trong lòng còn đầy tạp niệm không thể thanh tịnh, không thể tự nhiên được.

Dương nhiên một số ràng buộc không phải là muốn vất đi tất cả. Đó là cần phải đích thực sau khi đứng trên quan điểm vũ trụ, nhân sinh quan siêu thoát triệt để mới có thể được. Trong nào còn có chủ nghĩa công lợi, tạp niệm được mất, lại muốn khiến cho bản thân thâm nhập trạng thái buông xả, trạng thái tự nhiên trước tác thì không thể được. Tác phẩm nghệ thuật chân chính là trạng thái vô ngã, hoặc người và vật đều quên mới có thể viết ra được.

Đại thiên thế giới chẳng qua là một hạt vi trần, một bộ tiểu thuyết là một hạt vi trần, ý nghĩa trong một cuốn tiểu thuyết cũng chỉ là một hạt vi trần. Chính trị, kinh tế, ngoại giao, quân sự, văn hoá, lý luận đều là một hạt vi trần.

Một bức tranh không phải ở hành vi, mà là ở cảnh giới của nó có khí chất có trí tuệ có tinh thần.

Vạn tượng trong thiên hạ không phải là ở chúng ta là cái gì, mà là ở khi bạn ở cảnh giới làm ra nó. Có khi tràn đầy, sống động trong sáng, có khí chất, có thể, có trí tuệ có thần.

Cảnh giới viên mãn tràn đầy, thế giới chẳng qua cũng là một hạt vi trần...

Cảnh giới sáng tác tròn đầy

Trong <Đạo đức kinh> viết : “Đạo khả đạo, phi thường đạo, danh khả danh, phi thường danh”. Lý giải chân chính đối với cảnh giới cao chỉ có khi thâm nhập thể nghiệm vào cảnh giới đó. Mà chúng ta không thể dùng lời nói hiện tại miêu tả ra. Kinh Phật đã từng nói, những miêu tả không thể chuyển đạt hoàn toàn ra thể nghiệm của họ. Trên trình độ nhất định đều là miễn cưỡng. Có thể nói, hết thấy các luận thuật đều là miễn cưỡng. Dem thể nghiệm của mình biến thành lời chính là một lần phiên dịch, đều có thể trên một trình độ nào đó đã xa rời nguyên bản, đều có thành phần miễn cưỡng, hoặc giả nói là không thể dùng thủ pháp ví dụ, đều chỉ là ví dụ mà thôi.

Lão Tử nói “Có vật hỗn thành sinh trước trời đất, hoảng hốt hê hê, độc lập bất biến, vận động không ngừng có thể gọi là mẹ của thiên hạ. Ta không biết tên ấy nên mượn chữ viết đạo”. Đó cũng chỉ nói là có thể đem năng lượng hỗn độn ngộ của ông ta gọi là đạo, miễn cưỡng đặt cho nó một cái tên là lớn.

LINH QUANG TRÍ TUỆ

Khi mọi người thâm nhập vào một trạng thái tốt, cảnh giới của chúng ta cần phải viên dung tròn đầy, cần có độ lớn, cần xem thế giới như một hạt bụi, đem vi trần đó biến thành viên dung. Trong viên dung đã không có trần ai, ngoài trần ai sẽ không có viên dung. Không ở bất kỳ hiện tượng, lý luận vật chất, ý niệm có thể khiến ta chấp mê, chúng ta tự nhiên tự tại di dung hóa hết thấy.

Cuộc sống của chúng ta nên như trong cảnh giới này. Hết thấy sự việc, mỗi một việc, các xã giao, mỗi một xã giao, tất cả tình cảm, mỗi một tình cảm, tất cả các nội dung trong cuộc sống, mỗi một nội dung, một vấn đề, tất cả các vấn đề, dẫn dụ chấp mê của chúng ta. Chúng ta trong trạng thái viên dung, trong cảnh giới của trí tuệ viên dung. Đem hết thấy dung hợp lại, với vạn vật, vạn niệm quay về với vô. Cuộc sống viên dung tròn đầy của chúng ta, lý ngộ của tròn đầy, chúng ta viên dung trong ngôn ngữ. Tất cả những lời nói, cử chỉ, xã hội sống động đều là ngôn ngữ.

Chúng ta đối mặt với cả một xã hội, với một bộ tác phẩm. Chúng ta đối mặt với tất cả tác phẩm. Chúng ta viên dung đi quan sát nó nhỏ bé như một hạt vi trần. Hết thấy đều nghe tự nhiên đó. Đạo pháp tự nhiên, chúng ta tự nhiên. Chúng ta từ ung dung tự tại thanh tịnh trong cảnh giới viên dung cảm giác nó, nắm bắt nó, phủ dụ dung hợp nó.

Chúng ta đối mặt với cả một tự nhiên, với một bộ tác phẩm. Chúng ta đối mặt với cả một khối tự nhiên như đối mặt với một tác phẩm. Chúng ta đem nó nghĩ thành nhỏ bé, nghĩ được như một hạt vi trần. Nghìn vạn màu sắc trần ai, các loại khúc xạ ánh sáng nhưng chúng ta không hoa mắt. Dung hoá với bất kỳ, với vô. Chúng ta trong đại cảnh giới cảm giác nó, dung hợp nó, phủ dụ nó sau đó đều tự nhiên không tồn tại.

Chúng ta đối mặt với một người cũng vậy, đối với cả một nhân loại, cả mọi giới sinh mệnh đều như thế, đều dung hợp. Không nên có thiên kiến chấp trước, không có gì miễn cưỡng, không có gì chấp trước, không có gì sinh cứng. Người là tự nhiên. Người là vũ trụ. Gốc tự nhiên ấy đối với nó cũng tự nhiên. Bạn tự nhiên, tôi tự nhiên, còn cần bạn và tôi tự nhiên. Bạn và tôi qua lại tự nhiên, vậy thì tất cả xã giao, tất cả qua lại, các quan hệ, cảm tình đều tự nhiên, nghe tự nhiên, biết tự nhiên rồi thì làm theo tự nhiên.

Trạng thái này là tu luyện đạo đức chân chính, là tu đức, đạo chân chính, là đại đức, đại đạo chân chính. Trong trạng thái đó bạn mới có thể khai ngộ trí tuệ, được ngộ tính.

Nói thông tục một chút chính là khiến cho trí tuệ của bạn được bay bổng có cấp độ cao.

Cảm giác lạ của sáng tạo khiến người ta hưng phấn.

Nghệ thuật quý ở sáng tạo. Một tác phẩm của tác giả không ngừng lấy cái mới có sinh mệnh nghệ thuật. Cái gọi là mới không chỉ là đề mục mới ở bên ngoài, còn mới ở khung hình, bối cảnh cuộc sống chỉ là văn tự của nhân vật và thay đổi tình tiết của sự việc, nếu như vậy thì rất nhiều người không thể làm được. Khó là trong mỗi một tác phẩm của một bộ tiểu thuyết mới, mà khiến cho độc giả có một cảm giác hưng phấn, giúp cho độc giả nhận thức được mới. Nếu như có một tác giả để độc giả cho rằng “có lặp lại” rồi, tôi cho rằng sinh mệnh nghệ thuật của nó đã kết thúc, có thể không cần viết nữa.

Trước tác có khi có thể là trong ta tự nói với ta, là một trạng thái quên ta viết ra, nhưng đã ở trong văn tự chính là muốn nguyện vọng giao lưu, nếu không bạn đã hoàn toàn có thể gọi đó là việc “tự sự của nội tâm”, mà không cần viết thành văn tự. Do đó cần chú ý tiếp thu trình độ và tiếp thu tâm lý của độc giả, đồng thời nghiên cứu xã hội có tính lưu hành, nó thực không phải là một loại dung tục biểu hiện của tầng thấp, mà còn một tố chất đầy đủ của tác giả.

Sau khi một tác phẩm ra đời, đầu tiên là đối mặt với độc giả. Khi các độc giả đương đại và đời sau có thể thu được giá trị chân chính mà lưu truyền không phải là nhiều.

Kẻ bình phẩm phân xét chân chính của văn học là lịch sử, sùng bái duy nhất của tác giả đó là lịch sử.

Nghệ thuật là không thể lặp lại

Thiên hạ có biết bao việc lặp lại

Đại chiến thế giới lần thứ hai là có nhân tố lặp lại không? Với trường chinh của hai vạn năm ngàn hồng quân Trung Quốc có lặp lại? Một trận động đất, một lần núi lửa phun có thể là có tái hiện?.

Có lẽ, có người nói sự việc của giới tự nhiên là không hề lặp lại, như thí nghiệm văn học, thực nghiệm sinh lý...

Kỳ thực là nói ý nghĩa tuyệt đối, bất kỳ thực nghiệm thứ hai đều không thể giống nhau hoàn toàn, đều không thể lặp lại. Hiện tại là trên ý nghĩa tương đối, ý nghĩa nhận thức nói chung của chúng ta, thực nghiệm hoá học vật lý là có thể lặp lại. Nhưng chúng ta hỏi liệu bạn chú ý còn bao nhiêu việc không lặp lại.

Kỷ lục thế giới về thể thao thường không phải như vậy, một vận động viên nhảy cao vượt một độ cao nhất định, ngược lại có thể vĩnh viễn không thể lặp lại thành tích này.

LINH QUANG TRI TUỆ

Không thể lặp lại liệu chúng ta sẽ không thừa nhận tồn tại này không?

Rất nhiều sáng tác của nhà nghệ thuật đều khó có thể lặp lại. Một tác giả viết một bộ tiểu thuyết, sau đó lại để anh ta viết một bộ tiểu thuyết giống như vậy, thông thường là không thể viết được, đó không phải là đạo lý này sao.

Người ta vốn có màu sắc tình cảm vừa có đủ tính tuy ý, vừa cần phải điều động trực giác, tiềm ý thức mới có thể biểu hiện ra sáng tác, vừa có thính không thể lặp lại.

Càng là tác phẩm nghệ thuật càng khó lặp lại. Bởi vì nó đã xa rời lý trí mà thâm nhập vào trong tiềm thức.

Các nhà nghệ thuật nếu chân chính đi lĩnh ngộ điều này là vô cùng có ích.

Xin chớ sợ khi nói ra cảm giác kỳ lạ của bạn

Có một sinh viên đại học hỏi tôi một vấn đề văn học, tôi hẹn cô ta đợi khi tôi nghỉ sẽ cùng đi tản bộ.

Chúng tôi đến một góc công viên đứng đó nhìn những cảnh sắc lấp loáng, tiếng lá đu đưa sào sạc, một thửa ruộng hoang màu đen nứt nẻ tàn dư của mùa thu năm ngoái. Những làn sương bao trùm rừng cây, cánh đồng, đường đi,

HƯ KHÔNG - TRỰC GIÁC - NGHỆ THUẬT

gò đất, cây cỏ úa vàng vẽ lên một bức trang thanh tịnh trước mắt. Chỉ có mấy con chim Thuộc trên ruộng lúa là sinh động.

Tôi nói: Bạn nhìn cảnh sắc này thấy có cảm giác gì, còn tôi nói nó là an tĩnh, còn bạn?

Cô ta nghĩ một lát không đủ dũng khí nên ngập ngừng nói: Có thể tôi cảm thấy nó hoang lạnh.

Hoang lạnh, bạn đem cảm giác của bạn nói ra.

Cô ta nói: Lá cây rụng sơ sác, ruộng lúa thì khô héo, cây cỏ úa vàng, gió se lạnh lại không có người.

Tôi nói, bạn không phải là đã nói đó là chân đế của văn học?

Hoang lạnh? Cô ta lại nhìn vào cảnh sắc

Tôi nói: Nghệ thuật văn học có hai con đường, thứ nhất là tìm ra cảm giác của mình. Bạn muốn nói hoang lạnh đó chính là cảm giác của bạn, mà không phải là cảm giác của người khác, nó không phải là cảm giác của tình yêu. Thứ hai, dùng ngôn ngữ của mình, đem cảm giác của mình thăng thần nói và viết ra. Bạn mới miêu tả cảm giác hoang lạnh của bạn, đó chính là “Lá cây rụng sơ sác, ruộng lúa thì khô héo, cây cỏ úa vàng, gió se lạnh, lại không có người.” Đó là một đoạn văn, chính là văn học.

Tôi nói tiếp. Trong hệ đại học Trung văn của chúng ta tại sao rất ít bồi dưỡng các tác phẩm chân thực? Trên lớp học, đối với hết thảy các hiện tượng văn học trong và ngoài

LINH QUANG TRÍ TUỆ

nước từ xưa đến nay, bao gồm tác phẩm văn học, các thầy giáo đều đưa ra một mớ lý luận, một loạt định kiến. Những lý luận định kiến ấy từ đâu ra? Phần lớn là của các tác giả nổi tiếng trong và ngoài nước. Các thầy giáo đã hy sinh cảm giác của bản thân, họ đem cảm giác của bản thân đồng hoà với cảm giác của các nhà nổi tiếng. Sau đó dạy lại cho các học sinh khiến cho các học sinh có cảm giác hoà đồng với họ.

Sau khi học xong các khoá học, cảm xúc của học sinh càng bị đơn thuần đi, trong đầu óc của họ đầy ắp các lối văn, khuôn hình, tài năng văn học của họ có thể bị chôn vùi.

Tôi bảo cô ta: Nếu như tôi vừa nghe nói cảm giác hoang lạnh của bạn đã phê bình bạn, nói là cảm giác của bạn sai lầm, lại kiểm chứng cảm giác an tịnh của tôi xác định thế nào. Vậy thì tôi đã là một thầy giáo thiếu khuyết. Tôi đã làm hại mầm mống tài năng nghệ thuật non trẻ của bạn. Bạn đối mặt với một tác giả, thẳng thắn nói ra độc đáo của mình, dẫn cảm giác của người nghe đó chính là nhân cách của nghệ thuật

Cô ta hiển nhiên đã hiểu và rất vui mừng.

Tôi nói: Bạn nói bạn đã sáng tác văn học, vậy thì giống như giống như cảm giác hoang lạnh vừa nãy, đối với cả một thế giới, bất luận là tự nhiên hay là xã hội, còn là nhân sinh, đâu cần tìm ra cảm giác độc đáo của mình, sau đó không may may sợ sệt dùng ngôn ngữ đem nó nói ra. Bất

luận là có bao nhiêu các nhà trước tác có danh, có bao nhiêu tác giả trong cuộc sống có cảm giác khác họ đều không chấp, đó là bồi dưỡng mãi cảm này, thành thực dùng cảm tưởng. Đó là chân đế của nghệ thuật văn học.

Trí tuệ của thiên hạ là thông suốt, làm việc gì cũng đều cần “Đạo pháp tự nhiên”, đều cần thâm nhập vào cảnh giới. Ngàn vạn lần không nên bị các giáo điều và trói buộc, cần tự do, cần “lập tức thành phật”

Nghệ thuật, hình tượng và chân thực

Điểm xuất phát căn bản của nghệ thuật chính là khi cảm thụ đem tính chân thực trong cuộc sống thông qua ngôn ngữ, sách vở, lời nói biểu đạt ra, khiến cho mọi người thông qua đọc hoặc nghe mà phát sinh cảm giác và cảm xúc thân cận.

Dương nhiên, chân thực nói ở đây là chỉ chân thực của nghệ thuật. Hiện tại các phái học phát triển ra rất nhiều. Bất luận là học phái nghệ thuật nào, như chủ nghĩa hiện thực hay chủ nghĩa hiện đại, chủ nghĩa biểu hiện, chủ nghĩa siêu hiện thực, hoang đường...vv, căn bản xuất phát của nó đều là nội tâm, là hai chữ chân thực. Hoặc là chân thực điển hình, hoặc là chân thực kỳ quái, hoặc là chân thực

LINH QUANG TRI TUỆ

chỉnh lý. Đương nhiên, ngôn ngữ của tư duy không thể dùng ngôn ngữ để vẽ, viết được rõ ràng từng câu từng chữ, nhưng ngôn ngữ giống như hình tượng. Chỉ có thể quan sát mới có thể thâm nhập vào biểu đạt văn tự, mới có được giá trị văn học. Chỉ có tỉnh ngộ lặp đi lặp lại, mới có thể khiến cho năng lực cảm thụ của bản thân có hướng phát triển phong phú lẫn cảm vi tế và nhiều tầng khác.

Hư nguy trong văn học là khiến người ta ghét nhất

Làm một nhà văn, phẩm cách chính là cái gì.

Tôi cho rằng, một nhà văn học cần thanh niên, một nhà văn học cần thành thực. Cái gọi là thanh niên chính là đối xử tự nhiên với nhân sinh và xã hội. Cuộc sống bao gồm tình cảm bản thân cần duy trì nhiệt tình của thanh xuân. Trong não của một người có thể biến thành lão luyện và phức tạp, có thể tích lũy nhiều tri thức và kinh nghiệm, nhưng tấm lòng lên vĩnh viễn là thanh xuân. Liên hệ với thanh niên còn có một điểm quan trọng đó là thành thực, hoặc giả nói chân thực. Đối với nhà văn mà nói đó là phẩm cách quan trọng.

Chúng ta trong cuộc sống, khuyết điểm không thể nhẫn chịu được đó là cái gì? Nếu như nói trắc nghiệm dân ý,

có người điền vào hai chữ “ngu dốt”, có người nói “tự tư”, nhưng khiến cho con người ta không chịu được đó là giả dối. Giống như vậy, giả dối trong văn học khiến người ta đáng ghét nhất. Một người bất kể là đối đãi cuộc sống hoặc với sáng tác văn học đều nên truy cầu chân thực và nhiệt tình đối với cuộc sống bị mòn mỏi, bị thuần hoá, anh ta trên căn bản đã huỷ hoại đi sự nghiệp và văn chương cơ bản của mình.

Cần dám đối mặt với một cuộc sống chân thực, cố gắng phản ánh chân thực của xã hội, chân thực của nhân sinh, của tâm lý. Là phẩm cách của nhà nghệ thuật, chân thực hai chữ đó là vô cùng quan trọng.

Làm thế nào ghi chép lịch sử

Lịch sử là một khoá đề cực lớn. Bất kỳ một tác phẩm văn học quan trọng nào đều không thể không miêu tả lịch sử. Một toà kiến trúc cổ đương nhiên có ghi chép lịch sử, phong tục cổ cũng không ngoài có lịch sử của nó. Từ trên ý nghĩa này mà nói, lịch sử của hòn đá càng cổ. Nhưng có nhiều người thường thường hay quên đi. Cuộc sống đương đại đang phát triển là có ghi chép lịch sử. Từ trên ý nghĩa triết học, toàn bộ lịch sử đều được tích hợp đến hôm nay. Tất cả quá trình phát triển của lịch sử đều có thể ảnh hưởng

LINH QUANG TRÍ TUỆ

trong cuộc sống hiện thực. Từng giờ từng phút biểu thị của cuộc sống hiện thực, là tích tụ của mấy ngàn năm, hơn nữa là lịch sử phát triển của cuộc sống. Nghệ thuật có thể có nhiều thủ pháp biểu hiện, nhưng không thể phủ nhận phương pháp chủ yếu nhất thường thường là thông qua hiện thực có thể dung nạp lịch sử.

Quay về cuộc sống hiện thực cực lớn, quay về mâu thuẫn và xung đột trong cuộc sống hiện thực siêu thoát trên đại ý mà nói, cùng với trên ý nghĩa tìm về nguồn của văn hoá, tìm thực tế sáng tác văn hoá là biểu hiện yếu đuối, là biểu hiện thiếu dũng khí và thiếu khuyết tài năng khái quát cuộc sống cực lớn.

Khi miêu tả cuộc sống hiện thực không có sức xuyên suốt đầy đủ, không dung nạp phong phú bối cảnh lịch sử lâu dài, thì miêu tả này quá nông không có độ dày sâu.

Nhưng khi truy tìm lịch sử văn hoá và văn hoá lịch sử đó không phải là vứt đi cả lịch sử.

Chân chính bao hàm giống như một cái cây, lấy hiện thực của một cái cây làm chủ mà không phải ghi chép của một cái cây, chân chính bao hàm lịch sử, cuộc sống xã hội là hiện thực của cuộc sống, hết thấy lịch sử đều tích lũy ở trong hiện thực.

Cần tiếp cận, cần siêu thoát

Một bông hoa tươi cụ thể so với tất cả các miêu thuật trừu tượng liên quan đến bông hoa cũng có chân lý của nó.

Nó là cách ngôn của văn học

Cho nên khi chúng ta trước tác cần có cảm xúc thân cận đối với cuộc sống. Nó khiến cho mọi người có nhìn kỹ hơn với cuộc sống, khơi dậy cảm giác trực tiếp sắc bén, lại có những cảm giác siêu thoát. Nó khiến cho chúng ta **có cảm** giác triết lý nhân sinh, cảm giác lịch sử của nhà văn. Nhưng thân cận và siêu thoát cần có kết hợp hoàn mỹ là rất quan trọng. Chỉ có cảm giác thân cận là một thiên lệch. thiên lệch này đủ thấy ở trong các tác phẩm văn học của chúng ta; Siêu thoát cũng là một thiên lệch, thiên lệch này cũng có thấy trong tiểu thuyết. Cảm giác thân cận với cảm giác siêu thoát kết hợp lẫn cảm, nó đối với một nhà văn học, đặc biệt đối với tư duy sáng tác vĩ đại tác phẩm của nhà văn đại thể là không thể thiếu.

Không có cảm giác thân thiết của cuộc sống, không có khuynh hướng chính trị bạo hàm cuộc sống, khuynh hướng lý luận đạo đức (bao gồm khuynh hướng đạo đức tình cảm), phản ứng kích động của khuynh hướng thẩm mỹ. Cái gọi là cảm giác siêu phàm thoát tục thiếu khuyết mảy may không hàm chứa nội dung, nó chỉ là trống rỗng xa rời nghệ

LINH QUANG TRÍ TUỆ

thuật. Người chỉ lạnh lùng tê dại đối với nhân sinh thì khó thành một nhà nghệ thuật. Trên lịch sử không có một nhà văn học, nhà thơ vĩ đại nào từng có qua thể nghiệm cảm giác thân cận vốn có đối với cuộc sống, nhân sinh, với chính trị, với xã hội của họ.

Nhưng nếu không thì từ trên cổ của thân cận phong phú đúc kết ra cảm giác siêu thoát thấu xuất tác phẩm đó đại khái vĩnh viễn khó viết viết ra sức hấp dẫn chân chính của nghệ thuật (Bao gồm tính vĩnh hằng, tính hư không linh giác). Trên lịch sử không có một nhà thơ nhà văn vĩ đại không có đủ cảm giác siêu thoát này.

Cảm giác siêu thoát này hàm chứa cả một cuộc đời cay đắng buồn vui của cuộc đời, hàm chứa đại quán lịch sử thấu xuất thế giới.

Trống không không phải là không có gì.

Trống không trong hội họa Trung Quốc có hàm chứa nội dung phong phú.

Có chí cực mà sinh vô.

Nguyên tắc của cảm giác thân cận và cảm giác siêu thoát, chúng ta một khi phát hiện nó có thể trong sáng tác đến chỗ cảm giác năng lượng của nó.

Đồng thời của phê phán cần phải có lý giải

Trong sáng tác của văn học có một điều quan trọng là:
Phê phán cần phải có đủ tính lý giải để kết hợp.

Chân lý bất luận là chân lý của tư tưởng hay chân lý của nghệ thuật đều được phát hiện dưới con mắt của phê phán.

Đương nhiên phê phán này đối với nhân vật khác nhau trên nội dung là có bất đồng. Đối với một số nhân vật bị lịch sử và cuộc sống phủ nhận, phê phán đó là toàn diện. Đối với một số nhân vật tiêu cực, phê phán này là không quên vạch ra cho họ giới hạn lịch sử của một xã hội, không quên vạch ra cho họ các mặt trái của tính cách phức tạp, bao gồm một số thiếu khuyết, không đủ, thậm chí mặt xấu, hơn nữa không quên vạch ra những bối cảnh hình thành của nó nhưng cần phải có đủ lý giải

Đó bao hàm cả một lý phát triển của lịch sử. Đối với mỗi một lý giải của hiện tượng xã hội, đặc biệt quan trọng là lý giải đối với mỗi một nhân vật.

Lý giải này chúng ta thường bỏ qua cho nhân vật của chúng ta yêu thích, quá ít để chúng ta thấy chỗ không hay của nhân vật.

LINH QUANG TRÍ TUỆ

Tính thiên lệch này là một người bình thường đáng yêu, nhưng đối với một nhà nghệ thuật thì không đủ.

Nó tạo thành tính nông nổi không thực.

Lý giải thực không phải là bao dung, bảo vệ các cái xấu, tha thứ cho tính cách của nhân vật, mà nó là lý giải nguyên nhân di truyền, nguyên nhân hoàn cảnh, nguyên nhân xã hội của tính cách này. Từ trên ý nghĩa đó, chúng ta lý giải hình thành tính cách của một nhân vật với vận mệnh lịch sử, lý giải nhân vật (bao gồm mặt phải của nhân vật thông thường như chúng ta nói) bao nhiêu đó đều có tính bi kịch của vận mệnh.

Lý giải này bao hàm những đồng tình.

Lý giải và đồng tình này là vô tình chỉ ra mặt trái của bối cảnh xã hội đó.

Lý giải và đồng tình của nhân vật này đối với một số bị lịch sử và cuộc sống khắt định là hiển nhiên đi giải thích, đối với một số nhân vật và cuộc sống, phủ định chính là biểu hiện ra tác giả có con mắt chỉ ra đối với cả một cuộc sống mà không dừng lại ở chê trách một nhân vật.

Đó là nhà nghệ thuật của cả một xã hội, khi bao quát lịch trình nhân sinh có hàm chứa các thái độ siêu thoát.

Chỉ có đối với người trong cuộc sống đủ lý giải các dạng tâm lý qua lại trong xã hội, mới có thể quan sát được

tương đối tỉ mỉ, mới có thể chú ý được giá trị của nó trong nháy mắt.

Bất kỳ một tác phẩm vĩ đại về cuộc sống xã hội có tính hấp dẫn vĩnh cửu, đều là sản phẩm kết hợp giữa lý giải và tinh thần.

Bất kỳ một nhân vật có sức hấp dẫn nghệ thuật nghệ thuật nhân tâm đều sinh ra từ đây.

Tự do là cái khó đạt

Tự do là cảm giác khó đạt, là cách ngôn sâu sắc. Cảm giác khó đạt chính là “vô”, là vô vi. Cảm giác của chúng ta là cảm giác không tự do tự tại. Hoặc giả chỉ ít chúng ta từng cảm giác qua không tự do tự tại. Cảm giác được tự do rồi, tự tại rồi, đó là bởi vì còn tàn dư một chút ít không tự do tự tại. Chỉ ít vẫn không được tự do tự tại của ký ức. Kỳ thực chúng ta chỉ là nhớ lại quá khứ không tự do tự tại, vậy thì nó có đủ ý nghĩa hiện thời của trình độ nhất định. Tự do của chân chính chính là thái độ vô, chính là quá khứ không được tự do không mảy may ấn tượng. Hết thầy thiên tài, nhà nghệ thuật tinh tế xin thể hội câu cách ngôn “Tự do là cảm giác khó đạt” này. Bạn thể hội trong sáng tác, càng ngày càng tiến sâu vào trong trạng thái vô, bạn sẽ đạt được cảnh giới.

CON NGƯỜI LÀ BỨC ẢNH THU NHỎ CỦA VŨ TRỤ

Mở rộng con đường nhận thức về vũ trụ

Vũ trụ rốt cục là cái gì? Con người hiểu về vũ trụ còn mê giải không ít.

Kiến giải cố chấp của mình, kỳ thực là rất ngu muội.

Nhân loại thực sự nên mở rộng con đường tư duy của mình. Chúng ta càng ngày càng tin tưởng, tất cả các khoa học kỹ thuật của nhân loại hiện tại, đều là công năng ngoại hoá của công năng đặc dị. Tôi nghĩ, ban sơ của nhân loại, trong đó có một số thành viên có công năng dự đoán, khi đó nhất định là hình thức trực cảm, linh cảm, hoàn toàn đều do đại não tiến hành. Về sau mới có bói mai rùa, vu thuật. Vậy nó đã đem công năng dự trắc của tiềm ý thức ít nhiều ngoại hoá biến thành một thao tác. Về sau, phát triển khoa

CON NGƯỜI LÀ BỨC ẢNH CỦA VŨ TRỤ

học của nhân loại với các biến hoá của thiên văn, khí tượng, khí hậu, tự nhiên, xã hội đều dùng kỹ thuật khoa học lại dự đoán, nó lại càng thêm phần ngoại hoá. Cho nên tôi mạnh dạn đưa ra một suy luận: Một phương diện căn cứ vào các công năng đặc dị nhân thể của con người, đi tưởng tượng phát triển khoa học kỹ thuật tương lai của nhân loại. Một số những công năng ngoại hoá này của nhân loại sớm muộn cũng có thể kỹ thuật ngoại hoá. Ví dụ vận chuyển hướng ngoại của không gian, vận động của ý thức vượt ánh sáng, truyền cảm tư duy...vv. Ngoài phương diện khác, có thể căn cứ toàn bộ khoa học kỹ thuật của nhân loại đã có đi ngược lại nghiên cứu công năng đặc dị của con người.

Chúng ta từ góc độ của vũ trụ học, nên triệt để đem xã hội thành một phần của tự nhiên lại xem. Xã hội với tự nhiên không có giới hạn tuyệt đối. Xã hội nhân loại dày dầy những vận động dục vọng, là một phần của vận động tự nhiên.

Cái gọi là dục vọng cũng là một hình thái vật chất, là một năng lượng.

Tư duy khoa học hiện đại của chúng ta đều quen đem phân tách xã hội với tự nhiên, đem tách rời ý thức với vật chất. Còn tôi nghĩ nói: Trước mắt cần thâm nhập hoá tri thức của chúng ta, cần đem tất cả những thứ đó thống

LINH QUANG TRÍ TUỆ

nhất lại. Không những là thống nhất trên nguyên tắc, mà còn đích thực cụ thể thống nhất lại.

Ý thức vốn là một bộ phận đặc thù của vật chất.

Xã hội vốn là một bộ phận của tự nhiên.

Mệnh vận của con người không những là do hoàn cảnh bản thân của một con người quyết định, còn là do chỗ hoàn cảnh xã hội phức tạp quyết định. Một người không chỉ tồn tại độc lập, họ còn là phần kết cấu trong tự nhiên, trong xã hội. Cả một tình hình của tự nhiên, của xã hội, bao gồm xu thế phát triển của nó, đều là bối cảnh thu nhỏ và vết tích của tính kết cấu cụ thể của họ. Do đó, một người là cả một bức ảnh thu nhỏ của xã hội và vũ trụ, cũng như bức ảnh thu nhỏ một tế bào của một con người.

Con người là bức ảnh thu nhỏ của vũ trụ

Có thể nói, toàn bộ phạm trù lô gích của nhân loại chúng ta đều là quan hệ quan niệm của không gian thời gian của nhân loại.

Các bộ phận của tâm sinh lý, vật lý chỉ ở trong phạm trù lô gích không gian thời gian mới có ý nghĩa. Trong thế giới khác đều không có ý nghĩa.

Tâm lý, sinh lý, vật chất vốn là đồ vật.

CON NGƯỜI LÀ BỨC ẢNH CỦA VŨ TRỤ

Dùng phạm trù của ngôn ngữ lô gích này miễn cưỡng đi giải thích, tức là tâm lý của mọi người là bức ảnh thu nhỏ của vũ trụ vật lý.

Vật chất với ý thức, ta với người của thời gian, ta với người của không gian, sinh với diệt, có với không, đúng và sai đều là phạm trù lô gích của chúng ta đi phân biệt thế giới của chúng ta.

Phật giáo nói sinh diệt đó là chân đế của một cảnh giới. Thế nào là sinh tử, thế nào là tương lai, quá khứ, đó là do còn bị bó hẹp trong quan niệm thế giới của chúng ta.

Chúng ta cảm thấy tâm linh là không thể nghĩ bàn, kỳ thực nó giống như nhân loại mấy nghìn năm trước không nhận thức được trái đất tròn.

Chúng ta cần hiểu đem người xem làm bức ảnh thu nhỏ thu nhỏ của vũ trụ, là tinh linh của vũ trụ. Từ đó thực sự mới thấy được nội hàm của “Trời với người tương ứng, trời với người hợp nhất. Chúng ta nên thực sự hiểu: Vũ trụ là một con người, một con người là một vũ trụ.

Tất cả các thần thoại, các vai diễn trong đó với ý nghĩa mới mà nói, đều là ảo hoá của con người.

Chỉ có một người.

Chúng ta có thể nói ra để làm mới lại vũ trụ quan, cũng như nhân sinh quan.

LINH QUANG TRÍ TUỆ

Chúng ta đem nhân sinh quan, triết học nhân sinh hoàn mỹ lại. Chúng ta cần phát triển nâng cao trí tuệ.

Hết thầy các khoa học kỹ thuật đều là công năng ngoại hoá của con người

Chúng ta nhắc lại, con người là tinh linh của vũ trụ, con người là ngưng kết của vũ trụ. Hiện tại, chúng ta cần đưa ra một khái niệm tư duy lô gích khoa học này: Tất cả các khoa học kỹ thuật hiện có của nhân loại, đều là công năng ngoại hoá của con người. (bao gồm cả công năng đặc dị), Cũng như nghe, nhìn, ngửi, thao tác chân tay của con người...vv. Các ngoại hoá khoa học kỹ thuật để giải thích sao cho đúng đắn.

Cần nhấn mạnh: Đặc dị công năng của con người đều là kỹ thuật hướng ngoại.

Công năng nhìn xa, nghe xa, cảm giác xa, ngoại hoá của nó là các kính viễn vọng, vô tuyến điện, ra da. Công năng thấu thị ngoại hoá là các máy soi, bay thì có máy bay, lặn xuống nước thì có tàu ngầm. Công năng dự trắc ngoại hoá của nhân thể của chúng ta thì có các kỹ thuật dự trắc.

Trong ứng dụng chúng ta nên hiểu thấu đáo : Hết thầy công năng của cơ thể con người đều có thể ngoại hoá và phóng đại thể hiện ra trong xã hội nhân loại.

CON NGƯỜI LÀ BỨC ẢNH CỦA VŨ TRỤ

Thể sinh mệnh của con người này nó tiếp thu hết thấy tin tức lại từ ngoại giới, xử lý hết thấy tin tức, phát tất cả các tin tức. Nó là các kỹ thuật, nó là trung tâm xử lý máy điện tử cao cấp, nó có các công năng tự tạo điều chỉnh.

Như vậy, đối với các hiện tượng công năng đặc dị nhân thể của chúng ta đi khám phá, trên đại thể là rất có ích.

Một tế bào là toàn bộ bức ảnh thu nhỏ của con người, một con người là toàn bộ bức ảnh thu nhỏ của xã hội nhân loại, xã hội nhân loại là toàn bộ bức ảnh thu nhỏ của vũ trụ, đó là điều tất yếu.

Cũng không chỉ là một loại cơ trí.

Nói chính xác hơn một chút là vốn có quy luật tất yếu.

Nhận thức, nhận định giữa trời với người vốn có tương ứng, nhận thức nhận định con người bản thân là bức ảnh thu nhỏ của vũ trụ ở trong ta không thay đổi, cố gắng đem nguyên lý này cụ thể hoá hết thấy, nhất định ngày nào đó có thể phát hiện được một chân trời khoa học mới.

Nhân loại từ xưa đến nay thường tận mắt nhìn mới cho là thực, không tận mắt nhìn thấy thì không tin. Nhưng tận mắt nhìn thấy rồi liệu có tin hay không? Không nhất định là như vậy. Các thành kiến trong tư duy của chúng ta là dựa vào truyền thống thực sự tận mắt nhìn thấy làm cơ sở. Hiện tại, cần có một hai lần tận mắt thấy sự thực, nếu muốn thay đổi ngay tư duy của bản thân là rất khó.

LINH QUANG TRÍ TUỆ

Nhưng sự việc trong thiên hạ đều như vậy, chỉ có thấy nhiều nghe nhiều, nghĩ nhiều chính là sự thực xác định tin tưởng tư duy.

Nghiên cứu lịch sử, đương nhiên cần khảo chứng tất cả các nhánh. Nhưng có khi có cảm giác tổng thể, nắm vững tổng thể, xác định bản chất ngược lại cần trí tuệ. Nếu không chúng ta có thể hoặc vào trong vòng mộng lung để mất đi cảm giác.

Nhận thức thấy rõ thần bí thì chủ nghĩa thần bí không phải là thần bí.

Trí tuệ của nhân loại là cơ thể cao cấp.

Mê tín là ngu muội, như không tin cũng là nông nổi. Chỉ vờ vờ không tin, thực không thể thực sự đúng đắn đi hiểu về những ẩn tàng trong mê tín, cuối cùng có thể dễ bị hãm vào một loại mê tín.

Khoa học, triết học, nghệ thuật dung hợp vào một thể, chỉ có trí tuệ mới, nhận thức mới có thể chỉ dẫn cho nhân loại tiến bước.

Vận động ngược thời gian của vũ trụ

Chúng ta nói phát triển xã hội, cải cách tiến bộ, hết thấy những thứ đó trên vũ trụ học có ý nghĩa gì? Chẳng qua chỉ là nhận định của nhân loại không thể đi ngược thời gian, chẳng qua là nhiên liệu thấp sáng của vũ trụ, là tiến trình vũ trụ và vạn vật từ sinh trưởng đến già rồi chết,

CON NGƯỜI LÀ BỨC ẢNH CỦA VŨ TRỤ

thuận theo là phạm tục. Tất cả đều trên quy chiếu thời gian. Phán đoán này chẳng qua nói hôm nay so với hôm qua có tốt. Như vậy nói có thuận tai chẳng? Nếu nói như vậy thì : Thanh niên so với thiếu nhi tốt, trung niên so với thanh niên tốt, người già so với trung niên tốt, chết so với già tốt. Như vậy có thuận tai không? Không thuận tai chứ? Thành thực tốt hơn không thành thực đó có phải là công thức của mọi người chẳng?. Theo công thức này mà suy đoán: Suy yếu, già lão so với thanh niên tốt, tử vong so với cuộc sống tốt liệu nó như thế nào? Các phán đoán của nhân loại kỳ thực là rất hạn hẹp.

“Quay về với trẻ thơ, về với vô cực, về với thuần phác” trong <Đạo đức kinh> có nghĩa gì? Khéo như trong vũ trụ và nhân loại có tồn tại một quy luật vận động “ngược thời gian”. Quay về với tu luyện của ta không phải là vận động đi ngược thời gian sao? Nó khiến cho trừ bỏ bệnh tật để trường thọ. Trong nghệ thuật chất phác quay về chân là vận động ngược thời gian, không ngừng tái hiện sáng tạo tuổi trẻ của nhân loại, tuổi thơ của một người. Trong vũ trụ có vũ trụ trưởng thành, đồng thời cũng có hướng quay về tuổi thơ. Quay về tu luyện, quay về chất phác đều là phản ánh vận động ngược thời gian.

Một chân lý, một tầng cao có ý nghĩa này, còn có một số tầng thấp khác là ý nghĩa kia. Giống như một giáo sư có

thể giảng cho sinh viên đại học, nhưng khi giảng cho cấp tiểu học thì đành phải bó tay.

Mở rộng nhãn quan nghiên cứu hiện tượng thần bí của nhân loại

Mở rộng nhãn quan của con người đi nghiên cứu hiện tượng thần bí, tăng thêm phần nhận thức của con người đối với vũ trụ.

Con người là tinh linh của vũ trụ, là tế bào của nhân loại. Đối với nhận thức của bản thân nhân loại về nhận thức vũ trụ còn quá phiến diện và hạn hẹp. Cũng ví như một người ngồi nơi góc phòng dùng lý luận vật lý học có được để suy đoán. Nó khiến cho chúng ta có thể đoán như sau:

Vật chất con có hình thái khác, vật chất nhất định còn thông với không gian ba chiều. Chúng ta sinh tồn trong vũ trụ nhất định còn có một không gian ba chiều, đó còn là một vấn đề lớn chưa biết.

Nhận thức của nhân loại chúng ta cơ hồ mới chỉ là con số không. Khoa học hiện đại có được thì có hạn, mà những điều nhân loại còn bao điều chưa biết, hơn thế nữa trời xanh thì vô cùng, nhân loại cần phát triển, cần phải có nhiều cố gắng lớn lao.

CON NGƯỜI LÀ BỨC ẢNH CỦA VŨ TRỤ

Hiện tượng thần bí của nhân loại có quá nhiều, phát triển văn minh mấy nghìn năm trước mở ra tầm nhận thức của nhân loại, nhưng đồng thời khi chúng ta nhận thức mỗi một khoa học càng sâu, càng tỉ mỉ, có thể nhận quang của chúng ta phần nào đã biến thành nhỏ hẹp.

Nhận thức cuối cùng của nhân loại là quay về bản thân.

Tôi cho rằng, dừng lại ở trình độ sùng bái thần tiên cổ đại, sùng kính đối với hết thảy công năng đặc dị là một mê tín. Dừng lại ở khoa học hiện nay, đem các loại hiện tượng công năng đặc dị chụp cho nó cái mũ mê uẩn, **gạt sang** một bên là mê tín, loại mê tín này ở trong rất nhiều khoa học lại đang hoành chiếm chiếm một vị trí chủ đạo, do đó chúng ta chẳng may khách khí có đủ dũng cảm nói : Nó giống như một mê tín ở con người, xem ra là một thứ đáng cười, có thể nói là một mê tín đáng yêu.

Mỗi một chân lý thu được của bản thân đối với nhân loại đều đáng quý, đó là chỗ đáng yêu của nhân loại, nó thực sự là lao động chi phối cuộc sống; Mà chấp trước ở đây, dừng lại ở đây, trên mỗi bước tiến lên của nhân loại thường thường khó chánh khỏi để rơi vào sai lầm.

Tôi tin tưởng sâu sắc, nghiên cứu hiện tượng thần bí của nhân loại đối với tiến trình cuộc sống của nhân loại, đối với phát triển khoa học tương lai của nhân loại là có ý

LINH QUANG TRÍ TUỆ

nghĩa rất quan trọng. Công năng thấu thị trong công năng đặc dị nhân thể chúng ta hiện tại đã có máy chiếu tia X quang, có công năng hiện hình là ti vi. Có thể nhìn xa vạn dặm là vô tuyến điện, kính viễn vọng, lặn xuống nước có tàu ngầm...vv. Có thể nói, hết thảy phát triển khoa học kỹ thuật của nhân loại đều là ngoại hoá công năng đặc dị của nhân thể.

Ngày nay, chúng ta thực không cần thiết mỗi một người cần phải rèn luyện một công phu. Ý nghĩa của chúng ta đối với hiện tượng này, là khiến cho chúng ta nhận thức biết bao ảo diệu mà nhân loại chưa nhận thức. Đối với những nhận thức ảo diệu này, đem nó suy đoán phát triển của khoa học tương lai là ngoại hoá của công năng đặc dị nhân thể, cung cấp để chuẩn bị tư tưởng lý luận.

Thần - nhân cách hoá của năng lượng thần bí

Trong vũ trụ có một năng lượng thần bí. Nó không những tạo nên vạn vật trong vũ trụ, chi phối chúng. Hơn nữa nó có tương thông qua tiềm ý thức của người, hiển thị ra các tính thần. Nó phú cho con người các công năng đặc dị. Khi bạn giải thích tựa hồ chính là tiềm ý thức. Khi bạn thừa nhận, tiềm ý thức không phải là khí cụ trong đại não,

CON NGƯỜI LÀ BỨC ẢNH CỦA VŨ TRỤ

mà nó tương thông rất rộng với bên ngoài. Không chỉ tương thông với cả một tiềm ý thức của nhân loại, nó còn tương thông với cả trường của vũ trụ. Nếu như có người ngoài hành tinh, thì người ngoài hành tinh cũng thông qua trường của vũ trụ đặc trưng này, thông qua trường tiềm ý thức để ảnh hưởng chi phối nhân loại.

Thượng đế là cái gì? Thần là cái gì? Rốt cục đều là nhân cách hoá các năng lượng khác nhau.

Nhân cách hoá nói ở đây có đặc thù của ý nghĩa mới.

Nhân loại trong quan niệm của mỗi người thường cách điệu tạo ra một thượng đế, nhân cách của một thần của mỗi cá nhân do họ tạo ra với vũ trụ đều bất đồng trên bản chất.

Nói chung, người không hiểu được ý thức cho đó là vật chất, không hiểu được tiềm ý thức cũng cho nó là vật chất, nhưng không biết rằng hết thảy sinh mệnh đều có thể tổ thành, đều có thể hợp thành trong các phương thức.

Năng lượng tinh thần cũng là năng lượng vật chất.

Một người chết hoá sinh, nếu hình tượng của nó, ảnh hưởng lực của nó còn tồn tại trên thế giới, vậy thì nó thực tế vẫn tồn tại.

Trái lại, hình tượng ảnh hưởng năng lượng của một người khi tồn tại trên thế giới, nhưng mất thường không thấy được nhục thân tồn tại của nó thì nó cũng vẫn tồn tại.

LINH QUANG TRÍ TUỆ

Như thế có phải là lý giải không?

Có hình trong không gian ba chiều chỉ là vật chất, một biểu hiện hình thức tồn tại của sinh mệnh. Vật chất, sinh mệnh thường không phải là nhục nhãn dễ có thể nhìn thấy.

Đó có phải là lý giải không?

Nhân loại không chỉ khó giải thích, mà còn chấp trước vào phân biệt có không này, thậm chí đều phân biệt chấp trước của thấy và không, đó thực sự là việc không phải dễ dàng.

Chúng ta nghĩ đến tôn giáo.

Đối với trả lời kết quả của nhiều vấn đề, cần phải sau khi hiểu thấu đáo tôn giáo.

Phần lớn trong giáo điển của tôn giáo có rất nhiều ảo tưởng, nhưng thực sự lại có nhiều dự đoán.

Có thể nói là một giấc mộng lớn của thiên tài.

Trong giấc mộng này có nhiều thành phần. Có thể liên hệ với cuộc sống thế tục, có khi cần thông qua phương pháp giải mộng của tầng sâu tâm lý học đi tìm giải thích tiềm ý thức, có cái thì dựa vào tư duy của trạng thái công năng đặc dị, có cái nắm vững của thiên tài đối với vũ trụ và lịch sử.

Giấc mộng này có thể giải thích. Rất bình thường lại có tính thần bí kỳ lạ.

Giải thích nó cũng cần biết tất cả bí ảo của các câu truyện thần thoại của nhân loại.

Thần thoại cũng có thể đem nó xem là cả một giấc mộng cực lớn của nhân loại. Tức là mộng cũng không phải là không có. Nó tóm lại là có nguyên có nguồn gốc, có khi nó còn là quá khứ của thiên tài đi dự đoán tương lai.

Các hiện tượng thần bí trên quả đất đều có nguyên nhân. Nhân quang của chúng ta hạn hẹp trên không gian nhỏ của trái đất thì khó có thể nhận được chân lý lớn.

Tất cả các hiện tượng thần bí của xã hội nhân loại đều có thể lấy nhân quang của khoa học đi giải thích các hiện tượng này.

Hình thức vận động của đại não là vận động cao cấp của nhân loại

Chúng ta tại sao lại hạn hẹp đi tưởng tượng sinh mệnh cao cấp của nhân loại? Tại sao nhất định phải có một hình tượng người ngoài hành tinh cụ thể. Hết thấy vận động của vũ trụ không phải đều là các trường của quan hệ “ý niệm”, “ý thức”. Nói như vậy là chưa đúng, nên nói cả một vũ trụ phải chăng là một đại não cực lớn? Khi chúng ta đem cả một vũ trụ tưởng tượng thành một đại não thì rất nhiều hiện tượng được lý giải và đã có ý nghĩa. Ở đây có

LINH QUANG TRÍ TUỆ

hướng thâm nhập vào con đường cực thông minh ảo diệu chân chính của vũ trụ, chẳng qua là bởi vì nó là hình ảnh thu nhỏ của đại não vũ trụ mà thôi! Hình thức vận động của đại não là vận động cực thâm sâu, cực cao cấp, là nội tại của vũ trụ.

Vũ trụ là phóng đại của con người. Vũ trụ là có sinh mệnh của không sinh mệnh. là vô sinh mệnh của có sinh mệnh.

Chúng ta tin tưởng vũ trụ là một đại não, cả một vận động của vũ trụ giống như một đại não.

Đại não của nhân loại chúng ta chẳng qua là bức ảnh thu nhỏ của vũ trụ.

Trái lại thiên ý sẽ gặp tai ương

Chúng ta thường nói làm việc cần thuận theo thiên ý. Trái lại ý trời sẽ gặp tai ương.

Tai ương? Có người nói đó là chủ nghĩa duy tâm.

Không, chúng ta nói liên quan đến cách nói trái lại ý trời hoàn toàn là có duy vật, thậm chí là lý giải tương đối sâu sắc.

Diễn hoá vận động của cả một vũ trụ đều có thể xem là có xu thế tự thân của nó. Hoặc giả nói có quán tính. Vũ trụ là một hệ thống quán tính cực lớn. Đương nhiên quán

CON NGƯỜI LÀ BỨC ẢNH CỦA VŨ TRỤ

tính nói ở đây không chỉ là vận động cơ khí, mà là tổng hợp của các hình thức vận động lại với nhau. Cái gọi là thiên ý chính là quán tính cực lớn này. Nếu như cần thay đổi xoay chuyển quán tính này, nói chung chỉ là tương đối cục bộ cực nhỏ của nó. Quán tính này vốn có động lực cực lớn trên bản thân của bạn. Bạn muốn thay đổi hướng đi của một hòn đá lớn lăn từ trên núi xuống, liệu có cảm thấy sức cực lớn này không? Thiên tai chính là ý nghĩa này. Tự nhiên có thiên ý, xã hội có thiên ý, đối với thiên ý có thể dùng lý giải của tư duy. Thuận theo thiên ý chính là thấu triệt triết học quan của chủ nghĩa duy vật. Hoặc giả nói hợp ở đạo, thuận ở đạo.

Mọi người đều đem vũ trụ với tự nhiên của xã hội phân tách đó là một trong những nguyên nhân chúng ta xa rời chân lý.

Yêu là một hiện tượng vật lý, chúng ta nên có linh cảm thấy hiểu được điều gì. Đó chính là nói hết thủy xã hội nhân loại, hết thủy văn hoá nhân loại, tư duy nhân loại kỳ thực đều là vũ trụ, vật lý, hoặc giả nói đều hàm chứa quy luật của nó.

Hiểu rồi “Yêu là một hiện tượng vật lý” chúng ta cần tiến một bước tiếp cận trí tuệ cao cấp của vũ trụ.

Trình tự, tiết tấu của vận động là mỗi một sinh mệnh đều có thể cảm thụ

Chúng ta nói thiên hạ vạn vật đều tương thông, thiên nhân là tương thông. Cái gọi là 'sinh mệnh không chỉ là con người, bao gồm cả giới tự nhiên, một trong những tương thông của nó là ở trình tự và tiết tấu của vật nơi sinh mệnh đều có thể cảm thụ. Trước một tiết tấu, trước một âm nhạc, trước một vận động không chỉ là người có thể cảm thụ, thậm chí phi sinh vật cũng có thể cảm thụ. Chúng ta hát khúc du con khiến cho đứa trẻ ngủ ngon. Chúng ta bật nhạc nhẹ cho bò sữa nghe khiến cho bò sinh nhiều sữa. Chúng ta bật nhạc cho bông hoa nghe khiến bông hoa thêm rực rỡ. Tất cả điều đó đều có thể chứng minh. Vạn vật trong thiên hạ đều tương thông, thiên nhân tương ứng, sinh mệnh và phi sinh mệnh tương thông, hết thủy vũ trụ đều tương thông.

Vũ trụ vạn vật, nhật nguyệt, sông hồ, biển lớn, núi cao đồng ruộng đều có ca khúc vũ điệu. Ca khúc vũ điệu này đều không ngừng ảnh hưởng đến sinh mệnh vạn vật, nhân loại, động vật, thực vật. Nhân loại, động vật, thực vật chúng cũng có ca khúc, cũng có vũ điệu. Tất cả ca khúc vũ điệu nội trong tiết tấu của nó là tương thông. Khi một người ở trong trạng thái hoàn toàn thanh thản tự nhiên,

các tiết tấu nhất định của họ phát ra đều tương thông với vũ trụ vạn vật.

Vạn vật trong thiên hạ đều có tính vị

Trung y nói thiên hạ không chỉ thuốc mới có tính vị, thực vật cũng có tính vị, nghĩa rộng ra thì tất cả các vật của giới tự nhiên đều có tính vị. Kỳ thực cần thấu triệt nói, toàn bộ nội dung sinh hoạt xã hội của chúng ta đều có tính vị.

Cái gọi tính vị của cuộc sống xã hội là nói ảnh hưởng của mỗi một xã hội, đối với thân tâm bạn là không giống nhau, bạn trong đại tự nhiên với bạn trong phòng Karaoke không chỉ tâm trạng khác nhau, mà cảm thụ của bạn cũng khác. Đó chính là tính vị của cuộc sống xã hội, cảm thụ của bản thân có thể không giống nhau đó chính là tính vị cuộc sống xã hội. Khi tâm và thân của bạn phát sinh không quân bình, bạn có thể dùng dược vật, thực vật lại tiến hành điều chỉnh, cũng có thể là điều chỉnh trong cuộc sống xã hội. Ở đó có vốn có ảo diệu của nó.

Tóm lại đạo lý của bất kỳ sự vật trong thiên hạ đều dung thông.

Khái niệm nghĩa rộng của vật chất

Hết thấy vật chất và chúng ta trong thế giới này, đều có thể thắng hoặc không thể thắng mà đi tuần hoàn lưu chuyển. Ý thức là một đặc thù vật chất cũng đang chuyển hoá không ngừng. Vạn vật, vạn tượng đều không cố định, đều là tạm thời, đều là vật chất (bao gồm đặc thù vật chất ý thức này) bất đồng nguyên tố biến chuyển thành tiến trình giai đoạn phát sinh. Dùng ngôn ngữ Phật giáo nói, đó là ảo tưởng, là hư vọng.

Chúng ta nói tư duy khoa học hiện đại của chúng ta có thói quen đen phân tách xã hội với tự nhiên, đem ý thức với vật chất phân tách. Chúng ta cần nói: Trước mắt cần hiểu sâu ý thức của chúng ta, cần đem hếtthảy thống nhất lại. Không chỉ thống nhất trên nguyên tắc mà còn chân chính cụ thể thống nhất lại.

Ý thức vốn có bộ phận đặc thù của vật chất.

Xã hội vốn là một phần của tự nhiên.

Trong kinh Phật nói “Duyên gọi sắc mà có thức, có duyên thức mà phân danh sắc. Cái này sinh thì cái kia sinh, cái này diệt thì cái kia diệt, danh sắc diệt thì thức diệt, thức diệt thì danh sắc diệt”.

Thích Ca cho rằng thức, đất, nước, gió, lửa, không khí, là thành phần tạo thành sinh mệnh.

CON NGƯỜI LÀ BỨC ẢNH CỦA VŨ TRỤ

Người, sinh mệnh cùng với vạn vật thế gian đều là ở trong sinh diệt không ngừng nghỉ, đều là tuần hoàn chuyển hoá.

Ở đây từ trên khái niệm vật chất nghĩa hẹp, tức là không bao gồm khái niệm tư duy vật chất của ý thức, con người hiện đại đều có thể tiếp thu. Bởi vì khoa học hiện đại thực tế chứng minh cho nhân loại thấy vật chất của thiên hạ là không ngừng di vận động chuyển hoá. Hết thay vật chất có hình trạng, bao gồm sinh mệnh đều là tổ hợp tạm thời, đều là có sinh có diệt.

Nhưng chúng ta cần triệt để đem khái niệm vật chất có nghĩa rộng bao gồm ý thức, tinh thần. Vậy thì chúng ta là một nhận thức mới.

Bản thân nó có nhiều lý luận, nhưng chúng ta chỉ đơn giản nói mấy điểm:

1/ Chúng ta trước mắt đối với phân tích nhận thức của vật chất đã thâm nhập vào các hạt cơ bản, phản hạt. Chúng ta cần tiếp tục thâm nhập tiếp. Cần quan sát chỗ cực nhỏ và diện cực lớn. Vậy thì chúng ta là tầng khí như khí công đã nói. Ở tầng này, trong chuyển hoá của vật chất tính tán và tụ là có tính triệt để.

2/ Lại thâm nhập tiếp, vậy thì ý thức cũng bị thống nhất trong vật chất rồi. Trên siêu vi mô nhận thức hoạt động tinh thần của con người chỉ có thể nắm vững vật chất.

LINH QUANG TRÍ TUỆ

Quy luật vận động chuyển hoá của nó có thể nghiên cứu cụ thể.

3/ Hoạt động ý thức, hoạt động tâm lý của chúng ta cũng có thể nói là siêu vi mô và siêu tốc độ ánh sáng. Nó hoàn toàn có thể siêu thời gian.

4/ Tình cảm của thế tục, chấp trước của thế tục, nghiệp với mê hoặc của thế tục đều là một loại lực của phạm vi ý thức. Đối với ý thức của con người đều có lực chế ước miễn cưỡng. Như điện từ trường, lực dẫn, lực tác dụng yếu, giống như lực tác dụng mạnh chế ước vật chất. Những ý thức lực cưỡng chế đặc thù vật chất này.

5/ Cái gọi là giải thoát chính là thông qua quá trình tu luyện trên tinh thần, giải trừ những ràng buộc “ý thức lực” với tinh thần, khiến cho tinh thần của con người (ý thức, tâm) giải phóng ra, như vậy chính là tiến nhập vào cực rộng siêu việt thế tục, cảnh giới của tự do biểu hiện ra trí tuệ và công năng cao.

6/ Từ trên ý nghĩa này nói, quá trình tình cảm chấp trước, tình dục của thế tục với trí tuệ sau giải thoát có thống nhất của “ý nghĩa vật lý học”.

(Trí tuệ là một trạng thái vật lý)

Đương nhiên, đó không phải là vật lý học của chúng ta miêu thuật.

CON NGƯỜI LÀ BỨC ẢNH CỦA VŨ TRỤ

7/ Thành Phật chính là trên ý nghĩa này nói: “Tâm năng” sau khi phá bỏ ý thức ràng buộc chấp trước dục tình của thế tục được hoàn toàn giải phóng ra.

8/ Đến “cảnh do tâm sinh, pháp do tâm tạo” chính là có giải thích mấy phương diện.

Một phương diện nó có thể nói là nguyên tắc không chuẩn trên vật lý học. Tất cả quan sát đều có thể dẫn nhập đưa chúng ta quan sát biến hoá vận động trong nguyên tử. Đó không chỉ do dụng cụ đo của chúng ta bị vật chất ảnh hưởng trong quá trình quan sát, còn bao gồm tâm của chúng ta, tức là ý thức của chúng ta đối với vi mô vật chất mà có ảnh hưởng.

Liên quan đến thế giới quan của hiệu ứng dư nhiệt

Nhân loại trên địa cầu của chúng ta không phải là không có miễn cảm đối với nguy cơ sinh tồn của nhân loại. Một số các học giả đã viết nhiều sách gây chấn động giới học thuật thế giới.

Chúng ta tán thưởng trên tầm miễn cảm của tác giả, chúng ta lại cần phê bình hạn hẹp và nông nổi nhãn quan thế giới của tác giả.

LINH QUANG TRI TUỆ

Nó giống như “lời dịch giả” “dịch thuật” khái quát Hiệu ứng nhà kính không chỉ hợp với hệ thống đặc định của địa cầu, mà hợp với chỉnh thể vũ trụ nội trong hệ hành tinh và ngân hà. Tác giả lấy ngôn ngữ dễ hiểu nói ra là căn cứ vũ trụ quan. Nó cho rằng cả một vũ trụ là bắt nguồn từ một vụ nổ lớn. Khi nguồn năng lượng này bành trướng ra, tốc độ bành trướng giảm dần mà mất đi nguồn gốc thứ tự. Cuối cùng hình thành một cái hiệu ứng dư nhiệt lớn. Khi đó hết thủy năng lượng sau khác có xu hướng ở không, tất cả các năng lượng đã tiêu tán ở không đến chỗ diệt vong vĩnh hằng. Đó cũng chính là vũ trụ của chúng ta không thể không có hướng diệt vong”. Từ tác giả xem ra, vũ trụ cần đi thể nghiệm lịch sử nhân loại cũng ở trong quá trình lịch sử của xuy vong. Nhân loại có thể chỉ là làm giảm tốc độ phát triển của hiệu ứng này trên bình diện của trái đất mà thôi.

Khi chúng ta giữ quan niệm không gian thời gian, quan niệm vũ trụ, thì kiến giải trước mắt khó có thể triệt để. Nhưng khi chúng ta đứng ở một lĩnh vực khoa học mới cần nghĩa rộng của chân lý, thấy được những thứ đó là đáng cười. (nhân loại là nên cảm thấy cái đáng cười ngày hôm qua của ta).

Khi chúng ta tin tưởng có ba chiều, bốn chiều tồn tại trên không gian. Chúng ta tin tưởng có tồn tại những tầng vũ trụ cao khác mà chúng ta chưa biết.

CON NGƯỜI LÀ BỨC ẢNH CỦA VŨ TRỤ

Chúng ta tin thế giới trước mắt mà chúng ta nhìn thấy chỉ là một vũ trụ nhỏ hẹp.

Những gì chúng ta giải thích về thế giới thực là nhỏ hẹp.

Do đó chúng ta cần nắm vững một số định luật, bao gồm quy luật nhiệt lực học thứ hai, định luật thứ hai của nhiệt lực học cũng là một định luật mới hình thành nội trong một phạm vi hẹp.

Con kiến có thể cho rằng hiểu biết thế giới của chúng ta là toàn bộ thế giới, định luật của chúng nắm vững toàn bộ các định luật.

Nhân loại cũng có thể phạm vào sai lầm ngu muội đáng cười. Chúng ta cần mở rộng nhãn giới. Lại cũng không thể thuần thuy bó trong vòng văn chương hạn hẹp.

Nhân loại càng ngày càng lâm vào nguy cảnh. Hoàn cảnh ô nhiễm môi trường càng ngày càng nghiêm trọng, quân binh sinh thái bị phá vỡ, nguy cơ năng lượng, tài nguyên, uy hiếp chiến tranh hạt nhân, bệnh ung thư, SIDA..vv. nhân loại cần giác ngộ. Giác ngộ này lại có các tầng vĩ quan và hoành quan khác. Nhưng cuối cùng, nó không thể lấy nhận định vũ trụ nóng lên, nhân loại cần giảm được tốc độ phát triển của hiệu ứng nhà kính đó là sự thực.

Tiền cảnh của nhân loại còn rất rộng.

Thay đổi quan niệm không gian và thời gian của nhân loại

Toàn bộ khẳng định của nhân loại đối với vũ trụ tồn tại thế giới là trên năng lực cảm giác của khoa học làm cơ sở. Thừa nhận tiếp thu không gian ba chiều, thừa nhận thời gian có tính chuyển ngược. Đó là bởi vì cảm giác trôi mất. Khí cụ chỉ là cảm giác dẫn dắt chúng ta có thể tin tưởng đến nơi không gian đa chiều, không gian ảo mà cảm giác của họ không tới được, vậy thì bất kỳ tưởng tượng, suy lý đều không phải là chân lý tiếp thu của họ. Nhưng khi năng lực cảm giác của họ phát triển hình thành rồi, hết thấy thừa nhận đều đã mất. Cục hạn lý luận của nhân loại. Toàn bộ công lý là xây dựng trên cơ sở của cảm giác.

Có thể tưởng tượng trên cơ sở siêu cảm giác đem hình thành hệ thống công lý, định lý mới cũng là một vấn đề.

Đó là vũ trụ quan của thế kỷ mới.

Là điều chúng ta cần chú tâm.

Kỳ thực chúng ta hiện tại lý giải đối với thời gian là hạn hẹp cứng nhắc, thời gian không phải là tuyệt đối, thực không có độ xác định ở hết thấy trường hợp. Để chúng ta nghĩ đến hoả tiễn ánh sáng nên đưa ra một ví dụ: Một người du hành trên hoả tiễn ánh sáng mấy tháng hoặc mấy

năm sau, khi quay về trái đất có thể đã qua mấy thế hệ, ngay cả đến con cháu họ khi ấy cũng đã già.

Một ngày trên trời bằng dưới đất mấy ngàn năm, nó giống như một chuyện thần thoại, kỳ thực là hoàn toàn có thể, đó là sự thực. Thời gian là một thứ linh hoạt cực kỳ hay biết đổi. Có thể nó là “tuỳ tâm tuỳ ý”. Tuy nhiên tâm dục nói ở đây là một hàm nghĩa đặc thù. Còn có thể nói thời gian là “có thể có có thể không”. Có lẽ đến một cảnh giới nhất định, thời gian có lẽ không phải là yếu tố đáng coi trọng. Cần suy nghĩ nhân tố, có lẽ không có liên quan đến thời gian, lại thêm năng lượng chất lượng. Ở trong cảnh giới cao, hết thảy những thứ đó cũng không quan trọng.

Tôi gần đây ngồi nói chuyện với một tác giả, anh ta nói: Tiểu thuyết rốt cục là trong vận dụng miêu tả nhân vật, sự việc ở trong không gian bốn chiều, đó là không gian ba chiều thêm một chiều thời gian, anh ta nghĩ muốn nghiền cứu một số quy luật này. Khi đó tôi hỏi anh ta: Tâm lý của nhân vật trong không gian bốn chiều vận động như thế nào. Anh ta nói: Tâm lý có thể siêu không gian thời gian. Tôi lại hỏi: Tôi cho rằng nhân vật, thời gian, không gian xác định rồi, phát triển của câu truyện đã xác định rồi? Anh ta giải thích nói: Thời gian bao gồm đặc trưng lịch sử, đặc trưng thời đại. Hết thảy đều mang tính nhân tố thời gian. Không gian bao gồm hết thảy các nhân tố thời gian tự

LINH QUANG TRÍ TUỆ

nhiên, địa lý, hoàn cảnh, lĩnh vực xã hội. Tôi khi đó nói với anh ta: Đó không phải là toàn diện. Câu chuyện trong quá trình phát triển, nhân tố chủ quan của tác giả liệu có can dự vào không? Anh ta nghĩ một lát thừa nhận nói: Thế lại thêm một tư duy chủ quan của tác giả là không gian tư duy thứ năm. Tôi lại hỏi : Thế còn ngôn ngữ? Anh xử dụng ngôn ngữ, lẽ nào nó không có năng lực độc lập. Nó không ảnh hưởng đến phát triển của câu truyện? Anh ta suy nghĩ một lát nói có ảnh hưởng, lại thêm một không gian ngôn ngữ. Tiểu thuyết của tôi phát triển trên không gian sáu chiều. Tôi khi đó nói: Không gian thời gian hoạt động của nhân vật là ở tư duy của bạn, mà tư duy của bạn lại ở trong ngôn ngữ văn học. Bạn hiện tại nói là không gian sáu chiều chính là thêm không gian ba chiều thêm thời gian, thêm tác giả, thêm ngôn ngữ rồi cục là thế nào, bạn thử nghĩ xem? Bạn có thể dùng phương pháp nào miêu tả? Hoặc giả bạn có thể dùng phương thức của số học biểu thị? Anh ta nói: Khó quá, không làm được. Tôi sau đó lại nói với anh ta: Khái niệm thời gian không gian hiện tại của chúng ta là quá hạn chế. Nghĩ trong một giới hạn phát triển mà phát triển một chân lý thì thật là khó. Tôi lại nói với tác giả: Chúng ta hiện tại nói không gian chẳng phải là ba chiều, bốn chiều, lại chẳng phải là năm chiều, sáu chiều, bảy chiều cho đến vô số chiều. Kỳ thực chúng ta hiện đã có tư

CON NGƯỜI LA BỨC ẢNH CỦA VŨ TRỤ

duy lý luận phân số. Lẽ nào đã có một trong ba lại có hai tư duy không gian, năm lại có bốn tư duy không gian.....vv. Còn số không gian số ảo? Nhưng ảo ba chiều, ảo bốn chiều, lại còn có lý luận không gian thời gian ở trường tác dụng khí đặc thù, không gian thời gian phát sinh xoắn ốc, biến hình? Có thể biến thành nhiều con đường đi khiến người bình thường khó thấy? Tóm lại không gian thời gian là tùy ý siêu hoá. Câu chuyện thần thông biến hoá trong < Tây du ký > có miêu tả nhiều thần thông biến hoá, trên ý nghĩa nhất định mà tùy ý biến hoá đối với không gian, thời gian. Bạn cho rằng Tôn Ngộ Không dùng Cân đầu vân lác mình một cái bay được mười vạn tám ngàn dặm kỳ thực rất có thể anh ta đem không gian thời gian biến đổi theo hệ quy chiếu mà vẫn chỉ ngồi ngay một chỗ. Cổ đại miêu tả các khí công cao thủ có phép thu đất, giống như < Tam quốc diễn nghĩa > Hưu Đạo Từ đùa Tào Tháo chỉ cười lừa mà không đuổi được, đó là ví dụ biến hoá không gian và thời gian.

Số học đã nói quá nhiều rồi, có khi đảo có khi nghịch đảo.

Chúng ta nên nắm vững tư tưởng này. Không gian thời gian trong cuộc sống bình thường của chúng ta trong quan sát là rất quan trọng, nó không phải là tuyệt đối bất biến, thời gian là nhân tố linh hoạt có thể biến đổi trong cảnh giới cao, thậm chí có thể có vô số các nguyên nhân.

LINH QUANG TRÍ TUỆ

Vật lý học hiện đại đối với đột phá không gian thời gian là có hạn. Toàn bộ suy lý, lý luận của số học cũng có giới hạn thu hẹp. Tóm lại không gian thời gian mãi mãi không phải là thứ nhân loại dễ dàng lý giải được.

Ở trên thực tế không đề cập luận chứng khoa học quan trọng, nó chỉ là chứng tỏ tư duy thế này. Ba chiều, bốn chiều, tư duy vô hạn ở trên xem ra khẳng định là tồn tại. Mọi người không tiếp thu ý tưởng này chỉ là vì thiếu khuyết chứng minh vật lý. Nhưng mọi người không nghĩ được rằng vật lý học của chúng ta hiện tại có rất nhiều thiếu khuyết.

Chúng ta đã biết, tốc độ ánh sáng và tiếp cận tốc độ ánh sáng có đặc trưng với quan niệm không gian thời gian của Astanh và không gian thời gian của Niu tơn còn nhiều chỗ khác nhau.

Xuất phát từ tư duy này, sau khi chúng ta đã khẳng định được vận động của ý niệm nhanh hơn tốc độ ánh sáng nhiều lần, vậy thì đặc trưng không gian thời gian tính là cái gì?. Hết thấy đều không cần thay đổi bản chất ư.

Có thể nói, khái niệm không gian thời gian chỉ là nói chung, khái niệm của lớn là một hình thái đặc thù. Bởi vì chính chúng ta không nghĩ đến, có rất nhiều hiện tượng thần bí đặc thù mà không gian thời gian hoàn toàn bị vượt qua.

CON NGƯỜI LÀ BỨC ẢNH CỦA VŨ TRỤ

Chúng ta còn nghĩ vĩ mô thế giới có đặc tính của không gian thời gian vĩ mô, vĩ mô thế giới cũng có tính không gian thời gian của vĩ mô thế giới. Đúng không? Lại tiến một bước nữa, nếu như trong khảo sát của chúng ta xuất hiện tầng cao cấp càng rộng lớn của vũ trụ; Đó là “siêu vĩ mô vũ trụ” trong siêu vĩ mô vũ trụ đó, chúng ta hiện tại xem vũ trụ chính là vĩ mô. Chúng ta nên nghĩ, đặc tính không gian thời gian của siêu vĩ mô là thế nào?

Ký hiệu là kết cấu

Chúng ta cần sử dụng nghĩa rộng, khái niệm ngôn ngữ triết để, khái niệm tín hiệu.

Tất cả các kết cấu của thiên hạ đều xem là một ký hiệu, một hệ thống ký hiệu, mà các kết cấu đó đều là ngôn ngữ.

Hệ thống ký hiệu có thể lấy trạng thái tĩnh, còn có thể là trạng thái động. Đã có hệ thống ký hiệu tĩnh lại có hệ thống ký hiệu động.

Hệ thống ký hiệu có thể lấy tư duy ba chiều, bốn chiều, thậm chí còn nhiều chiều.

Chúng ta xác định kết cấu của kim tự tháp là một ký hiệu ở trạng thái tĩnh ba chiều. Hơn nữa, chúng ta cần thực sự xác định, ký hiệu này có thể thu và tích tụ được năng lượng vũ trụ.

LINH QUANG TRÍ TUỆ

Giống như vậy, chúng ta có thể suy tưởng: Không chỉ là kim tự tháp, tất cả các kết cấu của kiến trúc, vật thể đều có thể hấp thụ được năng lượng của vũ trụ. Kết cấu khác nhau, ký hiệu khác nhau thì công năng hấp thụ năng lượng cũng khác nhau. Như vậy chúng ta có thể nghĩ, các kiến trúc khác nhau thì đối với con người cũng có ảnh hưởng khác.

Chúng ta đối với lý giải các kết cấu thực không hạn chế ở giai đoạn kết cấu, còn có bề mặt thể tích và cấu tạo hình học. Kết cấu của nghĩa rộng, ký hiệu của nghĩa rộng, ngôn ngữ của nghĩa rộng.

Tóm lại tất cả các ký hiệu, đường tuyến, mặt, thể tích, ánh sáng, âm thanh, động tác, ý niệm, âm thanh ở trạng thái tĩnh đều có thể tích lũy tiếp thu năng lượng vũ trụ.

Đặc tính của ký hiệu tức là đặc điểm của kết cấu, nó có thể quyết định đi tiếp thu công năng của năng lượng vũ trụ.

Tất cả các kết cấu của vũ trụ đều là ký hiệu

Để nhận thức âm điệu của vũ trụ, chúng ta có thể xây dựng một học thuyết mới. Vật lý học ký hiệu. Nó bao gồm mấy nguyên nhân quan trọng sau:

CON NGƯỜI LÀ BỨC ẢNH CỦA VŨ TRỤ

1/ Bản chất thế giới là kết cấu. Chúng ta cần từ phép triết học biện chứng, hệ thống luận tư tưởng trong tư tưởng chủ nghĩa kết cấu rút ra toàn bộ ký hiệu có thể dùng, cần hình thành tư tưởng kết cấu triệt để. Cả một vũ trụ, cả một thế giới. Nó có ở hết thảy nghĩa rộng, độ sâu, độ nhỏ, ở không gian, thời gian, các tầng đều là kết cấu không gian thời gian mà thôi.

2/ Thế giới trên bản chất là ngôn ngữ. Chúng ta cần bỏ đi quan niệm hẹp của ngôn ngữ. Ngôn ngữ nghĩa hẹp của chúng ta là ngôn ngữ, biểu đạt tình cảm, tư thế, thao tác, trang phục, hành vi của chúng ta đều là ngôn ngữ. Chúng ta mượn hết thảy hoạt động biểu đạt này đều là ngôn ngữ, nghĩa rộng của ngôn ngữ. Mà ngôn ngữ biểu đạt của toàn bộ nhân loại này là phản ánh ngôn ngữ của cả một vận động của vũ trụ tự nhiên và xã hội. Đó là nghĩa rộng của ngôn ngữ.

Cả một vận động của vũ trụ đều là quá trình ngôn ngữ. Cả một kết cấu của vũ trụ đều là kết cấu của ngôn ngữ.

Trái lại quy luật của ngôn ngữ là quy luật của cả một vũ trụ, kết cấu của ngôn ngữ là kết cấu của cả một vũ trụ.

Về điểm này, chúng ta nên nhận thức cho rõ ràng triệt để.

LINH QUANG TRI TUỆ

Chúng ta nên đem các phương diện thành quả của vũ trụ, các khâu, các góc độ nghiên cứu các học thuyết của triết học, khoa học xã hội, khoa học tự nhiên thâm nhập vào ngôn ngữ, đồng thời nên nghiên cứu thành quả của ngôn ngữ học phát triển đến các phương diện của vũ trụ, trong nghiên cứu các khâu và góc độ liên quan.

3/ Thế giới trên bản chất là tín hiệu. Theo định nghĩa chung của tín hiệu khoa học hiện đại, ngôn ngữ học là một bộ phận của tín hiệu, tín hiệu học này là nghĩa rộng của ngôn ngữ. Nhưng ngôn ngữ như vậy, tín hiệu như vậy đều là nghĩa hẹp.

Chúng ta đã đem khái niệm của ngôn ngữ phát triển đến nghĩa cực rộng.

Chúng ta đồng thời cùng đem khái niệm của tín hiệu phát triển đến nghĩa cực rộng.

Hết thấy kết cấu của vũ trụ đều có thể xem là một tín hiệu.

Nhân loại xử dụng hành vi và quy luật của tín hiệu chẳng qua là bức ảnh thu nhỏ của quy luật vận động tín hiệu trong vũ trụ.

Chúng ta cũng nên đem các thành quả nghiên cứu của các phương diện vũ trụ, các khâu và các góc độ dẫn nhập vào ký hiệu học, đồng thời đem thành quả nghiên cứu

CON NGƯỜI LÀ BỨC ẢNH CỦA VŨ TRỤ

của khoa học tín hiệu đi phát triển nghiên cứu các phương diện vũ trụ, các khâu và các góc độ của nó.

4/ Thế giới trên bản chất là các trường năng lượng, chúng ta cần triệt để đột phá khái niệm nghĩa hẹp của các trường.

Không chỉ có từ trường, trường điện lực như các trường vật lý đã phát hiện, còn có các trường vật lý, chúng ta nên phát hiện và cần phải phát hiện.

Không phải chỉ có các trường vật lý, còn có trường xã hội, trường quan niệm, trường tâm lý, trường tư duy.

Có các loại trường chúng ta còn lâu mới biết, mà kết cấu của trường đó so với chúng ta đã biết còn phức tạp hơn nhiều.

Kết cấu của chúng ta trong không gian thời gian là phức tạp, nó còn có kết cấu phức tạp của siêu không gian và thời gian.

5/ Kết cấu = ngôn ngữ = tín hiệu = trường.

Nguyên lý quan trọng của vật lý học ở đây là tín hiệu. Nó cho rằng tư duy tức là vật chất, cho nên cả một vũ trụ là một thế giới vật chất, bản chất đều là kết cấu, ngôn ngữ, tín hiệu, trường.

6/ Chúng ta cần phát hiện và đi tìm cả một quy luật kết cấu chỉnh thể của ngôn ngữ tín hiệu, các trường trong vũ trụ.

LINH QUANG TRÍ TUỆ

Triệt để mà nói: Quá trình cố gắng phát hiện và đi tìm của bản thân là kết cấu, là ngôn ngữ, là ký hiệu, là trường.

Quy luật bản thân là kết cấu, ngôn ngữ, tín hiệu, trường.

Hoặc giả nói, chúng ta chẳng qua là lấy ngôn ngữ nhận thức ngôn ngữ. Do đó hết thảy tư duy, nghiên cứu, hành động của chúng ta đều là ngôn ngữ, hết thảy các quy luật của vũ trụ đều là ngôn ngữ.

Tóm lại, ngôn ngữ quan của ký hiệu vật lý học, kết cấu quan, trí tuệ quan, quan niệm trường đều nên nắm vững triệt để.

Đó là điểm xuất phát của thế giới quan sát ký hiệu vật lý học. Kỳ thực theo quan điểm của ký hiệu vật lý học, quan sát của chúng ta cũng là ngôn ngữ. Ngôn ngữ có các tầng khác nhau.

Nghiên cứu ngôn ngữ thâm nhập vào tư duy vũ trụ

Vũ trụ từ to đến nhỏ, từ vĩ mô đến vi mô đều lý giải là kết cấu. Cho đến bất kỳ quá trình phát triển, chẳng qua là thể nghiệm của kết cấu trên thế gian.

Mà kết cấu này trên bản chất là ngôn ngữ.

CON NGƯỜI LÀ BỨC ẢNH CỦA VŨ TRỤ

Ngôn ngữ của nhân loại bất luận là ngôn ngữ nghĩa hẹp hay là ngôn ngữ của nghĩa rộng, đều là một bộ phận của ngôn ngữ trong vũ trụ hoặc nói là “bức ảnh thu nhỏ”.

Chúng ta nếu như sâu sắc hiểu rõ kết cấu của vũ trụ, vậy thì có thể thực sự đi hiểu được ngôn ngữ giao lưu sử dụng của nhân loại. Tóm lại, nếu như chúng ta có thể thấy được toàn bộ ảo diệu của ngôn ngữ nhân loại, vậy thì chúng ta có thể hiểu được ảo diệu kết cấu của vũ trụ.

Vật lý học ký hiệu chính là cần đem ký hiệu học với vật lý học thống nhất lại để nghiên cứu. Nên từ trong toàn bộ hiện tượng vật lý xem thấy ý nghĩa ngôn ngữ. Lại nên từ trong toàn bộ hiện tượng ngôn ngữ nhìn thấy ý nghĩa vật lý.

Toàn bộ học thuyết của vật lý nên đưa vào ngôn ngữ học, mà toàn bộ học thuyết của ngôn ngữ học nên phát hiện giải thích tính vật lý học của nó. Đó là một hạng mục cực kỳ độc đáo có ý nghĩa sáng tạo

Ngôn ngữ học bất kể là cùng đồng thời nghiên cứu hay là nghiên cứu theo giai đoạn. Nghiên cứu lý luận còn nghiên cứu ứng dụng vì mô ngôn ngữ và vĩ mô ngôn ngữ. Ngoài ra còn có toàn bộ thành quả của ngữ nghĩa, ngữ âm, chúng ta đều nên dựa vào nghiên cứu vật lý, chí ít nhất cần là để góp phần phong phú thêm tư duy của chúng ta.

LINH QUANG TRÍ TUỆ

Ví dụ: Kết cấu chủ nghĩa ngôn ngữ học cho rằng ngôn ngữ có đủ hai tính trừu tượng và cụ thể, trước là “ngôn ngữ” sau là lời nói. Ngôn ngữ chính là ở trong lời nói.

Còn cần cho rằng ngôn ngữ có hai bước quan trọng là hướng ngang và hướng vuông góc. Hướng ngang là chỉ khuôn mẫu của ngôn ngữ, là vận động thứ tự trong thời gian. Mỗi một từ trước với một từ sau của nó đều có tính liên hệ, quan hệ “trung bình” của “tính quá trình” hoặc giả nói là quan hệ của tính lịch sử. Mà hướng vuông góc giải thích, trong ngôn ngữ bất kỳ một từ đều quan hệ một từ với một nhóm từ chưa xuất hiện nhưng có thể xuất hiện, chúng là “tương tự”, “loại giống nhau”, “tiếp cận”, thậm chí là mãi mãi siêu thoát khỏi phạm vi này, chúng là “có thể chọn lựa cùng một lúc”, liên hệ ví dụ, ẩn dụ trong khoảng của chúng, thậm chí nội trong phạm vi lớn là “liên tưởng tương hỗ”, hoặc giả nói là “tính cùng thời”.

Tính lặp lại của ngôn ngữ có hai hướng, đều có ý nghĩa vật lý học sâu sắc. Nó phản ánh quy luật quan trọng của kết cấu tương hỗ của vạn vật, ảnh hưởng tương hỗ giao lưu trong vũ trụ.

Tóm lại, thâm nhập hiểu giải thích ngôn ngữ có thể phát hiện quy luật của cả vũ trụ. Kỳ thực quy luật chính là ngôn ngữ.

Chúng ta nên nghiên cứu ngôn ngữ thâm nhập vào tư duy của vũ trụ.

Bất kỳ các kết cấu đều hình thành ký hiệu

Vũ trụ ở hết thấy phương diện, hết thấy các tầng, các khâu, các cục bộ, vì mô đều là kết cấu. Mà hết thấy các kết cấu đều nên xem là ký hiệu, hoặc giả nói đều là tín hiệu.

Chúng ta nói tín hiệu có hai phương diện “có thể chỉ” hoặc “bị chỉ” (hoặc giả nói tính lập lại). Chẳng qua là phản ánh tính đối xứng trong thế giới.

Hòn đá là cái “có thể chỉ”, khi bạn đem lực chọn nó, nó đã thành tín hiệu “bị chỉ”.

Thế là chúng ta nên lấy một tín hiệu là người làm, người tạo. Nó không biết người tạo ra ký hiệu bản thân là một phản ánh tính đối xứng trong thế giới.

Ví dụ một bông hoa là có thể chỉ, dùng nó lại tượng trưng cho một thiếu nữ là có thể chỉ thành một ký hiệu; Nhưng cũng có thể dùng nó lại tượng trưng cho tình yêu, trong cuộc sống, tượng trưng thanh niên. Nó có thể còn nhiều ký hiệu.

LINH QUANG TRI TUỆ

Sở dĩ bông hoa có thể đại biểu “bị chỉ” bao nhiêu hàm nghĩa là bởi vì giữa nó có một loại “tương tự”. Có một loại cùng cấu trúc gây cho người ta ấn tượng tương đồng.

Người là một cơ thể cho người ấn tượng tương đồng, từ trên tâm lý học, sinh vật học đến thực vật học đều có ý nghĩa xác định, đều là định nghĩa. Bản chất là cùng cấu tạo.

Cùng cấu tạo cho người cảm giác, ấn tượng tương đồng là cơ sở của người ví dụ, ẩn dụ, cũng là cơ sở tạo ký hiệu. Đối ứng “có thể chỉ” với “bị chỉ” không phải là tuyd ý hay ngẫu nhiên.

Để người liên tưởng đến góc vuông này của ngôn ngữ.

Cấu tạo của kim tự tháp có thể xem là chỉ dẫn. Nó có đủ hiệu ứng kim tự tháp, có thể xem là “có thể chỉ” trên ý nghĩa vật lý học. Đối ứng trong có thể chỉ và bị chỉ (đối ứng với ý nghĩa vật lý) là xác định vũ trụ, không phải là con người xác định.

Thâm nhập vào ví dụ này, chúng ta có thể nhận thức ảo diệu của vật lý học ký hiệu, hoặc giả nói là “ảo diệu của vũ trụ xử dụng ký hiệu”.

Như vậy chúng ta có thể kết luận: Hết thảy trong khoảng vũ trụ đều là kết cấu. Hết thảy kết cấu đều là ký hiệu. Trong có thể chỉ và bị chỉ có liên hệ của vật lý. Quan

hệ bị chỉ của nhân loại xử dụng tín hiệu và quy luật sử dụng ký hiệu.

Nhân duyên trong khoảnh khắc sinh diệt

Tất cả sự việc trong khoảng vũ trụ đều có quan hệ với ký hiệu, quan hệ của ký hiệu có thể phân giải làm quan hệ của khoảng tín hiệu.

Quan hệ của khoảng ký hiệu cũng là kết cấu.

Ý nghĩa vật lý học của quan hệ này biểu hiện là hiệu ứng tương hỗ, hoặc giả nói tương hỗ cảm ứng, tương hỗ ảnh hưởng, hay gọi là giao lưu có vật chất, năng lượng, giao đổi tín tức.

Cần nghi ảo diệu của vũ trụ. Vũ trụ là tín hiệu? Là kết cấu của vô cùng vô tận không? Vật chất với linh hồn đều là trong kết cấu? Năng lượng trong khoảng tín hiệu lưu động như thế nào? Ngoài năng lượng tín tức còn có “nhân tố vật lý nào đáng suy nghĩ?”, “Nhân tố vật lý” không thể tách khỏi “nhân tố số học”, hình với số, thời gian với không gian, siêu vật lý, siêu số học, siêu không gian thời gian còn có cái gì? Liệu có thần tiên hiển hiện không? Thế nào là sống cũng cần phải nghiên cứu mới. Chúng ta nên thâm nhập tiếp liệu có thể là trạm giao lưu giữa hai thế giới? Có thể

LINH QUANG TRÍ TUỆ

cảm được tư tưởng của mình (linh hồn) với cùng kết cấu của hai thế giới? Một là thế giới trần tục, một là thế giới siêu thoát, một là hỗn độn, một là rõ ràng. Hai vũ trụ đang hoạt động, linh hồn của chúng ta là một phần của hai vũ trụ. Toàn bộ vận động của tư duy bản thân là một bộ phận vận động của hai vũ trụ, hai kết cấu, hai siêu tín hiệu, hai hệ ngôn ngữ.

Ta vốn không tồn tại độc lập. Trong vũ trụ (có hai vũ trụ) chẳng qua là quan hệ của vô số các vận động, vật chất, tư duy tổ thành vô số các điểm nút, bản thân ta chỉ là một điểm nút trong đó mà thôi. Ta đã có tính không gian thời gian, lại có tính siêu không gian thời gian. Nhân duyên luân hồi cũng chẳng qua là biểu hiện quan hệ trên không gian thời gian. Nguyên bản thế giới không có đầu cuối, không có thời gian.

Chúng ta nên nghĩ đến định nghĩa “hữu tình” của Phật giáo. “hữu tình” là chỉ người và hết thảy động vật có tình cảm. Phật giáo nói: Có tình là do đất nước gió lửa nhận thức “lục đại” (nguyên tố) với năm uẩn sắc, thọ, tưởng, hành, thức tụ hợp mà thành. Trong đó bất kỳ một nguyên tố vật chất hoặc tinh thần đều là do nhân duyên trong khoảng khắc sinh diệt.

Tất cả các tín hiệu trong vũ trụ đều trong vận động tương hỗ.

Kết cấu nhất định có triệt để, phủ nhận, ngôn ngữ, khái niệm trường.

Hiệu ứng của kim tự tháp là một điểm xuất phát. Kim tự tháp là một kết cấu, một ký hiệu, nó có các trường trong vũ trụ, có các quy luật đặc thù, tính hấp thu và phát năng lượng. Kim tự tháp hiệu ứng cho thấy:

Trong vũ trụ còn có các trường chúng ta chưa biết.

Trong vũ trụ còn có các phương thức trao đổi năng lượng mà chúng ta chưa biết.

Hết thấy ký hiệu trong vũ trụ đều vận động trong tương hỗ.

Động thái của tín hiệu là tuyệt đối, tĩnh là tương đối.

Tín hiệu của tự nhiên là có vĩ mô đến vô số các tầng vi mô.

Vũ trụ là tín hiệu cực lớn. (có thể bao gồm vũ trụ mà chúng ta chưa phát hiện)

Hệ ngân hà còn là ký hiệu nhỏ.

Thái dương hệ, quả đất là ký hiệu, bao gồm vệ tinh, các tuyến, trường các kết cấu. Cả đất đai, địa lý, tự nhiên, khí hậu.

LINH QUANG TRÍ TUỆ

Ý nghĩa của phong thủy rất rõ ràng, một địa phương, địa lý, địa chất, khí hậu, tự nhiên, của nó bao gồm nhiều nhân tố cảnh quan tổ thành một kết cấu phức tạp. Kết cấu này chỉ là tính không gian. Đó là một ký hiệu. Nó với các thể ký hiệu của các thức to nhỏ trong vũ trụ với vũ trụ có quan hệ năng lượng nhất định, hay có các quan hệ khác.

Bất kỳ một vật tự nhiên nào đều là tín hiệu. Phi sinh vật như một hòn đá, một hạt cát, một sinh vật, một thực vật.

Một phân tử, một nguyên tử, một hạt cơ bản, một, đều là một ký hiệu.

Hết thấy quá trình của vật tự nhiên đều là ký hiệu.

Ký hiệu tính xa hội có vô số các tầng, các loại hình.

Cả một nhân loại.

Một quốc gia, dân tộc

Một giai cấp, chính đảng, tầng lớp, tập đoàn.

Một cơ cấu, tổ chức, cơ quan.

Quan hệ kinh tế, tập đoàn các kinh tế, chế độ kinh tế.

Quan hệ chính trị, hệ thống chính trị, chế độ chính trị, kết cấu chính trị.

Một hệ thống pháp luật.

Một hình thái nhận thức.

Một hệ thống lý luận đạo đức.

CON NGƯỜI LÀ BỨC ẢNH CỦA VŨ TRỤ

Một hệ huyết thống.

Văn hoá, phong tục.

Hệ thống giá trị.

Quân sự, ngoại giao, xã giao.

Cả hệ thống quan niệm của xã hội.

Cụ thể là các quan hệ, một đặc thù.

Bất kỳ một ngôn ngữ của cá nhân, dân tộc, giai cấp, tầng lớp, chính đảng, đảng phái, đoàn thể, quân đội, cơ cấu...vv đều hình thành một ký hiệu. Bất kỳ tính xã hội tồn tại, đều là kết cấu, đều là ký hiệu.

Các loại vật chất nhân tạo: Kiến trúc, đường sắt, đường bộ, nhà cửa, thiết bị, vườn hoa, thành phố, hội hoạ...vv đều là ký hiệu, đều là có kết cấu đặc biệt của nó.

Hết thấy tính kết cấu của xã hội này nó với vũ trụ và khoảng vũ trụ, các tầng tín hiệu đều có liên quan vật lý nhất định. Đó đều là tín hiệu vật lý học cần nghiên cứu.

Trong khoảng tương quan của nó có liên quan vật lý nhất định.

Đối với một người mà nói: Quan hệ vị trí, địa vị, xung quanh một người trong vũ trụ, quả đất, tự nhiên, phong thuỷ, hoàn cảnh đều là kết cấu, đều là ký hiệu.

Một người trong xã hội, kinh tế, chính trị, văn hoá lý luận đạo đức, hết thấy các quan hệ xung quanh vị trí, địa vị

LINH QUANG TRI TUỆ

của trường xã hội quan niệm của vật chất đều là kết cấu, đều là tín hiệu.

Cả một kết cấu sinh lý chỉnh thể của con người là ký hiệu.

Cả một kết cấu tâm lý của một con người, cả một hệ thống quan niệm, kết cấu tư duy của nó đều là ký hiệu.

Toàn bộ tư duy, ngôn ngữ, hành động của một cuộc đời con người có thể xem là hành vi con người đều là một ký hiệu.

Vũ trụ quan, nhân sinh quan, giá trị lý luận đạo đức quan, triết học quan, nghệ thuật, tôn giáo quan của một người đều là ký hiệu.

Ngôn luận, hành vi, tư duy của một con người là một ký hiệu.

Ví dụ quá trình của một bộ sách bạn viết là một quá trình ngôn ngữ, là ký hiệu, mà bộ sách bạn viết đã xong là một hệ thống ngôn ngữ, một ký hiệu.

Hệ thống ký hiệu vô số tầng của người quyết định họ với quan hệ của một vũ trụ, tự thân, xã hội, tâm lý nhân loại, trong đó đương nhiên có những quan hệ vật lý.

Quan hệ trong khoảng ký hiệu.

Vật chất, năng lượng, tín tức.

Còn có hình thức gì?

CON NGƯỜI LÀ BỨC ẢNH CỦA VŨ TRỤ

Quan hệ trong khoảng tín hiệu cũng là ngôn ngữ, là ký hiệu.

Quan hệ tín tức, chất lượng, năng lượng cũng là kết cấu, cũng là ngôn ngữ, là tín hiệu.

Năng lượng cũng là một quan hệ, một kết cấu.

Vật chất với ý thức, chất lượng với năng lượng, thời gian với không gian, tự nhiên với xã hội, đều có thể phá bỏ giới hạn, đều thu được “tính tương đương”.....

Đạo

Đạo = ngôn ngữ

Đạo = tín hiệu

Tự ta tu luyện với thiên nhân hợp nhất

Chúng ta đã biết, vũ trụ là một ký hiệu cực lớn, hệ ngân hà cũng là một đại ký hiệu, thái dương hệ cũng là một ký hiệu nhỏ hơn một chút. từng tầng từng tầng đi xuống quả đất cũng là một ký hiệu, hết thấy sự vật tự nhiên trên quả đất đều một ký hiệu, bao gồm xã hội, quốc gia, dân tộc, giai cấp, hệ thống kinh tế, chính trị, lý luận, đạo đức văn hoá, phong tục. Hết thấy tinh thần, tâm lý của nhân loại cũng là vật chất, là ký hiệu, bao gồm hết thấy quan niệm, tư tưởng tình cảm. Còn có chúng ta đã biết, toàn bộ tư

LINH QUANG TRÍ TUỆ

tưởng, lời nói, hành động của con người đều là ký hiệu. Trên vĩ mô chỉ tư tưởng, lời nói, hành động một đời của họ, trên vi mô chỉ lời nói hành động tương đương trong khoảnh khắc của nó.

Chúng ta cũng biết: Ký hiệu và khoảng ký hiệu là quan hệ vật lý. Từ trên ý nghĩa trừu tượng mà nói, đó cũng là một quan hệ ngôn ngữ, quan hệ kết cấu cũng là ký hiệu. Từ cụ thể mà nói, là có năng lượng đặc thù, tin tức của chúng ta còn có những năng lượng vật lý chưa biết.

Kết cấu của kim tự tháp có thể thu được những năng lượng đặc thù trong vũ trụ.

Tu luyện bản thân chân chính và hoàn chỉnh không chỉ là bảo chúng ta ngồi thiền để điều thân, hơi thở, điều ý, mà là bắt đầu từ cả một hoàn chỉnh vũ trụ quan đến lý luận đạo đức, đến một cuộc sống bình thường.

Đó là cái gì?

Bởi vì người là trường, tín hiệu của vô số tầng trong vũ trụ với khoảng vũ trụ, xã hội với khoảng xã hội, khoảng tâm lý. Mà tưởng tượng lời nói hành vi của con người là ký hiệu của vô số tầng.

Cho nên cần dần dần điều chỉnh toàn bộ ký hiệu của bản thân.

Vũ trụ quan của chúng ta, nhân sinh quan của chúng ta, giá trị quan, xã hội lịch sử quan, lý luận đạo đức

CON NGƯỜI LÀ BỨC ẢNH CỦA VŨ TRỤ

quan, khổ lạc quan, toàn bộ quan niệm, tình cảm hành vi, toàn bộ ngôn ngữ, tư tưởng, toàn bộ đồng thời biểu hiện của cuộc sống. Hết thấy hết thấy đều là kết cấu, đều là ký hiệu, đều là ngôn ngữ.

Chỉ có đem nó xấp đặt tốt, điều chỉnh thống nhất toàn thể, bạn mới có thể có quan hệ năng lượng tốt với các trường, tín hiệu của các tầng trong vũ trụ và khoảng vũ trụ. Bạn mới thu được năng lượng đặc thù, có được cảnh giới cao. Đó là thiên nhân tương ứng, chính là thiên nhân hợp nhất.

Cùng đi nhận định vũ trụ và nhân loại

Nhận định của cảm giác chân chính chỉ có hiệu quả từ trên ý thức là thần linh mà ra.

Chỉ cần thâm nhập vào tiềm ý thức vốn có nhận định đối ứng, tất nhiên cần thâm nhập vào trong quy luật nội tại vũ trụ, đối ứng của nội tại.

Ví như hai loại màu đỏ và màu xanh là đại biểu phân biệt “nóng” và “lạnh” của khí hậu. Vậy thì tuyệt đại đa số các thành viên của nhân loại, cảm giác của họ đều có một nhận định nhất chí. Màu đỏ là nóng, màu xanh là

LINH QUANG TRÍ TUỆ

lạnh. Sau khi tiềm ý thức của họ nhận định đều là nhận định đối ứng này.

Nó sở dĩ đều nhận định loại đối ứng này là bởi vì trong thế giới nguyên bản là đối ứng ấy.

Bằng cảm giác xác định một đối ứng, là chân lý ảo diệu ở đây.

Đằng sau cảm giác là tiềm ý thức.

Nhân loại có đủ nhận định của tiềm ý thức, là phản ánh có đủ trong vũ trụ.

Bởi vì vũ trụ bản thân có đủ đối ứng mới có thể lưu lại vết tích trong tiềm ý thức của muôn vạn thành viên của nhân loại, sâu thì tạo thành nhận định. Cho nên nhân loại chúng ta đối với toàn bộ nhận định của đối ứng đều là bản phụ của quy luật và kết cấu vũ trụ tự nhiên.

Đối ứng trên ý nghĩa nhất định chính là quy nạp của “tượng” tương đồng.

Mặt sau của tượng lại ẩn tàng số.

Vạn vật là một phân thành hai mà quay về âm dương, đó là điểm xuất phát chung của triết học Trung Quốc.

Sự vật một phân thành hai, một là âm một là dương. Âm của vạn vật là tượng tương đồng, dương của vạn vật là tượng tương đồng.

CON NGƯỜI LÀ BỨC ẢNH CỦA VŨ TRỤ

Nhận định này đại biểu xác định vốn có của tiềm ý thức nhân loại.

Bởi vì đó là kết cấu, là quy luật vốn có của vạn vật trong vũ trụ và khoảng vũ trụ.

Chúng ta cần nghĩ vũ trụ và vạn vật vũ trụ là âm dương đối lập rốt cục là cái gì?

Chúng ta phát hiện cổ nhân đem vạn vật một phân làm hai, quy nạp với hai tượng âm dương tương đồng là không gì không triệt để.

Tầng cụ thể là quy nạp toàn tượng, như bộ phận sinh dục của nam nữ.

Tầng cực trừu tượng có thể chính là số, số kỳ là dương, số ngẫu là âm.

Ở giữa số, từ tượng là cực trừu tượng có nhiều tầng quá độ.

Người vốn gốc chính là vũ trụ

Thấu triệt mà nói, tiềm ý thức của con người, bản tính của người vốn chính là vũ trụ. Đó chính là hàm nghĩa “thiên nhân tương ứng” chân chính.

Người vốn là tương ứng với trời.

Người chính là vũ trụ.

LINH QUANG TRÍ TUỆ

Hoặc giả nói người không ngoài trời, trời không ngoài người, người không khác trời, trời không khác người.

Khi bạn đem người không chỉ xem là một cơ thể nghĩa hẹp, khi bạn chân chính như lý giải nghĩa rộng của con người, bạn ngộ được bản tính của người bạn cần hiểu rõ triệt để.

Khái niệm của tiềm ý thức ở đây là không đủ dùng.

Dùng tiềm ý thức lại biểu thị “bản tính” của người, “tự tính” của người là một miêu tả không hết nghĩa.

Khi bạn nghiên cứu Thiên tông, chúng ta cần phải chân chính hiểu rõ nghĩa bản chất tự tính của người là cái gì.

Trong các chiêm bốc vu thuật và cầu thần, người chỉ là biểu hiện phi thường qua lại điều động một chút tự tính của bản thân. Đó là thực ra chỉ là một công phu thấp.

Nhưng trong công phu thấp đã thể hiện đại ảo diệu của vũ trụ.

Chúng ta đem hết thủy siêu việt này tiến nhập vào cảnh giới cao “trực chỉ nhân tâm kiến tính thành Phật”

NHÂN LOẠI VÀ XÃ HỘI NHÂN LOẠI

Thế tục và siêu thoát của xã hội nhân loại

Cả nhân loại chưa nhận thức lý giải qua tôn giáo. Kỳ thực, xã hội nhân loại có hai phương diện, như một đồng xu có mặt trái và mặt phải. Một mặt đó chính là phát triển của thế tục bao gồm khoa học, kỹ thuật, chính trị, sản sinh, cuộc sống, hưởng thụ của cả một nhân loại. Một mặt chính là tôn giáo, nó biểu hiện là tránh lé và siêu thoát đối với thế tục. Trước là truy cầu của nhân loại, sau là an ủi nhân loại. Kỳ thực trước là xây dựng cảm giác bình thường trên cơ sở tư duy, sau là bao hàm nhiều chân lý tương lai mà nhân loại chưa phát hiện. Nhân loại đối với một số chân lý đó chỉ là cảm giác mờ lung. Chỉ vền vền là cảm giác

LINH QUANG TRÍ TUỆ

mông lung cũng đủ để ảnh hưởng rộng rãi cho nhân loại rồi.

Các bạn, bạn có thể hỏi: Nói như vậy cơ hồ sức mạnh của tôn giáo là lấy cơ sở là công năng đặc dị?

Tôi trả lời: Có thể nói như vậy. Mấy tôn giáo lớn đều có ma lực rất mạnh, không chỉ là ở nó cung cấp thần linh an ủi, cung cấp hệ thống quy phạm đạo lý, còn là ở tư duy đặc dị, công năng đặc dị thám sát thần bí của thế giới. Thế tục với tôn giáo, bình thường và đặc dị, hai văn minh này là một cặp đối lập, lại là thống nhất hỗ trợ bổ túc lẫn nhau. Hiện tại chúng ta cần đem hai hệ thống đối lập đó thống nhất đối lập thống nhất lại, sáng tạo một vũ trụ quan sáng tạo mới của nhân loại.

Còn có một tư duy là làm mới lại các câu chuyện thần thoại quá khứ của các dân tộc. Đằng vân giá vũ, gọi gió khiến mưa hiện tại trong khí công và công năng đặc dị đã có một số ví dụ làm bằng chứng. Chúng ta đã được nhìn thấy không ít những công năng đặc dị. Các phép thu nhỏ, bay của Tôn Ngôn Không và Tế Công hiện tại có rất nhiều nhà khí công đều có những công năng đó. Còn có dự đoán tương lai xa, biết quá khứ, thấu thị nhân thể, bói việc chưa biết, các nhà khí công và công năng đặc dị có thể làm được. Có thể chuyển một cành cây, một súc gỗ bằng ý niệm, chẳng qua chỉ là công phu thân hậu hay không mà thôi.

Hiện tại không thể thừa nhận các thần thoại xưa là không có căn cứ, mà cần cần có một nhận thức mới những thần thoại này. Chúng ta thậm chí có thể tin tính chân thực của những thần thoại đó. Ví như các công năng đặc dị của <Tây du ký>, <Phong thần bảng>. Thần tiên là cái gì? Thần tiên chỉ là những nhà khí công có trình độ cao. Xưa kia có thể di chuyển đồ vật cho rằng là tưởng tượng thần thoại thì hiện tại đã thấy rồi, nó là hoàn toàn có thể làm được. Còn biết bao nhiêu công năng đặc dị trong thần thoại vì hiện tại chưa nhìn thấy cho nên khó có thể tin. Nhưng chúng ta nghĩ thế này: Đó chỉ là chúng ta chưa nhìn thấy, đó hoàn toàn là có thể có. Có tư duy như vậy chúng ta mới giải phóng, có miễn cảm dễ dàng trong sức tưởng tượng phong phú phát hiện ra được sự việc mới. Tóm lại cần có con mắt mới đi xem lại những thần thoại, khử bỏ đi cái không thật để thấy cái chân thực, từ trong thần thoại làm chỗ khởi phát thấy được chân lý.

Nhân tố siêu xã hội của nhân loại

Chân chính của siêu thoát là có ý nghĩa của vũ trụ.

Xã hội chẳng qua là một bộ phận của vũ trụ.

Cái gọi chân chính của siêu thoát là xã hội, đồng thời trên ý nghĩa nhất định lại là siêu xã hội, xã hội ảo.

LINH QUANG TRI TUỆ

Xã hội nhân loại là một bộ phận của vũ trụ. Vũ trụ đang diễn hoá, đang chói sáng. Những dục lợi trôi nổi, cạnh tranh của lợi ích, giao nhau của năng lượng, truy cầu của sinh tồn, tàn sát kẻ yếu để làm thức ăn, đều là sinh mệnh của xã hội nhân loại, đều là hoa nở hoa tàn của xã hội nhân loại. Đều là biểu hiện của quá trình sinh mệnh nhân loại từ ấu thơ đến thanh niên, cường tráng rồi già yếu suy vong.

Tiến trình của lịch sử cũng tốt, phát triển của văn minh cũng tốt, sinh khí tràn trề cũng tốt, đấu tranh cũng tốt, quang vinh sáng lạn cũng tốt, bắn thủ cũng tốt, đều là diễn hoá của bản thân xã hội nhân loại.

Nhưng trong xã hội vốn có một năng lượng siêu xã hội, đó là bị các loại đau khổ tạo nên. Hoặc giả nói chính xác đau khổ là nhân tố “siêu xã hội”, “phản xã hội” tồn tại trong xã hội.

Các loại đau khổ khiến cho con người hòng thoát ly xã hội. Nó cơ hồ là hiện tượng tinh thần của mỗi một thành viên. Khi đau khổ tới, mọi người sẽ siêu thoát chốn đời. Đau khổ đi rồi, mọi người có thể quên đi siêu thoát, lại lao vào cuộc sống dục lợi mờ ám để sống tiếp đi tranh đấu, đi phát triển, đi vĩ đại, đi quang vinh, đi hưởng lạc, đi hạnh phúc, nhưng không biết khi nào lại có thể đau khổ, lại có hiện tượng tinh thần đi siêu thoát. Vô số người chiến thắng

vô số đau khổ viết ra sử thi của cá nhân họ, cũng hợp lại thành một sử thi của nhân loại.

Những đau khổ đó rốt cục trên một điểm, một không gian thời gian, mỗi một nhân vật bản thân hợp thành, tích tụ thành năng lượng siêu thoát cực lớn, cuối cùng khiến cho thời điểm không gian thời gian đó, cơ thể người đó vút đi toàn bộ trói buộc xã hội cuộc sống đối với họ, hết thấy dục lợi, tình cảm không hề ràng buộc liên hệ họ với xã hội nhân loại. Nó siêu thoát trút tưng, nó từ trong ràng buộc “không thể chống đối” của xã hội đó mà thoát ra, giải phóng ra, tư duy của họ siêu thoát hết thấy giá trị phán quyết của nhân loại, phán quyết đạo đức, đau khổ, thậm chí siêu thoát hết thấy phi phán quyết, cho đến siêu thoát hết thấy lô gích phán quyết. Bao gồm toàn bộ lô gích phán quyết có liên quan của khoa học tự nhiên.

Đối với đau khổ, với tích tụ đau khổ, thai ngén ra siêu thoát của siêu trần thoát tục, thậm chí nên có khái niệm ý nghĩa của vũ trụ học.

Nói nó là bộ phận vũ trụ xã hội nhân loại này, phát triển trong quá trình ảo của nhiệt hạch cũng là một cách nói.

Nói là “xã hội ảo”, “nhân sinh ảo” cũng là một giải thích. Trong vũ trụ này, hết thấy đều có vũ trụ thực vũ trụ

LINH QUANG TRÍ TUỆ

ảo. Thời gian thực, thời gian ảo. Không gian thực, không gian ảo, xã hội chính, xã hội ảo đều là cùng một lý.

Người nếu không đủ sâu sắc đối với đau khổ của nhân loại và cuộc đời, thì khó có thể lý giải được chân chính của siêu thoát.

Một người có thể ngộ triệt để, có thể giải thoát triệt để, đầu tiên là ở trong thể hiện của tập trung mãnh cảm sâu sắc đau khổ của họ đối với thế gian, anh ta mới hạ quyết tâm lớn, không mảy may hối hận, không mảy may dao động đi tu hành, đi chứng được vô thượng giác ngộ. Họ có thành tâm, quyết tâm đại hăng tâm như vậy, hoàn toàn triệt để như vậy, do niệm lực cực lớn, họ mới có thể đột phá chướng ngại cách ngăn, vượt vào một tầng siêu nhiên, một cảnh giới.

Rất ít người có được trí lực siêu thoát này. Liệu có ai có được niệm lực siêu trần thoát tục triệt để như vậy. Một người dục lợi hôn tâm, một người trong cuộc sống hiện thực luôn mẩn ý, một người hăng hái tranh hùng trong thế tục, một người đối với cuộc đời mẩn ý truy cầu, một người đối với cuộc đời không thể nghiệm sâu sắc đau khổ, một người không suy tư cuộc đời là rất khó ngộ triệt để.

Có lẽ mọi người hỏi: Xã hội cạnh tranh cạnh tranh phát triển, nhân sinh đã đầy áp đấu tranh, tiến thủ, nếu

NHÂN LOẠI VÀ XÃ HỘI NHÂN LOẠI

như mọi người đều chôn vào rừng siêu thoát thì có tác dụng gì?

Chúng ta trả lời: Đó là giá trị phán quyết thông thường. Nhưng siêu thoát nói ở đây bản thân chính là siêu thoát xã hội. Trong cảnh giới đó, nguyên gốc chính là không tồn tại giá trị phán quyết này. Trong cạnh tranh đó thu được hết thảy, kỳ thực rất khó dùng lô gích của nhân loại xã hội hiện có chứng minh. Vô luận là lô gích của khoa học tự nhiên hay là lô gích của xã hội khoa học đều là vô dụng.

Rất rõ ràng, xã hội với siêu xã hội là hai cảnh giới, đương nhiên có tư tưởng không chấp nhận. Kỳ thực khiến cho trong xã hội thế tục ngôn ngữ bất đồng, trình độ giá trị của họ, phương thức tư duy của họ cũng tự nhiên giống nhau.

Khoa học với mê tín

Khuyênh hướng tư duy của nhân loại bản năng có mê tín. Do đó bản năng của nó là mù quáng đi mê hoặc và tin tưởng thần thoại.

Nhân loại bắt nguồn từ thừa ấu thơ đã hình thành hai phương thức tư duy tương phản trong cuộc sống. Một loại chính là thực tiễn, cầu thực, thực chứng, hoặc giả nói

LINH QUANG TRÍ TUỆ

khoa học, hết thầy lấy sự thực làm căn cứ. Còn có một loại là thần bí mê tín.

Một người từ thừa nhỏ cũng như vậy.

Chúng ta mỗi một người đều từ trong tưởng tượng của bản thân, trong ảo cảnh biến tạo ra cuộc sống của bản thân. Chúng ta thường ý nguyện tin tưởng ký ức của bản thân ra đồ vật. Mỗi một người chúng ta lại tự tạo ra mê tín, đó chỉ là yêu cầu thực tế của sinh tồn khiến chúng ta không thể không từng giây từng phút lạnh lùng đi thừa nhận khách quan.

Đối với mỗi một hiện tượng như đĩa bay, người ngoài hành tinh, chúng ta suy ngẫm và có thể phát hiện nó thực ra cơ hồ là không có thật. Các hiện tượng chính xác có thể tin tưởng được cơ hồ chỉ là con số không. Chủ yếu là ý nguyện của con người tin tưởng một số những thần kỳ này, đó là bản năng tư duy căn cứ từ lòng tin của chúng ta.

Chúng ta nguyện ý để bản thân của mình cho người khác tạo ra thế giới kỳ lạ, mọi người đặc biệt nguyện ý dùng tưởng tượng lại đi giải thích những hiện tượng không thể giải thích, một số người đều ý nguyện khiến cho mình bản thân trở thành một phát minh lớn. Khuynh hướng tư duy này lại thêm chủ nghĩa công lợi cụ thể của mỗi người; như một nhà khoa học, một nhà triết học, anh ta khát vọng bản thân là một người xuất đầu lộ diện, khát vọng bản thân

là một người phát minh làm chấn động thế giới, thế là anh ta có thể tìm một căn cứ để suy diễn, viết ra càng ngày càng nhiều văn chương.

Đây là mê tín của khoa học và cũng là một mê tín cao cấp. Một người rất thông minh có tài hoa cũng có thể bị rơi vào trong mê tín khoa học mà không thể tự rút ra được.

Nhưng, nếu như chúng ta có thể nhận thức rõ một chút, đó là cần phá trừ mê tín khoa học.

Thần thoại là một giấc mộng lớn của nhân loại

Tiềm ý thức của bất kỳ mỗi con người đều có ảo tưởng và tự đại của “tự thần hoá”. Mọi người đều như vậy, người người đều không tự thấy, cho nên nhân loại mới có thể tạo ra biết bao nhiên thần. Nhân loại tạo thần chỉ là một biểu hiện tập hợp của mỗi một người tạo thần.

Mỗi một người đều có một loại tự đại của ông. Đều khát vọng bản thân được vị trí cao vô thượng.

Khi chúng ta ở thế ức hiếp yếu đuối, tiềm ý thức thường thường khiến cho thông qua mỗi một trạng thái tinh thần để bạn làm một giấc mộng, hiện thực trong mộng kiến cho bạn thoả mãn những nguyện vọng trong cuộc sống hiện thực.

LINH QUANG TRÍ TUỆ

Cả một nhân loại, không chỉ mỗi một người có bản năng tạo thần, mà cả một nhân loại tạo thần. Tiềm ý thức của nhân loại này thâm nhập và chi phối tiềm ý thức của mỗi con người.

Một trong cơ sở năng lượng vĩnh cửu của nó chính là tôn giáo, nó khiến cho ta thoả mãn yêu cầu tâm lý của nhân loại.

Thần thoại cũng có thể đem nó xem là một giấc mộng lớn của nhân loại. Lúc nằm mộng cũng không phải là trong không sinh có. Nói tóm lại là có nguồn gốc của nó, có khi nó là dự đoán của một tương lai xa vời.

Thiên nhân tương ứng, thiên nhân hợp nhất. Người là bức ảnh thu nhỏ của vũ trụ, người là tinh linh của vũ trụ.

Hết thấy thần thoại, hết thấy vai diễn trong đó chính là nói mỗi một ý nghĩa đều là ảo hoá của con người.

Từ trên ý nghĩa mà nói, thế giới chính là “nhập”.

Chỉ có một người.

Tiến hoá và thoái hoá của nhân loại

Hết thấy sáng tạo vật chất của nhân loại đều nên xem là một bộ phận của nhân loại. Cụ thể nói xem là một phần của cơ thể. Bạn xem: Năng lực nhìn xa, nghe xa của

bạn đã thoái hoá rồi, nhưng bạn ngược lại có kính viễn vọng, vô tuyến điện. Người hiện đại không có năng lực thấu thị, nhưng ngược lại có máy thấu thị. Chúng ta không thể dùng ý niệm hô phong hoán vũ, ngược lại có thể dùng kỹ thuật để tạo mưa. Chúng ta mất đi công năng đặc dị của cơ thể, lấy hình thức vật chất hoá hình thức ngoại hoá để biểu hiện ra. Vấn đề này đang khiến tôi nghiên cứu.

Có người nói đó cũng là một tiến hoá.

Theo khái niệm tiến hoá của chúng ta đó cũng là một tiến hoá.

Đối với khái niệm tiến hoá đó, hiện tại ghi nhận tất cả.

Những tiến hoá của nhân loại này liệu có được giá trị của nó? Trong phát triển văn minh hiện đại bao hàm phát triển văn minh không hiện đại, cũng chính là dã man. Nhân loại thông minh hơn quá khứ, cũng ngu muội hơn quá khứ. Hoàn cảnh tự nhiên bị phá hoại. Có một ngày có thể huỷ diệt bản thân. “Vật đến độ cường tráng thì già”. Cũng có thể nói quá trình phát triển tiến hoá của nhân loại, cũng chính là theo xu hướng suy vong.

Nhân loại trong thời gian rất dài đã đem sức chú ý hướng ra bên ngoài thế giới, phát triển khoa học kỹ thuật, ngược lại thoái hoá công năng nhân thể. Hiện tại đang quay trở về.

LINH QUANG TRI TUỆ

Đó là tiến bộ, lại là lạc hậu?

Nếu cứ nhất định dùng phạm trù đối lập cũ kỹ của “tiến bộ và lạc hậu” phán đoán, tôi trả lời : Đó đương nhiên là tiến bộ. Tiến trình của xoáy ốc. Nhưng tôi hiện tại không thích sử dụng phạm trù này lại phán đoán. Chúng ta không nên làm nô lệ cho khái niệm thời gian cũ, không nên làm nô lệ cho tất cả các phạm trù cũ trên cơ sở khái niệm thời gian cũ đã có. Trên bản chất là dùng thời gian, duy nhất đơn hướng, không thể ngược thời gian lấy độ dài tiêu chuẩn. Chỉ cần ở thời gian này so với về trước, đương nhiên là tiến bộ. Hoặc giả nói, hết thấy sự vật phát sinh mới đều là cực tiến tiến. Đương nhiên chúng ta trong thực tế không đơn thuần là phán đoán như vậy, không hoàn toàn theo tuần tự thời gian, còn thêm phán đoán khác như phán đoán giá trị, phán đoán công năng. Tôi cho rằng khái niệm thời gian này với phán đoán lịch sử tương ứng là vô cùng hạn hẹp.

Thời gian có thể cũng là đa chiều, đa phương hướng, chí ít là có tính ngược, song hướng; Chí ít trên cực bộ là ngược, là song hướng. Tôi thử nghĩ nhân loại trong nghệ thuật tại sao đều biểu hiện, tái hiện quay về tuổi ấu thơ của mình, ấu thơ của nhân loại và ấu thơ của mỗi người. Nghệ thuật biểu hiện ấu thơ nhân loại, tại sao có sức hấp dẫn như vậy. Ngoài các văn hoá hiện có, giải thích các tâm

lý học ra, liệu còn có các bản chất khác? Tôi cho rằng, từ triết học, từ trên ý nghĩa của vũ trụ học, trong đó có bao hàm ý nghĩa vật lý học, nhân loại đối với đi ngược về nguồn là phản ánh vận động ngược thời gian tồn tại trong vũ trụ.

Vận động hướng ngược thời gian.

Đúng, tôi cho rằng trong cả một vũ trụ hai vận động thuận và ngược thời gian là hai hướng. Quay về nguồn gốc ấu thơ của vạn vật là sản vật ảo diệu vận động ngược thời gian trong vũ trụ.

Lão Tử nói: “quay về với ấu thơ”, “quay về với vô cực”, “quay về với thuần phác” là quay về bản chất hỗn độn của vũ trụ. Quan Thế Âm nói: “Mối thì trong nghe, nhập rồi thì quên, nhập vào vắng lặng động tĩnh hai tướng tự nhiên bất sinh. Cứ như thế tăng tiến sẽ nghe thấy hết thấy, nghe thấy hết thì không trụ, giác của giác không mà cực viên mãn ngồi sáng”. Chính là cần tiến nhập không mảy may cảm giác ở trong trạng thái không mảy may ý thức tự ngã, hết thấy vô phân biệt, đó là sinh mệnh còn chưa sinh, vũ trụ ở trong trạng thái chưa sinh. Con người cần thức tỉnh tư duy đại não, hiểu được các giác quan nghe ngửi, cảm xúc, tự ta ý thức được tươi sáng. Cái gọi quay về chính là khiến cho đại não hốt nhiên trong sáng, cần khiến cho quay về cảm quan hỗn độn mông lung sống động, cho ý thức dần tiêu diệt không có sinh mệnh của hữu tình, dần dần hợp nhất

với vũ trụ, không phân sinh mệnh với vô số sinh mệnh quay về sơ khai của vũ trụ.

Ý nghĩa quan trọng của tương lai đối với vũ trụ

Khái niệm biết “tương lai” đối với nhân loại có ý nghĩa quan trọng không? Nhân loại đối với tương lai, vị lai xa, vị lai gần như ngày mai, một giờ là cực quan trọng đến khi chịu ảnh hưởng và chi phối của nó. Đến tương lai cần đem ý tưởng, lo sợ, căng thẳng, sợ sệt, bất an, suy nghĩ của sự vật phát sinh hoặc có thể phát sinh để tranh thủ nghĩ phương pháp tính. Đó có nghĩa gì? Tại sao sự việc của tương lai hiện tại lại có ảnh hưởng? Tại sao tương lai đem sự vật phát sinh lại thành ra ảnh hưởng cực lớn với hiện tại? Có người nói đó là hiện tượng tâm lý đặc thù của nhân loại, là thế sao?

Việc đã qua tức là lịch sử của tự nhiên và xã hội, khi ảnh hưởng trước mặt, mọi người có thể từ triết học, vũ trụ học, vật lý học đi giải thích: Tuy hợp nhất hết thấy vận động của vật chất quá khứ ở trong hiện tại. Tương lai đối với nhân loại có ảnh hưởng lớn như vậy thì trên ý nghĩa của vũ trụ học, vật lý học là cái gì?

Chúng ta cần đề xuất vấn đề này.

NHÂN LOẠI VÀ XÃ HỘI NHÂN LOẠI

Tương lai không phải là phạm trù có ý nghĩa của hiện tại.

Tương lai đối với hiện tại của nhân loại có ảnh hưởng thế này, có ý nghĩa lớn thế này là có ý nghĩa căn bản của vũ trụ học, vật lý học.

Không chỉ nhân loại cảm thụ mãnh liệt sự việc phát sinh của tương lai, cả một thế giới vật chất đều cảm thụ thực sự việc phát minh của tương lai.

Trên thời gian thuộc vào sự việc của tương lai thuyở chung là đối với ảnh hưởng hiện tại có các năng lượng, có các chế ước

Nói chính xác phát triển của vũ trụ, quan hệ nhân quả tương hỗ quyết định, chế ước, không chỉ là thuận thời gian, cũng ngược thời gian.

Vũ trụ là kết cấu, là ký hiệu, kết cấu này trên thời gian là có ý nghĩa song hướng.

Văn hoá thần bí của phương đông

Lịch sử phôi thai phát dục của con người là một bức ảnh thu nhỏ lịch sử tiến hoá của chúng ta từ loài các đến thành người. Nghiên cứu lịch sử tư duy, lịch sử văn hoá, lịch sử ngôn ngữ của xã hội nhân loại, chúng ta phát hiện chúng cũng có phát triển tư duy ngôn ngữ, văn hoá tương

LINH QUANG TRÍ TUỆ

tự như một con người. Có thể nói, mầm mống phát dục, phát triển của một con người là ngưng kết thu nhỏ của cả một mầm mống phát huy và phát triển của chỉnh thể nhân loại. Ví dụ một người thời kỳ ấu thơ có nhiều hiện tượng tư duy, tiến bộ thêm thành tư duy trừu tượng. Nghiên cứu lịch sử văn hoá nghệ thuật của các dân tộc, phát hiện họ có tư duy giống như thời cổ xưa. Quá trình tư duy hình thành tư duy của một người với lịch sử tư duy của cả một nhân loại là có bản chất tương tự.

Trong văn hoá chủ nghĩa thần bí phương đông, trực giác, tư duy và triết học đặc dị của thiên tài đó, giống như dưới mắt chúng ta là một con voi. Mà phương tây lấy đó làm cơ sở đi phát triển khoa học hiện đại, như chiếc kính hiển vi đang nghiên cứu cục bộ của một con voi lớn. Chúng ta căn cứ những cục bộ nhỏ để hình thành một con voi lớn, như rốt cục vẫn là miễn cưỡng. Có lẽ nghiên cứu rõ quá trình của một hai ngàn năm, cuối cùng có thể liên hệ thành quá trình nghiên cứu một con voi chỉnh thể. Trên ý nghĩa tinh tế và phong phú nắm vững cả một con voi.

Nhưng chúng ta tin, đến khi đó nhân loại còn có thể phát triển. Trực giác và chủ nghĩa văn hoá thần bí phương đông tư duy và trí tuệ đặc dị vẫn là tinh túy có hướng khởi phát văn học siêu việt của nó.

Tính cách của cả một dân tộc

Nhân loại kỳ thực là các tập quán hình thành trong cuộc sống.

Mỗi một bước tiến dân tộc cổ xưa của chúng ta đều là lấy đau khổ làm giá trị.

Phép tắc của lịch sử ở đây là bất kể bao nhiêu giá trị nặng nề chi phối, nó cũng vẫn cần tiến lên.

Cả một hệ thống giá trị là một hệ thống phức tạp. Một người liên quan đến cuộc sống xã hội và cuộc sống cá nhân tổng hợp tất cả phương diện giá trị cuộc sống của một con người với nhau sẽ cấu thành hệ thống quan niệm giá trị của một con người. Tổng hợp quan niệm giá trị của một xã hội với nhau cấu thành hệ thống giá trị của cả một xã hội, hoặc giả nói là hệ thống giá trị.

Quan niệm giá trị thực không phải là tồn tại trước trời đất, nó cũng với phương thức sản sinh nhất định của nhân loại, phát triển của phương thức cuộc sống mà phát triển. Từ này bản thân chính là từ trong cuộc sống, trong thương phẩm mà ra.

Khu vực khác nhau khiến cho đặc điểm phát sinh và cuộc sống của nhân loại không giống nhau. Bất đồng của đặc điểm cuộc sống và sinh sản tạo thành khác nhau của tính cách, khí chất căn hoá của mọi người.

LINH QUANG TRÍ TUỆ

Nhất định cần vô tình vạch ra thâm nhập đến các góc độ xã hội, vạch ra các quan niệm truyền thống và quan niệm cũ của lĩnh vực chính trị, kinh tế, lịch sử, tâm lý, lý luận đạo đức triết học. Nếu như nói hư nguy này bị che đây, chính là cần phải đem nó ra để lau chùi để thấy được ánh sáng đó là giải trừ được độc tố giúp cho xã hội tiến bộ. Nhưng che đây tồn tại khiến người xem không thấy được mà đi cho rằng cuộc sống là thuần khiết là đẹp đẽ. Nghiêm khắc mà nói đó là ngu muội, là đối với cuộc sống hiện đại, đối với một số khoa học phức tạp, đối với người trong xã hội phức tạp, đối với quan hệ người với người trong cuộc sống phức tạp và thiếu khuyết nhận thức nội dung của tính cách. Nghiên cứu vạch ra cực lớn của chân thực, có giúp cho thành thực tính cách của dân tộc chúng ta.

HIỂU RÕ DIỆN MẠO BÊN NGOÀI CỦA TIỀM Ý THỨC

Ý thức là một loại vật chất đặc thù

Vũ trụ vận hành biến hóa đã bao tỷ năm để mang thai ra sinh mệnh, cuối cùng tiến hóa mà ra đời một sinh mệnh cao cấp là con người. Nó có đủ ý thức, trong đó có ảo diệu của nó. Ngôn ngữ vận động của cả một vũ trụ đều biến thành ngôn ngữ của nhân loại, ngôn ngữ này chủ yếu lấy phương thức của ý thức, tư duy để tồn tại. Ý thức tư duy của nhân loại với vận hành của vũ trụ là ứng hợp. Tất cả các bí mật của vũ trụ đều ngưng đọng ở trong đó. Những tương hợp, tương ứng, ngưng tụ trong khoảng giữa trời và người là có quan hệ vật lý.

Do đó, quy luật vận hành của vũ trụ (ngôn ngữ) quyết định ý thức, tư duy (ngôn ngữ) của nhân loại ; Mà khám phá

LINH QUANG TRI TUỆ

giải thích ý thức, tư duy của nhân loại cũng là khám phá giải thích ảo diệu bí mật của vũ trụ.

Bởi vì ý thức với vũ trụ không những tương hợp mà còn biểu hiện quan hệ vật lý cụ thể, cho nên ý thức, tư duy có thể thu được năng lượng ảnh hưởng của vũ trụ.

Ý thức, tư duy không những biểu hiện vận động của đại não, mà còn bức xạ các trạng thái sóng từ trường năng lượng, đặc thù kết cấu của trường.

Ý thức, tư duy không những biểu hiện trường bức xạ của đại não trong tâm, mà còn có đủ tính độc lập tách ra khỏi cơ thể (đại não). Biểu hiện là thể của ý thức tách ra khỏi cơ thể của “ý thức” là hai phương diện thời gian và không gian. Chúng ta có thể nói chuyện với “quá khứ”, với “ý thức”. Đương nhiên, cần thông qua phương thức đối thoại đặc thù, như trạng thái công năng đặc dị, trạng thái mộng.

“Thể ý thức” có cấu trúc phức tạp. Kết cấu này hiện tại chúng ta khó có thể tưởng tượng.

Kết cấu của “thể ý thức”, tuy là kết cấu đơn chiếc của “thể thức” còn có kết cấu tương hỗ của nhiều thể ý thức khác, bao gồm giao lưu tương hỗ, ảnh hưởng, tổ hợp.

“Thể ý thức” có đủ năng lực phong phú, phát triển không ngừng đi tìm sinh mệnh sống.

“Thể ý thức” bản thân có thể lý giải là một vật chất đặc thù, vật chất này là cả một kết cấu mật mã của vũ trụ.

DIỆN MẠO BÊN NGOÀI CỦA TIỀM Ý THỨC

quy tắc vận động (đều là ngôn ngữ), thông qua hình thành sinh ra của sinh mệnh mà tập chung liên kết lại.

“Tiềm ý thức” trải qua tu luyện đặc biệt (như khí công, yoga) có thể biểu hiện ra các công năng đặc biệt, nó đối với các “thể ý thức” khác, đối với vũ trụ đều có sức ảnh hưởng giao lưu tương đối lớn.

Giải phẫu ý thức của tiềm thức là bước quan trọng đưa trí tuệ nhân loại của chúng ta nâng cao. Các hiện tượng thần bí trên thế giới, các cơ hội đều có tiềm ý thức. Chúng ta không thể tiêu sâu để hiểu cận kề tầng sâu tiềm ý thức của chúng ta. Chúng ta tạm gọi nó là tiềm ý thức. Định nghĩa đối với tiềm ý thức cũng phong phú không ngừng phát triển.

Đại não của chúng ta.

Chúng ta căn cứ tư liệu cung cấp của thuật thôi miên, có thể nhận định mà không hoài nghi: Tiềm ý thức của con người đối với hết thảy những gì nó trải qua bao gồm nhìn thấy, nghe thấy, sờ thấy, cảm giác thấy, thể nghiệm thấy, tư duy được, liên tưởng tới, hết thảy đều là ký ức, đều tồn tại.

Nó bao gồm hết thảy từ khi mang thai đến khi ra đời.

Đó là thứ nhất: Tức là cái gọi “năng lực ký ức hoàn toàn”

LINH QUANG TRÍ TUỆ

Thứ hai: Chúng ta còn có thể suy đoán tiềm ý thức của người đối với toàn bộ ý thức của họ học được, toàn bộ lý luận không những đều là ký ức mà còn được hiểu. Bởi vì nó đem tất cả những lý luận này giải thích và ghi lại. Đó là cái gọi “năng lực ký ức hoàn toàn”.

Thứ ba: Tất cả những “Lô gích” con người ta học được trong cuộc sống, (hàm nghĩa cực rộng) hoặc giả nói tất cả những trình tự đều được ghi lưu vào đại não. Đó có thể gọi là: “năng lực bảo lưu hoàn toàn”.

Năng lực này, đương nhiên đều có liên quan đến “năng lực ký ức hoàn toàn” và “năng lực lý giải hoàn toàn”.

Căn cứ “năng lực lưu giữ hoàn toàn” có thể suy đoán, tiềm ý thức của con người hoàn toàn có thể có căn cứ bất kể các lô gích, trình độ của xem thấy, nghe thấy trong đại não tiến hành nhận thức hóa tính toán, suy diễn ra tri thức mới, lý luận mới, kết quả mới.

Thứ tư: Các loại liên tưởng của con người, năng lực tưởng tượng, chẳng qua là “lô gích trình độ cao cấp”. Căn cứ trên tri thức tưởng tượng của con người phát triển ra vô hạn.

Cần biết liên tưởng, tưởng tượng, trong đó không có biết bao nhiêu trình tự cụ thể, mà không thể tính toán được.

Đó gọi là “sức liên tưởng và tưởng tượng”.

Thứ năm: Trong đại não của con người ngoài trình tự lưu giữ lô gích, trình tự tưởng tượng còn tồn tại trình tự trực

giác, trực cảm, trình tự cảm giác cái đẹp, trình tự mộng tưởng, các trình tự tư duy của ý thức, trình độ tư duy của tiềm ý thức.

Có thể nói, tất cả kinh nghiệm, phán đoán, ý thức, lý luận, khoa học, triết học, nghệ thuật, tôn giáo, sách vở, ngôn luận trong cuộc sống đều hàm chứa vô số các trình tự mà không thể đếm hết.

Trong các trình tự lại có trình tự, có thể tương hỗ nhau mà suy diễn.

Trong hệ thần kinh đại não có hàng tỷ tỷ quan hệ, chẳng qua là vô số các diện mạo quan hệ giữa các trình tự.

Vô số những quan hệ và trình tự nó vừa có thể căn cứ tổ hợp tương hỗ trình tự, sắp xếp, suy diễn cấu thành các trình tự và quan hệ vô hạn khó có thể lấy tưởng tượng ra mà phán đoán.

Chúng có thể lấy tất cả cảm giác, kinh nghiệm, thể nghiệm, cảm tính, tri thức, tưởng tượng, lý luận của một con người đã trải qua phát triển đến vô hạn, đủ để bao quát toàn bộ tri thức của mình có, thậm trí có thể bao quát toàn bộ tri thức nhân loại tương lai.

Giải thích của chúng ta đem đại não thành khí cụ máy móc dung nạp, ý thức dung nạp trong đó, còn lấy máy tính điện tử ra để mô phỏng lý giải nó.

LINH QUANG TRÍ TUỆ

Đó là con đường tư duy thường thấy trước mắt của nhân loại.

Con đường tư duy này, chỉ cần chúng ta quán triệt để “năng lực ghi nhớ toàn bộ” thành một chuỗi, chúng ta đủ để lý giải nó. Con người có thể chân chính nâng cao đại não của mình, đặc biệt là hết thảy lưu giữ trong ý thức, người ta có đủ cả trí tuệ của một nhân loại.

Từ trên đại ý này mà nói, thiên hạ chỉ là một người.

Nhân loại chính là một đại não.

Điểm then chốt chính là kỹ thuật nắm bắt nâng cao.

Tiềm ý thức của một con người đối với tất cả đều là ký ức, đều lưu giữ. Chỉ có ý thức của con người, lý trí của con người thiếu khuyết mới không đủ khai thác phát triển.

Người nếu năng lực yếu cũng không đủ năng lực suy lý phân biệt lớn nhỏ.

Chỉ có nâng cao mới có được năng lực cao cấp.

Các loại tư duy, nói cho cùng là đưa ra kỹ thuật nâng cao. Ngoài tư duy lô gích thông thường, chúng ta nghĩ: Các nhà thiên tài tưởng tượng, trực giác, tư duy, linh cảm, mẫn cảm, nằm mơ, các thiên tài nghệ thuật, thoi miên đều có cách chọn lựa nâng cao đặc thù riêng biệt của mình.

Người ta cần có trí tuệ, nghiên cứu các thực thể chính là phát triển khai mở các kỹ thuật của mình để nâng cao tiềm ý thức.

Tiềm ý thức vừa nhân từ vừa khô lạnh

Chúng ta nên càng ngày càng hiểu rõ quy luật tư duy của tiềm ý thức, quy luật “hành vi”.

Chúng ta nếu có con mắt xuyên suốt trong xã hội nhân loại, trong cuộc sống hàng ngày, đến đâu cũng có thể nhìn thấy hình dáng bên ngoài của tiềm ý thức, hành vi của tiềm ý thức, ngôn ngữ của tiềm ý thức, các cấu trúc xây dựng, hội họa, âm nhạc, phù điêu, quảng cáo, tuyên truyền đều là “sáng tác” của tiềm ý thức. Thần thoại, truyền thuyết, thơ ca, đều là “ca khúc” của tiềm ý thức. Biểu hiện tình cảm hành động của con người, nhân cách, cá tính. Thất vọng, thất thường, mất sự khống chế đều là tác oai tác quái của tiềm ý thức.

Bệnh tật chẳng qua là một phương diện biện luận ý trí của mình. Các loại bệnh tật đều là hành vi của tiềm ý thức, đều là tác phẩm sáng tạo của tiềm ý thức.

Nó dùng bệnh tật lại bảo vệ mình khiến cho bạn tránh được những gánh nặng quá sức, công tác quá mệt nó làm bạn cảm mạo để nghỉ ngơi mấy hôm. Ăn quá nhiều nó khiến cho bạn đau bụng để ăn ít hơn một chút. Nó dùng bệnh tật để giải thoát cho bạn những bất an và gánh nặng. Nó lấy bệnh tật để trừng phạt bạn, chuyển hóa, giải phóng

LINH QUANG TRÍ TUỆ

những gánh nặng bất an của bạn. Nó lấy phương thức bệnh tật khiến cho bạn tránh khỏi những gánh nặng trách nhiệm mà mình không muốn làm. Nó còn dùng hình thức bệnh tật để dự báo trước cho bạn những nguy hiểm to lớn mà sự việc biến đổi. Khi tinh thần của bạn bị khủng hoảng khó ổn định, nó sáng tạo cho bạn những thứ bệnh tật bất trị.

Tiềm ý thức đối với bạn vừa nhân từ vừa lạnh lùng. Nó là “thần linh” bảo vệ bạn, lại là “thần linh” trừng phạt bạn.

Khi tiềm ý thức tương thông với chính thể trường ý niệm của vũ trụ, đó là biểu hiện ra “thần linh” của “thần linh”.

Nó phù hộ bạn lại trừng phạt bạn. Thiện có thiện báo, ác có ác báo. Nó chấp hành phán quyết. Nhân loại càng ngày càng kính trọng nó.

Kỳ thực chúng ta tin tưởng thần linh là không gì không biết, không gì không có thể làm ta sợ chủ yếu là để trừng phạt. Tất cả những việc làm mất cân bằng bản thân đều do là do tiềm ý thức giả mượn tay bạn để gây nên.

Khi bạn thái rau, làm sao nó có thể nhờ tay bạn mà gây lên bị thương. Khi bạn đứng máy tiện, thao tác làm sao có thể gây ra tai nạn? Đó đều là tiềm ý thức vô ý mà có ý ngấm trong đó chi phối khiến cho bạn như vậy.

DIỆN MẠO BÊN NGOÀI CỦA TIỀM Ý THỨC

Thư nghĩ: Bạn có thể tiếp thu những luận giải phán đoán mạnh bạo như vậy. Khi người ta có tâm lý khác thường chẳng phải nhờ tay mà đánh vỡ những đồ vật cầm trong tay như bút, cốc chén đó sao? Các tổn thương của bản thân do mất cân bằng đều là do tính chất này.

Không những như vậy, đến ngay những sự việc gây nên những lỗi ngoài sự chủ quan của ta cũng đều là do thần linh của bạn.

Ví dụ ô tô đâm vào bạn, ví dụ sự cố máy bay, tàu thủy bị đắm...vv. Bao gồm bạn gặp phải hỏa hoạn, bị động đất, chúng độc hoặc ngộ độc thực phẩm.

Về vấn đề này bạn không thể lý giải? Đã mở to mắt ra chưa? Bạn có thể nói đó không phải là hành vi của tôi, đó không phải là tiềm ý thức của tôi có thể giả mượn do tôi gây lên.

Vậy thì để tôi bảo bạn: Tiềm ý thức của bạn nó đích thực là thần linh, nó tương thông với tiềm ý thức của nhân loại không gì là không biết, không gì là không thể làm được. Nó có đủ khả năng dự đoán. Từ tiềm lý luận này mà nói, nó có thể bảo vệ bạn tránh khỏi những tai họa; nhưng nó cũng có thể không bảo vệ bạn tránh khỏi những tai họa.

Cách chọn lựa của thần linh này chính là phán quyết. Cho nên nó có khi sai khiến bạn rơi vào tai nạn. Ví dụ bạn muốn đi máy bay mà chuyến máy bay đó bị tai nạn, nhưng

LINH QUANG TRÍ TUỆ

trên đường giao thông ách tắc, hoặc ô tô gặp tai nạn khiến cho bạn chễ giờ bay, kết quả chuyến bay đó gặp sự cố bị rơi.

Có khi nó khiến cho bạn bị tai họa va chạm. Bạn muốn đi trên đoạn đường này, nhưng nhất thời lại chuyển ý định đi trên con đường khác, vừa hay chiếc cầu bị gãy bạn rơi xuống sông.

Thần linh cũng từ đó khiến cho người ta cảm thấy có thể tồn tại, để cho nhân loại nể sợ.

Khuynh hướng tự đại của tiềm ý thức

Mỗi một người chúng ta trong tiềm ý thức đều có tự đại. Đều cho mình xem như trí cao vô thượng.

Trong tiềm ý thức mỗi một người chúng ta đều là tự đại cuồng. Đều tự cho rằng chí cao vô thượng. Đang khi địa vị chúng ta bị ức hiếp, tiềm ý thức thông qua biến thái của tinh thần để cho họ mộng tưởng. Trong mộng khiến cho bạn thực hiện được nguyện vọng của bạn trong hiện tại.

Thần tiên là con người nghĩ ra, nhưng nó thực không phải là chúng ta thông thường cho là mê tín. Ở đây có một giải thích mới. Trong khoảng vũ trụ có một số năng lượng thần bí mà ta chưa biết hiện nhân loại cảm giác được, nhân loại đem người ra để nhân cách hóa. Mà trong quá trình

nhân cách hóa lâu dài, tập hợp nhân tố ý thức của nhân loại, nuôi dưỡng bồi đắp một nhân cách chân chính, một tiềm ý thức, một linh hồn, mỗi một con người thân bí thể hiện của linh hồn, trong không gian tiềm ý thức của nhân loại, thế là thần tiên này đã tồn tại.

Nhân lý với tâm lý là quan hệ tương hỗ.

Rất nhiều bệnh tật trên sinh lý con người là do tâm lý gây ra. Có thể nói, tuyệt đại bộ phận đều có nguyên nhân tâm lý, kết quả ngược lại đưa rất nhiều bệnh tật của nhân tố tâm ý gây bệnh đi hoàn toàn trị khỏi. Tại sao vậy? Còn có rất nhiều bệnh tinh thần có thể dùng thuốc chữa khỏi. Tại sao lại như vậy?

Bởi vì tâm sinh lý là có quan hệ tương hỗ, tương hỗ chuyển hóa. Nguyên nhân của tâm lý có thể dẫn đến bệnh tật sinh lý, rất nhiều bệnh tật sinh lý có thể trị liệu từ tâm lý, đó là phương diện sự vật. Ngoài phương diện biến của sinh lý, càng có thể biến hóa ảnh hưởng tâm lý quá khứ. Tác dụng thuộc sinh lý đồng thời cũng có thể ảnh hưởng tâm lý.

Nói tỷ mỉ ra trong phân tích bệnh tật, có mấy nhân tố quan hệ cần được đưa ra. Một là tâm bề ngoài; Hai là tâm lý

LINH QUANG TRÍ TUỆ

chiều sâu; Ba là tin tức tồn lưu trong tiềm ý thức; Bốn là bệnh tật sinh lý.

Bốn nhân tố này có liên quan giúp bạn có thể tổng hợp để trị liệu. Bạn có thể chỉ cần thực hiện một nhân tố gây bệnh là tâm lý bề ngoài. Bạn có thể dùng liên tưởng tự do, hoặc thôi miên. Từ nhân tố thứ hai của tiềm ý thức, bạn cũng có thể có các phương thức tin tức, tức là từ nhân tố thứ ba làm các tin tức lưu giữ trong tiềm ý thức. Bạn có thể trực tiếp dùng các phương pháp chữa bệnh thông thường như uống thuốc, tiêm, xoa bóp, châm cứu, trực tiếp từ nhân tố thứ tư làm trị liệu.

Với bệnh tật học mà nói, làm thế nào để hiểu rõ được rõ quan hệ tương hỗ của tâm sinh lý, tìm ra hai phương diện cơ chế tâm sinh lý trị bệnh là cực kỳ quan trọng.

Tâm lý ảnh hưởng sinh lý, nguyên nhân tâm lý dẫn đến bệnh tật sinh lý có mấy nhân tố sau :

1. Ảnh hưởng tình cảm đối với sinh lý. Trung y nói : Hỷ thương tâm, giận thương gan, đau buồn thương phế, lo nghĩ thương tỳ, kinh sợ thương thận là loại này. Ngoài ra tất cả tình cảm của con người đối với sinh lý đều có ảnh hưởng nhất định như: Phiền não, bất an, lo lắng, uất ức, thấp thỏm, xấu hổ...vv.

2. Tư duy lý trí của con người đối với sinh lý cũng có ảnh hưởng nhất định, tư duy có trật tự, tư duy lô gích hỗn

DIỆN MẠO BÊN NGOÀI CỦA TIỀM Ý THỨC

loạn, tư duy buông thả tự do, tư duy căng thẳng bó buộc đối với sinh lý đều có ảnh hưởng khác nhau.

3. Tác dụng của ý trí đối với sinh lý

4. Ảnh hưởng của tính cách con người đối với sinh lý. Tính cách vốn là thứ tương đối ổn định trong tâm lý. Nó đối với ảnh hưởng của sinh lý là tương đối dễ dàng.

5. Ảnh hưởng của tiềm ý thức đối với sinh lý. Các bệnh chứng trong thần kinh là một điển hình.

6. Tiềm ý thức cơ hồ tham gia vào tuyệt đại đa số các bệnh tật, hình thành các nhân tố gây bệnh.

Thám sát quan hệ của thân và tâm

Theo nghiên cứu của tôi, nếu chỗ nào trong tư duy không thông có thể dẫn đến ảnh hưởng không thông trong tâm sinh lý.

Một người gặp phải chuyện buồn phiền, lập tức nét mặt buồn rầu vằng trán nhãn lại. Không nên cho rằng khi này chỉ có nét mặt buồn rầu, mà toàn bộ cơ thể của bạn cũng buồn rầu. Thả lỏng các cơ trên mặt, thả lỏng toàn bộ các cơ của cơ thể. Vật chất của sinh mệnh là một quan hệ tương hỗ, các bộ phận khác nhau của mặt đối với các khí quan của cơ thể đều có quan hệ lẫn nhau.

LINH QUANG TRÍ TUỆ

Y học hiện đại đã chứng minh, một sợi tóc có thể biết được toàn bộ sức khỏe của một con người. Nhĩ châm của trung y thông qua chân cứu loa tai đạt được mục đích trị liệu cho toàn bộ cơ thể

Khi khuôn mặt của một người nhăn lại, không những toàn bộ cơ thể bị nhăn, mà lục phủ ngũ tạng cũng bị nhăn. Cái gọi “tâm động thông tới dẫn, dẫn chiến tâm kinh, tâm bình khí hòa” chỉ đem nó ra làm hình dung từ, mà đó là một trạng thái. Khi một người lo sợ, biểu đạt tình cảm trên nét mặt cũng lo sợ, mà tạng phủ của nó cũng lo sợ mà gọi là “dẫn chiến tâm kinh”. Khi một người trạng thái tâm thức bình hòa, không chỉ biểu lộ tình cảm của khuôn mặt an hòa, mà cơ thể của nó cũng như vậy, nên cần thám sát quan hệ của thân và tâm

Cần thiết và chỗ hay của sinh bệnh

Nghiên cứu kỹ một chút sẽ phát hiện thấy các dạng của nhân tố tâm lý sau khi xâm nhập vào tiềm ý thức đã có những khúc ngoặt, cuối cùng biểu hiện là biểu hiện của bệnh tật tâm sinh lý bất hoại, mặt co rút, ngực đau tức. Khi tạng tâm, hệ thống tiêu hóa bị bệnh sẽ phát sinh ra rất nhiều chứng bệnh khác. Khi các nhân tố trong tiềm ý thức bị loại trừ, chứng bệnh trệ sinh lý cũng khỏi hẳn.

DIỆN MẠO BÊN NGOÀI CỦA TIỀM Ý THỨC

Ví dụ bệnh tư tưởng cơ hồ bao hàm bí mật của tuyệt đại đa số bệnh của nhân loại. Tuyệt đại đa số bệnh của nhân loại đều có liên quan đến tâm lý và tiềm ý thức của con người. Chỉ có điều mọi người chưa nhận thức được điều này.

Người ta trong cuộc sống xã hội, mỗi một ngày không có biết bao nhiêu căng thẳng, lo âu suy nghĩ, gấp gáp, áp lực, đau khổ, lo lắng, sỉ nhục, phần lộ, xấu hổ, bất an, sợ hãi, buồn rầu, thù hận, đố kỵ, tự phụ, bị thương..vv. Những nhân tố tâm lý này, cuối cùng đều tích lũy chuyển hóa thành trạng thái tâm sinh lý. Tuyệt đại đa số bệnh tật (trừ ngoại thương trúng độc) đều là nguyên nhân tâm lý.

Lại thêm các nhân tố hoàn cảnh, bạn cần chú ý chỗ xấu của sinh bệnh, bạn cần chú ý chỗ hay của sinh bệnh; bạn có ám thị tâm lý tự ta sinh bệnh có tự nhiên sinh bệnh.

Những điều ở trên thực không phải là chuyện đáng buồn cười, mà là ý tưởng cực kỳ sâu sắc. Bệnh của rất nhiều người đề từ tự sinh, do bởi tâm lý ứng phó với hoàn cảnh. Mà những chỗ hay của sinh bệnh là có tương quan. Người sinh bệnh lại đều có tương quan ám thị tâm lý của ta mà không biết.

Một người trong cuộc sống bị thế tục lôi kéo, một người bị chấp trước chới buộc, luôn lo nghĩ, không thể an tĩnh làm sao có thể không bị bệnh tật?

Không nên “tự tạo tướng bệnh”

Biết bao người vô cùng quan tâm đi loại trừ bệnh tật để có được sức khỏe, vậy nên làm thế nào?

Chúng ta đã nói qua tiềm ý thức gây nên bệnh tật như thế nào. Hiện tại chúng ta dùng một cách nói đơn giản tức là “hiện tượng tạo bệnh” và “tướng bệnh”.

Muốn có sức khỏe đầu tiên không nên tự gây bệnh tướng.

Bạn không lý giải được mà kinh ngạc

Tôi thì ngược lại nói bệnh tật của con người trên tổng quát mà nói, có thể là kết quả là do chúng ta tự tạo nên bệnh tật. Bạn nếu như linh ngộ được điều này có thể rất có ích cho cơ thể.

Người ta không **nhưng** “tự tạo **tướng bệnh**” còn “tự tạo mệt mỏi”, “tự tạo đau khổ”. Một người nếu giỏi phân tích tâm lý của bản thân còn có thể thám sát thấy mệt mỏi của bạn, bất luận là mệt mỏi trên sắc mặt, mệt mỏi trên cơ thể, mệt mỏi của tinh thần, trên góc độ thám sát chung là kết quả của “tướng tự tạo mệt mỏi”. Nó với kết quả lao động của bạn là có chi phối. Khi tâm lý của bạn làm một việc gì, khi bạn lao động miễn cưỡng là bạn hình dung ra mệt mỏi. Quan sát kỹ bạn có thể phát hiện tiềm ý thức của bạn đã gây ra bệnh.

DIỆN MẠO BÊN NGOÀI CỦA TIỀM Ý THỨC

Bạn nếu mỗi ngày không tự giác tạo ra các tướng mệt mỏi đau khổ, liệu bạn có bệnh không? Chắc là không thể ?

Lâm Ngọc là một điển hình tự tạo bệnh tướng. Cô ta tự tạo nên hình tượng của bệnh tật mà chết.

Người ta cần độ lượng, đại siêu thoát. Như vậy mới không có bệnh tật. “Ta không có bệnh, ai có thể khiến ta có bệnh”

Nếu như bạn thấu ngộ, bạn càng nghĩ bạn làm sao có thể “tự tạo nên hình tượng của sức khỏe”? tại sao không thể “tự tạo nên ướng trẻ chung”.

Không phải là trên ý niệm của lý trí mà cho ta sức khỏe và trẻ chung, mà là cần thâm nhập vào trong tiềm ý thức tu luyện, bồi dưỡng tiềm ý thức như vậy. Nó không những gây ra cho bạn hết bệnh tật mệt mỏi, mà từng giây từng phút tạo ra cho bạn hình tượng của sức khỏe và trẻ chung.

Người là cái gì

Người là do hai phương diện thân và tâm, tức là nhục thể và linh hồn, thân thể và ý thức tổ thành. Hình thức, phương pháp, thực chất quy luật của tổ hợp này là chúng ta cần từng bước đi nghiên cứu và phân tích nó. Chúng ta nên cho rằng xem Phật giáo là do Thích Ca Mâu Ni sáng tạo, nó

LINH QUANG TRÍ TUỆ

đối với giải thích hình thành của các giống hữu tình là đáng để được nghiên cứu. Nó cho rằng hữu tình là do các vật chất nguyên tố đất, nước, gió, lửa với thọ tướng hành thức các nguyên tố tinh thần kết hợp lại.

Nếu như xuất phát từ suy nghĩ này, thích đáng xem người là do nguyên tố tinh thần và vật chất kết hợp lại, hơn nữa lại xem các hành là vô thường, hết thảy đều lưu chuyển biến hóa trong đó. Vậy là chúng ta lấy thực tế rõ ràng lại xem con người đích thực là một bộ phận của hai phương diện thời gian và không gian. Thiên hạ không có một cái gì là đơn độc, người đơn độc. Có chăng chỉ là vô số sự vật chất giao thức và biến hóa của nguyên tố tinh thần.

Người ta có hai phương diện thân và tâm, mà người là bức ảnh thu nhỏ của vũ trụ. Chúng ta cũng có thể nghĩ đến trong vũ trụ cũng có phương diện ý thức (ý niệm) với vật chất. Ý thức cũng phổ khắp của vũ trụ, vũ trụ cũng là một đại não.

Căn cứ nghiên cứu ý thức, chúng ta phát hiện nó có năng lượng, có năng lượng vật chất. Do đó xuất phát, chúng ta giám khẳng định ý thức chính là vật chất.

Trong tất cả những giới hạn phân biệt lớn của sùng bái, sinh tử, vinh nhục, hữu vô, thực hư, vật chất và ý thức, đều là thể tục nội trong tư duy của thời gian và không gian.

DIỆN MẠO BÊN NGOÀI CỦA TIỀM Ý THỨC

Kỳ thực, tất cả những khoa học có triết học của chúng ta hiện có, miêu tả đối với hết thảy sự việc, có thể đều là tạm thời tương đối, đều không triệt để.

Chúng ta có thể lấy giai đoạn tạm thời để giải thích.

Tinh thần (ý thức) biến vật chất có hai loại công thức:

Một là ý thức có thể chuyển hóa hành vi của con người, hoặc giả là thông qua người khống chế cơ giới dùng các khoa học kỹ thuật, chuyển hóa thành những hành động lớn, biểu hiện ra xã hội lớn nhất là năng lượng vật lý.

Ngoài ra, tiềm ý thức trực tiếp biểu hiện ra năng lượng vật lý. Trước là định lý thế giới bình thường, sau là công năng đặc dị.

Tiềm ý thức với bệnh tật

Chúng ta đã cho rằng bệnh tật và con người có liên quan mật thiết với tiềm ý thức, chỉ đạo trong thời miên có thể khống chế sinh lý của con người, là chìa khóa chúng ta lý giải tiềm ý thức khống chế sinh lý con người

Tất cả bệnh tật thân tâm của con người, thậm chí có thể nói rất nhiều bệnh tật, nguyên nhân của nó đều là tiềm ý thức.

Quy luật của tiềm ý thức dẫn đến bệnh tật, một là ngôn ngữ lô gích thông thường. “Giải bách bệnh” cũng giống

LINH QUANG TRI TUỆ

như giải thích mộng. Lô gích của tiềm ý thức dẫn đến bệnh tật là lô gích ẩn tàng, là lô gích của “ngôn ngữ mộng du”.

Nói triệt để ra đến ngay như ngoại thương, trúng độc, việc ngoài dự liệu cũng là tiềm ý thức tạo nên. Tiềm ý thức vốn có năng lực dự cảm tai hoạ, nhưng nó cố không làm như vậy. Mà nó còn cố ý tạo ra những thương tổn cho bản thân.

Tiềm ý thức tuy có thể thông qua thân tâm bệnh tật, thậm chí thông qua “sự việc” lại báo ứng nhân quả, nhân quả bệnh cũng được giải thích như vậy.

Bệnh tật của con người bao gồm ngoại thương trúng độc đều là do tiềm ý thức cố ý gây lên. Mà vai diễn của tiềm ý thức này chính là thần linh.

Thần linh quyết định hết thảy.

Tại sao thần linh lại có thể quyết định được như vậy lại không có nguyên nhân. Bởi vì tiềm ý thức của người có dẫn đến nhân tố gây bệnh gì cũng đều không phải là không có nguyên nhân, nó là do hoàn cảnh xã hội, cuộc sống gây lên. Tất cả những thứ đó đều là khách quan đều là mệnh vận.

Do đó bệnh tật của con người cuối cùng đều có liên quan đến mệnh vận của con người.

“Bệnh tật mệnh vận học” nói triệt để cũng đem chúng ta nhận thức nhân loại xã hội và cuộc sống đưa lên một góc độ mới.

DIỆN MẠO BÊN NGOÀI CỦA TIỀM Ý THỨC

Tiềm ý thức là kết cấu của toàn xã hội.

Tiềm ý thức tư duy, tiềm ý thức hành động cũng có quy tắc xã hội của nó.

Yêu là một hiện tượng vật lý

Chúng ta nói yêu là điều chỉnh tâm lý của ta rất tốt. Khi ta đang yêu, người yêu bao gồm yêu tự nhiên, yêu cuộc sống, yêu cỏ cây, yêu động vật đều có thể khiến cho thân tâm khoẻ mạnh có cảm giác sảng khoái.

Yêu là một hiện tượng vật lý

Yêu là một năng lượng vật lý, nó không những chỉ điều chỉnh thân tâm, điều chỉnh sinh lý mà còn có năng lượng vật lý, bí mật của yêu rất phong phú.

Bác ái khiến cho người ta tiến nhập vào cảnh giới của thanh tịnh vô vi siêu thoát.

Các thuyết giáo liên quan đến bác ái, khiến cho hành vi của chúng ta thâm nhập vào tự điều chỉnh ta, cần thiết của nhân loại là an ủi linh hồn.

Thực chất mà nói, một trong những cơ sở năng lượng vĩnh hằng của tôn giáo là nó thoả mãn cấp thiết của tâm lý nhân loại.

Hoạt động của ý thức tư tưởng tức là hoạt động vật chất.

Nói chuyện với tiềm ý thức có rất nhiều phương pháp. Tiềm ý thức của chúng ta ẩn tàng ở tầng sâu của tư tưởng chúng ta. Nó cái gì cũng ghi nhớ, cái gì cũng đặc biệt, cái gì cũng đều có thể làm được. Chúng ta làm thế nào có thể quan hệ bình thường được với nó. Nhiều những hiện tượng thần bí của nhân loại nó cũng có quan hệ.

Từ bên ngoài nhìn thấy, ý niệm chỉ là một “quá trình tưởng tượng” là một giấc mộng, là một quá trình “ảo tưởng”, nhưng hiện thực công công năng đặc dị, ngược lại đã thành kết quả thực tế.

Chúng ta nên lý giải nó thế nào? Xem ra “tưởng tượng”, “ảo tưởng”, “mộng” đều nên có ý thức của hiện thực, vật chất và thực tế.

Nói chung tưởng tượng, mộng tưởng không thành hiện thực, chính là bởi vì công năng còn chưa đủ, còn chưa đạt đến trình độ công năng đặc dị.

Nhưng nó cũng bao hàm ý nghĩa hiện thực, vật chất thực tế tương đối yếu.

Chúng ta có thể mạnh bạo suy đoán: Bất kỳ quá trình tưởng tượng, tư tưởng của chúng ta đều có ý nghĩa của hiện thực, vật chất và thực tế.

DIỆN MẠO BÊN NGOÀI CỦA TIỀM Ý THỨC

Khi bạn tưởng tượng dùng dao thái một lát bí, trong quá trình thực tế không thể kiểm soát được hành vi của bản thân. Chỉ vì công năng của bạn quá yếu nên không thể thành công.

Tưởng tượng của chúng ta, ý thức của chúng ta chính là vật chất, chính là vận động vật chất.

Sự việc trong ý niệm tưởng đều là ý nghĩa của vật chất vật lý hiện thực.

Khác biệt của con người bình thường với người có công năng đặc dị chỉ là khác nhau ở to nhỏ và mạnh yếu.

Làm thế nào điều động khiến cho hiệu lực của chúng ta phát triển luyện tập, đó là ảo diệu của tu luyện.

Tiến hành tư tưởng, tưởng tượng, ý niệm của chúng ta thế nào, kỳ thực trên mỗi một trình độ, (có thể trên trình độ cực nhỏ) trong hiện thực tiến hành thế nào.

Bạn tưởng tượng bạn đang cần một bình phun nước tưới chậu hoa, vậy thì sự tưới đó rất yếu. Nếu như bạn tập trung ý niệm, vậy thì thực tế sức tưới hoa đã tăng lên rất nhiều. Đến một thời gian nhất định, bạn có một công năng đặc dị, nước có thể tự tưới hoa.

Bạn tưởng tượng mình đếm một vì sao, vậy thì trên ý nghĩa nhất định nào đó ra đến rồi.

Tư tưởng đều là vật chất, là ý nghĩa của vật lý. Bởi vì tư tưởng vận động là nêu không gian thời gian, trên thế giới,

LINH QUANG TRÍ TUỆ

chỉ có vận động của tư tưởng là vượt qua không gian và thời gian, mà công năng đặc dị đều là tư tưởng, vận động ý niệm, cho nên công năng đặc dị đều có tính chất vượt qua thời gian và không gian.

Người ta dùng ý niệm có thể hoàn thành nhiệm vụ như ý niệm chiếc kìm cắt đứt một dây thép, nhưng người ta cũng có thể dùng tay lấy kìm làm việc đó.

Hai thứ đó quan hệ như thế nào?

Ý niệm cắt dây thép, nó bắt đầu từ hiện thực (đưa ra vấn đề), trung gian trải qua một quá trình của ý niệm (tức là quá trình cắt) cuối cùng đem lại kết quả trong thực hiện.

Thế giới ý niệm với thế giới hiện thực như thế nào? Ai là chính, ai là phụ.

Dem vạn vật ý niệm hoá, trong ý niệm tiến hành hành vi, đó chính là ảo diệu bình thường của công năng đặc dị, công phu khí công. Trong khí công nói đến luyện tinh hoá khí, luyện khí hoá thần, luyện thần hoàn hư.

Kỳ thực trong thế giới đặc dị đều đem vạn vật ý niệm hóa, đều hoàn hư.

Thực là một thế giới, cảnh giới: “hư” là một thế giới, cảnh giới.

Chúng ta đối với một thế giới, một cảnh giới cơ hồ chẳng có nhận thức gì.

DIỆN MẠO BÊN NGOÀI CỦA TIỀM Ý THỨC

Không siêu việt thế giới thế tục, ba chiều, sắc giới của chúng ta đạt đến một thế giới, một cảnh giới tường tượng rõ tất cả các hiện tượng thần bí đều không thể có được.

Viên dung mình bạch thấu xuất tất cả, tất cả đều vô, các pháp vô ngã, vô niệm, vô chấp trước, vô vi mà chẳng vô vi.

Mê tín của tiềm thức.

Một trong ngu muội của nhân loại chính là biểu hiện khi đối với hết thấy sự việc mà mình không tin để đưa ra những phán quyết và thái độ phủ nhận.

Có một số người đối với sự việc mới mà không thể lý giải, không tin tưởng, chẳng qua là bởi vì do tư tưởng ngoan cố mà thôi. Những ngoan cố này kỳ thực là rất đáng buồn. Ngu muội của nhân loại là một trong nguồn gốc tai hại lớn của nhân loại.

Mọi người đều không muốn buổi tối đến nghĩa trang bởi vì họ quá sợ.

Muốn nói đến quỷ, linh hồn, mọi người bài xích là mê tín. Nhưng mọi người không tin tất cả những chuyện này, tại sao đối với nghĩa trang, đối với người chết lại sợ hãi.

LINH QUANG TRÍ TUỆ

Đó là bởi vì trong tiềm ý thức, mọi người đối với quỷ và linh hồn còn có tin tưởng. Trong tiềm ý thức của mọi người còn mê tín.

Đó chính là bản chất sâu sắc.

Một người nghiên cứu lô gích khoa học não, họ có thể đoàng hoàng nói họ không tin vào cách nói quỷ thần và linh hồn, mà với nghĩa địa họ cũng chẳng sợ.

Trong tiềm ý thức của họ là “mê tín”.

Vậy thì tiềm ý thức của người tại sao lại mê tín?

Có người cho rằng mê tín là ảnh hưởng của văn hoá.

Nhưng chúng ta cần hỏi mê tín và văn hoá xuất hiện như thế nào ? Tiềm ý thức của chúng ta tại sao lại tin nó?

Đứa trẻ có công năng đặc dị chỉ mới nghĩ đã bẻ gãy sợi dây thép, đó không phải là quỷ thần sao? Cái gọi là quỷ thần không phải là ý thức, ý niệm chăng?

Linh hồn có gì là thần bí, không phải lách niệm rồi ra khỏi cơ thể, thể tập hợp ý niệm sao?

Nếu chúng ta thừa nhận ý niệm của con người có thể biểu hiện ra các loại công năng đặc dị, tức là năng lượng vật chất, chúng ta căn cứ rất nhiều khoa học thống kê đủ để suy đoán ý thức con người có khả năng rời khỏi cơ thể, vậy thì, chúng ta đối với linh hồn, quỷ thần nhận thức và miêu tả rất nhiều của khoa học không ?

DIỆN MẠO BÊN NGOÀI CỦA TIỀM Ý THỨC

Nhân loại trên ý trí không thừa nhận linh hồn, quý thần nhưng trong tiềm ý thức lại vô cùng sợ hãi tôn kính “tín tưởng là có tồn tại” đó mới là ngu muội.

Dương nhiên vật chất và ý thức không có gì phân biệt, sinh với tử là giới hạn không có gì đáng sợ. “cõi dương” và “cõi âm” chẳng qua trên ý nghĩa nhất định phân hoạch hai thế giới, hai không gian.

Khi chúng ta đủ để đi khám phá hết thủy chung, đem sinh và tử, “dương gian với “cõi âm”, vật chất và ý thức đều nhận thức cho rõ ràng quy nạp về vô, chúng ta chính là trí tuệ, là siêu thoát.

CÁCH VẬN DỤNG ÁM THỊ NÓI CHUYỆN VỚI TIỀM Ý THỨC

Học nói chuyện với tiềm ý thức

Bạn có biết người trong mộng là trạng thái gì không? Đó là ý trí bị mất không chế, là trạng thái hoạt động tự do của tiềm ý thức con người. Mà con người trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày không được tự do, toàn bộ hành vi, lời nói của họ đều chịu rất nhiều các ảnh hưởng cũ của tự ngã trói buộc mà khó có thể đoán biết được.

Nên biết, tiềm ý thức của con người lúc bình thường đều có thể hiển lộ uy quyền thống trị ý thức, vì thế nên xoay chuyển của trời đất đều tiên phục ở đó, ẩn chứa và hiển thị của ý thức bất mãn và phản kháng. Những bất mãn và phản kháng này đều là thông qua các hình thức chuyển hoá khôn

CÁCH VẬN DỤNG ÁM THỊ VỚI TIỀM Ý THỨC

ngoan của nhân thể mà tiến hành phá hoại. Khi bạn nghĩ một phương pháp tựa như mơ một giấc mộng, khiến cho tiềm ý thức với ý thức hiển lộ được tự do đối thoại, nói chuyện bình đẳng để tiềm thức nói ra giải phóng năng lượng. Nó với ý thức hiển lộ tương hỗ câu thông, tương hỗ lý giải, tương hỗ thư giãn. Quan hệ của chúng là bình thường, hiện tượng đối kháng của chúng cũng nhờ đó tiêu tan.

Đối với xã hội cũng là một loại như vậy.

Kẻ thống trị nơi địa vị, người thống trị ở trong âm thị, năng lượng của kẻ thống trị ở một bên, người thống trị ở một bên có phân chia ra. Năng lượng của kẻ bị thống trị là ẩn tàng. Người thống trị nắm quyền quyết định, tựa như người có sức mạnh, nhưng trên thực tế tiềm lực ẩn tàng của kẻ bị thống trị lại rất lớn và rộng, xem người thống trị quyết định tất cả, kỳ thực năng lượng chế ước của kẻ bị thống trị quyết định chính sách của kẻ thống trị. Kẻ thống trị để người bị thống trị tự do nói chuyện, bình đẳng đối thoại, để nguyện vọng của nó trong tầng sâu hiển lộ ra, thì xã hội mới được cân bằng bình thường.

Ví dụ này đã được chứng tỏ trong thế giới tự do, trong xã hội vạn vật đều có kết cấu và quy luật tương tự. Trong thế giới cao cấp, đối thoại của ý thức hiển lộ và tiềm thức là phương thuốc rất hay.

Phương pháp nói chuyện với tiềm ý thức

Tiềm ý thức của con người là tiềm ẩn, là ý thức hiển lộ của con người khó thể thấy được. Nhưng tiềm ý thức lại không hẳn là ẩn tàng tuyệt đối, nó có các phương thức và con đường hiển lộ ra. Nó biểu hiện ra các diện mạo bên ngoài, nó cũng có các “ngôn ngữ” và “phương pháp nói chuyện của nó” (Khái niệm của ngôn ngữ nghĩa rộng).

Chúng ta cần từ các “diện mạo” hiển lộ ra bên ngoài lại tìm hiểu hàm nghĩa nội tại chân thực của nó. Ở đây có bàn đến vấn đề phiên dịch, tức là đem “lời nói” của tiềm ý thức phiên dịch thành ngôn ngữ của “ý thức hiển lộ”, đó là chúng ta thông qua tư duy lý trí để có thể nắm vững được ngôn ngữ.

Đó là hàm nghĩa thứ nhất của nói chuyện với với tiềm ý thức, là “nghe” ngôn ngữ của tiềm ý thức.

Khi phiên dịch giải thích ngôn ngữ tiềm ý thức, chúng ta cần đặc biệt chú trọng nghiên cứu phân tích tinh thần học của Freud, đó là bước khởi đầu của thiên tài.

Khi phiên dịch, cần đặc biệt chú ý nắm vững mấy đặc điểm đột phá của tư duy ý thức.

1/ Tiềm ý thức tạo ra các thiên tài, tư duy mới của nó có quy luật ẩn dụ.

CÁCH VẬN DỤNG ÂM THỊ VỚI TIỀM Ý THỨC

2/ Đối với lời nói chữ nghĩa, ý nghĩa của nó có chủ đề lý giải. Nó là tư duy cơ giới của các chữ. Bạn nói bạn tức giận, nó cho rằng bạn tức giận không phải đến nỗi chết vì tức.

3/ Quan hệ phong phú khác thường của chủ đề. Đã nói bản chất sâu sắc, nó thường dùng hình tượng ẩn dụ. Nó là thầy của chủ nghĩa tượng trưng.

Ở trên là nói về “nghe” ngôn ngữ của tiềm ý thức. Hàm nghĩa thứ hai của nói chuyện với tiềm ý thức là : Đối thoại với tiềm ý thức.

Đối thoại với tiềm ý thức có rất nhiều phương pháp.

Bạn có thể trực tiếp nói chuyện với nó. Trên bản chất nó có thể nghe thấy tất cả. Nhưng, nó có thể tựa như không nghe thấy tất cả, bởi vì nó đối với lời nói của bạn không có phản ứng. Nó không thêm để ý đến bạn, nó trầm tư im lặng.

Bạn có thể ở trong trạng thái thư giãn để nói chuyện với nó. Như vậy nó có thể nghe được.

Bạn có thể dùng phương pháp tâm lý, phân tích tình thần lại nói chuyện với nó, như vậy chính là thâm nhập vào tư duy của nó.

Bạn có thể dùng thủ pháp nghệ thuật lại nói chuyện với nó như âm nhạc, tranh ảnh, các tác phẩm nghệ thuật có thể phát sinh ảnh hưởng đối với nó.

LINH QUANG TRÍ TUỆ

Bạn có thể dùng phương pháp thôi miên, tự thôi miên.

Phương pháp ám thị, tự ám thị. Nó đều có hiệu quả đi nói chuyện với tiềm ý thức.

Mục đích nói chuyện với tiềm ý thức

Nói chuyện với tiềm ý thức để đạt được mục đích gì?

1/ Bảo nó cái gì để khiến cho nó biết, khiến cho nó hiểu rõ, khiến cho nó thông tỏ.

2/ Đưa ra câu hỏi cho nó để nó trả lời.

3/ Có công tác ảnh hưởng nó, thuyết phục nó, răn đe nó, an ủi nó, dẫn dắt nó, giáo dục nó.

4/ Chỉ thị nó, chỉ huy nó.

5/ Điều động tính tích cực của nó. Điều động tiềm trí tuệ, tiềm năng lượng của nó. Nó có thể thể hiện ra trí giác siêu mẫn cảm, biểu hiện ra trí tuệ cao, biểu hiện ra khoa học, nghệ thuật, thiên tài triết học, biểu hiện ra các năng lượng vật lý của công năng đặc dị.

Nói chuyện với tiềm ý thức chính là hoàn thành năm nhiệm vụ ở trên, như nhắc nhở, hỏi đáp, ảnh hưởng, chỉ thị, điều động.

Cần nắm vững hiểu rõ tính cách, tập tính, phương thức tư duy, năng lượng tiếp thu của tiềm ý thức.

CÁCH VẬN DỤNG ÁM THỊ VỚI TIỀM Ý THỨC

Cần giỏi dùng phương pháp khéo léo có hiệu quả để nói chuyện với nó, khiến cho nó nghe hiểu bằng lòng và tiếp thu.

Giỏi nhắc nhở, hỏi đáp, ảnh hưởng chỉ thị và điều động nó. Nó rất tuý ý không dễ dàng để bạn chi phối.

Bạn nếu như giỏi nói chuyện với nó, giỏi nhắc nhở nó, giỏi ảnh hưởng âm thị và điều động bạn đã là người tuyệt vời rồi. Bạn đã có thiên tài nghệ thuật, thiên tài khoa học. Bạn đã có thể có trí tuệ uyên bác, công năng đặc dị.

Kỳ diệu của khoa học, nghệ thuật đều có quan hệ mật thiết với tiềm ý thức. Nhưng bạn cần trị liệu tốt bệnh của bạn với trị liệu bệnh thiên tài của người khác.

Hiệu quả trên phương diện thôi miên, âm thị này là chìa khoá cung cấp cho chúng ta lý giải toàn bộ.

Kỳ diệu của nghệ thuật ảnh hưởng đến toàn bộ điều động của tiềm ý thức.

Phân tích mục đích liên tưởng tự do của bản thân trong nghệ thuật sáng tác, phân tích giấc mộng ban ngày của bản thân, phân tích tiềm ý thức của bản thân khi tự tạo nên mộng. (Tự do liên tưởng trong nghệ thuật là biểu hiện của tiềm ý thức. Phân tích chính là ngôn ngữ đọc của tiềm ý thức, đồng thời cũng là nói chuyện với tiềm ý thức, phân tích lời nói của bạn).

LINH QUANG TRÍ TUỆ

Trong sáng tạo nghệ thuật với đối thoại tiềm ý thức của bản thân, không những biểu hiện là phân tích, phân tích chỉ ở “biết” của tiềm ý thức, bạn còn có thể đưa ra câu hỏi đối với tiềm ý thức để nó “trả lời” trong nghệ thuật sáng tác. Bạn còn có thể đưa ra chỉ tiêu để nó chấp hành trong nghệ thuật sáng tác. Bạn có thể điều động hóa, khiến cho tiềm ý thức của nó thông qua sáng tác nghệ thuật biểu hiện ra những ảo diệu thâm sâu đề cập đến trong nghệ thuật sáng tạo.

Giải mộng, giải bệnh, giải lỗi lầm, giải phóng tình cảm thiên lệch, hay quên để tự ta phân tích, phân tích cho người khác đều là phương thức đối thoại với tiềm ý thức.

Khi gặp việc trực giác linh cảm của bạn sẽ chờ đợi, cùng với phân tích trực giác và linh cảm của bản thân.

Phần lớn thần bí của nhân loại ở trong tiềm ý thức

Nói chuyện với tiềm ý thức là một vấn đề quan trọng của nhân loại. Đề tài này về sau sẽ diễn biến thành một môn khoa học độc lập.

Nếu như chúng ta quả thực nắm vững được năng lực nói chuyện với tiềm ý thức, giỏi nghe hiểu nó, lý giải nó lại dạy bảo nó, chỉ thị nó, vậy thì chúng ta đã đem rất nhiều lĩnh vực sáng tạo lên kỳ tích.

CÁCH VẬN DỤNG ÂM THỊ VỚI TIỀM Ý THỨC

Chúng ta có thể phát hiện được rất nhiều bí mật của nhân loại. Bí mật của nhân loại phần lớn nằm ở trong tiềm ý thức.

Chúng ta đến các phương diện trong khoa học, triết học, nghệ thuật, tôn giáo ra để phát hiện ra nó.

Ví dụ trong y học, chúng ta thực sự đem các nguyên nhân gây bệnh ra phân tích, cũng có thể có hiệu quả đi trị liệu. Bởi vì chúng ta giải ảnh hưởng tiềm ý thức, có thể nói là cách chủ yếu đi trị liệu bệnh tật. Tương lai nhân loại có thể lý giải được điều này.

Lại ví dụ như trong sáng tác nghệ thuật, giỏi nói chuyện với tiềm ý thức bạn có thể để thiên tài của tiềm ý thức phát triển ra. (Bản thân của nó là thiên tài nghệ thuật)

Cái gọi là ngộ tính, vi diệu, huyền cơ, tinh diệu, tâm thành thì linh, tin tức và khí công trị liệu đều từ đó mà ra.

Từ tâm lý học mà nói, chúng ta càng giỏi đi thấu suốt tiềm ý thức trong cuộc sống bình thường, nhìn rõ được tiềm ý thức của mọi người. Tình cảm, bệnh tình thân với hết thấy bệnh tật tâm lý là tiềm ý thức đang biểu hiện trong ngôn ngữ, trong tình cảm, các thái quá, nói năng sai, viết sai, quên, hành vi quá đáng cũng là do tiềm ý thức nói và biểu lộ qua nét mặt. Còn có rất nhiều ví dụ khác đều là do tiềm ý thức biểu lộ, tiềm ý thức là một nhà nghệ thuật tài ba.

LINH QUANG TRÍ TUỆ

Giỏi nhìn thấy tiềm ý thức, giỏi đối thoại với tiềm ý thức đưa ra câu hỏi, ảnh hưởng, chỉ thị, điều động nó có thể khiến cho âm thanh của bạn đi vào tầng sâu bên trong của tiềm ý thức là một kỹ thuật rất cao.

Kỹ thuật cao của tâm lý trị liệu, kỹ thuật cao của bệnh tật trị liệu. Kỹ thuật cao của sáng tác nghệ thuật, kỹ thuật cao của tu luyện thân tâm.

Từ vật lý học mà nói, chúng ta nên nhìn thấy ý thức vốn có năng lượng vật lý, là vật chất.

Hiểu rõ quan hệ trong khoảng tâm lý vật lý, khoa học của nhân loại là mới.

Tự ta ám thị là cách quan trọng đối thoại với tiềm ý thức.

Tự ta ám thị là một trong những phương thức của chúng ta nói chuyện với tiềm ý thức (thời miên bản thân). Cũng là cách quan trọng điều chỉnh tâm sinh lý bản thân. Nó đơn giản dễ làm, khi làm lại có hiệu quả. Đối với chúng ta, giải thoát các trở ngại tâm lý và bệnh tật sinh lý là có tác dụng rất tốt.

Nếu như bạn muốn tiến hành điều chỉnh tâm sinh lý của bạn, vậy thì có thể tiến hành theo những quy tắc sau:

1/ Thông qua ám thị thời miên tự ta điều chỉnh tâm sinh lý, giải trừ trường ngại của tâm sinh lý đối với cải thiện sức khỏe thân và tâm là vô cùng có hiệu quả. Đặc biệt đối với

CÁCH VẬN DỤNG ÁM THỊ VỚI TIỀM Ý THỨC

một số các bệnh thần kinh hay suy nghĩ sẽ có hiệu quả rất tốt. Cần tin tưởng hiệu quả này, nó đã được hiện thực chứng minh rất nhiều.

2/ Một số người có thể dựa theo hoàn cảnh của bản thân, theo đặc điểm phù hợp của của mình để đơn giản đi tự kỷ ám thị.

3/ Tự kỷ ám thị chủ yếu thông qua ngôn ngữ văn tự. Ví dụ trong khi công thường nói thư dân, nhập định, tự nhiên, đó là lời nói ám thị rất tốt. Do đó, tự kỷ ám thị là những mắt xích trung tâm chọn lựa lời nói tự kỷ ám thị tốt nhất cho bản thân.

4/ Nguyên tắc tốt nhất trong chọn lựa ngôn ngữ là ám thị là : Mục đích đột xuất. Ví dụ bạn muốn cho thân thể mình khoẻ mạnh có thể tự kỷ ám thị là: “Ta rất khoẻ mạnh, thực sự là ta khoẻ mạnh”. Bạn không cần dùng phương pháp và cách để vào trong tự kỷ ám thị đạt được khoẻ mạnh.

Bởi tự kỷ ám thị là ảnh hưởng đến tiềm ý thức, vì ra mệnh lệnh cho nó. Tiềm ý thức chỉ cần xác định được mục tiêu là được rồi. Thậm chí đạt đến mục đích như thế nào, nó có thể tự chọn lựa được phương pháp tốt nhất. Bạn cố cưỡng lại quá trình phương pháp luận phức tạp của nó, chỉ dẫn đến kết quả ngược lại. Đó là một đặc điểm lớn của “tư duy tiềm ý thức”.

LINH QUANG TRÍ TUỆ

5/ Nguyên tắc thứ ba chọn lựa tự kỷ ám thị là cần đơn giản rõ ràng. Cái gọi là đơn giản chỉ là mục đích đơn thuần, dễ luyện không phức tạp, là lời nói câu văn rõ ràng rành mạch. Cái gọi rõ ràng chính là tính mờ ám mơ hồ.

Ví dụ dạ dày, tâm, gan, thận, khớp xương và cơ thể của bạn có khó chịu nhỏ nhỏ. Khi bạn tự kỷ ám thị không nên đưa toàn bộ chúng vào như: Dạ dày tôi rất tốt và bình thường, tạng tâm của tôi khoẻ mạnh, gan của tôi rất tốt.vv. Mục đích phức tạp quá hiệu quả sẽ không tốt. Bạn trong một giai đoạn cần đột phá một hoặc hai trọng điểm. Hoặc giả tự kỷ ám thị tổng thể là : Tôi rất khoẻ mạnh.

Lời nói đơn giản dễ luyện, dễ lý giải.

Lời nói văn từ rõ ràng mạch lạc sẽ rất tốt. Cần đưa ra văn từ hay, chúng hoàn toàn có thể có tác dụng ám thị hiệu quả khác nhau.

Một đặc điểm tư duy của tiềm ý thức là “giáo điều”. Nó rất giáo điều tuân theo hàm nghĩa trực tiếp của văn tự lời nói đi tiến hành tư duy và hành động. Bạn trong ám thị nếu nghĩ “Tôi vui mừng đến chết đi được” hay “vui quá”. Nó có thể lý giải là bạn vì vui mừng mà chết là thái quá. Hàm nghĩa này với nguyên văn của bạn là hoàn toàn tương phản.

6/ Nguyên tắc thứ ba của chọn lựa tự kỷ ám thị là: Lời nó ám áp thanh cao, có âm điệu của thơ. Như vậy, lời nói tự kỷ ám thị không những lời nói văn từ của bạn có hàm

CÁCH VẬN DỤNG ÂM THỊ VỚI TIỀM Ý THỨC

nghĩa âm thị đối với bạn, mà còn do lạc quan, tiết tấu của bạn đi âm thị tiềm ý thức của bạn.

Âm điệu và tiết tấu này có thể thích ứng phù hợp với nội dung của bạn. Bạn cần khiến cho bản thân thư giãn phù hợp với nội dung của bạn. Bạn cần khiến cho bản thân thư giãn chân tình, như vậy bởi nó âm thị cho bạn không những trên ý nghĩa lời nói mà tiết tấu âm luật âm nhạc cũng có cảm giác an tịnh.

Âm luật của tự kỷ âm thị có thể tạo thành một số sức mạnh. Bạn chỉ cần trong lòng ngấm mặc niệm tự kỷ âm thị, bởi vì nó có văn điệu của thơ, có thể không tự do tự chủ đi lặp lại tái hiện tâm bạn.

7/ Nguyên tắc thứ tư của tự kỷ âm thị là: Có thể dùng các giác quan nghe nhìn có tính hình tượng. Trèo lên núi tuyết, đầu đội trời xanh, lấy tâm mắt ngóng, vui vẻ khoẻ mạnh”. Đó tất yếu khiến cho phương diện thị giác của bạn cảm giác thâm nhập vào cảnh giới của “núi tuyết trời xanh”. Bạn không những nhìn thấy trời xanh, núi tuyết mà bạn thực sự trên đỉnh núi ngấm trời xanh. Cảnh tuyết trắng thanh tịnh khiến cho bạn có thể thấy trong lòng rất hình tượng thâm nhập vào cảnh giới, hết thấy đó đều trợ giúp cho ý thức của bạn tiếp thu âm thị căn bản có tính trừu tượng, và mục đích để “vui vẻ khoẻ mạnh”.

LINH QUANG TRÍ TUỆ

Chọn lựa nguyên tắc quan hệ chúng ta cần giải thích thêm: Tác dụng âm thị của lời nói câu văn cùng phối hợp với cảm giác nghe, cảm giác toàn thân mới có hiệu quả.

Sau khi tự kỷ âm thị, cụ thể thực thi tự kỷ âm thị còn có mấy nguyên tắc.

8/ Một trong những nguyên tắc là lặp lại. Ở đây có ba tầng ý thức, tầng một là lặp lại trong mỗi ngày. Mỗi một ngày dùng một câu tiến hành tự kỷ âm thị mình. Một tầng là nội trong mỗi ngày đều tiến hành lặp lại. Buổi sớm sau khi tỉnh dậy tưởng tượng tự kỷ âm thị. Trước khi mở cửa, sau khi trở về nhà, trước khi cởi áo lại lặp lại..vv. Nói đơn giản là trước mỗi một việc làm mới của cuộc sống lại âm thị một lần. Đặc biệt là buổi sớm sau khi tỉnh dậy, buổi tối trước khi đi ngủ, hai lần này là rất quan trọng. Tầng ý thức cuối cùng là mỗi một lần ngẫm ý niệm tốt nhất lên lặp lại vài lần, nói chung khoảng ba lần là được. Như vậy đã tạo thành một thể quan trọng. Khi bạn không nghĩ đến nó, kỳ thực là nó vẫn luôn lặp lại trong tiềm ý thức của bạn.

9/ Nguyên tắc thứ hai của thực thi tự kỷ âm thị là “quên”. Cái gọi là “quên” tức là mỗi khi bạn tự kỷ âm thị xong bạn không nên nghĩ đến nó, bạn bất kể là làm việc hay nghỉ ngơi, khi đi ngủ, ngồi tĩnh tọa đều không tự kỷ âm thị, đó là nguyên tắc “quên”.

CÁCH VẬN DỤNG ÁM THỊ VỚI TIỀM Ý THỨC

Bạn chỉ có thể quên sau khi ám thị, đối với vô thức này, sức chú ý không tập trung vào nó, không nên cam dự vào tiềm ý thức bằng bất kỳ hình thức nào. Với nó cần hoàn toàn tin tưởng, có thái độ dựa vào và hoàn toàn giao phó cho nó. Bạn không nên chăm sóc mà mặc kệ nó, trên ý thức mới có thể phát triển tính tích cực chủ động sáng tạo của nó đi “hoàn thành nhiệm vụ”.

Nếu như bạn muốn dùng lời ám thị, tiềm ý thức có tính chủ động, kết quả ngược lại sẽ không tốt.

Nguyên tắc thứ ba của thực thi tự kỷ ám thị là: “chờ đợi”. Cái gọi “chờ đợi” chính là thời gian cần cho tiềm ý thức. Rất nhiều người tự kỷ ám thị thường thường rất khó lập tức biểu hiện được kết quả ra. Chỉ qua một thời gian, đợi tiềm ý thức từng bước điều chỉnh tâm sinh lý của mình. Không nên gấp, không nên miễn cưỡng, cần theo tự nhiên của nó.

Nói chung tự kỷ ám thị có ba hiệu ứng: Hiệu ứng kịp thời, hiệu ứng sau thời gian ngắn, hiệu ứng lâu dài. Hiệu ứng kịp thời là chỉ ngay sau khi tự kỷ ám thị lập tức có tác dụng đối với tâm sinh lý. Hiệu ứng sau thời gian ngắn, nói chung là chỉ sau một ngày hoặc ba đến bảy ngày sau mới phát sinh hiệu ứng. Hiệu ứng sau thời gian dài là chỉ sau một thời gian tương đối dài.

11/ Nguyên tắc thứ tư của thực thi tự kỷ ám thị: “chân thành” tức là “tâm thành tất linh”.

LINH QUANG TRÍ TUỆ

Nguyên tắc này có thể là nguyên tắc tối quan trọng.

Nếu như có bổ xung cái gì, vậy thì chọn lựa lời nói mà tự kỷ ám thị. Chúng ta có hai nguyên tắc. Một có thể dùng từ ngữ khẳng định mà không dùng từ ngữ phủ định. từ ngữ khẳng định so với từ ngữ phủ định có hiệu quả ám thị tốt hơn. Như “bệnh của anh ta đã khỏi hoàn toàn”. Hai, nói chuyện với tiềm ý thức có lúc cần suy nghĩ tới lời nói mà không cần mệnh lệnh. Như vậy nó mới có thể đi tiếp thu. Điểm này có thể căn cứ thực tế kiểm nghiệm để nắm bắt.

Tóm lại, chúng ta cần giỏi dùng phương pháp tự kỷ ám thị lại điều chỉnh tâm sinh lý của mình.

Ám thị là cách chủ yếu của mình đi tiếp thu ảnh hưởng

Ám thị, nghĩa rộng của nó tồn tại ở trong cả một thế giới của nhân loại.

Ám thị, từ ngoại ngữ mà nói có rất nhiều hàm nghĩa, định nghĩa. Nếu từ Trung văn mà nói chính là “không rõ ràng”.

Con người trong vũ trụ, trong thế giới, trong xã hội đều là tiếp thu ám thị trái, trong ngoài, hiểu được ta và vật, hiểu được được và mất, lợi hại tức là trực tiếp lý giải thuyết phục bạn, khiến cho bạn hiểu được để tiếp thu.

CÁCH VẬN DỤNG ÁM THỊ VỚI TIỀM Ý THỨC

Đó là ý thức hiển lộ của bạn đi tiếp thu, không tiếp thu, cự tuyệt. Người âm thị đó là thông qua âm thị để biểu lộ khiến cho bạn tiếp thu. Cả giới vũ trụ, trời đất tự nhiên, xã hội nhân loại đã và đang tiến hành âm thị bạn.

Nói âm thị cho bạn hiểu, biến âm thị cho bạn thấy rộng, cây âm thị cho bạn thấy thẳng, cỏ âm thị cho bạn thấy mềm, phương thức thứ nhất của xã hội âm thị cho con người là hình tượng, ví dụ, ẩn dụ.

Từ điểm nhận xét này biết âm thị có tác dụng với tiềm ý thức. Bởi vì một trong đặc điểm phương thức tư duy của tiềm ý thức là ẩn dụ. Ban ngày qua đi là ban đêm, ban đêm qua đi là ban ngày, ban ngày ban đêm giao nhau xuất hiện. Hình tượng vận động ẩn dụ thời gian qua đi tuần hoàn xoay chuyển là tiết tấu quy luật. Nhưng sở dĩ người có thể cảm thụ chỗ thâm sâu do sinh mệnh mà tiếp thu âm thị này, không những trong cách ẩn dụ mà còn ở chỗ lặp lại của nó.

Nhưng chúng ta có thể nói, phương thức thứ hai của tự nhiên, xã hội âm thị cho con người là lặp lại.

Lặp lại là cách có hiệu quả ảnh hưởng vào tiềm ý thức.

Tiềm ý thức không giống như ý thức hiển lộ. Ý thức hiển lộ dựa vào “thông” của lô gích, tiềm ý thức thường cần trợ giúp tích lũy ảnh hưởng ngấm hoá mà tiếp thu sự thực.

LINH QUANG TRÍ TUỆ

Nếu như chúng ta từ tự nhiên thâm nhập vào nghiên cứu xã hội để biết xã hội nhân loại là xử dụng các ngôn ngữ văn tự, có các tuyên truyền, diễn giảng, tôn giáo, quảng cáo, biểu ngữ, đều là dùng ngôn ngữ tiến hành âm thị mang tính ảnh hưởng đối với con người.

Tiềm ý thức của con người chính là trung lập lại âm thị tiếp thu ảnh hưởng của nó.

Chúng ta đã biết, ngôn ngữ là nghĩa rộng, các tranh ảnh phù điêu, nhiếp ảnh, âm nhạc, vũ điệu, trang phục, kiến trúc đều có thể xem là nghĩa rộng của ngôn ngữ, nó bao gồm mặt trời, đại dương, núi cao, các cảnh vật tự nhiên đều là ngôn ngữ.

Vậy thì khi các ngôn ngữ xuất hiện lặp lại, tất nhiên đem tác dụng đó lưu lại trong tiềm ý thức, đó chính là âm thị.

Mình thị là có tác dụng của ý thức hiển lộ.

Âm thị là tác dụng của tiềm ý thức.

Phần lớn con người tiếp thu mỗi ngày trong vũ trụ, cuộc sống xã hội chính là âm thị.

Con người là động vật cảm ứng âm thị. Mất đi năng lực cảm ứng với âm thị thì không phải là con người.

Tự nhiên thông qua âm thị mà ảnh hưởng con người, xã hội thông qua âm thị mà ảnh hưởng đến con người. Diễn

CÁCH VẬN DỤNG ÂM THỊ VỚI TIỀM Ý THỨC

giảng của tôn giáo thông qua âm thị ảnh hưởng con người.
Văn hoá nghệ thuật thông qua âm thị ảnh hưởng con người.

Cảm hoá, chinh phục, cảm nhiễm của tình cảm thông qua âm thị. Ảnh hưởng của đạo đức cũng thông qua âm thị.

Các tình cảm đều là trong âm thị tiếp thu ảnh hưởng, hình thành trong âm thị.

Rất nhiều quan niệm của nhân sinh đều là hình thành trong quá trình của âm thị.

Âm thị là cách chủ yếu của mọi người tiếp thu ảnh hưởng của thế giới, ảnh hưởng tương hỗ.

Lý giải sâu sắc điểm này rất quan trọng, đó là một trong chìa khoá quan trọng lý giải rất nhiều bí mật của nhân loại.

Ví dụ bí mật của văn tự, bí mật của nghệ thuật, bí mật của tuyên truyền, bí mật của quản cáo..vv.

Âm thị so với minh thị rất quan trọng. Do đó khiến cho tiềm ý thức tiếp thu tích lũy có tác dụng quan trọng chiếm trong não của tiềm ý thức.

Các bạn thân, chúng ta sâu sắc nhận thức “nghĩa rộng của âm thị” là cực kỳ quan trọng. Ở đây có đưa ra một số hiện tượng bí mật của nhân loại.

Con người tại sao lại già yếu

Nhân loại đang từng giây từng phút đều ở trong ám thị, vậy thì sinh lão bệnh tử của nhân loại như thế nào.

Sở dĩ con người già yếu là bởi vì vũ trụ, tự nhiên, xã hội này ám thị bạn già yếu, liệu bạn có tin không?

Chúng ta có thể đưa ra một ví dụ nho nhỏ. Một người khoẻ mạnh buổi sớm trèo lên lầu cao cơ quan. Nếu như bạn có mấy chục quyết tâm đang tiến dự định kế hoạch làm với bạn của bạn. Người thứ nhất vừa thấy bạn bèn nói: Ông Vương, ông làm sao vậy, sắc mặt ông không bình thường, có phải ông bị bệnh không? Ông ta sảng khoái vỗ vào vai người ấy nói: Đâu có, tôi rất khoẻ. Người thứ hai vừa thấy ông ta lại hốt hoảng nói: Có lẽ anh không được khoẻ, làm sao sắc mặt anh lại xấu đến vậy? Ông ta có thể hoài nghi một lát rồi trả lời: Đâu có, tôi không bị bệnh. Nếu như có người thứ ba, thứ tư cho đến người thứ mười mấy đều nói như vậy, ông ta nhất định lo lắng mà đến bệnh viện kiểm tra sức khoẻ, cuối cùng ông ta cũng vì thế mà bị bệnh.

Đó chính là sức mạnh của ám thị.

Nếu có người mới nhìn đều nói bạn đã khác xưa, hiển nhiên là bạn đã già, bạn có thể suy yếu đi rất nhanh.

Đương nhiên nụ cười vui tàn khốc như vậy, mọi người bình thường thật không hiểu. Nhưng mọi người ngược lại đang từng ngày từng giờ đi tiếp thu ám thị của tự nhiên.

CÁCH VẬN DỤNG ÁM THỊ VỚI TIỀM Ý THỨC

Bạn nhìn thấy những người bạn cùng tuổi của bạn già yếu, thế là bạn cũng chịu sự ám thị bản thân cũng đã già yếu. Bạn thấy con bạn không lớn dần lên, thế là bạn bị ám thị là mình già yếu. Bạn thấy bố mẹ của mình tóc đã bạc, thế là bạn chịu ám thị bạn càng ngày càng tuổi cao. Bạn thấy bạn đồng niên của mình sắp vào tuổi trung niên mà không quay về tuổi thanh xuân, thế là bạn chịu ám thị là mình đã già đi một ngày, một tháng, một năm. Một năm có bốn mùa thay đổi, lại qua một năm mới, bao nhiêu tiết xuân đến rồi lại đi đang ám thị năm lại năm suy yếu. Lá úa sơ xác, lúa lại qua vụ gặt, mạ nom mớm mớm đều đang ám thị bạn đã đi hết lịch trình của mình, bạn cũng từng bước già đi. Các hiện tượng của cả một xã hội nhân loại: Ấu thơ đi học, tiểu học rồi lên trung học, trung học lên đại học, đi làm rồi về hưu sắp tử vong, đều đang tiến hành ám thị suy yếu bạn, ngày đêm xoay chuyển đang luôn từng giây từng phút ám thị bạn.

Bạn tại sao lại không già yếu đây?

Bạn có thể đưa ra vấn đề: Tôi chẳng phải là tiếp tục ám thị già yếu? Lẽ nào không phải là phát triển sinh lý của bản thân mà dần dần suy yếu ư.

Chúng ta nói, tâm sinh lý của con người là theo tin tức đối ứng. Do đó tiềm ý thức tiếp thu ám thị và suy yếu.

Hiểu rõ ý nghĩa thâm sâu này chưa?

LINH QUANG TRÍ TUỆ

Có người hỏi: Chúng ta lẽ nào không thể kháng cự âm thị, không thể tiếp thu âm thị, không thừa nhận mình đã già?

Chúng ta trả lời: Từ tổng thể mà nói đó là rất khó. Vũ trụ đang lưu chuyển trong thời gian. Nó thông qua âm thị giống nhau lại chi phối nhân loại. Nhân loại bản thân chính là một đặc thù quan hệ với nhau, thông qua cảm ứng âm thị với chính thể vũ trụ, đó vốn là quy luật.

Nhưng từ cục bộ mà nói, con người lại có thể cải biến được âm thị của bản thân.

Đó là các trình độ công hiệu của khí công, thôi miên.

Họ dùng phương pháp âm thị lại thay đổi.

Dùng âm thị lại đấu tranh với âm thị.

Bởi vì chịu sự ám thị mà bạn bị bệnh suy yếu, bạn đang ám thị tích cực khiến cho bạn loại trừ bệnh tật, khoẻ mạnh.

Đã hiểu chưa?

Tự nhiên, xã hội thông qua các âm thị, nghệ thuật, thuyết giáo, tuyên truyền, quảng cáo, ảnh hưởng lẫn nhau đều là nghĩa rộng của âm thị. Trong đó, thôi miên dùng âm thị khiến cho có thể có hiệu quả, chuyên môn kỹ thuật hoá.

**Toàn bộ lời nói hành vi của con người
đều là tự kỷ ám thị**

Mỗi một thành viên trong nhân loại phần lớn đều là tự kỷ ám thị nhau trong xã hội đi tiếp thu ám thị. Nó là ám thị tương hỗ, những ám thị này là phổ biến, tương thông đan xen nhau, do đó tiềm ý thức trong mỗi một đại não của con người đều tự nhiên tạo ra, đều tự tương thông.

Cũng chính là nói tiềm ý thức của con người là tương thông.

Chúng ta lặp lại những đạo lý này, đối với một số người nắm vững một số trên lô gích lại nói, chính là minh thị ở họ. Mà đối với một số người hoàn toàn không hiểu mà nói đó là một loại ám thị.

Liên quan đến ám thị, chúng ta có thể bảo bạn là:

Thứ nhất, tiềm ý thức là đại não nhân loại (không chỉ là đại não) cảm ứng tiếp thu vũ trụ, tự nhiên, xã hội ám thị mà hình thành, tiềm ý thức chính là trầm tích của ám thị, tức là ký ức hoá của ám thị.

Thứ hai, tình cảm, đạo đức, cảm mỹ đều là tư duy tiềm ý thức.

Thứ ba: Do đó tình cảm, đạo đức cảm, mỹ cảm đều là kết quả của tiếp thu ám thị. Do đó chúng ta nói:

“Ám thị - Tình cảm học”

LINH QUANG TRÍ TUỆ

“Ám thị - Đạo đức luân lý học”

“Ám thị - mỹ học”

Tóm lại, từ góc độ ám thị này cũng có thể khiến cho nghiên cứu tình cảm học, đạo đức học, mỹ học của chúng ta có một góc độ nhìn nhận mới.

Trong Phật giáo có một câu là “huân tập”. Kỳ thực toàn bộ tinh thần của toàn bộ sinh mệnh trên ý nghĩa nhất định đều là “huân tập”. Đều là tích tập, đều là tích lũy của ám thị.

Ám thị ở đây bao gồm tự ngã ám thị

Toàn bộ lời nói hành vi của bản thân đều là tiến trình tự ta ám thị. Cho nên, huân tập đã bao gồm hết thủy lịch sử khách quan, chủ quan của một con người.

Bạn thử nghĩ tất cả các phẩm hạnh, phẩm chất, tính cách khí chất phú bẩm, dưỡng cảm của bạn đều là huân tập mà thành, đều là ám thị, tự ta ám thị tích lũy nó.

Bạn thử nghĩ hạnh phúc quan, khổ lạc quan của bạn là hình thành như thế nào? Tỷ mỉ thể hội một lát bạn có thể lập tức đốn ngộ, đó là ám thị, kết quả của tự kỷ ám thị.

Bạn lại hiểu ra bao nhiêu điều không biết, tâm sinh lý đều là ứng phó tin tức. Bạn đã biết trạng thái sinh lý của bạn, sức khỏe, bệnh tật của bạn đều là huân tập của bạn tiếp thu toàn bộ ám thị có liên quan của bạn. (bao gồm tự kỷ ám thị)

CÁCH VẬN DỤNG ÁM THỊ VỚI TIỀM Ý THỨC

Đã hiểu chưa, tâm sinh lý của bạn đều là nghĩa rộng của âm thị mà chẳng thể phân tách. Tâm sinh lý của bạn đều có thể tiếp thu âm thị, đều có thể dùng âm thị lại ảnh hưởng.

Như vậy, bạn đã hiểu làm thế nào để điều chỉnh cơ thể chưa. Nó đều chẳng ngoài cách dùng âm thị (bao gồm tự kỷ âm thị). Bạn đến biển an dưỡng, không phải là tiếp thu âm thị rộng lớn và thanh tịnh ư? Bạn vào rừng trúc không phải là tiếp thu âm thị thanh mát, đó là nghĩa rộng của âm thị.

Tôn giáo với âm thị

Rất nhiều nghi lễ, thuyết giáo của tôn giáo trong đó đều là dùng âm thị. âm thị có thể phân ra làm hai loại lớn: Người khá âm thị với tự kỷ âm thị.

Các thầy tu khi giảng kinh giảng đạo của Phật giáo đều ngâm âm thị trong đó.

Trong rất nhiều tôn giáo đều vận dụng âm thị như Cơ đốc giáo, Gia Tô giáo đều dựa vào âm thị, các hoạt động của Cơ đốc giáo như các nhà truyền giáo cũng đều vận dụng âm thị.

LINH QUANG TRÍ TUỆ

Trong tất cả các nghi thức của Phật giáo, Cơ Đốc giáo, Đạo giáo đều là âm thị, là chỉnh thể thứ tự, chỉnh thể thao tác của các nghi thức nghĩa rộng của ngôn ngữ đều là âm thị.

Trong tu luyện khí công, các khí công sư thường làm một số thủ thuật dẫn dắt tiến hành các nghi thức thao tác. Những nghi thức thao tác này chính là âm thị. Nó có đủ bầu không khí tôn giáo, thần thánh có sức âm thị lớn.

Bầu không khí đó là âm thị.

Trường không khí chính là âm thị.

Có các trường âm thị khác.

Đó là chúng ta đưa ra một khái niệm mới đã vượt ra ngoài giới hạn nghĩa hẹp của âm thị. Âm thị thành địa tôn giáo có một số hàm nghĩa âm thị rộng.

Trong hoạt động Phật giáo khi họ đang âm thị bạn, ngoài lời nói ra còn dùng vẻ mặt, thái độ ngôn ngữ, động tác ngôn ngữ, còn có trang phục ngôn ngữ, ngôn ngữ đạo, cờ quạt, ngôn ngữ hình vẽ, còn có âm nhạc cũng chính là ngôn ngữ âm nhạc. Họ bố trí hoàn cảnh, ứng dụng hoàn cảnh là bao hàm ngôn ngữ. Họ còn xây dựng cung đình, từ trong cung đình để tiến hành âm thị bạn. Họ xây đền chùa trên những đỉnh núi cao, mượn cảnh sắc hùng vĩ của núi sông tăng thêm sức cho âm thị.

Nghĩa hẹp âm thị với nghĩa rộng âm thị thực không có giới hạn. Trong hoạt động tôn giáo, kỹ thuật hoá của âm thị kỳ thực là vận dụng đủ nội dung của nghĩa rộng âm thị.

Mặc niệm với vô niệm trong âm thị

Ngôn ngữ là một phương thức âm thị, nhưng có một số người có thể trên thực tế vận dụng một số phương thức siêu việt khác. Họ thường chỉ có thể mặc niệm một lát trong ý niệm, trong tư tưởng chớp mắt nghĩ qua một loại ngôn ngữ, nếu như buông xả tự nhiên, tâm thân thanh tịnh cần đến hư cực, thậm chí không nghĩ qua văn tự, họ có thể tiến sâu vào trạng thái thanh tịnh buông xả.

Trong phương pháp này, quá trình tư duy là một quá trình ngôn ngữ. Nó vốn là vận dụng ngôn ngữ để tiến hành tự kỷ âm thị. Là phương pháp cao cấp để tự kỷ âm thị.

Trong phương thức ý niệm, dùng tư duy thay thế mặc niệm tự kỷ âm thị cũng nhan chóng đạt được tùy ý linh hoạt mà nó cũng cao cấp hơn.

Quan hệ hai thứ với tư duy, người hiểu được sẽ tìm ra lô gích “phương thức mặc niệm” tự kỷ âm thị đến “phương thức ý niệm của tư duy”.

Còn có một số loại chúng ta gọi nó là “phương thức vô niệm”.

Chính là một người căn bản không dùng ý niệm lại dẫn dụ bản thân, nó không những không mặc niệm, cũng không dùng ý niệm. Nó tự nhiên mà vào trong trạng thái của

LINH QUANG TRÍ TUỆ

tự nhiên. Nó khi này đã đạt vào trạng thái của vô vi. Chính là đạt đến trạng thái của vô xuất vô nhập rồi.

Từ góc độ của tự kỷ ám thị mà nói, nó không dùng phương thức mặc niệm, cũng không dùng phương thức ý niệm, trong tiến hành không người tự kỷ ám thị, dùng lời nói để dẫn dắt, đó chính là vô ý thức của nó, tiềm ý thức của nó trong luyện tập thành tự nhiên đi làm công việc tự kỷ ám thị.

Phương thức ý niệm của tự kỷ ám thị này đã được dễ dàng rất nhiều thuần thục thành thói quen, thâm nhập triệt để vào tâm, tự nhiên sẽ tiến nhập vào trạng thái tự kỷ ám thị của “vô niệm” này.

Trong luyện tập của bản thân ta chính là cần đạt đến cảnh giới đó.

Kỳ thực ba phương thức “mặc niệm”, “ý niệm”, “vô niệm” của tự kỷ ám thị, con người bình thường đều không tự giác tiến hành ám thị nó. Đối với “phương thức mặc niệm” của “tự kỷ ám thị”, bạn lại nghĩ một lát cũng có thể tìm được kinh nghiệm của bản thân. Bạn đang trong một trạng thái đặc thù, tình cảm căng thẳng, bạn có thể dùng các phương pháp lại buông xả cơ thể, bạn đặc biệt vào lúc khó chịu có thể dùng các phương pháp lại tự kỷ ám thị, đó là “phương thức ý niệm” của tự kỷ ám thị. Người là không ngừng tự kỷ ám thị, chỉ có điều không biết mà thôi, các tư tưởng tự nói chuyện

CÁCH VẬN DỤNG ÁM THỊ VỚI TIỀM Ý THỨC

bản thân, tự điều chỉnh thân tâm, đều là tự kỷ ám thị. Mà đối với từ “phương thức vô niệm” của tự kỷ ám thị, các bạn có thể tương đối thoải mái hơn.

Đây là ám thị mà trước mắt bạn chưa đạt đến.

Các bạn có thể nghĩ một lát, bất kỳ tiến hành lặp lại tự kỷ ám thị nào, nó nhất định trở thành một tập quán cố định trong tâm lý, một hình thức, đến khi nó hiểu và xác định ý thích bạn sẽ tự động làm công việc.

Phương thức vô niệm của tự kỷ ám thị này là ẩn tàng, là cực nhanh không đâu không đến. Nó một khi hình thành chính là không người đi tiến hành. Dem ra bí mật này khiến cho chúng ta đối với hiện tượng tinh thần của nhân loại, đối với kết cấu của tâm lý nhân loại, với hết thảy quy luật hình thành của hết thảy quan niệm của nhân loại có một nhận thức mới.

Ám thị với bệnh tinh thần

Có rất nhiều bệnh tinh thần, kỳ thực đều hình thành do xấp đặt của hoàn cảnh mệnh vận. Một người bị bức bách không tự chủ mà rơi vào trạng thái đặc thù của thôi miên, hoặc trạng thái tự thôi miên, trong trạng thái đó họ tiếp thu ám thị hoặc khống chế của ám thị bản thân, khống chế này

LINH QUANG TRÍ TUỆ

là lý trí không có cách gì thoát khỏi của họ, hoặc là khó thoát khỏi.

Mỗi một bác sĩ tâm thần học nghiên cứu bệnh án xem qua sẽ phát hiện ý nghĩa của định lý này.

Người ta khi đau khổ, khi tình cảm bị kích thích có lúc phần lộ cao độ, khổ não cực độ, lo sợ cực độ, hưng phấn cực độ, vui mừng, hạnh phúc cực độ, ức chế cực độ, kinh sợ cực độ, mỗi một cực độ, yếu mềm cực độ, có bệnh nặng, cơ thể chịu xung đột...vv. đều dễ mất đi khống chế lý trí, đều dễ ở trạng thái lạnh của lý trí, mà một khi lý trí đã băng lạnh, một người trên thực tế ở vào “loại trạng thái thôi miên”. Khi này cách nhìn cảnh ngộ sự việc, các nhân vật của ám thị (bao gồm hàm nghĩa rộng của ám thị) và tự kỷ ám thị nội tại (cách tư duy, tư tưởng, ý niệm, nguyện vọng, cách nghĩ dễ có thể vì đó mà tự kỷ ám thị) chính có thể thâm nhập vào tiềm ý thức mà thành một năng lượng thần bí khống chế con người.

Ở đây chúng ta thấy một hướng suy nghĩ:

Thứ nhất, cuộc đời một con người có thể do hoàn cảnh mà thường bị bức bách không tự chủ để rơi vào trạng thái bị thôi miên hoặc tự kỷ thôi miên.

Điều kiện căn bản chính là ý trí bị băng lạnh.

Mất ý trí và ý trí bị băng lạnh này có thể trong một thời gian dài, cũng có thể một thời gian ngắn hay chỉ là tạm

CÁCH VẬN DỤNG ÁM THỊ VỚI TIỀM Ý THỨC

thời. Tất cả nhưng dài ngắn và nông sâu của trạng thái thôi miên vốn là tự kỷ thôi miên.

Trong trạng thái thôi miên với tự kỷ thôi miên, ảnh hưởng của một người bị ám thị bởi tự kỷ ám thị. Ám thị và tự kỷ ám thị này có rất nhiều dạng, bao gồm toàn bộ nội dung của tự kỷ ám thị và ám thị nghĩa rộng.

Trong một câu nói, một cảnh tượng, một âm thanh, một khuôn mặt, một sự kiện, một hội ngộ, một vật thể ự nhiên, một hiện tượng xã hội, một hoàn cảnh gia đình, một bức tranh, đều là hình thức ám thị. Như một bộ tác phẩm văn học nghệ thuật, một sự việc tôn giáo...vv.

Khi này ám thị và tự kỷ ám thị tất nhiên thâm nhập vào trong từng ý thức thành các nguồn gốc của hiện tượng tâm lý.

Tình cảm, tính cách, khí chất, các trạng thái chương ngại tâm lý, các chứng thần kinh nặng nhẹ khác nhau của con người đều có liên quan với nó.

Cần giới thám sát thấu suốt hết thủy.

Khi ám thị, tự kỷ ám thị biểu hiện là sau tác dụng của người khống chế mãnh liệt sau tác dụng khiến cho tình thần thất thường chính là các loại bệnh tinh thần.

SINH MỆNH VỐN LÀ MÃN CẢM

Sinh mệnh vốn là mãn cảm

Bất kỳ giai đoạn lịch sử nào của nhân loại, vấn đề quan trọng của nhân loại là đối mặt với sinh tồn của bản thân, đều cần phải dự đoán được hiện tượng biến hoá của tự nhiên, trong tranh đấu xã hội, để thực hiện lợi ích bản thân cũng cần dự đoán biến động xã hội. Đồng thời liên quan đến nhân sinh đều cần phải dự đoán tốt xấu lợi hại, tất cả những yêu cầu dự đoán này là cực sơ khai của thuật dự đoán.

Là vật tối linh của vũ trụ, sinh mệnh của con người rất mãn cảm, nên cần khơi dậy điều động sử dụng mãn cảm này.

Nhiều tầng của năng lực dự cảm

Con người đối với sự việc nguy hiểm quan trọng có lúc cũng có thể có dự cảm. chính xác mà nói là: Bất kỳ ai đối với sự việc quan trọng đều có thể dự cảm nhất định. Nhưng các dự cảm có nhiều tầng khác nhau.

1/ Biểu hiện là sinh lý khác thường. Như một bộ phận của cơ thể khó chịu, co giật, tim đập nhanh, huyết áp tăng nhanh, phản ứng khác thường của mắt, ngũ quan, như mắt nháy, my giật..vv. Khi sinh lý khác thường này yếu đuối sẽ khiến cho người ta chú ý. Chúng ta cho rằng, bản thân chúng có năng lực dự cảm. Kỳ thực đó là sai lầm, mọi người đều có năng lực dự cảm, đó là một định lý. Then chốt là ở từng bước khiến cho hiển lộ ra. Làm một tinh linh của vũ trụ, sinh mệnh con người vốn là mẫn cảm. Cần khơi dậy điều động sử dụng phát triển cảm giác này. Năng lực bình thường của con người với khoảng năng lượng siêu cảm vốn không có ngăn cách.

2/ Biểu hiện là tâm lý khác thường. Như đột nhiên vô duyên vô cớ đi giận dữ, buồn bực, bất an, căng thẳng, sợ hãi, khó chịu..vv. Tâm lý khác thường với sinh lý khác thường thường vốn có quan hệ. Mà giống như vậy, yếu đuối khác thường này có khi khiến cho chúng ta không chú ý bỏ qua mà bị mai một.

LINH QUANG TRÍ TUỆ

3/ Biểu hiện là hành vi khác thường. Nếu cực kỳ kinh dị là buông tay đánh rơi chiếc đĩa, chén, bát hoặc khi mở cửa làm vỡ kính, bị vấp ngã, bị kim đâm mà thao tác chẳng mấy may sai sót, nó đều là những sự việc khó phát sinh. Có khi thậm chí là đến hai ba lần, dẫn đến sai lầm buông đồ rơi xuống đất, điều đó dễ là dự cảm đến điều gì.

4/ Dự cảm trong mộng. Chính là cái gọi nghiệm của mộng. Nó còn có thể liên tưởng đến một trong thuật bói mộng.

5/ Loại biểu hiện chứng cưỡng bức. Ví dụ bạn cần lái xe đi làm, nhưng ngược lại có một ý niệm cưỡng bức chỉ huy bạn lái xe đến một chỗ khác. Kết quả tránh được một lần gặp phải sự việc nguy hiểm. Bạn rõ ràng biết khi bước chân ra đã khóa cửa cẩn thận, nhưng không hiểu sao lại quay về nhà xem lại, kết quả bắt gặp kẻ trộm đột nhập vào nhà.

6/ Mấy hình thức dự cảm ở trên, trên ý nghĩa nhất định đều có thể quy nạp là tầng tiềm ý thức. Tai nạn nguy hiểm có biến cố đều bị tiềm ý thức tiếp thu, đều lấy các dị thường của tâm sinh lý hoặc lấy “cảnh mộng” “chứng cưỡng bức” ám thị cho người. Dùng nghĩa hẹp tức là khái niệm ngôn ngữ thông thường nói, chúng còn chưa phát triển thành ngôn ngữ thâm nhập vào ý thức hiển lộ của con người, do đó con người thường không tự giác được. Nếu như dùng khái niệm ngôn ngữ rộng nói, hết thảy ngôn ngữ hành

vi, động tác, biểu đạt tình cảm, ăn mặc, tư duy của con người đối với hết thảy các vận động của tự nhiên, xã hội đều có thể là ngôn ngữ. Vậy thì mấy loại dự cảm ở trên là dùng ngôn ngữ của tiềm ý thức mách bảo bạn.

7/ Dự cảm xác định. Bạn cảm thấy phát sinh biến động gì rồi. Tin tức sự việc ở đây đã lấy phương thức ngôn ngữ nghĩa hẹp thông thường thâm nhập vào ý thức hiển lộ.

8/ Bệnh phong thấp hay viêm khớp có dự cảm đối với mưa, bởi vì không khí ẩm làm các khớp đau, dự cảm này là quy luật thông thường mọi người đều biết.

Dự cảm mà chúng ta nói thường là quy luật khác thường, siêu cảm giác. Động vật tại sao lại có dự cảm với động đất? Bản thân chúng đều có tính chất dự cảm đặc biệt. Nhưng từ trên bản chất triết học mà nói, những dự cảm này thường không giống nhau. Trước bất kỳ sự việc nào cũng đều phát sinh, nhưng trước khi mưa, không khí có độ ẩm nhất định đều có các hình thức dự đoán trước. Vấn đề là ở năng lực dự cảm của bạn.

Sự biến đổi tự nhiên đều có điểm trước, mà điểm dự báo nhất định sẽ biểu hiện ra các năng lượng vật lý. Dương nhiên phần lớn có thể là chúng ta đến nay còn chưa nhận thức được năng lượng vật lý này. Sự biến của xã hội cũng có điểm dự báo trước. Điểm dự báo trước này thể hiện ra năng lượng vật lý đặc thù.

LINH QUANG TRÍ TUỆ

10/ Năng lực dự cảm của con người: Thứ nhất, có sai biệt về độ linh cảm. Có người cơ hồ đối với bất kỳ sự vật đều vô cảm; Có người ngẫu nhiên đối với nguy hiểm có nhiều dự cảm. Thứ hai, năng lực này siêu không gian thời gian khác nhau. Có người chỉ dự cảm được trên thời gian, trên không gian. Thứ ba, từ trình độ chính xác cũng khác. Có người chỉ có tâm lý khác thường, hoặc phần lớn là ý thức mộng lung; Có người thì có ý thức tự giác rõ ràng.

Trong tiềm ý thức của bất kỳ người nào đều cần linh cảm hơn ý thức ngàn vạn lần. Nó bao hàm ý nghĩa của tiềm ý thức trong tầng sâu của tiềm ý thức phong phú và sâu sắc hơn.

Tiềm ý thức của bất kỳ mọi người đều có năng lực dự cảm tương lai. Chỉ dưới tình hình nói chung nó không hiển lộ. Trong tình hình tối thiểu nó có thể một nửa hiển lộ ra sinh lý, tâm lý, hành vi khác thường hoặc hình thức ẩn dụ. Chỉ có dưới tình hình cực đặc biệt, nó mới hoàn toàn hiển lộ.

Do đó làm thế nào để đem dự cảm của tiềm ý thức hiển lộ ra “phiên dịch” thành ý thức hiển lộ và lấy ngôn ngữ lý giải, tức là trong ngôn ngữ nghĩa hẹp thông thường, hơn nữa diễn tả trên hình tượng thị giác, từ đó khiến cho tư duy nắm vững được đó là việc rất khó và quan trọng.

“Tượng” và “số” ảo diệu liên quan của vạn vật

Liên hệ trong khoảng vạn vật, liên hệ này có liên hệ của tượng và số.

Đối với liên hệ của số, chúng ta cần có nhận thức càng ngày càng sâu sắc. Không những là vận động của các loại cơ giới, hoá học, vận động thân thể có liên hệ không rõ của số. Có thể nói, hết thảy hiện tượng của cuộc sống chúng ta đều là ảo diệu của số.

Có một số sự việc xem là phát sinh nguyên nhân như một sự việc ngẫu nhiên có người gặp phải, một người nói một câu ngẫu nhiên, đương khi anh ta nói câu đó thời gian với không gian nói của anh ta không chỉ ngẫu nhiên, động tác ngôn ngữ lúc anh ta nói trong lời nói có bao nhiêu chữ đều không phải là ngẫu nhiên, hết thảy đều là ảo diệu của số trong đó.

Có thể nói vũ trụ chính là một hệ thống toán cực lớn. Từ mỗi một cục bộ, mỗi một khâu đều có thể diễn ra một cục bộ của nó, cũng có thể tính ra toàn cục.

Mọi người có thể lý giải thừa nhận vạn vật vận động trong khoảng vũ trụ đều có liên hệ. Nhưng chúng ta nói triệt để, cần thừa nhận liên hệ trong khoảng vạn vật để có “số” trong đó.

LINH QUANG TRÍ TUỆ

Chúng ta đối với vận động ảo diệu của vạn vật trong thế giới này còn quá ít.

Chúng ta còn nên hiểu thiên nhân hợp nhất kỳ thực có nội dung thực tại. Tiềm ý thức của con người chính là “tiềm ý thức của vũ trụ”.

Có thể nói thế này: Tiềm ý thức của con người đối với phán quyết, dự trắc sự vật là một chuỗi tính toán cao độ.

Bản thân vũ trụ cũ là một đại não cực lớn.

Thiên nhân tương ứng, thiên nhân hợp nhất là thể hiện ở trên điểm này.

Các trực giác của con người bao gồm mỹ cảm, linh cảm đều là tính toán cao độ của thuật toán nhị phân.

Tính toán cao độ này chẳng qua là tính toán của bản thân và vũ trụ mà thôi.

Tính toán của vũ trụ có số trong đó, phản ánh vật chất với năng lượng của số.

Trong khoảng vạn vật có quan hệ năng lượng, có liên hệ của số.

Tính toán của vũ trụ có số trong đó, phản ánh vật chất với năng lượng của số.

Trong khoảng vạn vật có quan hệ năng lượng, có liên hệ của số.

SINH MỆNH VỐN LÀ MÃN CẢM

Hết thấy liên hệ năng lượng thiên hạ đồng thời tự nhiên có hàm chứa liên hệ của số.

Vũ trụ vạn vật đều là tính toán của âm dương. Người với trời tương hợp. Tư duy tiềm ý thức của con người cũng là tính toán của âm dương nhị phân.

Thấu triệt mà nói, hết thấy sự việc thiên hạ đều như vậy, đều có tính quy luật khách quan. Các nhân tố chủ quan thiên sai vạn biệt cuối cùng cũng biểu hiện là tính quy luật khách quan tất yếu. Bất kỳ sự việc gì đều không thể lấy ý trí đi chuyển hoá, đều là thiên định.

Thuật số và thuật dự trắc

Thuật số chính là thuật dự trắc của cổ nhân.

Nhưng cùng với phát triển của lịch sử thiên văn, lịch pháp mà từng bước thu được vị trí hợp lý, hợp pháp, “khoa học” quy luật thông thường. Người đời sau khi nói đến thuật số thường không nói đến lịch pháp, thiên văn, mà chỉ truyền bói mai rùa, tướng mệnh, triết học, Kham dự để dự đoán.

Phát triển này cũng có ý nghĩa phát minh.

Hiện tại không có người nói đến thiên văn lịch pháp là mê tín, đều cho rằng nó là khoa học, nhưng vu thuật thì

LINH QUANG TRÍ TUỆ

không còn nghi ngờ gì nữa dưới con mắt của mọi người nó là mê tín.

Nó chứng tỏ cái gì?

Chúng tỏ quan hệ giữa khoa học và hiện tượng thần bí, thuật thần bí. Không ai nhắc đến thiên văn và lịch pháp mấy nghìn năm trước cũng là một phương thuật, cũng cùng một vị trí với bói mai rùa, vu thuật.

Cùng với ảo diệu của thiên văn, lịch pháp dần dần được phát hiện quy luật hoá, xác định hoá, phân cấp hoá, phổ cập hoá, nó đang được xã hội nhân loại lấy lại địa vị xác đáng hợp lý.

Người Trung Quốc hiện tại không có ai cho rằng Trung y là phương thuật, không có người nào cho rằng đó là văn hoá chủ nghĩa thần bí, là mê tín.

Nhưng thời cổ, vu thuật và y học không phân biệt. Y học dần dần được hợp lý hoá, hợp pháp hoá, quy luật hoá. khoa học hoá, nó được cả xã hội tiếp thu thừa nhận, màu sắc chủ nghĩa thần bí của nó dần dần bị mất đi.

Phát triển của lịch sử này đưa con người đến tư duy sâu.

Chúng ta nghĩ, ngoài thiên văn lịch pháp, y học các loại phương thuật khác cũng có thể trải qua quá trình bản chất tương tự trên lịch sử nhân loại.

SINH MỆNH VỐN LÀ MẮN CẢM

Cũng chính là nói, cùng với chúng ta dần dần vạch rõ bản chất của chủ nghĩa thần bí của nó, thấy rõ quy luật ấy phá trừ màu sắc mê tín xác định hoá, phổ cập hoá tạo phúc cho cả một xã hội, vậy thì cuối cùng nó có thể có được địa vị hợp lý, hợp nhất và khoa học.

Hiện tượng thần bí, thuật thần bí, ngoài phương diện là mê tín phong kiến, văn hoá giang hồ nó còn là phương diện khoa học chưa khám phá.

Bỏ đi những mê tín ngu muội, đưa ra ảo bí của nó là hành vi cực khoa học, cực trí tuệ.

Tuổi thơ của nhân loại

Khoa học kỹ thuật của người xưa không bằng người đời nay. Nhưng trực giác của họ chúng ta còn xa mới bằng, nói chính xác là hơn chúng ta rất nhiều. Bởi vì họ chịu ô nhiễm văn hoá và ô nhiễm tin ít, lô gích tư duy não của họ cũng ít. Trình độ của họ phần lớn là dựa vào trực giác.

Người thanh niên thường thường bỏ qua thiên tài của tuổi trẻ.

Tuổi trẻ của nhân loại là thời kỳ trực giác phát triển.

Họ dựa vào trực giác, thông qua đoán tượng có thể dự đoán được rất nhiều việc. Người xưa sống bằng trực giác, sống bằng thần linh là lẽ đương nhiên.

LINH QUANG TRÍ TUỆ

Một tượng trong giới tự nhiên, đối ứng với dằng sau là một sự việc biến hoá của trời đất người. Nếu như một loại đối ứng được người xưa dùng trực giác nắm bắt thấy, vậy thì nó đã bị quy luật lô gích xác định rồi.

Lô gích từ tiềm ý thức khách quan mà nói, là kết tinh của quy luật sự việc lặp lại.

Từ trên ý nghĩa, ý thức là kết quả trực giác của con người nắm vững xác định.

Mối nhìn đã rõ đó chính là một cảnh giới của trí tuệ, là cảnh giới của thiên. Thế giới vốn là mối nhìn đã rõ.

Tâm lý của chúng ta đối với bản chất thế giới là mối nhìn đã rõ.

Ảo diệu của chiêm tinh

Ảo diệu của thuật chiêm tinh ở chỗ nào? Hành tinh, vệ tinh của vũ trụ liệu có quy luật vận hành bản thân của nó không? Với người và sự việc trên quả đất lẽ nào có quan hệ? Từ căn bản mà nói, nhân loại trên quả đất là tinh linh của cả một vũ trụ mà ra đời, liệu phát triển của vũ trụ (sau) có đối ứng sâu sắc không? Nhân loại là toàn bộ bức ảnh thu nhỏ của vũ trụ. Đến như mây gió tự nhiên trên quả đất liệu có liên hệ đối ứng của hành tinh và quả đất, đó là lý giải hiển nhiên.

Ngẩng mặt nhìn trời đầy những vì sao lấp lánh thần bí tạo thành một cái lồng lớn với người trên thế giới. Nó chính là một câu đố thâm ảo cực lớn. Một vì sao trên trời giống như một chiếc đinh trên quả đất. Địa cầu cho đến hết thấy con người đều có đối ứng với các sao. Các hệ sao chuyển động dẫn nỏ thu nhỏ hoàn toàn của vũ trụ giống như một đứa trẻ nhỏ. Nhân loại trên quả đất là một tập đoàn tinh vân đang toả sáng cũng chấn động, hô hấp, thay cũ đổi mới sinh trưởng hoàn toàn đối ứng. Vũ trụ lớn hay là nhân loại lớn, hay là một cá nhân lớn, một tế bào lớn, kết hợp của tinh trùng và trứng lớn?

Các bạn hiểu hàm ý của nó chưa.

Kỳ thực sao trên trời với người trên quả đất là có đối ứng.

Mệnh vận của con người với sao

Thời gian của một người thụ thai cho đến chào đời, vị trí không gian trên quả đất tất cả đã được xác định họ với liên hệ của các sao trên trời.

Chính xác nói người là tinh linh của vũ trụ. Mỗi một người đều là biến hoá của trạng thái vũ trụ có liên hệ nhất định.

Có lẽ không phải là lý giải?

LINH QUANG TRÍ TUỆ

Các biến hoá thế nào? Bởi vì thời gian khu vực quan sát sao và chỗ đứng khác nhau nên có khác?

Biến hoá của các sao kỳ thực là biến hoá của không gian thời gian.

Mỗi một người đều chẳng có mối liên hệ nào đó với không gian thời gian? Năm tháng ngày giờ sinh của bạn, địa điểm sinh của bạn với với các loại nhân tố như vậy liệu có ứng với chuyển hoá của các hành tinh?

Các sinh vật với người, biến hoá tâm sinh lý của con người có khác nhau, liệu nó không phải là đối ứng của các sao ư?

Chúng ta có thể tin rằng, một người bản thân của họ do vị trí nhất định trong không gian và thời gian của trái đất và vũ trụ, do đó nó với trạng thái của vũ trụ với sao quan sát được trên bầu trời là có đối ứng nhất định.

Do đó từ trên lý luận nói, căn cứ sao suy đoán mệnh vận con người là có thể lý giải.

Chúng ta biết, lịch sử của một nhân vật quan trọng có ảnh hưởng đến lịch sử, mệnh vận của một nhà quân sự chính trị có thể ảnh hưởng xã hội, mệnh vận của một nhà quân sự có liên quan đến thắng lợi của một của cuộc chiến, cho nên căn cứ sao suy lịch sử xã hội và các biến hoá lớn của đại sự cũng không phải không hiểu được. Bởi vì nó có thể đoán trước được mệnh vận của những nhân vật này.

SINH MỆNH VỐN LÀ MẮN CẢM

Bởi vì xã hội là kết hợp của nhiều người, cho nên chúng ta còn có thể trực tiếp nghĩ, trạng thái nhất định của xã hội có thể có đối ứng đặc biệt với trạng thái của cả vũ trụ.

Đó lẽ nào không phải là lý giải hay?

Nhưng người và sự vật trong thiên hạ quá nhiều, liên hệ của nó với các sao không thể dùng tri thức kinh nghiệm của người để nắm vững. Tức là chỉ nắm vững được mệnh vận lịch sử của một người điều nó xem ra là không có thể.

Hiện thị tượng trưng của mộng

Từ sau khi có tâm lý học tầng sâu của Freud, người hiện đại đối với nhận thức của mộng so với trước kia đã sâu sắc thêm. Mộng không phải là vô duyên vô cớ. Mộng là tư duy của tiềm ý thức. Mộng là hiện thị tình cảm, dục vọng, nguyện ý của áp chế. Mộng là tưởng tượng. Mộng thường bộc lộ ra các hiện trạng của cuộc sống. Đối với hết thảy những thứ đó, người hiện đại đều có những lý giải nhất định.

Nhưng giải thích mộng của người hiện đại cơ bản là giới hạn bởi tình cảm của người đã có. Họ cho rằng: Mộng là

LINH QUANG TRÍ TUỆ

toàn bộ những đã có trong cuộc sống của con người, do đó cũng là trong bối cảnh của cuộc sinh ra.

Họ không biết, mộng không chỉ phản ánh toàn bộ dĩ vãng, còn dự đoán toàn bộ tương lai.

Giải mộng cần bao gồm lý giải ra được toàn bộ nội dung dự đoán.

Cần nắm vững mộng là năng lực dự đoán hiển thị của tiềm ý thức.

Hiển thị tượng trưng cũng có thể nói là ví dụ hiển thị, chính là một trong hình thức quan trọng trong đó. Từ góc độ này mà nói nhân loại trong cuộc sống thường ngày, trong các văn học nghệ thuật, đều có thể vận dụng trong mộng.

Đối ứng ở đây là mật mã ngôn ngữ. Cho nên mộng thấy mặt trời rơi vào cốc tự nhiên là điềm báo đế vương. Đối ứng đó là một quan niệm văn hoá thời đó có liên quan.

Do đó hiển thị tượng trưng có thể có tính quy luật nhất định. Nó có thể dùng bói mộng, khảo sát sự kiện phổ biến của bói mộng là như vậy.

Hiển thị tập trung này chúng ta có thể gọi là “tính phổ biến hiện tượng tượng trưng”. Nó tương đối dễ dàng tìm được mã ngôn ngữ, đối với cả một xã hội, đối với cảnh mộng nó đưa ra cách bói mộng là có tính nhất chí.

SINH MỆNH VỐN LÀ MÃN CẢM

Chúng ta nói hiển thị tượng trưng chủ yếu là chỉ “tính phổ biến tượng trưng của hiển thị” này.

Còn có hiển thị hoà âm, hoà âm tự nhiên cũng có thể lấy loại hình đặc trưng của hiển thị đặc trưng ra xem xét.

Hoà âm trên lời nói văn tự là một đặc điểm tư duy quan trọng của tiềm ý thức. Đặc điểm này đủ tính hiển thị ra. Một là một phương thức của tư duy tiềm ý thức.

Nghiên cứu thuật số là khoa học của tương lai

Chúng ta hôm nay đã hiểu rõ mê tín của thuật số thực không phải là lại khôi phục lại thuật dự đoán cổ xưa này. Chúng ta hôm nay có khoa học dự trắc. Với cả một xã hội mà nói, làm mới suy tôn thuật chiêm tinh, bói mai rùa là vô ý nghĩa. Chúng ta cần là từ trong khoa học nghiên cứu mới nó.

Nhưng góc độ góc độ của mỗi một người, nếu như bạn trong cuộc sống thường ngày chú ý phân tích dự đoán trong mộng của mình, hoặc chú ý nắm bắt quan sát khác thường của giới tự nhiên trong bói mộng, từ đó lại suy diễn chiêm tượng bói mộng của cổ nhân là không nên. Đó có lẽ cũng là một cách luyện tập tâm lý rất tốt.

LINH QUANG TRÍ TUỆ

Nhưng từ góc độ của một người mà nói, không nên quá trực tiếp trên ý nghĩa tôn sùng những chiêm thuật này. Một người nếu như cả ngày dùng mai rùa, vu thuật, triết tự, bói mệnh của mình thì không được. Thậm chí có thể rơi vào trạng thái thần chí bất an.

Chúng ta còn có con mắt nhìn rộng trong cuộc sống, đó là trạng thái buông xả tâm xuống chính là chân ngộ. Cảnh giới hoạ phúc tốt xấu, được mất vinh nhục của chúng ta là hạ thấp cảnh giới. Chúng ta cần đại cảnh giới, đại độ lượng. Quan tâm đến mệnh vận của cả một nhân loại, quan tâm đến hoàn cảnh sinh tồn của vũ trụ và cả nhân loại.

Giải mộng và triết tự

Hành vi ý thức của con người, nếu như sâu sắc tiến trình khảo sát toàn diện, phát hiện thấy nó bị tiềm ý thức và vô ý thức quyết định.

Các vô ý thức, tâm lý hành động thẳng thừng là tiềm ý thức trực tiếp huy động biểu lộ ra ngoài.

Có ý thức, có tâm, có chấp trước tiềm ý thức thấu qua khoảng không chế sinh cứng của lý trí tiếp thu hiển lộ ra tác dụng tiềm ý thức của nó.

Văn tự bản thân là một loại “tượng”. Chữ hán là chữ tượng hình, đặc biệt là một loại tương đối cụ thể của hình

tượng. Người ta có thể tuỳ ý viết ra một chữ tựa hồ như trong não trải qua một giấc mộng.

Có biết bao phương diện giải thích mộng, bao giải thích thì có bấy nhiêu phương diện.

Cái gọi là điều khoản trong bói mộng, trong triết tự cũng có thể phân loại vận dụng như vậy.

Triết tự với bói mộng có tính so sánh cực lớn.

Năng lực dự cảm của mộng đối với tiềm ý thức có hiển thị trực tiếp, hiển thị hoà âm, hiển thị tượng trưng (tính hiển thị phổ biến tượng trưng với hiển thị tượng trưng cá biệt), chữ của bói triết tự năng lực dự cảm của tiềm ý thức đối với người bói giống như phương thức hiển thị.

Giải thích hiện tượng mộng ở đây cần nắm vững diện mạo của mộng vận dụng tư duy phán giải “tượng chữ” đồng thời cần nắm vững mặt mã tượng trưng.

Cần nghiên cứu chữ hán, cần nghiên cứu hình tượng, âm tượng của chữ hán với các quan hệ ý chữ. Cần nắm vững mặt mã đặc trưng phổ biến trong bối cảnh nhất định của một khu vực, một dân tộc, một thời kỳ, còn giới nắm vững mặt mã trong cá biệt của mỗi người.

Cho nên người khác nhau ở thời gian địa điểm khác nhau, dưới tình hình cũng viết một chữ cần xem đối với lý giải ấy có thể có nhiều cách.

LINH QUANG TRÍ TUỆ

Cho nên người xem nắm vững được toàn bộ đặc điểm và các phương diện của nhân vật xem. Kết hợp toàn bộ đặc điểm của nhân vật này lại suy xét chữ viết của họ.

Một giác mộng cần kết hợp bối cảnh của toàn bộ nhân vật lại giải thích.

Một chữ kết hợp toàn bộ bối cảnh của toàn bộ nhân vật lại giải thích.

Khi đoán triết tự không chỉ giải thích bằng hình tượng chữ trên ý nghĩa nói chung của một chữ, mà có khi còn cần giải thích đặc điểm thư pháp.

Trong xem triết tự, có thể gọi là có đủ “tượng thư pháp” cụ thể. Thuật sĩ khi tiến hành triết tự là tổng hợp dựa vào kinh nghiệm và trực giác.

Chỉ dựa vào kinh nghiệm là thiếu khuyết, tất nhiên là chọn lọc để đưa ra còn trả lời tựa như có như không để lừa dối phương.

Kinh nghiệm phong phú nhưng không có trực giác thiên tài chẳng qua là chỉ phán đoán được tâm lý nói chung.

Đạo lý thâm ảo đều liên quan đến mê tín. Công năng đặc dị đều phần lớn ở mê tín bịp bợm. Đó là chỗ khác nhau mà chúng ta cần phải chú ý.

Thuật phong thuỷ với trạch cát có phải là mê tín

Từ xưa đến nay, chúng ta đều đem thuật phong thuỷ xem nó là mê tín.

Trên thực tế phong thuỷ là một bộ môn khoa học.

Hiện tại có một số người đề xuất thuật phong thuỷ là bộ phận tổ thành quan trọng của kiến trúc Trung Quốc cổ đại. Thế nào gọi là phong thuỷ? Chính là đem địa lý, khí hậu, điều kiện tự nhiên, cảnh quan nhân văn kết hợp lại với nhau làm thành một bộ môn kiến trúc học

Tổng hợp lại nó bao hàm kiến trúc địa lý học, kiến trúc địa chất học, kiến trúc khí tượng học, kiến trúc hoàn cảnh học, kiến trúc lý luận học, kiến trúc triết học, kiến trúc mỹ học..vv. Hiện tại đem phong thuỷ khôi phục lại tên của nó.

Đó là lý luận rất mới, rất táo bạo. Lý luận này cho rằng: Thuật phong thuỷ là một học vấn uyên bác mà không phải là mê tín. Căn cứ chỗ chọn của nó, bất kỳ là xây dựng ở chỗ nào đều không thể không ảnh hưởng đến mệnh vận của con người, càng không thể ảnh hưởng đến hoạ phúc của con cháu đời sau. Nhưng nó quyết định chất lượng, công năng, mỹ quan của xây dựng, quyết định hài hoà của kiến trúc và hoàn cảnh, trên phương diện lý luận, triết học, mỹ học đều đạt đến hoàn mỹ và thống nhất.

LINH QUANG TRÍ TUỆ

Mà chúng ta cho rằng lý luận như vậy chưa hẳn đã triệt để không đủ sâu sắc. Căn cứ nghiên cứu chúng ta biết: Phong thuỷ chính là phong thuỷ, thực không phải là kiến trúc địa chất học, kiến trúc mỹ học. Phong thuỷ làm sao không ảnh hưởng đến mệnh vận của con người? Làm sao không ảnh hưởng đến hạnh phúc của đời sau? Có ảnh hưởng, cho rằng ảnh hưởng là khoa học, cho rằng không ảnh hưởng là không khoa học.

Đương nhiên lý luận này là trước mắt nhiều nhà kiến trúc hay công trình sư không tiếp thu.

Ví dụ xây dựng một nhà dưỡng sinh, chọn một hoàn cảnh tốt. Cái gọi là “mỹ” là cái gì? Người trong hoàn cảnh này có cảm giác gì? Viện điều dưỡng chọn một khoảnh đất chính là vì phong thuỷ tốt thích hợp cho điều dưỡng. Xây trạm điều dưỡng ở đó, bạn có thể chỉ cần đến đó nghỉ ngơi là đã có hiệu quả trị liệu rồi.

Từ đó xem ra thuật phong thuỷ không chỉ là một môn học vấn sâu sắc, mà nó là học vấn của kiến trúc địa chất học, kiến trúc triết học, kiến trúc thẩm mỹ học, nó vốn còn sâu sắc hơn thế nhiều.

Cần hiểu cho rõ nó, cần nắm trác tổng thể âm dương của trời đất tự nhiên. Rất phức tạp có thể đưa ra ví dụ: Một là nó giống như một lang y chẩn đoán cho một người, tổng hợp suy nghĩ quân bình âm dương tâm sinh lý của một con người. Thuật phong thuỷ là một tổ hợp kết cấu âm dương

của một hoàn cảnh địa lý. Một cái nó giống như thuật chiêm tinh cần định ra một kết quả của hoàn cảnh địa lý.

Nói thông tục một chút, cụ thể một chút, địa phương khác nhau, phong thủy không giống nhau cũng chính là cấu trúc đại lý nhân tố tự nhiên khác nhau, nó hình thành một trường khí khác nhau. Phong thủy khác nhau, khí hậu khác nhau đương nhiên là ảnh hưởng đối với tâm sinh lý khác nhau. Đối với tâm sinh lý của bạn có khác, đương nhiên có thể ảnh hưởng đến mệnh vận con cháu của bạn.

Đương nhiên đó chỉ là giải thích bình thường.

Giải thích sâu một chút thì sao?

Chúng ta thử nghĩ: Người là cái gì? Mệnh vận là cái gì? Phong thủy là cái gì?

Người không phải là một người cô độc, người là do tổ tiên di truyền ra. Đó là các yếu tố thời gian không gian của bạn với hoàn cảnh xung quanh kết hợp lại, hoàn cảnh tự nhiên đó là phong thủy. Kết hợp không gian thời gian lại, tổ tiên bạn đều là với hoàn cảnh nhất định, bao gồm kết hợp của phong thủy. Kết hợp của âm dương này là có cấu tạo phức tạp, quy luật phức tạp có thể tính toán ra.

Qua nhiều liên đại khoa học đồng thời cũng biến thành mê tín, đạo lý đó chúng ta đã nói qua.

Chúng ta cần phê phán mê tín đồng thời chỉ ra giá trị trong đó. Đó là thái độ của chúng ta đối với cổ đại.

Thuật phong thủy là không gian thời gian.

LINH QUANG TRÍ TUỆ

Trạch cát là thời gian. Thời gian khác nhau đối với nông nghiệp, động thực vật, nhân thể, tâm sinh lý của con người, với kinh tế chính trị, văn hoá cuộc sống có thể có ảnh hưởng khác nhau. Thời gian khác nhau thích hợp với sự việc khác nhau, đó là mọi người đều hiểu, là đạo lý mọi người đã biết.

Người hiểu rõ: Thời gian nào thích hợp trồng trọt, khi nào có thể sinh đẻ, khi nào thích hợp cho chính trị, hành động quân sự. Nó vốn có quan hệ với khí hậu tự nhiên và xã hội rõ ràng.

Nhưng trạch cát so với nội dung bí ảo ở đây. Bất luận là trong giờ ngày tháng năm khác nhau, còn có kết quả khác nhau. Đó không phải là mọi người đã hiểu.

Trạch cát có ảo bí của nó là điều không thể nghi ngờ gì nữa. Nhưng đem bí mật của nó khuếch trương, sùng bái mà quy nó là thần bí, chối buộc hành vi của con người thực là mê tín và ngu muội cả người xưa.

Kết cấu của cả vũ trụ là phong thủy

Liên quan đến phong thủy chúng ta biết đó là đạo lý. Kết cấu của cả vũ trụ là phong thủy, cực lớn của phong thủy, các nhân tố kết cấu của cả ngân hà là phong thủy. Phong thủy có phong thủy của ngân hà, thái dương hệ có phong thủy của thái dương hệ, địa cầu có phong thủy của

địa cầu, phong thủy của các khu vực trên quả đất, mỗi một địa phương, một khu vực phong thủy này bao gồm hoàn cảnh tự nhiên, các nhân tố cảnh quan, các kết cấu, nhà ở, bên ngoài có phong thủy, bên trong có phong thủy. Sắp đặt trong một khách sạn cũng có phong thủy.

Các bố cục khác nhau từ hình thành xã hội tự nhiên khác nhau, đều có hình nhất định, “tượng” nhất định, “số” nhất định, khí nhất định và trường nhất định.

Trường có các tính chất của trường, trường sinh lý, trường xã hội, trường tâm lý.

Nó đương nhiên có ảnh hưởng đối với người, có ảnh hưởng đến mệnh vận của con người.

Tự tại siêu thoát không che mờ nhân quả

Tôi khi nghiên cứu đến đối với các thuật dự đoán của người xưa cảm thấy rất thích thú. Nhưng thực thà mà nói, đối với tất cả thuật dự đoán này không thể quá tôn sùng. Tôi thậm chí rất ghét các hiện tượng bói toán của giang hồ thuật sĩ. Một người trong cuộc sống cần tự tại, siêu thoát không mê tín chìm đắm trong “bói toán”. Ai nếu như mỗi ngày đều tính toán đến từng bước đi, người đó chính là rơi vào sai lầm của cả cuộc đời.

LINH QUANG TRÍ TUỆ

Là người cân độ lượng, cân tự tại, cân không chấp trước. Là người thì cân nhìn rộng. Có một câu giúp người tránh xấu hướng tốt đó là buông xả tâm xuống chính là giác ngộ. Đó chính là cái gọi “thánh nhân vô mệnh” mà “không rơi vào nhân quả” “không che mờ nhân quả”

Chúng ta từ góc độ quan tâm đến cả mệnh vận của nhân loại với phát triển văn minh thế giới lại quan tâm những thuật dự đoán cổ đại mới là đạo lớn.

Có người biết chút ít đến thuật dự đoán, động một tí là tính toán. Hôm nay ra cửa nên đi lối nào, ngày mai làm việc gì. Hôm sau quen một người bạn lạ nhảm tứ trụ xen người này có tốt không..vv. Có người quá cẩn thận, nhất cử nhất động đều xem âm dương, đó là điều không cần thiết.

Một người cảm thấy thích thú đối với hiện tượng thần bí muốn tiến hành nghiên cứu. Nhưng đầu tiên cần xem bản thân có tố chất để tiến hành nghiên cứu không. Nhân tố này yêu cầu người nghiên cứu có tính ngay thẳng chính đáng tự nhiên. Không thể nói kết quả của nghiên cứu là bản thân càng ngày càng sùng kính thần bí, gan nhỏ sự việc phán đoán không có căn cứ, hơn nữa lại luôn luôn cấm kỵ là không tự tại. Nếu thích cũng chẳng có tác dụng gì. Nếu bạn nắm vững linh quang tinh thần quang minh chính đại của bản thân, tôi khuyên bạn không nên nghiên cứu quỷ thần, phương pháp đơn giản nhất chính là “kính quý

SINH MỆNH VỐN LÀ MÃN CẢM

thần mà không gần” của Khổng Tử, bạn không cần thâm nhập vào lĩnh vực đó là xong. Nếu như nhất định cần nghiên cứu thì cần như trong <Đạo đức kinh> nói “lấy đạo lập thiên hạ”.

Nếu như bạn đã không : kính quý thần mà không gần” lại không thể “lấy đạo lập thiên hạ” còn nghiên cứu chủ nghĩa văn hoá thần bí, kết quả đương nhiên của nó là xấu, không những không thể có lợi mà còn có thể gây hại.

Thiên hạ là của công, tạo nên nhân cách mới cao cấp

Chúng ta đồng ý quan điểm này. Nhân loại cần không ngừng nâng cao trí tuệ của bản thân, nhân loại cần không ngừng tạo nên nhân cách mới của bản thân.

Chúng ta chỉ dựa vào trí tuệ cao, cảnh giới cao, ngộ tính cao mới có thể có nhận thức mới về trái đất và vũ trụ, mới có thể nhận thức mới nhân loại, mới có thể mở ra kỷ nguyên mới của nhân loại.

Nhân loại cũng cần có trí tuệ, ánh sáng, có lực, có nhân cách mới cao cấp. Nhân cách cá nhân này xây dựng trên cơ sở đem văn hoá đông tây nhìn nhận mới, chúng ta nên có khoa học cao, triết học cao, nghệ thuật cao. Chúng ta mỗi một người đều nên đồng thời thành một nhà khoa

LINH QUANG TRÍ TUỆ

học, một nhà triết học. Không gì là không có khả năng. Chỉ có chúng ta vô tư đại tự nhiên mới có thể giúp chúng ta.

Thiên hạ là của công, đó là thành ngữ có ý rất rộng. Nó không chỉ là trên ý nghĩa xã hội là lấy thiên hạ làm trách nhiệm của mình “vô tư”. Nó là thái độ của nhân loại đối đãi với cả vũ trụ.

Thiên hạ là công, vô tư, vô ngã, đều có hàm nghĩa quan trọng của đại vũ trụ.

Chúng ta luôn trong trạng thái vô tư, vô sự, vô vinh nhục, vô lo sợ, vô phiền não, vô chấp trước, quang minh chính đại, lỗi lạc anh minh. Chỉ có như vậy tâm linh của bạn mới có thể tiếp nhận tin tức của vũ trụ, trong trạng thái linh cảm chân chính mới có thể có năng lực và trí tuệ thu được sóng vũ trụ.

DIỆN MẠO CỦA ĐẠO ĐỨC CHỈ CÓ ĐẠO

DIỆN MẠO CỦA ĐẠO ĐỨC CHỈ CÓ ĐẠO

Tự nhiên là biểu hiện cực cao của trí tuệ

Người học pháp đất, đất học pháp trời, trời học pháp đạo, đạo học pháp tự nhiên. Ý nghĩa của công thức này rất quan trọng. Người chẳng qua chỉ là một tầng diễn hoá của đạo. Nó là một tầng rất quan trọng, nhưng nó giống như trời, đất đều thuộc đạo.

Đạo người, đạo đất, đạo trời là tương thông, chẳng qua chỉ là phương diện khác nhau của đạo.

Người sống trên quả đất, hết thủy đạo của nó là đạo của đất. Quả đất lại thuộc đạo của trời của vũ trụ.

Lý giải sâu sắc của đạo người là ở đó. Cho nên tất cả tồn tại của xã hội nhân loại, tất cả quy luật chẳng qua là

LINH QUANG TRÍ TUỆ

một diễn hoá của đạo. Hết thấy các chi nhánh của xã hội nhân loại đều là thể hiện của đạo.

Đạo là thực tồn tại, đạo là vốn có quy luật của đạo.

Người học pháp đất, đất học phát trời, trời học pháp đạo. Bạn nếu như hợp với đạo, bạn có thể trong các lĩnh vực thể hiện ra “vô vi mà chẳng vô vi” tương thông với đạo.

Trong cuộc sống xã hội, vô vi chính là không có bất kỳ chấp trước, không có ý nguyện nào không hợp với đạo, không có ý niệm vọng tưởng, dục vọng chủ quan và khuynh hướng không phù hợp với quy luật xã hội. Cả một tư tưởng trôi nổi trong đạo, cảm thụ vạn tượng, vạn niệm, lại đến vạn tượng, vạn niệm quay về vô, kết quả người như vậy xem ra là vô vi, không có cố gắng làm gì, ngược lại nhân đó mà thuật đạo, không làm hết thấy gì nên biểu hiện ra hành vi “chẳng gì mà không làm”.

Vô vi chính là loại trừ hết thấy ý niệm không hợp với đạo, không làm hết thấy gì không hợp với vô vi.

Tu đức ngộ đạo, đem các phương diện cuộc sống của bạn hợp với tự nhiên, trong các phương diện bản thân đều biểu hiện ra đại trí tuệ.

Biểu hiện tối cao của trí tuệ chúng ta trong hết thấy các lĩnh vực chính là hợp với tự nhiên.

Vạn việc trong thiên hạ đều có thể ngộ đạo. Trị nước, giúp nhà, viết thơ, vẽ, uống trà, cắm hoa, luyện công đều có

DIỆN MẠO CỦA ĐẠO ĐỨC CHỈ CÓ ĐẠO

thể tu luyện ngộ đạo. Được đạo lớn hay nhỏ, công phu mạnh hay yếu của họ có đủ tính so sánh. Bởi vì đạo trời đạo người, đạo của vạn vật đều tương thông.

Lớn mà đơn giản, cùng mà vi diệu

Không ít người nghiên cứu <Đạo đức kinh>, đối với nó tôi có suy nghĩ sau: Nghiên cứu <Đạo đức kinh> cần lớn mà đơn giản, đơn giản mà vi diệu. Cần lấy phẩm chất của <Đạo đức kinh> lại nắm vững <Đạo đức kinh>.

Liên quan đến <Đạo đức kinh> tôi muốn đưa ra một ví dụ “Anh cầm bán bánh”.

Anh cầm dụng quán ở bên đường nấu bánh để bán nhưng vung nổi dậy kín. Anh ta thấy mọi người đi qua bèn chỉ và chiếc nồi bên cạnh mình, ra hiệu dùng tay vẽ số tám, sau lại vẽ số một và số bốn, ý là nói nổi bánh của anh ta có tám mốt chiếc, mỗi chiếc bốn hào. Nếu như bạn biết trong nồi có nấu bánh bạn có thể hiểu được ngôn ngữ của anh cầm. Nếu như bạn không biết trong nồi nấu gì bạn không thể lý giải được ngôn ngữ của anh cầm.

Cái gọi là đạo của Lão Tử cũng chỉ như chiếc bánh trong nồi, đó là nguồn gốc diện mạo của thế giới, là Lão Tử trong trạng thái công năng đặc dị ngộ được còn ở trong trạng thái bình thường thì không thấy. <Đạo đức kinh> của

LINH QUANG TRÍ TUỆ

Lão Tử là ngôn ngữ câm. Khi bạn có đủ cảm ngộ cội nguồn của thế giới, cảm ngộ được đạo, biết được nổi bánh, bạn có thể thực sự hiểu rõ được ngôn ngữ người câm. Nếu như không cảm ngộ được, mở nổi bánh ra sẽ hiểu được ngôn ngữ câm. Đọc <Đạo đức kinh> bạn có thể lý giải được ngôn ngữ câm không? Bạn có thể thực sự hiểu được <Đạo đức kinh> chăng?.

Hiểu được <Đạo đức kinh>, quan trọng là cần thâm nhập vào cảnh giới cao, bản lai của cảnh giới, đối với đạo có thể nghiệm của bản thân, như vậy lời văn của <Đạo đức kinh> đã thông lại vạn thông, như thế tuy lớn mà đơn giản, đơn giản mà vi diệu.

Nếu như không như vậy chúng ta cuối cùng cũng không biết được bánh trong nổi, rốt cục đối với bản lai của thế giới, với đạo không có được cảm ngộ của bản thân, ngược lại đi lý giải ngôn ngữ câu, lý giải <Đạo đức kinh> là rất khó. Bạn có thể thấy bị giam hãm mà không thấy được ý chỉ.

Đó là yếu chỉ. Một cảnh giới cao, là một cảnh giới và trạng thái của linh thần hiển linh, là cảnh giới của trạng thái và tiềm ý thức làm việc, là cảnh giới của và trạng thái của quý thân tương trợ.

Một là trong cảnh giới này là trực chỉ bản lai thế giới, trực tiếp cảm ngộ ảo diệu của vũ trụ. Người với trời tương ứng ở đây cũng được thể nghiệm.

Thần nhiên không đất chết

Chương 50 trong <Đạo đức kinh> viết : “Xuất sinh nhập tử, theo sinh mười có ba, theo tử mười có ba, ...”. Chính là nói ông ta tu đạo đức tâm không trở ngại thần nhiên. Trong tiềm ý thức không gì không biết khiến cho ông ấy không bị thương tổn. Tiềm ý thức buông xả thần nhiên linh hoạt mẫn cảm, bảo hộ ông ta tránh được hết thảm tai nạn.

Tu đạo đức, tu đại đạo, ngộ đại đạo mới có thể đạt được cảnh giới cao. Những pháp thuật thần thông không thể đạt đến chỗ đất vô tư này.

Cầu sinh chẳng qua là loại trừ sự chết, cầu khoẻ mạnh chẳng qua là loại trừ bệnh tật, cầu an toàn chẳng qua là loại trừ tai nạn.

Bạn trong trạng thái hợp với tự nhiên, đạo pháp tự nhiên mới có thể bất tử. Chấp trước vào chỗ vô tử là không thể bất tử.

Vạn việc đều là Bô Đê

Hai chữ “đạo đức” bắt nguồn từ Lão Tử, mà ngày nay chúng ta đều đem nó ra dùng. Cái gọi là “lý luận đạo đức” so với Lão Tử sử dụng nghĩa của chúng còn quá hẹp.

LINH QUANG TRÍ TUỆ

Thế nào là phiên dịch: Là đem loại ngôn ngữ này chuyển thành loại ngôn ngữ khác. Các chuyển hoá đều dễ mất đi ý nghĩa nguyên gốc của nó.

Đạo là đạo, đạo phi thường. Lão Tử cho rằng Đạo tức là trong <Đạo đức kinh> nói đã không phải là đạo của Lão Tử lĩnh ngộ. Bởi vì một lời nói ra đã mất đi ý nghĩa chân thực. Chúng ta lại phiên dịch thành ngôn ngữ hiện đại có thể đã mất lại mất thêm.

Nếu như khôi phục nguyên nghĩa hai chữ “đạo đức” của Lão Tử, vậy thì “Lão Tử đạo đức kinh” là từ toàn diện đi khái quát tình hình bản chất của ông ta.

Một người cần thực sự là một người đại trí tuệ, một người hiểu biết xã hội, nhân sinh, khoa học, triết học, nghệ thuật. Một người tinh thâm uyên bác, siêu trần-thoát tục là một người vốn trong lòng tự tại, cần phải tu đức.

Tu đạo đức là ý thức được vạn sự đều là Bồ Đề. Là trong vũ trụ hết thấy các phương diện vũ trụ, xã hội, nhân sinh đều tu đức ngộ đạo, được đại đạo, được đại trí tuệ.

Chương một trong <Đạo đức kinh> nói “Đạo không phải là đạo, mà là đạo phi thường. Danh không phải là danh mà là danh phi thường. “Vô” đến trước trời đất, “có” là mẹ của vạn vật. Cho nên thường nói vô, muốn thấy được kỳ diệu ấy mà thường có....”

DIỆN MẠO CỦA ĐẠO ĐỨC CHỈ CÓ ĐẠO

Lão Tử ý là nói: Đạo mà ông ta cảm nhận được nó khó có thể dùng ngôn ngữ nói ra. Khi chúng ta dùng khái niệm ngôn ngữ nói ra đã không phải là ý niệm nguyên gốc của nó. Nếu nhất định nói ra có thể dùng khái niệm “không” và “có”. Trạng thái gốc của đạo là vô, là trong trạng thái thường chúng ta không thể cảm giác được. Sau đó diễn biến thành trạng thái có, trong trạng thái có đó diễn biến thành vạn vật.

“Vô” là đạo, “có” là cái gì?

Chương 42 trong <Đạo đức kinh> nói “Đạo sinh một, một sinh hai, hai sinh ba, ba sinh vạn vật”. Có tức là “một”, là “khí”. Vạn vật xung khí lấy hoà. Vạn vật tán là khí tụ là hình. Có” chính là hai, một sinh hai, tức là khí phân làm hai khí âm dương. Có cũng là ba, âm dương hai khí hỗn hợp thành một thể. Đó là toàn bộ nội dung vật chất của nó, do đó mà sinh vạn vật.

Hết thấy của vũ trụ đều là diễn hoá của đạo

Chúng ta lại nói đến tính thống nhất của đạo.

Bởi vì đạo sinh vạn vật, vạn vật đều từ đạo mà ra, do đó hết thấy đều là đạo, đều là diễn hoá của đạo, đều là hàm chứa đạo, đều là bộ phận đạo.

LINH QUANG TRÍ TUỆ

Như vậy trạng thái nguyên thủy của vũ trụ là đạo.

Diễn hoá của vũ trụ cũng là đạo.

Vạn vật là đạo.

Vận động của vạn vật cũng là đạo.

Xã hội nhân loại với hết thảy phương diện của xã hội nhân loại đều là đạo.

Cuộc đời là đạo, quy luật của cuộc đời là đạo. Vạn vật và quy luật vận động của vạn vật đều là đạo, các hình thức của vật chất, các quy luật vận động của vật chất đều là đạo.

Đó không phải là một từ nghèo mà vừa khéo biểu hiện ra trí tuệ của Lão Tử.

Nó xem ra là thống nhất hết thảy.

Đó không phải là thống nhất nói chung tên truyền thống triết học, hoặc thống nhất ở cái gọi là “vật chất” hay cái gọi là “thống nhất tinh thần”.

Là thống nhất ở trên cảm giác đặc dị của ông ta với cả thế giới.

Khái niệm đạo của ông ta cũng vô cùng thấu triệt.

Khái niệm này được khảo sát bởi triết học hiện đại của chúng ta và trải qua khảo sát của khoa vật lý học tương lai.

Lão Tử nắm vững được vật lý hiện đại của chúng ta còn chưa nhận thức được “đạo” và cái gọi là do khí sinh.

DIỆN MẠO CỦA ĐẠO ĐỨC CHỈ CÓ ĐẠO

Thiên đạo và nhân đạo tương thông.

Chúng ta nên đi ngộ đạo như vậy.

Vô luận là ngộ đạo vũ trụ, xã hội, nhân văn hay là đạo đức của tu luyện đều nên cho phép thu được đạo trời, đạo người tương thông.

Trong hết thảy cuộc sống, hoạt động, sự vật đều có thể ngộ được đại đạo.

Người học pháp đất, đất học pháp trời, trời học pháp đạo, đạo học pháp tự nhiên

“Có vật hỗn thành sinh trước trời đất. Ở trong hoảng hốt độc lập mà không thay đổi để vận chuyển không ngừng có thể gọi là mẹ của trời đất. Ta không biết tên ấy miễn cưỡng gọi là đạo, là lớn... Đạo lớn, đất lớn người cũng lớn, trong bốn cái lớn đó có người trong đó. Người học pháp đất, đất học pháp trời, trời học pháp đạo, đạo học pháp tự nhiên”

Khi chúng ta đọc đến chương 25 của <Đạo đức kinh> hết thảy đều hiển thị sinh động lấp lánh. Bởi vì trong lấp lánh đó cảm được tư duy sinh động của Lão Tử. Tự ta cảm thấy lấp lánh của ta với cảm giác sinh động của Lão Tử.

“Có vật hỗn thành sinh trước trời đất. Ở trong hoảng hốt độc lập mà không thay đổi mà vận động không ngừng, có thể gọi là mẹ của trời đất. Đó là cảm giác sinh động

LINH QUANG TRÍ TUỆ

nguồn gốc tồn tại của vũ trụ vạn vật và vạn vật diễn hoá sinh động. Đó chẳng qua là miêu tả quy luật vận hành của đạo. Đó cũng là trạng thái vận động của đạo trong một cảnh giới cao.

Người học pháp đất, đất học pháp trời, trời học pháp đạo, đạo học pháp tự nhiên đó là công thức có ý nghĩa rất quan trọng. Người chẳng qua là một diễn hoá của đạo, nhưng nó giống như trời đất đều thuộc đạo.

Đạo trời, đạo đất, đạo người là tương thông chẳng qua chỉ là phương pháp khác nhau của đạo.

Người ta sống trên quả địa cầu hết thấy đạo của nó thuộc đạo của quả địa cầu. Địa cầu lại thuộc vũ trụ, thuộc trời.

Lý giải sâu sắc của nhân đạo là ở đây.

Cho nên hết thấy tồn tại, quy luật của xã hội nhân loại chẳng qua là một tầng diễn hoá của đạo. Hết thấy các chi nhánh của xã hội nhân loại đều là thể hiện của đạo.

Thực sự tồn tại của đạo lại có quy luật của đạo.

Trong trạng thái tư duy cao cấp vận động của vật chất là ta với vật chất, sinh với chết đều không có khác biệt. Cái gọi là sai biệt của vật chất với tinh thần là không tồn tại.

Là một thể của hỗn độn.

DIỆN MẠO CỦA ĐẠO ĐỨC CHỈ CÓ ĐẠO

Phát triển tư duy của nhân loại đem một thể của hỗn độn phân giải thành vô số phương diện, tựa hồ là cao cấp, nhưng cũng là cấp thấp, là xa rời đạo.

Nhưng xa rời rồi lại quay về. Chúng ta lại có thể quay về với vô cực, quay về với thuần phác làm mới đi nắm bắt đạo.

Phát triển tư duy khoa học thường thường của nhân loại chẳng qua là một phương diện của “thuận theo là phàm”. Chẳng qua là phản ánh đạo sinh một, một sinh hai, hai sinh ba, ba sinh vạn vật (nên nói là một bộ phận). Một có thể phân làm hai lại có thể phân cao phân thấp.

Đồng thời lại cần quay về thuần phác, quay về đạo. Để nắm vững chính thể để lại thuần phác quay về nhân thức vũ trụ. Từ tầng thấp lại đến tầng cao cấp.

Hết thầy người tu đạo, bất luận là cần nắm vững đạo người, nắm vững đạo trời, bạn cần nắm vững đạo xã hội, đạo trong tu luyện, bạn nên “Người học pháp đất, đất học pháp trời, trời học pháp đạo, đạo học pháp tự nhiên”. Một lời nói khái quát hết thầy đó là người học pháp tự nhiên.

Người học pháp tự nhiên là cảm giác tốt, thể nghiệm hay, đó là có trí tuệ siêu trần thoát tục.

Do đó chúng ta cần nghĩ đến câu câu Bắc Kinh.

Lập cầu nối với đạo.

LINH QUANG TRÍ TUỆ

Tất cả các khâu, các vận động của thế giới đều là đạo.

Xem bạn ngộ đạo thế nào.

Uống trà có trà đạo, cắm hoa có đạo hoa. Kỳ thực con người đối với những điều đó còn thiếu khuyết thực sự chưa hiểu rõ triệt để.

Ngộ cần tăng tính ngộ, tăng niện lực, định lực, tuệ lực đã sâu lại thêm sâu, tăng đến hoát nhiên đại ngộ sáng tỏ.

Đạo, đạo trời, đạo người không gì là không có đạo. Đạo thơ. đạo thư pháp. đạo vui chơi, đạo khiêu vũ, đạo cắt may, đạo ẩm thực, đạo nấu ăn, đạo ngôn ngữ, đạo giao tiếp, đạo kinh doanh, đạo trị quốc, đạo dùng binh, đạo nhân sinh, đạo sinh tử, đạo dưỡng sinh...vv. Vạn vật đều là đạo.

Đạo thường vô vi mà chẳng vô vi

Nói là vô vi mà chẳng vô vi là tư tưởng lặp lại trong <Đạo đức kinh> của Lão Tử. Chương 37 viết: “Đạo thường vô vi mà chẳng vô vi, vương hầu có thể nắm giữ, vạn vật có thể tự hoá...”

Thế nào là đạo thường vô vi mà chẳng vô vi?

Đó là nguồn gốc của vũ trụ và vạn vật của nó. Là hình thái thực sự tồn tại của nguyên thủy. là nguồn gốc của

DIỆN MẠO CỦA ĐẠO ĐỨC CHỈ CÓ ĐẠO

hết thấy sự vật phát sinh. “Đạo” tự nhiên, không có bất kỳ thiên lệch chấp trước, không có bất kỳ ý niệm, không có vọng tưởng, tất cả hành vi đều không có, đều là tự nhiên, thân nhiên mà đồng hoà đó là hình tượng vô vi của nó. Nhưng hết thấy trong khoảng vũ trụ đều do nó mà diễn hoá ra, đó là vô vi mà chẳng vô vi.

Người học phát đất, đất học pháp trời, trời học pháp đạo, đạo học pháp tự nhiên. Người nên hợp với đạo, nó có thể trong các hình tượng biểu hiện ra vô vi mà chẳng vô vi tương thông với đạo.

Vô vi là vô niệm, vô ý niệm, vô chấp trước, là trạng thái thư dân cao độ thanh tịnh tự nhiên hư không cao độ. Hết thấy hoạt động ý thức trong tư tưởng đều loại trừ. Hết thấy các ảnh hưởng đều không tồn tại. Khi này trong tiềm ý thức đã làm việc hiển lộ ra công năng của “vô vi mà chẳng vô vi” không gì không biết.

Trong cuộc sống xã hội vô vi chính là không chấp trước cái gì, không có hết thấy ý niệm nhận thức với đạo. Không có bất kỳ vọng tưởng, không có bất kỳ dục vọng chủ quan không phù hợp với tất cả quy luật xã hội, cả một tư tưởng đều treo nổi trong đạo. Cảm thụ được vạn tượng, vạn niệm, lại đem vạn tượng vạn niệm quay về vô, kết quả người như vậy xem tựa vô vi, không có cố gắng làm gì ngược

LINH QUANG TRÍ TUỆ

lại bởi vì thuận đại đạo biểu hiện ra hành vi của vô vi mà chẳng vô vi.

Vô vi chính là loại trừ hết thảy không hợp với đạo, không làm chủ hết thảy không phù hợp với đạo, như vậy anh ta tất nhiên trong tu luyện bản thân, trong cuộc sống xã hội dễ biểu hiện ra công phu cao của vô vi mà chẳng vô vi.

Trí tuệ của Lão Tử một trong đặc trưng của nó chính là tương thông với đạo trời và đạo người. Cái gọi là “vương hầu có thể nắm giữ, vạn vật có thể tự hoá” hợp nhất với đạo, vậy thì vạn vật đều tự hoá, vạn tượng, vạn niệm đều đã thuộc vô. Bạn đã có thể thâm nhập vào cảnh giới cao của vô vi mà chẳng vô vi. Nếu như bạn trong cuộc sống chính trị, xã hội có thể hợp nhất đạo vạn vật trong thiên hạ đem nó tự hoá, tự sinh trưởng dung hợp làm một thể không có gì trở ngại. Bạn cũng có thể chính trị trên “vô vi mà chẳng vô vi”.

Dương nhiên có thể thực sự giữ đạo không phải là dễ dàng, tương hợp với đạo, hợp nhất với đạo đó mới là nhà đại chính trị, nhà đại học vấn.

Nếu như bạn là một nhà hoạt động xã hội, nhà chính trị, nhà doanh nghiệp, nhà học vấn, nhà nghệ thuật cần giỏi từ trong cuộc sống của bạn ngộ được đạo, mở rộng tu

DIỆN MẠO CỦA ĐẠO ĐỨC CHỈ CÓ ĐẠO

luyện của bản thân, bạn nói có thể thực sự giác ngộ triệt để xuất hiện trí tuệ siêu thoát của vũ trụ và nhân loại.

Nếu như bạn giỏi đem tu luyện của bạn ngộ được và nắm vững cuộc sống xã hội, phát triển đến các lĩnh vực của chính trị, kinh tế, văn hoá, nghệ thuật, lấy đạo lập thiên hạ bạn đã có thể thực sự có đại trí tuệ.

Dung mạo của đức chỉ có đạo

Trong chương 21 <Đạo đức kinh> có một câu : “dung mạo của đức chỉ có đạo”

Đức chỉ là theo đạo. Đức với không đức chỉ có một tiêu chuẩn duy nhất cần xem là làm thế nào phù hợp với đạo.

Chúng ta biết, đạo là hết thấy, là vật chất, là quy luật vận động của vật chất, là hết thấy của cả một vũ trụ. Trên ý nghĩa này đều là đạo.

Khi đạo diễn hoá đến một mặt của nhân loại, xã hội, biểu hiện cụ thể của mỗi một loại mà chúng ta dùng đức lại lấy tên.

Hợp ở đạo là đức. Nếu không thì không phải là đức. Làm sao để hợp với đạo đó là cần tu đức. Cái gọi là tu đức chính là điều chỉnh các phương diện của tư duy lời nói bản thân trong cuộc sống như chính trị, quân sự, sinh hoạt, xử

LINH QUANG TRÍ TUỆ

thế, triết học quan, giá trị quan, nhân sinh quan, tư duy lời nói trong tu luyện của ta khiến cho bạn có thể hợp với đạo.

Tu đạo đức kỳ thực là nói tu đức. Tu đức chính là để ngộ đạo, được đạo. Được đạo rồi không cần phải tu đức. Đó tức là cái gọi “được đạo mà quên đức”. Nghĩa của tu đức là cực rộng, đại thể là vũ trụ quan là một cách khi tu luyện đều có thể gọi là tu đức. Cuối cùng là để được đạo.

Tu đức ấy là đức ở khắp nơi. Ngộ được đạo không những ở trên lý trí ngộ được đạo quan sát trời đất, từ chính trị đến kinh tế, xử thế cuộc đời, các học vấn, khoa học, triết học khoa học, nghệ thuật tôn giáo, xử thế ở đời chẳng gì là không có đạo. Vạn vật đều có đạo, tinh hóa khí, khí hoá thần, thần hoàn hư, hư hợp đạo. Chúng ta trong khí, khí trong chúng ta, chúng ta trong đạo, đạo trong chúng ta, chúng ta hợp nhất với đạo, không phân biệt với đạo, đó là đạo phi thường vậy.

Các bạn hiểu chưa? Tu đức ngộ đạo, đem các phương diện trong cuộc sống hợp với tự nhiên, các phương diện đều biểu hiện ra đại trí tuệ.

Kỳ thực nghĩ kỹ một chút, biểu hiện tối cao của chúng ta trong hết thấy các lĩnh vực chính là hợp với tự nhiên.

Chúng ta được đạo rồi là có thể nắm được hết thấy thiên hình vạn tượng của tự nhiên, xã hội. Trái lại chúng ta cũng có thể từ vạn tượng của tự nhiên, xã hội ngộ đạo.

DIỆN MẠO CỦA ĐẠO ĐỨC CHỈ CÓ ĐẠO

<Đạo đức kinh> của Lão Tử tuy nhiên nội dung uyên bác tinh thâm, nhưng cuối cùng có thể khái quát hai chữ “đạo” “đức”. mà cuối cùng chỉ còn một chữ “đạo”.

Ngày ngày luyện công để một ngày ngộ đạo. Triệt ngộ này là ở ngộ “đạo”, được “đạo”. Khi này hết thấy ngôn từ phức tạp đều không cần, thấu triệt hết thấy đơn giản trong sáng. Vũ trụ và vạn vật đều do đạo mà sinh, đều là đạo. Đạo sinh một, một sinh hai, hai sinh ba, ba sinh vạn vật, với âm dương cùng phân tương hợp diễn hoá vạn tượng, là vận hành của đạo. Thiên nhiên hợp nhất là đạo của trời đất cũng là đạo của người. Thiên nhân tương ứng, lưu chuyển của người là hợp với lưu chuyển của vũ trụ, quy luật đó hoàn toàn tương đồng. Thiên hạ vạn vật đều là đạo, cho nên thiên hạ vạn vật đều có thể ngộ đạo. Ngộ đạo là tu luyện, cho nên hết thấy đều có thể thành đối tượng của tu luyện. Núi sông, nhật nguyệt, trời đất, cỏ cây, sao, âm dương, hư thực đều là đối tượng tu luyện.

Cái gọi là đức chỉ có theo đạo “Mất đạo mà sau có đức, mất đức mà sau có nhân, mất nhân mà sau có nghĩa, mất nghĩa mà sau có lễ”. Không có đạo, không ngộ được đạo, mất đi đạo mà sau mới nói đức. Tu luyện vạn ngày để ngộ được đạo. Được đạo rồi đức hay không đức không cần nghĩ đến. Hợp ở đại đạo vạn sự hợp ở tự nhiên. Không có

LINH QUANG TRÍ TUỆ

đạo là một ngày nói đến đức. Vô đức, nhân nghĩa lễ mới cần suy nghĩ.

Tuệ, minh, ngộ là ở được đạo. mà không ở vào từ phức tạp. Lập thân ở đạo, lấy đạo lập thiên hạ thì không sợ quỷ thần.

Một tuệ là trăm tuệ, một sáng tỏ là trăm sáng tỏ, một ngộ là trăm ngộ, một thông là vạn thông. Được đạo rồi cần quên đạo không nghĩ đến đạo, mọi lời nói hành vi đều bỏ qua. Ngu muội của thế tục, hạn hẹp yếu hèn tính toán đều gác lại.

Thuận tự nhiên tức là tu đức

Một người sống trên đời thường nói cần tu đức. Thế nào là tu đức, đó là hết thấy mọi việc đều có suy nghĩ khoáng đạt, cần thoải mái. Vui mừng đi giúp đỡ mọi người đó là đức; Có lòng thiện đi làm việc đó là đức. Những việc này nói chung ai cũng hiểu. Nhưng bản thân lại làm việc sai, lương tâm cắn dứt cũng cần phải buông xả. Khoan tâm độ lượng là đức. Một người đối mặt với cuộc sống quảng đại trong sáng cũng là đức.

Đức là cái gì? Đức chính là thuận theo tự nhiên của nó, đức chính là thừa nhận quy luật khách quan, hoặc gọi là thừa nhận “thiên đức”, hay không bị trời buộc lôi kéo với

DIỆN MẠO CỦA ĐẠO ĐỨC CHỈ CÓ ĐẠO

mọi việc không so đo, vạn việc đều cõi mở, vạn việc đều làm được, đều buông xả được, vạn việc đều nghe tự nhiên của nó, vạn việc đều thuận nhiên mà làm. Một khi được như vậy trong lòng sẽ khoan dung, tâm hồn trong sáng chính là thanh tịnh thông suốt hiểu rõ bản thể của trời đất là sẽ được thông, là quang minh. Còn có gì không dễ chịu? Còn có gì là bệnh? Kỳ thực con người đều không có bệnh, đều không nghĩ ngợi. Thế nào là tự tại thì còn gì bệnh với không bệnh?

Một người đến sống chết cũng không bận tâm, đem ngàn vạn suy nghĩ trong lòng đều buông xả thanh tịnh đó là tự do.

Phong cách của chân đế

Chỉ có khoa học mới có thể dạy con người.

Chẳng qua hàm nghĩa khoa học từ xưa đến nay còn quá hạn hẹp. Khoa học, triết học, tôn giáo, nghệ thuật cần dung hoà thành một thể thống nhất.

Khi chúng ta đối mặt với sự việc mới, chúng ta nắm vững nguyên tắc cầu sự thực. Đồng thời cần xuất phát từ nắm vững nguyên tắc cầu sự thực. Đồng thời xuất phát từ đại cảnh giới viên mãn tiến hành xem xét, chúng ta khái quát khoa học, triết học, nghệ thuật để tiến hành sự thực.

LINH QUANG TRÍ TUỆ

Như vậy chúng ta do từ tình tế tiến hành nhìn nhận sự việc theo hướng rộng, từ đó thâm nhập vào thấy được chỗ huyền diệu, thực sự biểu hiện phong cách đại đạo, phong cách chân đế.

Đó chính là lớn mà có cái chung, chung mà có chỗ huyền diệu.

Không có bao quát lớn của trời đất là không phải đạo. Hỗn tạp rối loạn không phải đạo, đơn giản mà nông nổi không tinh thâm, không vi diệu là không phải đạo.

Như vậy đại thiên thế giới đã biến thành một hạt bụi trong con mắt của chúng ta.

Vũ trụ là một bát nước chè xanh

Hiện tại, cần đột phá một số khái niệm cũ của “thần kỳ”. Khái niệm của vật chất, tinh thần, khái niệm của không gian và thời gian.

Người là cái gì?

Người trên thế giới thấy được chỉ là bề ngoài của con người. Kỳ thực đằng sau con người còn có nhiều vấn đề như di truyền của mấy chục mấy trăm đời trước đó, là cả một lịch sử phát triển của một sinh mệnh, lịch sử phát triển của vũ trụ, mà xung quanh của một con người vốn choáng ngợp, đó là quan hệ của họ với cả một tự nhiên, xã

DIỆN MẠO CỦA ĐẠO ĐỨC CHỈ CÓ ĐẠO

hội, hoặc giả nói là cả một vũ trụ. Dùng câu nói của <Âm phù kinh> là “Nhìn đạo trời, nắm lấy hành theo đạo trời là hết. Trời có năm thứ giặc mà sinh vạn vật, năm giặc ấy ở tâm, vạn hành ở trời. Vũ trụ vốn ở trong tay ta, vạn hoá ở thân này. Tính thiên ở người, tâm người ở cơ, lập đạo của trời ở người vậy”.

“Đạo không phải là đạo, là đạo phi thường, tên hông phải là tên, là tên phi thường... Đó là cách nói trong <Đạo đức kinh> đối với nó cần có linh ngộ khác thường. Linh ngộ này khó có thể dùng ngôn ngữ miêu tả. Biết trời, biết đất, biết bạn, biết ta. Trăng sao sáng tỏ chiếu rọi vũ trụ.

Đại khái hết thấy đều không thể nói, hết thấy là ở ngộ tính.

Chân đế của thế giới là cái gì?

Là cả một vũ trụ, là người, là một bộ <Đạo đức kinh>, cũng là một bát nước chè xanh. Vũ trụ trong sáng minh bạch cũng là đạo.

Người với vũ trụ như bát nước chè xanh, như <Đạo đức kinh> đều sáng tỏ minh bạch.

Người hợp nhất với đạo.

Tính thiên ở người vậy.

Cả một vũ trụ ở trong bát nước chè xanh, cả <Đạo đức kinh> cũng ở trong bát chè xanh, cả một con người thành bát nước chè xanh, bát nước chè xanh là vũ trụ.

Lấy đạo lập thiên hạ không sợ quỷ thần

Tôi rất thích hai câu trên. Một câu là “tâm không trở ngại, không trở ngại cho nên không sợ hãi” trong <Âm kinh> Còn có một câu là “Lấy đạo lập thiên hạ không sợ quỷ thần”.

Một đời người không biết có bao nhiêu trở ngại, bao nhiêu lo sợ. Sợ bệnh tật, sợ mất địa vị, sợ khổ nghèo, thất tình, sợ ly biệt, sợ mất danh lợi, sợ xấu hổ, sợ úc hiếp...vv. Đơn giản là có thể nói mỗi một người có biết bao nỗi sợ.

Bạn có biết vô số nỗi sợ hãi đó, bất kỳ một loại nào trong đó đều có thể thông qua tiềm ý thức tạo thành bệnh tật cho thân và tâm, như sợ công việc căng thẳng là dễ dẫn đến cảm mạo, xấu sợ người nhìn thấy là bệnh về tiêu hoá và thần kinh mặt bị co giật...vv. Sợ này sợ kia không những có thể tạo thành trong lòng mơ hồ không lợi cho sức khoẻ, còn dễ gây lên sự cố “Thần linh có thể dùng các phương pháp lại trừng phạt”.

Chúng ta không chấp ở hết thấy. Chúng ta đại ngộ, chúng ta không bị ràng buộc và đau khổ. Chúng ta lấy đạo lập thiên hạ mà không sợ quỷ thần. Tôi cũng không sợ quỷ thần. Tôi quang minh chính đại, tôi坦然 nhiên hết thấy

ràng buộc lo sợ đều thanh tịnh loại trừ. Tôi thanh tịnh tôi vô vi mà chẳng vô vi cho nên tôi không sợ gì hết.

Đại đạo vô cùng có ở khắp nơi

“Đại đạo vô cùng có ở khắp nơi. Vạn vật lấy nó mà sinh sôi, công thành mà không có, nuôi dưỡng vạn vật mà không làm chủ, có thể gọi là nhỏ; vạn vật đều quay về mà không làm chủ mà gọi là lớn. Bản thân không cho mình là lớn cho nên có thể vô cùng” <Đạo đức kinh>

Các bạn, các bạn có linh hội gì không?

Chúng ta nên thực sự linh hội: Vạn vật thiên hạ đều có thể ngộ đạo. Trị nước, dạy nhà, viết thơ, hội họa, uống trà, cắm hoa, luyện công đều có thể tu đức ngộ đạo, đều có thể đắc đạo. Họ được đạo lớn hay nhỏ, công phu mạnh hay yếu có đủ tính so sánh. Bởi vì đạo trời và đạo người tương thông, đạo của vạn vật tượng thông. Công phu, đạo đức của một nhà khí công là có thể so sánh với một nhà học vấn, nhà chính trị. Nhà học vấn, nhà chính trị cũng có công phu của họ, đạo đức của họ.

Chúng ta tiến một bước nên ngộ được. Đó là hết thấy tri thức không nên chỉ trên ý trí, lô gích mà chân chính hoá là cảm giác của bản thân, đó mới là đại trí tuệ và siêu thoát triệt để.

LINH QUANG TRI TUỆ

Hiện tại, cần bỏ qua ngàn cách thấu triệt thông và tương hợp với đạo, trong thâm sâu tiềm thức tương hợp với đạo, các ngàn cách đều không còn.

Đại đạo rộng lớn mà có thể vô cùng nên lý giải như vậy. Đại đạo giống như sông to biển lớn mênh mông, thậm chí rộng hơn bởi vì mênh mông vô tận tràn ngập khắp nơi, vạn vật dựa vào nó mà sinh tồn, nó không chối từ hết thấy, công thành mà không tự nhận, nuôi dưỡng vạn vật mà không cho mình là chúa tể, có thể gọi là rất nhỏ mà bỏ qua, vạn vật quay về dựa vào nó mà nó cũng không biết mình là chúa tể, có thể gọi là cực vĩ đại, nó từ chỗ không tự đại cho nên mới thấy vĩ đại.

Chúng ta quán tưởng hình tượng của đạo. Đại đạo vô cùng tràn ngập khắp nơi, quán tưởng nhân cách của nó vạn vật dựa vào đó mà sinh sôi, thành công mà không có nó, nuôi dưỡng vạn vật mà không cho mình làm chủ, vạn vật quay về nó mà không lấy làm chủ.

Chúng ta tương hợp với tư duy của đạo, nhân cách của họ, diện mạo biểu đạt tình cảm của họ.

Tôi tức là đạo, tôi rộng lớn vô cùng không đâu không tràn khắp, vạn vật dựa vào tôi mà sinh diệt. Tôi nuôi dưỡng vạn vật mà không làm chủ, vạn vật quay về tôi mà tôi cũng không làm chủ.

DIỆN MẠO CỦA ĐẠO ĐỨC CHỈ CÓ ĐẠO

Chúng ta cần đi thể hội câu nói trong <Đạo đức kinh>.

Không nên giải thích trên lô gích, mà cần dùng toàn bộ thân tâm đi thể hội.

Chúng ta cảm thấy với tự nhiên ta hoà nhập vào đại đạo rộng lớn. Bạn đem cả một nhân cách của bạn dung hoá vào trong nhân cách của đạo.

Đó chính là cảnh giới tu luyện cao cấp chân chính.

Trong tu luyện Phật giáo, chúng ta hiện đang tu luyện đó là đại đạo.

Đạo trời đạo người tương thông. Bạn nếu như thực sự tư duy của tiềm ý thức thâm nhập vào đại đạo, tương hợp với đại đạo, vậy thì nhân cách mới, ý thức mới lấy đạo căn quán triệt toàn bộ cuộc sống đời thường của bạn.

Bạn trị nước, hành sự, làm kinh doanh, học tập, cuộc sống, nghệ thuật, làm ăn, thể dục, trước tác đều trong một nhân cách mới, một góc độ mới.

Có lẽ bạn thường có thể là vai diễn, từ trong ý thức tự ngã của đại đạo này thoát ra. Không gấp, cần tiếp tục rèn luyện, cần tiếp tục thâm nhập.

Rồi đến một hôm bạn thâm nhập hoàn toàn, Bạn đã có một trí tuệ cao

Không chỉ trong cuộc sống thường ngày, mà trong trị nước, làm ăn, học vấn, nghệ thuật bạn đều có trí tuệ lớn.

Vạn vật đều có mẹ, mẹ ấy là đạo

Chương 52 trong <Đạo đức kinh> viết: “Thiên hạ có sơ khai nên lấy đó là mẹ của thiên hạ. Đã có mẹ ấy lấy đó để biết con ấy. Đã có con ấy để quay về mẹ”. Biết được nguồn gốc của vũ trụ, nắm vững đạo này cũng chính là nhận thức được vũ trụ vạn vật. Biết được vũ trụ vạn vật lại quay về vũ trụ, về đạo, quay về cội nguồn, nắm giữ nó như vậy cả cuộc đời không gặp nguy hiểm”. Đó là quỹ đạo phát triển của cả một nhân loại, là quỹ đạo của mỗi con người đều nên tuân thủ.

Lẽ nào không phải như vậy? Nhân loại nếu nhận thức được cội nguồn của vũ trụ vạn vật của nó và không nhận thức được vũ trụ và vạn vật của nó? Mà nhận thức được vũ trụ và vạn vật, như vậy nhân loại mới trí tuệ, mới có thể phát triển.

Một người cần như vậy. Chính ta mỗi một người trong cuộc sống thường nhật, trong tu luyện đều nên “Biết con ấy để quay về mẹ ấy”. Biết vạn vật để tuân theo đạo của nó. Đó là đại đức, đại đạo.

Biết đó là bát nước chè xanh, cũng biết nó dùng loại trà nào, biết pha chế thế nào. Biết con ấy để giữ mẹ ấy, bạn nên từ trong bát nước chè xanh thấy đạo. Bát nước chè

DIỆN MẠO CỦA ĐẠO ĐỨC CHỈ CÓ ĐẠO

xanh ảo diệu tận cùng của nó, nguồn gốc tận cùng của nó đó là đạo vậy.

Vạn vật đều có mẹ, mẹ ấy tức là đạo.

Đạo lấy chính, lược bỏ thái quá phiên phức

Có thể bạn là một nhà chính trị. Bạn rất muốn đồng thời tham khảo đạo trị nước tu thân.

Chương 29 <Đạo đức Kinh> nói: “Nếu muốn đoạt lấy thiên hạ ta xem ra nó không thể được, thiên hạ không thể như vậy. Nếu kẻ nào làm thế sẽ bại, chấp vào nó mà mất...”

Tư tưởng của Lão Tử vô cùng rõ ràng. Thiên hạ có đạo pháp của nó, có quy luật tự nhiên của nó. Ai muốn đoạt lấy thiên hạ mà hành động theo bản năng kẻ đó sẽ thất bại, chấp vào nó sẽ mất. Ai muốn nắm giữ nó mà không thuận theo nó thì người đó sẽ mất nó.

Cho nên nhà chính trị thánh nhân xuất sắc tuyệt đối không phát sinh bất kỳ dục vọng nào không hợp với đạo. Vậy thì nó nên làm thế nào? Tôi nhận thức được nguồn gốc thế giới là theo đó nương dựa”. Trước hành động lại dựa theo” “hoặc vờn hoặc nâng” có khi mạnh khi yếu, có kẻ bình an, có kẻ diệt vong đó là bình thường. Nhà chính trị xuất sắc chỉ là cảm giác hết thấy nó, nắm vững hết thấy, tổng

LINH QUANG TRÍ TUỆ

hợp hết thảy đem vạn vật dung hợp quay về một, tổng hợp thành một xu thế, một kết quả, đó chính là hợp lực của năng lực đan nhau. Đó là hành vi nương theo hướng của bạn. Xét thấy thực đó là nấn hướng của lịch sử, của đạo, bởi vì cội nguồn lịch sử chính là đem hết thảy tổng hợp lại với nhau.

Cho nên một nhà chính trị xuất sắc, điều mà ta cần đem những thứ quá đáng, thái quá, cực đoan lược bớt vứt đi cái không hợp đạo là được đạo, là rất đơn giản.

Có lẽ bạn hỏi: Xem lịch sử của các nước trên thế giới, có nhiều nhân vật vĩ đại trên lịch sử làm việc vĩ đại, cả cuộc đời đều đấu tranh gian khổ không mệt mỏi. Điều đó nên lý giải thế nào? Họ không hợp với đạo chăng?

Tôi trả lời: Một người cần làm việc mình làm, hơn nữa chỉ làm việc của anh ta đó là đạo, làm việc không phải của mình đó không phải là đạo.

Nếu thế bạn có thể hỏi: Tôi hiểu rồi, dùng ngôn ngữ hiện đại mà nói chính là mỗi một người cần hiểu rõ số mệnh lịch sử của bản thân, hoàn thành sứ mệnh lịch sử của bản thân, là không quá theo đuổi cũng không nên cưỡng đoạt.

Chúng ta nói: Đúng bạn nên làm việc, khi bạn đã làm rồi đó là tự nhiên, là đại đạo. Không làm chính là không tự nhiên, là không phải đạo. Giống như vậy bạn nên

DIỆN MẠO CỦA ĐẠO ĐỨC CHỈ CÓ ĐẠO

làm khi quá đáng, chấp trước, truy cầu đi làm đó không phải là đạo cho nên sẽ thất bại. Thánh nhân cũng có thời kỳ không phải là thánh nhân, họ có thể trải qua một thời gian thiên lệch muốn giành thiên hạ, chấp trước, họ sẽ thất bại, đó đối với họ cần rèn luyện, không rèn luyện không thành Phật, rèn luyện mà đắc đạo.

Các bạn có thể hỏi tiếp: Trị nước, tu thân trong Lão Tử xem ra có tính nhất chí không?

Chúng ta trả lời: Đúng, ai có thể đem hai việc xem làm một việc, thấy được bản chất tương thông của nó, người đó đã thực sự hiểu rõ Lão Tử. Trị nước có thể vô vi tước bỏ cái thái quá, tâm người như vậy tất nhiên thanh tịnh. Trong cuộc sống thường ngày nếu như loại bỏ những thái quá, vậy thì kết hợp hai phương diện này lại chính là đạo tu thân.

Xây chiếc cầu nối với đạo của vũ trụ

Chúng ta nói bốn câu đạo pháp tự nhiên, vậy thì “đạo rốt cục là gì?

Mời các bạn khi đêm khuya an tĩnh ngồi trên chiếc cầu nhập tĩnh. Trời đất đã tĩnh, vạn vật nghỉ ngơi mà quán tưởng. Trời đất tĩnh lại không tĩnh, trong khoảng hỗn độn

LINH QUANG TRÍ TUỆ

bạn có thể thấy được thời gian như trôi nổi trước và sau chập chùng.

Cây cầu không thấy nữa nó còn chưa xây, bức tường thành Bắc Kinh, tường thành không thấy đâu, không thấy thành cổ, chỉ là đất vàng với sông, lấp loáng đều không thấy, hỗn độn hỗn độn... Hỗn độn tự nhiên mất đi lại chỉ còn trời đất trong xanh. Trời đất lại là một cây cầu trống không không có một chiếc xe chạy qua, ngược lại ta lại thấy vô số xe qua lại không ngừng nghỉ trên cầu. Đó là tin tức của xe. Vạn vật đều có tin tức, vạn vật đều có năng lượng. Bạn hiểu rõ cảm giác trống không linh động của tinh tức. Giao thông của cây cầu là tự nhiên, vận động của vũ trụ đều có năng lượng của vũ trụ là hình bóng.

“Đạo không phải là đạo, là đạo phi thường” “mất đạo mà sau được đức” “việc học ngày tăng tiến việc đạo ngày mất đi”.

Đạo chính là càng ngày càng đơn giản, càng ngày càng ít dục niệm, càng ít ý niệm, càng ngày càng thanh tịnh. Cho đến vô vi, vô niệm rồi cảnh giới đã cao rồi, vô vi mà chẳng vô vi.

Trong tĩnh lặng, lấy cực hư vô, khi cả một ý thức và vũ trụ hoá thành một thể, ý thức của bạn có thể điều động năng lượng của vũ trụ. Vũ trụ hợp nhất với bạn làm một giấc mộng, đem mộng biến thành hiện thực chỉ là như vậy.

DIỆN MẠO CỦA ĐẠO ĐỨC CHỈ CÓ ĐẠO

Tại sao toàn bộ tin tức của một tế bào là bức ảnh thu nhỏ của con người? Một người chúng ta suy tiếp là bức ảnh thu nhỏ của cả vũ trụ. Kỳ thực bất kỳ một bộ phận nào trên thế giới đều là toàn bộ tin tức của thế giới. Đối với vấn đề này chúng ta từ trên một tầng cao mà lý giải.

Vật tráng thì già

Từ trên ý nghĩa bình thường nói “phiên dịch” bất kỳ ngôn ngữ nào trên thế giới đều là “miễn cưỡng” phụ thuộc. Đen thơ Đường phiên dịch thành tiếng anh kết quả thế nào? Trái lại đen thơ tiếng Anh dịch sang tiếng Hán kết quả ra sao? Có thể nói là khó tránh khỏi thiếu khuyết. Cho nên cần trong văn hoá cổ với tư duy khoa học hiện đại tìm ra giải thích và chuyển đổi là rất khó.

Hai chữ “tự nhiên” có hàm nghĩa gì? Một hàm nghĩa chính là vũ trụ, trời đất, đại tự nhiên, là danh từ. Lại có một hàm nghĩa chính là tự nhiên, tự nhiên mà thân nhiên, hoặc gọi là hình dung từ, phó từ. Trên thực tế hai hàm nghĩa này đều giống nhau. Vũ trụ, đại tự nhiên là thế nào? Nó là tự nhiên. không có bất kỳ quy phạm năng lượng tự nhiên. Tự nhiên mà thân nhiên là thế nào? Chính là hoà đồng với vũ trụ, đại tự nhiên, hết thấy đều tự nhiên.

LINH QUANG TRÍ TUỆ

Lão Tử nói “vật tráng thì già”. Tráng không tốt, thành thực không tốt, con người đạt đến đỉnh cao sáng lạn không tốt. Cần từ buổi ban sơ đầu tiên của sinh mệnh, cần bắt đầu từ ban sơ. Rất nhiều người không hiểu lý đạo ấy, nhất mực đi truy cầu thành thực, đỉnh cao chẳng qua là đi truy cầu vinh sê xuy, truy đến vật tráng thì già thật là đáng thương, không nên đem bản thân hư vô sinh tồn của mình mà phải tiển lấp đầy không gian. Không nên khiến cho bản thân chinh phục thế giới đạt đến cực hạn, không nên khiến cho quyền lực uy quyền trí tuệ của bạn theo thống trị đạt đến đỉnh cao. Cần quay về với trẻ thơ, quay về với vô tư, quay về với thuần phác.

NGÔN NGỮ, BIỂU ĐẠT TÌNH CẢM VÀ CÁC MẶT

Hình thái của vật chất là ngôn ngữ

Quan hệ trong thế giới, trong vạn vật đều là ngôn ngữ. Giao lưu trong khoảng vật chất và vật chất là ngôn ngữ, giao lưu trong khoảng vật chất với ý thức là ngôn ngữ.

Hình thái của vật chất là ngôn ngữ.

Ngôn ngữ là hình thái của vật chất.

Đó là quan niệm ngôn ngữ quan triệt để.

Ngôn ngữ có các dạng. Nhân loại này có các dạng ngôn ngữ. Vũ trụ, giới tự nhiên, xã hội có các loại ngôn ngữ.

Hết thấy trong ngôn ngữ số học đều có ngôn ngữ số học. Hoặc nói rộng ra: Các loại ngôn ngữ đều viên dung giao hợp với nhau.

Trong cùng một ngôn ngữ, trong ngôn ngữ bất đồng, đều cần phiên dịch.

LINH QUANG TRI TUỆ

Phiên dịch tức là chuyển giao, thông hoá, giao hoán chất lượng giá trị của ngôn ngữ.

Chất lượng và giá trị đều cùng nhau cấu thành.

Giao hoán tin tức giao hoán năng lượng đều là phạm trù của ngôn ngữ có thể miêu thuật.

Chặt đứt đường ngôn ngữ, không có ngôn ngữ. Hàm nghĩa này còn có giải thích mới.

Trực giác tựa hồ như không có quá trình ngôn ngữ, là không có quá trình tư duy lô gích. Chúng ta đã biết, trực giác chẳng qua là kết quả của tính toán cao cấp mà thôi.

Tính toán chính là ngôn ngữ, là ngôn ngữ số học, trình tự đều là ngôn ngữ.

Đó là ví dụ chí cực rồi quay về vô.

Khi tính toán của ngôn ngữ đến một tốc độ cao thì biểu hiện của nó là không ngôn ngữ.

Không ngôn ngữ là bởi vì siêu ngôn ngữ.

Siêu ngôn ngữ là siêu tốc, vận dụng ngôn ngữ của siêu cao tốc.

Chúng ta tin vũ trụ là một đại não, cả một vận động của vũ trụ là một đại não.

Đại não của nhân loại chúng ta chẳng qua là bức ảnh thu nhỏ của vũ trụ.

Vũ trụ chính là phóng đại của con người.

Vũ trụ có sinh mệnh của vô sinh mệnh. Là vô sinh mệnh của có sinh mệnh.

Ngôn ngữ là ngoại hoá của tư duy

Nói ngôn ngữ gì, nó đối với thân và tâm chúng ta có đều có ảnh hưởng trực tiếp và rõ rệt.

Nếu như nói, tư duy là biểu hiện của ngôn ngữ ẩn là trên trình độ ngầm biết, vậy thì ngôn ngữ lời nói của chúng ta cũng có thể xem là ngoại hoá của tư duy thông qua âm thanh mà hiển thị hoá.

Ngôn ngữ không chỉ có thể ảnh hưởng đến người nghe, lấy năng lượng và cho bản thân ảnh hưởng năng lượng.

Tu luyện bản thân đều cần phải chính ngữ: Cần ngôn ngữ lời nói bình hoà, tươi đẹp, thanh thản, nhân từ ấm cúng.

Động tác hành vi của con người chính là hình thể của ngôn ngữ con người, động tác ngôn ngữ, đồng thời biểu hiện cái gì, biểu đạt cái gì, chẳng qua chỉ ra cái gì đem tin tức cho người khác cũng là lấy ngôn ngữ tự ta ám thị, tự ta điều khiển.

Động tác hành vi của chúng ta là tùy thời tùy ý mà làm, chúng ta cần khiến cho động tác, hành vi của chúng ta chính xác chính đạo, vậy thì đó chính là một cách tu luyện.

LINH QUANG TRÍ TUỆ

Hiểu rõ là một linh ngộ khó dùng lời nói ra.

Nhưng chúng ta hãy đem nó ra miêu tả, linh ngộ đó đã biến thành muôn vạn lời nói, muôn vạn lời không đủ truyền đạt nói hết linh ngộ, tóm lại là một loại phiên dịch miễn cưỡng.

Dem linh ngộ dịch thành lời nói văn tự đương nhiên là mất đi nguyên nghĩa.

Hết thấy phiên dịch của thiên hạ đều mất đi ý nghĩa thực.

Hết thấy vũ trụ đều là ngôn ngữ

Hết thấy thiên hạ đều là ký hiệu, đều là ngôn ngữ. Khái niệm nghĩa cực rộng của ngôn ngữ. Nó không chỉ bao quát khái niệm nghĩa hẹp thông thường của chúng ta, mà còn cần phát triển rộng; Động tác của chúng ta là ngôn ngữ động tác, biểu đạt tình cảm của chúng ta là biểu đạt tình cảm ngôn ngữ, thao tác của chúng ta là thao tác ngôn ngữ. Hết thấy các quan niệm có liên quan đến vũ trụ, xã hội, lịch sử, văn hoá, lý luận, đạo đức, khổ lạc, giá trị đều là ngôn ngữ. Toàn bộ hành vi xã hội, điều tra, nghiên cứu, giao tiếp, đàm phán, chính trị, kinh tế, xã hội, hoạt động văn hoá của chúng ta đều là ngôn ngữ. Hết thấy động tác, nội thể ngoại thể của chúng ta đều là ngôn ngữ.

NGÔN NGỮ, BIỂU ĐẠT TÌNH CẢM

Đối với cả một xã hội nhân loại mà nói âm nhạc có ngôn ngữ của âm nhạc, hội hoạ có ngôn ngữ của hội hoạ.... và các hoạt động trong xã hội đều có ngôn ngữ của nó. Nói rộng ra hết thấy kết cấu, quan hệ vận động trong cả một xã hội nhân loại đều là ngôn ngữ, bao gồm hết thấy kinh tế, chính trị, ngoại giao, quân sự, văn hoá, tôn giáo.

Lại mở rộng tiếp giới tự nhiên có ngôn ngữ của giới tự nhiên. Động vật có ngôn ngữ của động vật, hết thấy vận động của động vật đều là ngôn ngữ. Nhân loại và động thực vật cũng có giao lưu ngôn ngữ. Bạn chăm sóc sinh vật là một ngôn ngữ, bạn làm hại sinh vật cũng là một ngôn ngữ.

Lại mở rộng ra chúng ta có thể nói cả một vũ trụ, hết thấy kết cấu của nó, hết thấy vận động của nó đều là ngôn ngữ. Ngôn ngữ nghĩa hẹp của nhân loại là ngưng tụ của ngôn ngữ nghĩa rộng mà thôi.

Thế giới trên bản chất là ngôn ngữ ký hiệu. Hoạt động tâm lý của người là kết cấu và vận động của ngôn ngữ.

Ngôn ngữ là một trong sự vật đặc biệt của vũ trụ

Ngôn ngữ là một trạng thái đặc biệt của vũ trụ.

Ngôn ngữ bản thân là tuần tự của vũ trụ. Nhân loại có bao nhiêu loại ngôn ngữ? Tính ra có đến hơn ngàn. Nhân loại muốn tương thông nhau cần dựa vào phiên dịch trong

LINH QUANG TRI TUỆ

khoảng ngôn ngữ. Phiên dịch kỳ thực là một quá trình có đủ ý nghĩa căn bản. Động vật có ngôn ngữ không, chúng ta nói có. Tương thông của người và động vật không cần thông qua các phiên dịch? Thực vật có ngôn ngữ không? Người và thực vật không cần thông qua ngôn ngữ.

Do đó chúng ta có thể có mấy kết luận sau:

Thứ nhất: Ngôn ngữ là đặc biệt, vi đại, ảo diệu, cho nên nhân loại không ngừng đi nghiên cứu. Ngôn ngữ là kết hợp với tư duy, ý thức, thậm chí là tương đồng với nhau. Di chuyển của tư tưởng cũng là di chuyển của ngôn ngữ. Tư duy hiện tại xem ra là một loại vật chất cao cấp. Vậy thì ngôn ngữ chúng ta có nên nghĩ nhiều về nó không? Ngôn ngữ không còn nghi ngờ gì nữa nó là kết cấu giao hoán năng lượng vận động của thế giới vật chất tương hỗ tác dụng chuyển hoá, ở đây có thể có hàm nghĩa của định lý.

Thứ hai: Xã hội nhân loại có các loại ngôn ngữ. Không chỉ bao gồm khái niệm hẹp của mấy nghìn ngôn ngữ như đã nói còn bao gồm nghĩa rộng của ngôn ngữ, như hình ảnh, ngôn ngữ thái độ, hội họa, âm nhạc, vũ điệu, kiến trúc...vv. Ngôn ngữ chính là ký hiệu.

Thứ ba: Động vật cũng có ngôn ngữ, thực vật cũng có ngôn ngữ, nên nhận thức thế này. Đó sẽ thâm nhập vào triết học trừu tượng cao. Ở đây nên để ngôn ngữ theo nghĩa rộng, định nghĩa nói chung. Định nghĩa rộng cũng là một

phạm trù hình thành, không còn nghi ngờ nữa đối với chúng ta tiến một bước thâm nhập vào nhận thức vũ trụ là có ý nghĩa cực kỳ quan trọng.

Thứ tư: Dùng ngôn ngữ giao lưu hình thành của nhiều loại có thể mượn thính giác, thị giác, xúc giác, khứu giác, cảm giác vận động cũng có thể trực tiếp mượn trợ giúp của tư duy truyền cảm.

Thứ năm: Tiến hành giao lưu trong khoảng ngôn ngữ khác nhau cần qua phiên dịch. Phiên dịch là một quá trình vận động chuyển hoá đặc thù của thế giới vật chất, là chuyển hoá năng lượng, tin tức, là kết cấu tương hỗ cùng kết cấu trợ giúp thay nhau của ẩn dụ và ví dụ.

Thứ sáu: Phiên dịch. Đối với nhân loại mà nói có ba tầng. Tầng thứ nhất là trong nhân loại, phiên dịch trong khoảng mấy nghìn ngôn ngữ (ngôn ngữ nghĩa hẹp). Tầng thứ hai là phiên dịch trong khoảng hình thành ngôn ngữ nghĩa rộng trong nhân loại, tức là ngôn ngữ lời nói, ngôn ngữ hình thể...vv. Tầng thứ ba là phiên dịch ngôn ngữ cao cấp của nhân loại và động thực vật, phi sinh vật.

Thứ bảy. Phiên dịch là loại giao đổi giá trị của hai ngôn ngữ, là quan hệ đôi bên. Đồng thời cũng có thể hình thành “giá trị nói chung” của nhiều ngôn ngữ. Giống như trao đổi thương phẩm biến thành tiền tệ. Nhân loại không

LINH QUANG TRÍ TUỆ

phải là xây dựng thế giới? Hay có một ngôn ngữ thế giới có thể thống nhất giao lưu.

Thứ tám. Nói sâu sắc thì ngôn ngữ có tính đặc trưng của tương hỗ giao lưu cả vũ trụ, vốn là có tồn tại, chẳng qua là trước mắt còn chưa nhận thức được nó.

Ngôn ngữ thường thường là quy luật vận động chuyển hoá của kết cấu, thứ tự nói chung. Nó tồn tại ở trong vũ trụ.

Tuỳ theo ý muốn đi sử dụng ngôn ngữ

Các loại ngôn ngữ của thiên hạ đều là tương thông. Ngôn ngữ văn tự, âm nhạc, hội hoạ, hình thể, kiến trúc phù điêu, ngôn ngữ con người với ngôn ngữ động thực vật, trời đất núi sông..vv với hết thảy ngôn ngữ trái đất đều có ngôn ngữ tương thông. Ngôn ngữ tức là giao lưu, là trao đổi tin tức có năng lượng tương hỗ cảm ứng, tương hỗ chuyển cảm.

Viết là sử dụng ngôn ngữ văn tự. Ngôn ngữ văn tự bản thân là có kết cấu của nó như một mạng lưới khổng lồ chế bạn. Ngôn ngữ văn tự bản thân là ngôn ngữ độc lập. Ngôn ngữ văn tự bản thân hình thành chuồng trại ngôn ngữ, chuồng trại văn tự. Nó khổng lồ chế tư duy của bạn.

Như vậy bạn có thể tự do không?

Vấn đề này có tính sâu sắc nhất định.

Ngôn ngữ văn tự có lẽ có ảnh hưởng và ức chế lớn nhất đối với nhân loại. Nhưng chúng ta có thể xem nó là một đối tượng tu luyện, tổ chất tu luyện.

Cá vàng có thể chẳng mấy may trở ngại bởi lợi tung tăng trong nước. Cá vàng có thể như bao con cá khác bởi lợi tự do trong hòn giả sơn. Khi trở ngại đã không thành trở ngại thì nó đã đạt đến tự do.

Khi chúng ta thoải mái đi vận dụng ngôn ngữ văn tự, chúng ta chẳng mấymay cảm thấy bị trói buộc của nó, chúng ta đã tự do.

Ngôn ngữ (nghĩa hẹp) vốn là ngưng tụ kết cấu vận động vừa vũ trụ.

Nếu như sử dụng khái niệm ngôn ngữ nghĩa hẹp, chúng ta có thể biết: Toàn bộ ngôn ngữ viết, biểu đạt tình cảm, động tác, hành vi, tư duy, của chúng ta trong cả một đời đều là ngôn ngữ. Hết thấy đều là ngôn ngữ.

Con người tức là ngôn ngữ.

Tu luyện bản thân chính là tu luyện biểu đạt tình cảm

Tu luyện bản thân trên ý nghĩa nhất định chính là tu luyện biểu đạt tình cảm.

Biểu đạt tình cảm ư? bạn có thể kinh ngạc.

LINH QUANG TRÍ TUỆ

Đúng, đó là biểu đạt tình cảm.

Lý giải thế nào?

Chúng ta tu luyện, đầu tiên là thư giãn, nhập tĩnh, thâm tâm tự nhiên. Sau đó là ở ý niệm, ý niệm này là nên với thiên nhân hợp nhất, thiên nhân tương ứng dung hợp với vũ trụ làm một.

Ý niệm này do trong tâm diễn biến hiển lộ ra toàn bộ, đó là biểu đạt tình cảm của trí tuệ an tường đại độ với đại thiên thế giới, biểu đạt tình cảm của con mắt viên dung, tình cảm đi quan sát đại thiên thế giới lấy đạo lập thiên hạ không sợ quỷ thần, thanh tịnh vô vi, biểu đạt tình cảm của thân tâm siêu thoát đại độ. Biểu đạt tình cảm này đến từ ý niệm. Biểu đạt tình cảm này lại là biểu lộ hiển lộ của ý niệm. Biểu lộ tình cảm đó cố định ý niệm. Biểu lộ tình cảm này lại khiến cho ý niệm tiến một bước thâm nhập vào vai diễn, thâm nhập vào cảnh giới.

Biểu lộ tình cảm này phóng ta phát triển rộng là toàn bộ tư thế động tác của toàn thân.

Nên là động tác tư thế của thiên nhân hợp nhất.

Động tác tư thế bộ mặt phóng đại của biểu đạt tình cảm.

Động tác tư thế là biểu lộ tình cảm của toàn thân.

Nó có thể phóng to biểu đạt tư thế của con người, là một phát triển hoàn chỉnh, hiển lộ hoá thêm cố định và

NGÔN NGỮ, BIỂU ĐẠT TÌNH CẢM

sinh động. Trái lại tác dụng của nó với biểu lộ tình cảm của bộ mặt khiến cho biểu lộ tình cảm thâm nhập sâu với cảnh giới, là tác dụng ở ý niệm.

Trong biểu lộ tình cảm của bản thân, tức là trong động tác, tư thế của con người là rất quan trọng

Bởi vì tuy là hình thể, nhưng nhân loại đều biểu lộ và tiếp thu. Biểu đạt tình cảm của nó thâm nhập vào vai diễn, vào tư duy, đối với ý niệm của con người đều có ảnh hưởng và tác dụng.

Như kết ấn của khí công phật giáo.

Kết ấn là một tư thế, một loại biểu đạt tình cảm đồng thời cũng là một loại ngôn ngữ.

Nói đến ngôn ngữ cần thêm một điều: ý niệm là là tư duy của con người, khi nó hiển lộ ra rõ rệt trong nội tâm biểu hiện là ngôn ngữ.

Do đó đồng thời ý niệm ngoại hoá là biểu lộ tình cảm còn bên trong chuyển hoá là ngôn ngữ.

Ngôn ngữ này có thể mặc niệm, cũng có thể phát ra các âm thanh đạo lý cũng như vậy, đều là biểu hiện của ý niệm. trái lại nó khiến cho ý niệm cố định hoá, sâu hoá.

Biểu lộ tình cảm khoáng đạt đến toàn thân, nó còn biểu lộ khoáng đạt đến biểu đạt tình cảm của bạn đến cả xã hội.

LINH QUANG TRÍ TUỆ

Khiến cho các tư thế hành vi của bạn trong cả xã hội.

Các hành vi của bạn trong xã hội đều là đại biểu biểu đạt tình cảm của bạn.

Biểu lộ tình cảm của trí tuệ độ lượng, an tường, ung dung, tự nhiên của bạn trong tu luyện biến thành biểu lộ tình cảm rư thế, động tác rộng khắp trong cuộc sống của xã hội.

Hành vi của bạn trong xã hội không phù hợp với biểu lộ tình cảm của khi tu luyện, tu luyện của bạn là rất thấp, bạn không thể ngộ đạo triệt để.

Đã hiểu chưa?

Do ý niệm đến biểu lộ tình cảm, biểu lộ tình cảm bản thân, đến biểu lộ tình cảm xã hội, đó là do nội hướng ngoại, từ nhỏ đến lớn.

Vẻ đẹp tướng mạo đến từ đâu

Tôi đã từng nói qua, tu luyện bản thân chính là tu luyện biểu đạt tình cảm, nếu nói sâu hơn nữa tu luyện biểu lộ tình cảm tức là tu luyện tướng mạo.

Nhất thời của biểu lộ tình cảm có thể biến thành tướng mạo. Tướng mạo là ngưng kết của vĩnh viễn của biểu lộ tình cảm.

NGÔN NGỮ, BIỂU ĐẠT TÌNH CẢM

Câu nói này có ý nghĩa rất sâu sắc và thâm diệu.

Biểu lộ tình cảm của bạn khi tu luyện lặp đi lặp lại là có thể xuất hiện ngưng kết thành tướng mạo. Hoặc giả nói ngưng kết thành tướng mạo của bạn.

Tướng mạo toàn thân của bạn chính là phong độ vẻ đẹp, sức khỏe hình thể của bạn.

Bạn trong tướng mạo của xã hội chính là hình tượng của bạn, là phẩm đức của mọi người công nhận.

Kỳ thực nó đối với mỹ học nhân thế, với di truyền biến dị học cũng là công thức rất quan trọng.

Vẻ đẹp tướng mạo của con người rốt cục là cái gì, tại sao không có người nào cảm thấy tướng mạo của người mất mũi không ngay thẳng nhúm nhỏ là đẹp?

Đó là bởi vì tướng mạo là ngưng kết của biểu lộ tình cảm con người.

Tướng mạo tốt là biểu hiện tình cảm của ngưng kết khiến cho người cảm thấy thanh thoát, bạn bè, vui vẻ, thân thiện, cảm động, ân ái.

Các bạn không thấy một người có lẽ sinh ra tướng mặt rất đẹp, nhưng cuộc sống của một đời người đều là đau khổ gian ác, sớm muộn tướng mạo của họ có thể nhăn nhúm khổ sở thành tướng khổ. Tướng mạo tuy đã không tốt, thậm chí còn để lại di chuyển cho đời sau.

LINH QUANG TRÍ TUỆ

Đó chính là biểu đạt tình cảm đã ngưng kết thành tướng mạo.

Tướng mạo của một con người rốt cục là biểu đạt tình cảm ngưng kết của tổ tiên nhiều đời của họ. Trong đó có di truyền, biến dị. Cuối cùng đến trong đó, sau lại được ngưng kết biểu đạt tình cảm của cả một đời họ.

Tướng mạo trên mặt nếu như ngưng kết biểu đạt tình cảm quá hung hãn, là hung tướng, liệu ai thích nhìn đây.

Về mặt của tướng mạo từ đâu đến, có thể nghĩ cũng biết.

Biểu đạt tình cảm của bạn trong tu luyện lâu dài có ảnh hưởng đến tướng mạo của bạn lại di truyền cho con cháu bạn. Đã hiểu chưa?

Biểu đạt tình cảm của ngưng kết của tướng mạo là tướng mạo tạm thời. Chân lý sâu sắc này hy vọng các bạn suy nghĩ thể hội, đồng thời cũng hy vọng các bạn giỏi điều tiết biểu lộ tình cảm của mình khiến cho biểu lộ tình cảm thoải mái, thư giãn, tự nhiên, an tường, trí tuệ.

Điều tiết biểu lộ tình cảm là một trong cách có hiệu quả điều tiết tâm lý của bạn.

Ảo diệu của âm dương tương hợp

Một nam một nữ sống với nhau, họ yêu nhau hay kết hôn có thể thành một chỉnh thể. Mà nội trong chỉnh thể này đã có tương hợp của âm dương cân bằng.

Nghiên cứu đối với âm dương, không thể không đề cập đến phương diện sinh lý như tướng mạo, thể chất, đặc điểm tinh thần, còn đề cập đến phương diện tâm lý như tình cảm, tính cách phương thức tư duy, khí chất, tố chất văn hoá, kết cấu tri thức tài năng, hứng thú, lý trí; Thậm chí còn đề cập đến rất nhiều điều kiện xã hội như địa vị, quan hệ, xã hội, đặc trưng khu vực...vv.

Cân tương hợp mới có thể hài hoà. Tương hợp thực không phải đơn giản của tương đồng (bao gồm tập tính sinh hoạt, văn hoá cộng đồng, tình yêu cộng đồng, ngôn ngữ cộng đồng) cũng không hẳn đơn giản, các bạn thiếu khuyết chính là quan hệ kết hợp lâu dài của các phương diện phức tạp.

Nếu như bạn có kinh nghiệm cuộc đời, kinh nghiệm tâm lý học có nhiều trực giác mãnh cảm phong phú, vậy thì bạn có thể cảm thấy những hạnh phúc, tình yêu hài hoà đối với gia đình đều là tuyệt đẹp cả một âm dương tương hợp. Bạn cảm giác quan sát tỉ mỉ, tiến một bước dùng lý tính

LINH QUANG TRÍ TUỆ

phân tích những cảm giác đó có thể biết được nhiều quy luật của âm dương tương hợp.

Đối với tâm lý song phương muốn chịu điều kiện của xã hội thậm chí có đến rất nhiều vấn đề, đều có thể tỉ mỉ phân tích âm dương tương hợp thế nào. Mà trong khoảng những vấn đề đó lại có quan hệ kết cấu tương hợp của âm dương.

Nếu như đem âm dương bát quái vào thì kết hợp của một đôi nam nữ có thể cấu thành một hệ thống quẻ vô cùng phức tạp. Không phải là một quẻ, mà là một tập hợp quẻ.

Nếu như bạn đem trung y khảo sát âm dương của cơ thể, vậy thì một đôi nam nữ là như vậy, trong và ngoài của nó có vấn đề âm dương vô cùng phức tạp, không quân bình là có bệnh, cần dùng thuốc lại điều chỉnh.

Nếu như chúng ta thường làm kiểm tra này, đối với tình yêu, gia đình đều đưa ra dự kiến, vậy phát triển của sự thực có thể chứng minh dự đoán của ta. Kết hợp của thế giới vạn vật là vô cùng ảo diệu. Không chỉ là kết hợp của nam giới với nữ giới, tự nhiên và vũ trụ đều như vậy. Kết hợp trời với đất, kết hợp của của một cộng đồng, kết hợp hiệp định mậu dịch đều không ngoài nó.

Một nam một nữ có thể kết hợp thành một đôi vợ chồng có vô số các nguyên nhân, có thể nói là thiên định.

Một nam một nữ sống với nhau có hoà thuận thế nào, quan hệ chặt chẽ thế nào, trình độ thân mật thế nào đều có liên quan đến vấn đề âm dương tương hợp. Quy luật này thực sự là vô cùng sâu sắc. Nghiên cứu vấn đề này đối với tình yêu, hôn nhân, gia đình học với vũ trụ học đều có ý nghĩa rất lớn.

Quan hệ của mục đích và phương cách

Quan hệ của mục đích và phương cách như thế nào? Tôi cho rằng bất kỳ người nào khi theo đuổi hoặc đạt đến mục đích bản thân có khi tốt khi xấu, mục đích tiến bộ hay phản động đều cần chọn lựa các phương pháp của bản thân là điều rất hạn chế.

Để chúng ta từ trên góc độ triết học và xã hội học lại khảo sát một số vấn đề này.

1/ Mục đích bản thân đối với phương cách đã có hạn chế. Nếu như cần đem một tấm gương ra loại bỏ các vết bẩn trên bề mặt, bạn không thể lấy rìu đi đẽo bỏ những vết bẩn đó, bởi vì phương pháp đó sẽ làm cho kính vỡ. Sự nghiệp trên lịch sử thường không chọn phương pháp thô bạo, mà chọn phương pháp có lợi cho sự nghiệp văn minh tươi đẹp của nhân loại và tiến bộ xã hội, tất nhiên không thể chọn

LINH QUANG TRÍ TUỆ

dùng các cách thô thiển. Mục đích của bản thân khác nhau có hạn chế và phạm vi phương pháp khác nhau đó là không lấy ý trí của người đi thay đổi.

2/ Chấp hành một số vấn đề bất kỳ hoặc đạt đến một mục đích. Một người với quan hệ mục đích cần có tín ngưỡng đạo đức nhất định, phẩm chất và hành vi nhất định. Đó là một hạn chế. Hạn chế này từ trên ý nghĩa là không thể phản kháng, nếu phản kháng nó sẽ thất bại.

Người ta hoà nhập vào vào xã hội để hình tượng đạo đức của hành vi với kết quả của nó. Quay lại với thế giới đạo đức, lịch sử đã có thể lấy thất bại trừng phạt rồi.

3/ Đã chọn lựa phương cách sử dụng là đạo đức, tiêu chuẩn, tiêu chuẩn phẩm cách nhất định, cũng còn tồn tại một điều kiện là vấn đề có đủ hay không. Người không thể trong mọi trường hợp đi tùy ý sử dụng các phương pháp.

Từ góc độ triết học và xã hội, nếu như nói nội trong phạm vi mục đích của bản thân, dưới tình hình điều kiện khách quan cho phép, tôi cho rằng cần làm các hành vi thiện, cần khiến cho các phương thức hành vi của chúng ta được phong phú, ít tổn thất, đó là phương án tốt nhất.

Làm một nhà chính trị, tư tưởng, cần giỏi nội trong phạm vi phương cách của mình, sử dụng linh hoạt cao độ dùng nó phong phú, cuối cùng hình thành một chính sách và sách lược phong phú.

Trên hết thấy chiến lược quyết sách, tận dụng sử dụng và phối hợp năng lực của mình cho có tính linh hoạt lại có tính sách lược, đó là phẩm chất nhân cách của một nhà chính trị và nhà cải cách hiện đại

Lấy đại trí tuệ của tâm đi nghiên cứu đại trí tuệ

Ảo diệu tương thông của đạo trời và đạo người là ở đâu?

Hết thấy đã thần bí lại càng thần bí.

Chúng ta thử đem một số các hiện tượng này ra lý giải. Lý giải này là tổng thể, tổ hợp là yếu lĩnh nắm vững bản chất bí mật của nó.

Hết thấy đều là đại đạo, đạo pháp tự nhiên.

Hết thấy đều không phiền phức phức tạp nhiều mối.

Chúng ta giải thích đại trí tuệ bản thân là ở trong cảnh giới đại trí tuệ.

Chúng ta thần nhiên, chúng ta lỗi lạc, chúng ta vô ngã, chúng ta lấy thiên hạ làm công. Tâm chúng ta không vướng mắc, không vướng mắc cho nên không lo sợ.

Chỉ có như vậy mới có trí tuệ, chỉ có như vậy mới có thể đối mặt với đại trí tuệ, nghiên cứu đại trí tuệ.

Nhân loại cần trí tuệ.

LINH QUANG TRÍ TUỆ

Đầu tiên mọi người để đồng thời trở thành nhà khoa học, nhà nghệ thuật, triết học, nhà hoạt động xã hội để cho thế tục thêm tươi đẹp hoàn mỹ.

Bất luận là bạn trên cương vị nào đều ung dung tồn tại, tự nhiên mà sống. Bạn ở trong khoa học nghệ thuật, triết học hoạt động xã hội biểu hiện ra năng lực hoả hầu thâm nhập vào cảnh giới cao, trạng thái tư duy cao cấp thu được là trí tuệ siêu việt không lô gích không gian thời gian của chúng ta.

Bát nước chè xanh của bạn đã đầy chưa

Liên quan đến thiền có một câu chuyện.

Có một người đến hỏi một vị thiền sư xin ông ta chỉ giáo cho chân đế. Vị thiền sư chẳng nói gì, chỉ nhắc bình trà rót cho đầy cốc. Cốc trà đã đầy nhưng ông ta vẫn cứ đổ tiếp khiến cho trà đầy tràn ra khỏi miệng cốc. Vị hỏi đạo thấy thế nhắc: Trà đã đầy rồi đừng đổ nữa. Khi này vị thiền sư nói: Trà đầy rồi lại đổ thêm nước nữa sẽ không đổ được. Anh lại hỏi đạo lý thiền, đầu óc của anh đã đầy rồi tôi nói tiếp làm sao anh nghe hiểu.

Đó là câu chuyện đơn giản nhưng ý rất sâu.

Nhiều người hỏi: Đại não của con người giống cốc trà sao? Dung tích của cốc trà là cố định, nhưng đại não là nhận thức thì sao có thể đầy được?

Đó hiển nhiên từ trên ý nghĩa vật lý học lại suy đoán lô gích.

Một người muốn thức sự hiểu chân lý của cuộc đời, vậy thì đầu tiên cần đem tất cả các thành kiến, định kiến, giáo điều có liên quan đến cuộc đời buông xả xuống, bạn mới có thể thâm nhập vào trong trạng thái thư giãn, mới có thể lĩnh hội được những điều đơn giản mới. Nếu không trong đầu của bạn đã bị lô gích trói buộc bít chặt ảnh hưởng đến tiếp thu của bạn.

Có bạn hỏi: Nếu như tôi hoàn toàn buông xả tri thức đã có, khi sự vật mới xuất hiện tôi làm sao phán đoán được đúng hay không đúng.

Vấn đề này tuy còn lô gích suy lý cố hữu. Nếu như nhất định dùng lô gích lại nói, vậy thì có thể nói thế này: Chúng ta đối với thế giới vốn đã có định kiến nhận thức, chúng ta tiếp tục đi nhận thức điểm xuất phát, cơ sở thế giới thông thường là chúng ta tiếp tục đi nhận thức trói buộc của thế giới.

Cần giải thoát trói buộc này, cần khiến cho tư tưởng của bản thân ở trong trạng thái tự do tự tại.

Các bạn, xin các bạn quan sát mình trong ý nghĩa cuộc đời bát nước chè xanh của bạn đã đầy chưa.

Chịu trách nhiệm xuất bản : Quang Huy
Biên tập : Lan Hương
Sửa bản in : Văn Học
Trình bày bìa : Minh Tuệ

In 1.000 c, khổ 14,5 x 20,5 cm, tại Xưởng in NXB NN
Số đăng ký kế hoạch XB 501/CXB - 52/VHTT
In xong và nộp lưu chiểu tháng 4 / 1999.



Giá : 34.000 đ